NĂM THỨ TƯ • SỐ 37 • THÁNG NĂM 1992

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

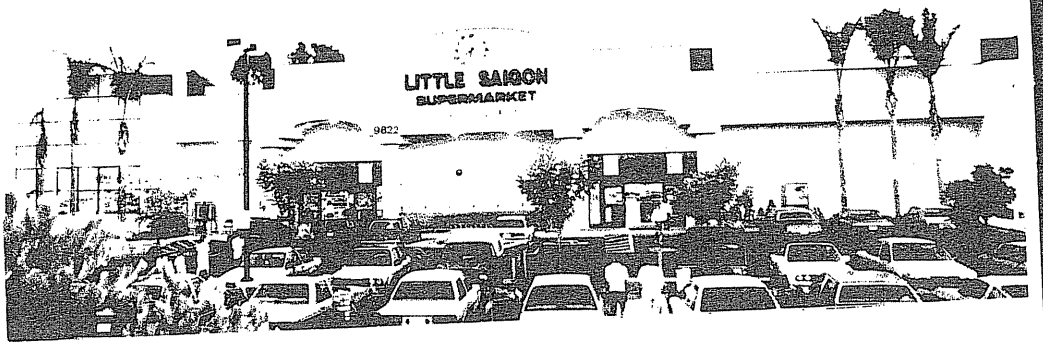

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ NHẬN
THẺ TÍN DỤNG ĐỂ TRẢ TIỀN HÀNG

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

Mua tận gốc, bán tận ngọn! Quý vị được mua hàng với giá hạ nhất!
Chỉ có tại chợ LITTLE SAIGON!!!

design Ngọc Phu

VANCO INC.
DBA DELTA FOOD CO.
IMPORT & PACKAGING OIL
14942 MORAN ST. - WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 898-7544 - FAX (714) 891-3536

- ☐ Hãng chúng tôi chuyên môn vô chai và thùng đủ loại dầu ăn nguyên chất
- ☐ Nhập cảng trực tiếp các loại gạo, nếp, bún, bánh tráng và đồ khô thượng hạng.
- ☐ Chuyên bán sĩ, và cung cấp thẳng đến các nhà hàng.
- ☐ Đặc biệt có bán đủ loại gia vị, túi nylon, và các đồ đựng "to go" như dĩa giấy, ly, muổng, nĩa, đũa v.v...

MỞ CỬA HÀNG NGÀY:
Từ 7:30 AM đến 4:00 PM

Quý vị có cơ sở sản xuất thực phẩm, xin mời đến:
DELTA FOOD CO. Quý vị sẽ vừa ý

ONE STOP TRAVEL

9211 Bolsa Ave., Suite 123, Westminster, CA 92683 (Trong khu Chợ 99)

Phone: (714) 373-8373 **Fax: 373-8377**

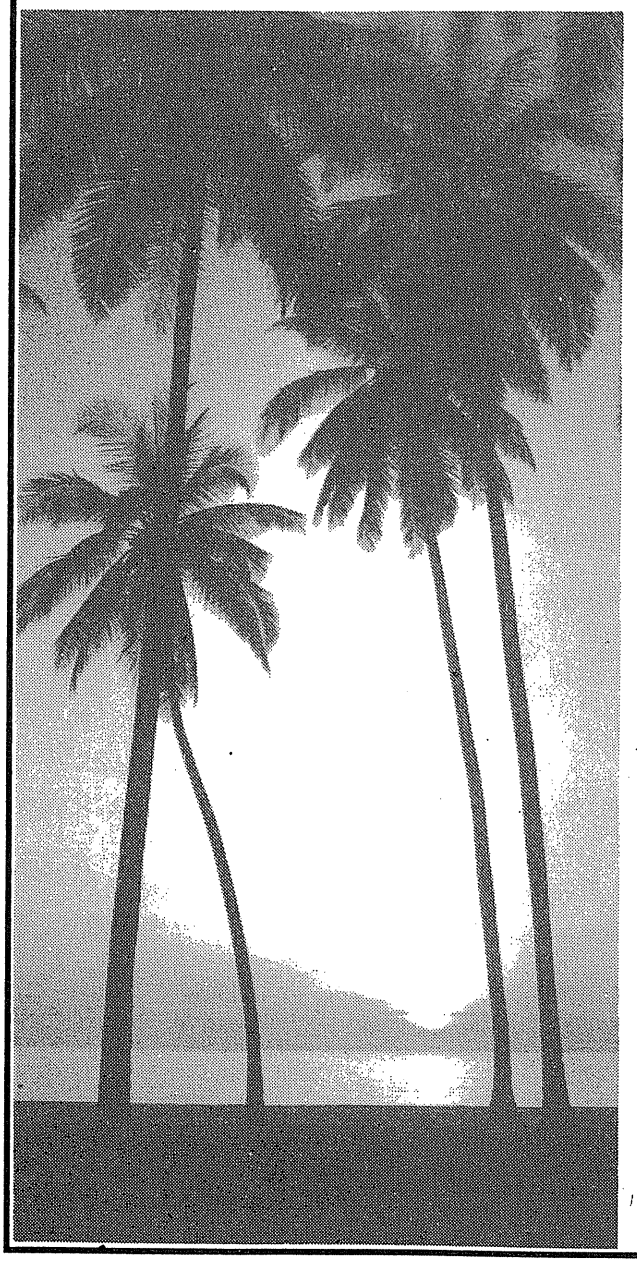

- Bán vé máy bay quốc nội, quốc ngoại.
- Làm Visa xuất nhập cảnh, passport, Re-Entry Permit.
- Thuê khách sạn, xe du lịch.
- Tổ chức Tours
- Du lịch Việt Nam và tất cả các dịch vụ Việt Nam.
- Bảo đảm đi và về đúng hẹn.

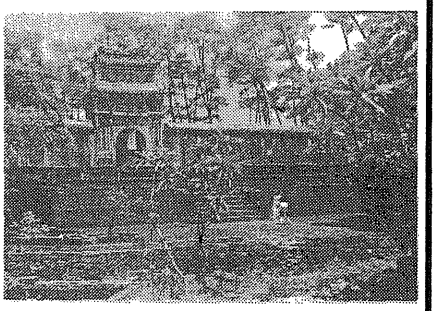

- Chúng tôi cần nhiều đại lý các tiểu bang cho tất cả các dịch vụ về Việt Nam và agent bán vé máy bay.
- Chúng tôi là đại diện chính thức cho những hãng Hàng không Quốc tế.

malaysia AIRLINES
ENCHANTMENT WHEREVER YOU FLY

Philippine Airlines

Thai
Thai Airways International Limited

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM DƯỚI ĐÂY:

BỈ

* Đông Sơn Center
  1369 Chée De Wavre
  B. 1160 Bruxelles
  Belgium

CANADA

* Nhà sách Trung Việt
  6520 Darlington - Montreal
  Qué H3S2J3
  Canada
  Tel. (514) 341-1740
* Vietnam Boolstore
  415 Spadina Ave.
  Toronto - Ont - M5T2G6
  Canada
  Tel. (416) 595-5199

ĐỨC

* Lê Vũ
  Flattichstr. 55
  7140 Ludwigsburg
  Hoheneck W. Germany

HOA KỲ

Minnesota

* Saigon Bookstore
  2950 4th Ave. S.
  Minneapolis MN 55408
  Tel. (612) 722-4360
  Washington State
* Nam Phương
  1032 S. Jackson St. #B
  Seattle, WA 98104
  Tel. (206) 324-6364

Pennsylvania

* Kim Sơn
  900 South 8th St.
  Phila, PA 19147
* Nhà sách Thế Hệ
  6763 Wilson Blvd. #9
  Falls Church, VA 22044
  Tel. (703) 532-7890

New York

* Tú Quỳnh
  128 Hester St.
  New York, NY 10002

Massachusetts

* Thăng Long
  201 Adams St.
  Dorchester, MA 02122

Louisiana

* Về nguồn
  1717 Caal St. Suite 12
  New Orleans, LA 70112

Virginia

* Nhà sách Alpha
  6771 Wilson Blvd.
  Falls Church, VA 22044
  Tel. (703) 536-4008

Texas

* Mỹ Linh
  3512 Walnut
  Garland, TX 75042
  Tel. (214) 276-9852
* Ngày Nay
  8200 Wilcrest #5
  Houston, TX 77072
  Tel. (713) 568-6400
* Duyên Hải
  2200 Jefferson St. #5
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 224-6615
* Tân Sơn Nhất Express
  301 A S.Capitol Ave. #8
  San Jose, CA 95127
* Thiên Nga
  2929 A Milan St.
  Houston, TX 77006
  Tel. (713) 520-8013
* Văn Hóa
  2117 K Chenevert
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 650-1770

California

* Thư Quán
  Asian Pacific Plaza
  6511 N. Inglewood Ave. #7
  Stockton, CA 95207
* Mây Hồng
  115 N. Fourth St. #115
  San Jose, CA 95112
  Tel. (408) 971-9808
* Cửu Long
  528 W. Alpine
  Los Angeles, CA 90012
  Tel. (213) 620-9650
* Nhà sách Toàn Thư
  79 S. 3rd
  San Jose, CA 95113
  Tel. (408) 292-2788
* Hồng Bàng
  1692 Tully Rd #16
  San Jose, CA 95129
  Tel. (408) 270-0865
* Văn Uyển
  496 S. 2nd St.
  San Jose, CA 95114
* Tự Do
  818 Tully Rd. #158 A
  San Jose, CA 95112
* Thanh Thúy Bookstore
  535 Eddy St.
  San Francisco, CA 94109
  Tel. (415) 775-6568

Little Saigon

* Tự Lực
  14138 Brookhurst St.
  Garden Grove, CA 92543
  Tel. (714) 531-5290
* Tú Quỳnh
  9581 Bolsa Ave.
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 531-4284
* Văn Khoa
  9200 Bolsa Ave., Ste 123
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 892-0801

NHẬT BẢN

* Mekong Center
  F140 Tokyo - To,
  Shinagawaku
  Yashio, 5-12-69-115
  Japan
* Thằng Bờm
  1 Shinowada 262
  Ichodanchi 72-918
  Yamatoshi Kanagawaken
  Japan

PHÁP

* Mme Lê Tất Luyện
  15 Place Souham
  75013 Paris - France
* Nam Á
  33, Ave. D'Ivry
  Paris
  75013 France

ÚC

* Tòa soạn báo Việt Luận
  P.O.Box 415
  Villawood, NSW 2163
  Australia
* Văn Lang Publishing
  1st Floor 34 Old Town
  Plaza Bankstown
  NSW 2200 Australia
* Vietnam Lang & Cul. Pub.
  P.O.Box 133 Pascoe Vale
  South Vic. 3044 - Australia
* Saigon Bookshop
  17 Penny Arcade
  Cabramatta N.S.W. 2166
  Australia
  Tel. 727-2609
* Mỹ Hóa
  3710 Springvale Rd.
  Vic. 3171
  Tel. (03) 548-2216

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21, hoa hồng cao, xin vui lòng liên lạc với Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683
Điện thoại (714) 894-9021; 894-5630 Fax (714) 894-2752

WEDDING VIDEO PRODUCTION

Creators of Exciting

WEDDING TELEPRODUCTIONS

for the couple with discerning tastes

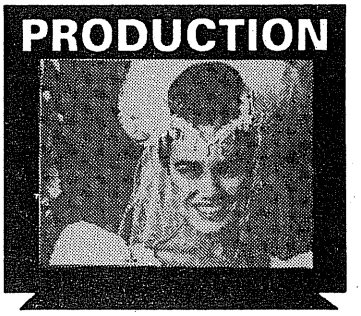

CALL US ! Our twelve years of Professional Video experience will ensure... the safe capture of all the exciting sights and sounds of your precious Wedding Day... Assuredly, unfailingly...

VIDEOLAB L.C, Inc. 1-(800) 383-1162

* We speak English, Spanish, Cantonese and Mandarin

Video **Học Anh Ngữ**

3 bộ Anh ngữ đàm thoại được sắp đặt khéo léo từ trình độ Sơ đẳng lên Trung cấp đến Cao cấp với phương pháp thính thị hiệu quả nhất. Các bộ học rất hoàn hảo, tinh vi : gồm có 12 giờ dạy học và 6 cuốn sách.

Bạn Hãy **SO SÁNH** kỹ trước khi mua	VIDEOLAB	Công ty ABC	Công ty XYZ
Cách Phát Âm Tiếng Mỹ Hay Nhất do Giáo sư Ngữ Học Viện Đại Học Trinh Bay	Có	không có	không có
Có giải thích bằng tiếng Việt trong băng video cho cuốn 1 trình độ sơ đẳng	Có	không có	không có
Phim trong băng sống động, không phải hình chụp các động tác sẽ giúp bài học dễ thuộc và lôi cuốn hơn. Giúp trí nhớ và không buồn, chúng tôi không dùng cảnh bất động.	Có	Có	không có
Tổng số giờ dạy trong băng khoảng	12	6	8
Giá khoảng	từ 69	↓ 300	↓ 400

VIDEOLAB LANGUAGE CENTER INC.

LOOK LISTEN TALK™

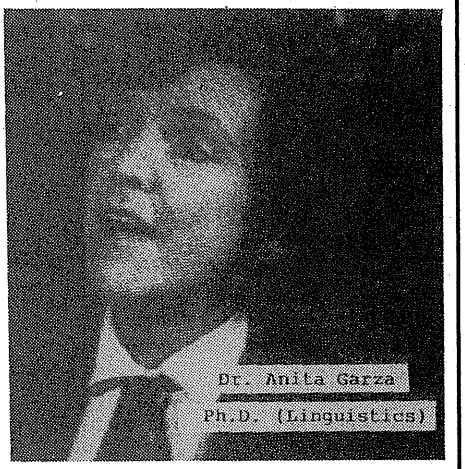

- Free Video bộ phát âm Mỹ nếu gọi và mua ngay
- Dễ học * Hiệu quả nhanh chóng
- Chúng tôi có gửi UPS đi khắp nơi

Điện thoại miễn phí

1-(800) 383-1162

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

P.O.BOX 2228-260
Westminster, CA 92683
Đ.T: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

Chủ Nhiệm:
Lê Đình Điểu

Chủ Bút:
Vương Hữu Bột

Tổng Thư Ký
Nguyễn Xuân Hoàng

Giám Đốc Trị Sự
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$ 15; 12 số US$ 28; 24 số US$ 54, First class trong nước Mỹ 6 số US$ 22; 12 số US$ 42; 24 số US$ 82. Canada: 6 số US$ 23; 12 số US$44; 24 số US$ 86. Các nơi khác: *Âu Châu;* 6 số US$ 32; 12 số US$ 62; 24 số US$ 122; *Á, Úc, Phi:* 6 số US$ 37; 12 số US$ 72; 24 số US$ 142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về P.O.Box 2228-260, Westminster, CA 92683. Đ.T: (714) 894-9021 FAX (714) 894-2752. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho *THẾ KỶ 21* xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên *THẾ KỶ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài *THẾ KỶ 21* phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Tin đường dây điện thoại trực tiếp giữa Hoa Kỳ và Việt Nam được nối lại, sau 17 năm bị cắt đứt, trong số báo này chỉ chiếm một khung nhỏ, nhưng chứa đựng một ý nghĩa lớn -- một bước rẽ của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội cho cộng đồng Việt Nam hơn 700,000 người ở Mỹ, và cho cả 65 triệu đồng bào quốc nội.

Không bàn đến những điều kiện phức tạp về pháp lý và tài chánh của dự án tái lập đường dây điện thoại nối liền hai bờ Thái Bình Dương, chỉ nói tới viễn tượng một cuộc "bùng nổ thông tin" trong những năm -- thậm chí những tháng -- sắp tới: hàng trăm ngàn máy điện thoại sẽ là hàng trăm ngàn đài phát thanh, tờ báo, bản tin, để 24/24 giờ một ngày trong và ngoài nước trao đổi tin tức, dữ kiện, ý kiến và ước mơ...

Có điện thoại thì sẽ có fax, có modem (gắn theo máy điện toán cá nhân); và lúc đó văn học và truyền thông Việt Nam trong và ngoài nước không còn biên giới: mọi cấm cản đều vô hiệu, mọi xác nhận hay phủ nhận đều vô ích, mọi "đóng dấu," "dán tem" đều khôi hài. Tất cả chỉ chịu sự sàng lọc của hai yếu tố: thính chúng và thời gian.

*

Thế Kỷ 21 số này tổng kết cuộc trưng cầu ý kiến độc giả về nội dung và hình thức tờ báo -- đã được đưa ra từ nửa năm nay. Sau tổng kết, dĩ nhiên phải là những bước thực hiện "đổi mới" để đáp ứng yêu cầu của độc giả. Và sau tổng kết, lại một câu hỏi mới được đặt ra: Thế Kỷ 21 ra một tháng hai lần, nên chăng? Xin mời các bạn góp ý.

*

Cuối cùng, xin quý văn hữu, độc giả, đại diện phát hành và thân chủ quảng cáo lưu ý: Thế Kỷ 21 có địa chỉ liên lạc và số điện thoại, số fax mới.

Thế Kỷ 21

Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

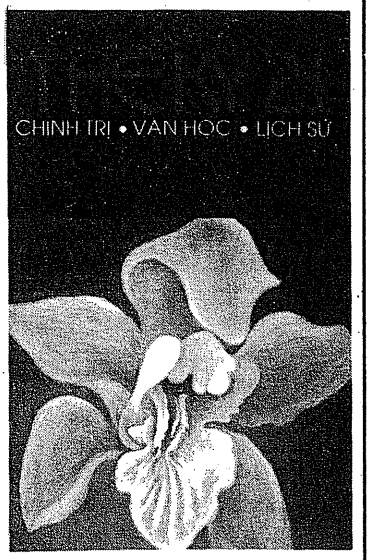

Tranh bìa
Nguyễn Đồng

Trình bày
Nguyễn Thị Hợp

THƠ & HỌA

NGỌC DŨNG * VŨ THÁI HÒA * ĐINH CƯỜNG * VẸT * HO * TRẦN HỒNG CHÂU * NGU YÊN * TRẠCH GẦM * HOÀNG CẦM * PHẠM CAO DAO * BÙI HUỆ THU

MỤC LỤC

6. THẾ KỶ 21
Tổng kết các góp ý của bạn đọc
7. NGUYỄN HỮU CHUNG
Vấn đề Nam Bắc
Một mối nguy cho tương lai Việt Nam
11. HẠ LONG LƯU VĂN VỊNH
Hải ngoại giúp được gì cho quốc nội?
18. STEPHEN BROOKES/THẠCH ANH dịch
Cuộc chiến sắp tới tại Việt Nam
26. ĐINH QUANG ANH THÁI
Về một chuyến đi Nga
33. PHẠM DUY
Cuộc hành trình của Ngục Ca
43. NATHAN CAPLAN, MARCELLA H. CHOY, JOHN K. WHITMORE/CHÂN VĂN *chuyển ngữ*
Gia đình người tỵ nạn Đông Dương và sự thành công ở học đường
52. TRẦN MỘNG TÚ
Nắng Tháng Ba
57. HỒNG NGUYÊN
Người bạn đồng hương
65. RICHARD LEDERER/THẠCH ANH *chuyển ngữ*
Nói chuyện điên trong Anh ngữ (kỳ 2)
68. MAI KIM NGỌC
Đàm lai, một cuốn truyện hay Việt Nam viết bằng tiếng Pháp
73. THẾ KỶ 21
Nhà văn Isaac Asimov đã qua đời
74. NGÔ XUÂN ĐỒNG
Chân tướng Dương Thu Hương
79. LÊ TAM CA
Phỏng vấn Thế Giang
80. HÀ TƯỜNG CÁT
Nói chuyện với ký giả lão thành Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh
81. LÊ TAM CA
Phỏng vấn kỷ sư Trần Thanh Hải
83. THẾ KỶ 21
Ra mắt sách Dân Chủ Pháp Trị

Nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân
(Mỗi ngày một mới, càng ngày càng mới, và mới hơn nữa)

Tổng kết các góp ý của bạn đọc

Sau bốn tháng (từ số 29 đến số 32), Tòa soạn đã nhận được 612 phiếu *Bạn Đọc Góp Ý*. Hầu hết các phiếu, ngoài phần gạch chéo vào các ô có câu trả lời sẵn, đều có thêm những lời nhận định hoặc đề nghị. Có bạn còn viết hẳn một thư dài đính kèm với phiếu để đưa ra những nhận xét tỉ mỉ. Một bạn không gạch vào các ô, chỉ ghi một dòng chữ lớn ở dưới: "Cứ tiếp tục, tôi ủng hộ".

Hơn 60% phiếu đến từ California. Tiếp đến khoảng 10% từ Pháp và Âu Châu. Úc Châu chỉ có sáu phiếu. Còn lại từ các tiểu bang khác ở Mỹ, và từ Canada, Đông Nam Á. Có cả phiếu từ Gabon (Phi Châu), Venezuela (Nam Mỹ), và Việt Nam.

Nếu có bạn lạc quan, như Giang Kim Trường ở Los Angeles, đoán 5,000 người tham dự góp ý, thì cũng có bạn bi quan như Phạm Anh Đào ở Santa Ana, hoặc T. Lam ở Melbourne (Úc) dự đoán... không có người nào (!).

Người dự đoán gần đúng nhất là bạn Jeannie J. Lam ở Rosemead, (729 phiếu), được tặng 10 cuốn sách và một năm báo TK 21. Các bạn Nguyễn Hăng ở Canada (498 phiếu), Phạm Văn ở Pháp (2850 phiếu), Hoàng Công Duyên ở Úc (2001 phiếu), Phùng Kim Lan ở Westminster, (450 phiếu) và Đỗ Nguyên ở Stockton (411 phiếu), mỗi bạn được tặng một năm báo TK 21.

Việc tặng thưởng chỉ có tính cách tượng trưng. Điều quan trọng là ý kiến của bạn đọc bốn phương gửi về đã giúp cho những người chủ trương và thực hiện tờ báo được khích lệ về mặt tinh thần, được hỗ trợ về mặt tổ chức, để tiếp tục làm cho tờ báo ngày càng đáp ứng được yêu cầu của số đông.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ mọi đóng góp của quý bạn, và ước mong sẽ có dịp (như bạn Trần Hoàng ở Anaheim, bạn Lê Hồng Văn ở Fountain Valley, yêu cầu) tổ chức những buổi sinh hoạt *họp mặt tòa soạn và bạn đọc Thế Kỷ 21*, để chúng ta có thể trực tiếp trao đổi ý kiến, về nội dung cũng như hình thức tờ báo.

Qua cuộc góp ý bằng phiếu này, tòa soạn cũng đúc kết được một số điểm chung sau đây mà tòa soạn có bổn phận phải quan tâm để có những cải tổ thích đáng.

1. Về hình thức: Đa số chọn khổ báo hiện nay. Tuy nhỏ nhưng "độc đáo". Có bạn đề nghị in hình phụ nữ đẹp ngoài bìa -- bạn này phải phục tòng đa số, tức ý kiến của nhiều người "nên in hình họa phẩm hoặc ảnh nghệ thuật". Không người nào đồng ý đăng quảng cáo trên bìa mặt (trị sự buồn năm phút!).

Về cỡ chữ, một số bạn đề nghị in chữ to hơn cho dễ đọc, nhưng có hai lý do để giữ cỡ chữ nhỏ hiện nay: số trang có hạn, in chữ nhỏ sẽ đi được nhiều bài hơn, và trang báo nhỏ in chữ nhỏ đẹp hơn.

2. Về nội dung: Trong lúc có năm bạn đề nghị bớt phần tin tức (vì cho rằng tin có thể đọc ở báo Mỹ, xem truyền hình, v.v...), thì rất nhiều người yêu cầu tăng thêm tin tức, nhất là tin Việt Nam.

Nếu đáp ứng tất cả các đòi hỏi hoặc đề nghị của bạn đọc, *Thế Kỷ 21* phải dày cỡ... 350 trang mỗi số báo, hoặc phải ra mỗi tuần. Trong khi chờ đợi để có bước phát triển về lượng như thế, tòa soạn sẽ cố gắng thỏa mãn yêu cầu của số đông bằng cách tăng thêm một số trang mục (mà không bỏ một loại nào đã có), rút ngắn các bài -- nếu cần cắt thành nhiều bài, đi nhiều kỳ. Vậy xin các văn hữu, cộng tác viên lưu ý, để từ nay viết bài cho *Thế Kỷ 21* xin viết ngắn -- mỗi bài khoảng 1500 chữ, hoặc ít hơn càng tốt. Các tin ngắn, giai thoại, truyện vui được hoan nghênh và được đền bù (bằng nhuận bút hoặc quà tặng như sách báo, băng nhạc, v.v...).

Về đường lối, đa số bạn đọc đồng ý với cách xử lý hiện nay của tòa soạn: cung ứng một diễn đàn cho mọi phát biểu có tính xây dựng (bàn về các vấn đề và đưa ra những giải pháp -- không bàn suông, không hô khẩu hiệu).

3. Về phát hành: Trong thời gian qua còn nhiều khuyết điểm, như chậm trễ, không có mặt ở nhiều nơi, mất báo của độc giả dài hạn. Tòa báo đang chuẩn bị những phương thức mới, có thể tốn kém hơn, nhưng có hiệu năng hơn. Để giúp thực hiện được những phương thức mới, tòa báo mong được bạn đọc tiếp tay: giới thiệu với bạn bè, bà con để báo có thêm độc giả, lấy quảng cáo địa phương (được trả hoa hồng cao).

Thay mặt nhóm chủ trương *Thế Kỷ 21*, chúng tôi một lần nữa cám ơn sự ủng hộ của bạn đọc, và mong rằng mối dây liên lạc giữa tòa báo và bạn đọc ngày một bền chặt hơn, thân ái hơn.

Thân chào các bạn!

Thế Kỷ 21

Vấn đề Nam Bắc:

MỘT MỐI NGUY CHO TƯƠNG LAI VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU CHUNG

Bài thuyết trình của ông Nguyễn Hữu Chung trong cuộc hội thảo về "Đường lối mới của đảng CSVN và những hậu quả", nhóm Đường Mới tổ chức ngày 18 tháng Tư, 1992 tại trụ sở Thượng Nghị Viện Pháp, Paris.

Đảng CSVN đang dồn mọi nỗ lực để cứu nguy kinh tế. Họ muốn đưa kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thị trường của thế giới tư bản trong khi họ vẫn muốn kiểm soát nền kinh tế đó. Họ muốn người ngoại quốc đem tiền vào Việt Nam đầu tư như đầu tư vào một xã hội tự do trong khi xã hội đó vẫn bị đè nén bởi chế độ Cộng sản. Câu hỏi đặt ra là liệu họ có thể thành công hay không và nếu họ thành công thì hậu quả sẽ ra sao? Trong bài toán mà người Cộng sản phải giải có hai vấn đề: kinh tế và chánh trị. Chúng ta sẽ lược duyệt hai vấn đề này.

1. Vấn đề kinh tế:

Ngày hôm nay Đảng Cộng sản Việt Nam lạc quan hơn cách nay tám tháng rất nhiều. Có nhiều lý do khiến họ lạc quan.

-- thứ nhất: họ nghĩ rằng họ đã thoát khỏi cơn khủng hoảng của thế giới Cộng sản và sẽ tồn tại.

-- thứ hai: những cuộc vận động ngoại giao của ông Thủ tướng Võ Văn Kiệt có đem lại một ít kết quả. Đó là sự cởi mở và viện trợ chút ít của các nước Đông Nam Á và Âu Châu.

-- thứ ba: Cộng sản Việt Nam nghĩ rằng họ có thể áp dụng mô thức mà Trung Hoa đã áp dụng cách nay 15 năm. Vì vậy có rất nhiều cán bộ đang được gởi đi thăm viếng tỉnh Quảng đông để học hỏi mô thức phát triển ở đây.

Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn ở trong tình trạng bế tắc. Việt Nam đang mỏi mòn chờ đợi những nhà đầu tư ngoại quốc, trong khi những nhà đầu tư này cũng đang chờ đợi cho tình hình chánh trị Việt Nam sáng sủa hơn, vì không ai muốn mang tiền phiêu lưu trong những điều kiện bất định.

Nếu trong ngắn hạn người ta không chờ đợi một sự thay đổi chế độ chánh trị thì người ta cũng chờ đợi một sự thay đổi khung cảnh luật pháp, thay đổi chánh sách tiền tệ, thay đổi thủ tục hành chánh để có một môi trường bảo đảm hơn và thuận tiện hơn cho việc đầu tư. Người ta chờ đợi ít nhất là những điều ông Võ Văn Kiệt hứa hẹn trong các cuộc viếng thăm Á Châu và Âu Châu vừa qua được thể hiện. Những điều đó chưa được thể hiện vì các lãnh tụ ở miền Bắc đang nghiên cứu làm thế nào để những biện pháp ban hành không làm mất quyền của họ. Vì vậy, trong hiện tại chỉ có những người Tàu từ Đài Loan và Hongkong nhảy vào tìm đất đứng và những người Nhật Bổn đi mua nguyên liệu. Luật cấm vận của Hoa Kỳ vẫn còn đang đè nặng Việt Nam và chắc chắn sẽ không có gì thay đổi trong vấn đề này trong năm nay vì đang có cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ. Trong khi chờ đợi, để có tiền xài, chánh phủ Cộng sản đã bán hóa giá cho cán bộ của họ một số nhà tịch thu của dân miền Nam để rồi những người nầy bán lại cho tư nhân. Áp phe nầy đã đem lại cho chánh quyền và cán bộ của họ mấy trăm triệu đôla, và đã có hậu quả làm giảm giá vàng và giá đôla.

Nói tóm lại, hiện đang có một sự lạc quan tạm thời, và Đảng Cộng sản Việt Nam đang sẵn sàng chờ đợi trong nhiều năm nữa cho tới ngày nào thế giới chấp nhận luật chơi của họ. Chuyện đói khổ của dân chúng Việt Nam là một điều không quan trọng.

Nhưng có một vấn đề căn bản mà Đảng Cộng sản Việt Nam không hiểu, đó là họ không có những điều kiện mà đảng Cộng sản Trung Hoa đã có 15 năm trước đây. Đó là:

1. Mười lăm năm trước đây, không ai nghĩ đến sự sụp đổ của chủ nghĩa Cộng sản. Mọi người chấp nhận nước Trung Hoa Cộng sản như một thực tại không thể thay đổi được và mọi người đã dang tay chào đón nó khi ông Đặng Tiểu Bình biến chế độ bưng bít của ông Mao thành một chế độ cởi mở hơn.

2. Hoa Kỳ và Nhật đã giúp Trung Hoa rất nhiều vì lúc đó họ muốn dùng Trung Hoa để làm thế thăng bằng với Liên Xô.

3. Có hàng ngàn người Trung Hoa hải ngoại mang nhiều tỷ đôla về đầu tư để phát triển xứ Trung Hoa trong 15 năm qua.

Tất cả những điều kiện đó Việt Nam không có. Và điều quan trọng hơn cả, đó là xã hội Việt Nam không phải là xã hội Trung Hoa và người Việt Nam không phải là người Trung Hoa.

2. Vấn đề chánh trị:

Mặc dầu có sự đói khổ cùng cực của dân chúng trong nhiều năm qua, ở trong nước chưa có một lực lượng đối kháng nào có khả năng lật đổ chính quyền Cộng sản, vì vậy Đảng Cộng sản Việt Nam có thì giờ để chờ đợi. Có thể với thời gian, những may mắn và những điều kiện thuận lợi sẽ đến để họ phát triển, trong một phạm vi nào đó, nền kinh tế Việt Nam. Nhưng nếu điều này xảy ra thì nó sẽ gây nên tình trạng bất bình đẳng quan trọng trong xã hội, nhất là sự bất bình đẳng giữa hai miền Nam và Bắc Việt Nam. Trong hiện tại đã có khác biệt khá lớn giữa hai miền: xã hội miền Nam cởi mở hơn và sung túc hơn xã hội miền Bắc. Tiếp tục duy trì chế độ chánh trị hiện tại là tiếp tục khép kín và bóp nghẹt xã hội miền Bắc. Hậu quả là nếu có đầu tư và phát triển, tất cả sẽ tập trung ở miền Nam khiến sự bất bình đẳng giữa hai miền càng lớn hơn trên phương diện vật chất cũng như trên phương diện tự do chánh trị.

Tất cả chúng ta đều hiểu rằng các nhà đầu tư không mang tiền đến mở hãng xưởng ở bất cứ nơi nào có người ở. Họ luôn luôn nghiên cứu xã hội để tìm cái mà danh từ quản trị gọi là "nhân công hoàn hảo" nghĩa là con người chẳng những phải có sức khỏe và trình độ học vấn để làm việc mà còn phải có một tâm lý ổn định, nghĩa là lương thiện, có tinh thần trách nhiệm, tinh thần tập thể, tinh thần thượng tôn pháp luật, và những con người đó phải sống trong một xã hội ổn định, không phải ổn định bằng công an và đàn áp, mà là một xã hội có một hệ thống luật pháp phù hợp với dân chúng và có những giá trị luân lý vững chắc trong việc giao tế xã hội. Chế độ Cộng sản trong 50 năm qua đã làm di hại xã hội miền Bắc rất nhiều vì chánh sách khủng bố thường xuyên của nó khiến con người không thể sống chân thật, và sự nghèo đói tận cùng khiến con người phải xoay sở, mánh mung để sống.

Muốn phát triển kinh tế ở miền Bắc phải có đầu tư lớn ở miền Bắc. Muốn có đầu tư lớn ở miền Bắc phải mở rộng xã hội miền Bắc, cho phép người dân miền Bắc sống một đời sống bình thường, thoải mái như mọi người dân trong một xã hội bình thường khác. Phải thay đổi khung cảnh xã hội hầu thay đổi thái độ con người. Muốn vậy, phải đổi mới chánh trị để có một xã hội dân chủ pháp trị và dẹp bỏ bộ máy đàn áp của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người dân miền Bắc có tinh thần tháo vát, nhưng trong những điều kiện của cái xã hội khép kín ở miền Bắc hiện nay, khó lòng mà có nhiều đầu tư để

VIỆT NAM - HOA KỲ

Công ty điện thoại Mỹ được lập đường dây sang Việt Nam

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ vừa chính thức loan báo quyết định đồng ý cho phép các công ty điện thoại được quyền thiết lập đường dây trực tiếp liên lạc với Việt Nam.

Lên tiếng trong cuộc tiếp xúc với thông tín viên báo *Người Việt* vào chiều thứ hai 13 tháng tư năm 1992, Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ khẳng định việc đồng ý mở đường dây điện thoại viễn liên về Việt Nam "là một trường hợp đặc biệt" trong lúc vẫn tiếp tục duy trì luật cấm vận với Việt Nam. Quyết định được giải thích là đặc biệt này "hoàn toàn dựa trên vấn đề nhân đạo" để "giúp đỡ cho cộng đồng Việt Nam ở Hoa Kỳ có cơ hội liên lạc với thân nhân còn kẹt lại nơi quê nhà."

Phát ngôn viên bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cũng cho hay mặc dù các công ty Hoa Kỳ được phép ký giao kèo để thực hiện các đường dây điện thoại viễn liên, nhưng tiền lời kiếm được sẽ phải gửi vào những trương mục đặc biệt và chỉ được quyền tháo khoán sau khi luật cấm vận với Việt Nam đã được hoàn toàn bãi bỏ.

Trả lời một câu hỏi của báo *Người Việt* liên quan tới việc liệu trong tương lai có thể có những "biệt lệ" khác được Hoa Kỳ đưa ra trong việc bãi bỏ từng phần luật cấm vận đối với Việt Nam hay không, nhân vật có thẩm quyền ở bộ Ngoại giao cho rằng vẫn còn quá sớm để có thể trả lời câu hỏi này nhưng nếu Hà Nội tiếp tục bày tỏ thiện chí của họ, hành pháp Hoa Kỳ "sẵn sàng tiến xa hơn trong mọi lãnh vực để có thể đi tới việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hà Nội" dựa theo các thành quả thể hiện bởi thiện chí của Hà Nội đối với những yêu cầu do Hoa Kỳ đặt ra.

Cũng tại Hoa Thịnh Đốn, nguồn tin có thẩm quyền phát xuất từ bộ Tài chánh tiết lộ cho tới nay, có bốn công ty điện thoại của Hoa Kỳ nộp đơn xin thiết lập đường dây điện thoại viễn liên về Việt Nam.

phát triển.

Nói như vậy không có nghĩa là nói xã hội miền Nam đang tốt đẹp gì lắm. Mười bảy năm cai trị của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đem lại cho xã hội nầy nhiều xáo trộn và bất ổn, một tình trạng tệ hại hơn thời gian chiến tranh. Nhưng xã hội miền Nam, được trang bị bằng những yếu tố kinh tế, chánh trị, văn hóa phóng khoáng có được sau nhiều năm tiếp xúc với Tây phương, đã chứng tỏ có khả năng đối đầu chủ nghĩa Cộng sản và có khả năng đón nhận đầu tư để phát triển.

Nếu những khác biệt giữa hai miền Nam Bắc về đời sống kinh tế và về quan niệm chánh trị càng ngày càng gia tăng thì hòa bình và sự thống nhất Việt Nam sẽ bị đe dọa. Một quốc gia chỉ có thể có hòa bình và thống nhất khi các vùng đất khác nhau đều có cơ hội phát triển đồng đều về mọi mặt. Nếu không sẽ có rạn nứt. Trong tương lai, nếu có rạn nứt xảy ra thì rõ ràng đó phải là lỗi của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vấn đề giữa Nam và Bắc Việt Nam rất phức tạp và nguy ngập và Đảng Cộng sản Việt Nam có trách nhiệm về tình trạng nầy. Không nên tiếp tục quy trách nhiệm cho người Pháp vì họ đã chia Việt Nam ra làm ba miền để cai trị. Năm 1954, chính Cộng sản Việt Nam đã ký hiệp định Genève để chia đôi nước Việt Nam. Cũng chính Cộng sản Việt Nam đã phát động chiến tranh Bắc Nam, tạo căm thù giữa nhân dân hai miền. Sau năm 1975, chính Đảng Cộng sản Việt Nam đã gây thêm căm thù giữa người dân miền Nam đối với người dân miền Bắc khi họ đem hàng trăm ngàn cán bộ từ Bắc vào Nam, chiếm lĩnh tất

VIỆT NAM

Giám đốc Sở Nhà Đất Sài Gòn: mất chức vì bán nhà thiên hạ

Hãng thông tấn Reuters, hôm 6 tháng Tư, thuật lại một bài báo của tờ *Sài Gòn Giải Phóng*, cho biết Lê Thanh Hải, giám đốc Sở Nhà Đất thành phố HCM, đã bị cất chức vì dính líu vào vụ bê bối về nhà đất, trong đó nhiều giới chức cao cấp trong chính quyền Cộng Sản được phép mua các biệt thự với giá "nội bộ," tức rẻ hơn giá thị trường rất nhiều.

Kể từ năm ngoái, Sở Nhà Đất thành phố HCM đã cho hóa giá (bán rẻ mạt!) đến 380 biệt thự tịch thu của dân chúng Sài Gòn, khi quân Cộng Sản chiếm được thành phố này hồi tháng Tư 1975. Các biệt thự này đã được bán ngay cho các người đang cư ngụ -- phần lớn là các giới chức cao cấp dân sự và quân sự đang cầm quyền hay đã về hưu.

Các vụ bán nhà phi pháp này đã gây nên một làn sóng căm phẫn trong dân chúng và còn bị đưa ra thảo luận cả trước Quốc Hội, vừa họp phiên thứ nhất -- trong hai phiên của một năm -- tại Hà Nội, hôm 24 tháng Ba vừa qua. Võ Văn Kiệt, với tư cách thủ tướng, đã ký một nghị định đặc biệt vào hôm 13 tháng Ba, hủy bỏ quyết định cho bán nhà một cách phi pháp như trên.

cả các địa vị từ trung ương tới địa phương, lấy cả những chức vụ khiêm tốn nhất như hiệu trưởng một trường tiểu học. Những cán bộ nầy, thiếu khả năng, thiếu đạo đức, hành động xấc xược và tham nhũng công khai, đã gây nhiều ấn tượng chua cay trong tâm trí người dân miền Nam. Bà Phan Lâm Hương, một người gốc miền Bắc, đã viết trong tạp chí *Thế Kỷ 21* số tháng Ba, 1992, rằng:

"Chế độ Hà Nội ngày hôm nay còn tiếp tục bồi đắp sự chia rẽ Nam Bắc khi họ áp đặt một chế độ thống trị lên miền Nam. Mối xích mích Nam Bắc bây giờ thể hiện trong sự bực tức của người miền Nam khi thấy những kẻ nắm thực quyền trong mọi khu vực vẫn là người ngoài. Nhiều khi mối xích mích Nam Bắc nầy còn làm lu mờ cả hiềm khích quốc cộng".

Các nhà lãnh đạo miền Bắc cứ tưởng rằng họ nắm được quyền chánh trị là họ có tất cả, muốn gì cũng được. Sự thật thì họ có thể có tất cả cho chính bản thân của họ, nhưng họ không thể đem lại phúc lợi cho đại đa số nhân dân miền Bắc. Kinh nghiệm khắp nơi trên thế giới cho thấy rằng biện pháp đánh thuế nặng một vùng để chia cho một vùng khác chỉ là để trợ giúp trong các chương trình xã hội hay tài trợ các dự án phát triển chứ không thể dùng để chia đều sự thịnh vượng. Biện pháp nầy có những giới hạn của nó và nếu người ta vượt qua những giới hạn nầy thì sẽ có những hậu quả trầm trọng về kinh tế và chánh trị. Trong hoàn cảnh Việt Nam, nó sẽ đào sâu thêm mối chia rẽ Nam Bắc.

Vì vậy, phải phát triển miền Bắc song song với miền Nam. Người ta có thể nghĩ ngay tới mô thức những khu vực biến chế đặc biệt được giảm hay miễn thuế ở miền Bắc, nhưng mô thức nầy cũng không hiệu quả gì nếu các nhà đầu tư tìm thấy ở đó quá nhiều yếu tố tiêu cực. Những yếu tố tiêu cực cho việc đầu tư và phát triển ở miền Bắc hiện nay là bộ máy công quyền nặng nề phong kiến hủ lậu, là xã hội ngột ngạt trong đó tương quan giữa con người không thoải mái và không chân thật, một xã hội không nguyên tắc, nơi mà ai cũng phải chạy chọt để có được một cái gì, và con người trong xã hội đó thường xuyên bị áp lực nên tâm lý không ổn định. Những điều tiêu cực hiển hiện đó không thể thoát khỏi con mắt của những chuyên viên đi nghiên cứu đầu tư của những công ty Nhật Bổn hay Tây phương. Về phía những người Trung Hoa từ Hongkong hay Đài Loan, những người có khả năng thiết lập rất nhiều những cơ xưởng nhỏ và trung bình, kỷ niệm chua cay của chiến dịch trục xuất họ hồi năm 1979 khiến họ cũng sẽ chẳng bỏ tiền vào miền Bắc Việt Nam. Nhưng những yếu tố tiêu cực nêu trên sẽ mất dần và những yếu tố tích cực (như óc tháo vát, sự chịu cực của người dân) sẽ xuất hiện khi xã hội miền Bắc được mở ra để đón nhận không khí dân chủ, để con người có thể sống lương thiện vì được bảo vệ bằng luật pháp chứ không phải suốt đời sợ sệt và len lỏi để sống. Vì vậy, vấn đề thay đổi chánh trị ở Việt Nam là ưu tư số một.

Trên giấy tờ, Việt Nam đã được thống nhất vào năm 1975, Nhưng trên thực tế, Việt Nam chưa được thống nhất vì sự chia rẽ Nam Bắc càng ngày càng thêm gay gắt. Đảng Cộng sản Việt Nam có trách nhiệm về tình trạng nầy. Chính sách mà Đảng Cộng sản Việt Nam đang muốn theo đuổi để tiếp tục nắm lấy quyền hành sau sự sụp đổ của chủ nghĩa Cộng sản, nếu họ thành công, sẽ đào sâu hơn cái hố chia rẽ người dân miền Nam và người dân miền Bắc, và sẽ đưa đến những thảm kịch. Cần nhắc lại rằng Liên Xô đã tan rã chỉ một tuần sau khi đảng Cộng sản xứ nầy bị giải tán vì vụ đảo chánh hụt.

NGUYỄN HỮU CHUNG

Nhân đọc tuyển tập "Giải Thể Chế Độ Cộng Sản Và Thiết Lập Dân Chủ Pháp Trị" của bảy Luật gia Việt Nam

HẢI NGOẠI GIÚP ĐƯỢC GÌ CHO QUỐC NỘI?

Hạ Long LƯU VĂN VỊNH

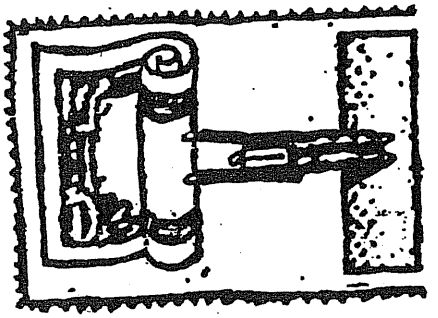

Tuyển tập dầy gần 200 trang, gồm các bài viết của bảy luật gia (và một luật gia thứ tám không có tên trên bìa sách là Trần Thanh Hiệp). Các bài viết được xếp thành ba đề mục: đấu tranh tư tưởng: giải thể chế độ Cộng sản; đấu tranh chính trị: thiết lập dân chủ pháp trị; văn hóa Dân tộc và Nhân bản. Sách phát hành năm 1991.

Với mục đích tìm hiểu quan điểm của những thành phần cộng đồng Việt Nam hải ngoại, chúng tôi trình bày sau đây một vài nhận định, sau khi đọc xong tuyển tập. Tất nhiên, tuyển tập gồm trên 25 bài viết khác nhau nên không thể có tư tưởng nhất quán, vì thế chúng tôi tạm góp ý khi theo chi tiết, khi theo đề tài.

Những quan điểm chính trị

Tuyển tập được mở đầu bằng hai bài: *Dự thảo Tuyên ngôn Nhân Quyền của Dân tộc Việt* của Đoàn Văn Tiên, và bài "phú" *Việt Nam Khởi Nghĩa* của Nguyễn Cao Hách.

Bản *Dự thảo* được dựa trên tinh thần pháp trị Tây phương (Hoa Kỳ), điều 15, tác giả viết "Tất cả mọi người khi bị truy tố về hình sự đều được coi như là vô tội cho đến khi bị xử..." và có nhắc tới các bảo phí hoặc bảo đảm (bail). Điểm này ở các nước nghèo như Việt Nam e rằng khó áp dụng, vì không có hãng bảo hiểm nào đứng ra bảo đảm cho bị can nhất là bị can nghèo khó, tứ cố vô thân. Riêng một điểm này cũng đủ để chúng ta nhìn thấy hệ thống luật pháp, tuy tinh thần pháp lý là một từ Đông sang Tây, từ cổ chí kim, nhưng khi áp dụng vào mỗi xã hội lại cần khởi xuất từ môi trường văn hóa riêng biệt. Đây là điều Nguyễn Trãi đã thành công khi viết ra luật Hồng Đức, và sau này, hệ thống pháp trị Việt Nam sẽ cần những luật gia rất "Việt Nam", như Nguyễn Trãi, để hình thành.

Bản *Dự thảo* cũng chứa đầy những hoài bão của tác giả muốn "biến nước Việt thành một đại cường quốc trong một tương lai gần nhất", và "nước Việt phải trở thành đại cường quốc Đại Việt" (trang 9). Đây cũng là giấc mơ của nhiều thế hệ Việt Nam, từ thời Cần Vương, khi Nhật có Minh Trị Thiện Hoàng thì ta chỉ có Tự Đức, Nhật có tầng lớp Samurai thì Việt Nam có Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thái Học, Ký Con v.v... Nhưng ở Việt Nam, tầng lớp này cứ lần lượt hết đi... Thiết tưởng ta hãy cứ thực tế mong cho nước Việt được phồn thịnh như Thái Lan, Mã Lai cũng đã mất 20, 30 năm nữa, và muốn bằng Đại Hàn, Đài Loan sợ rằng phải mất khoảng 50 năm, nếu bắt đầu đúng từ bây giờ, trên một nước Việt không Cộng sản. Điểm này chắc tác giả cũng nhìn thấy nên tới trang 153, ông viết thêm: "Chúng ta sẽ bắt đầu thế kỷ 21 như một tiểu nhược quốc nhưng chúng ta sẽ chấm dứt

thế kỷ 21 như một đại cường quốc".

Phần chủ trương *dân chủ pháp trị* trong đó "mọi khuynh hướng khác biệt có thể hòa đồng chung sống và sinh hoạt với nhau" (trang 9) dường như khác với chủ trương của tác giả Phạm Nam Sách. Ông Sách viết "Dân chủ đa nguyên không thể cứu vãn được đất nước, ngược lại nó đào thêm hố chia rẽ, đưa nước ta vào tình trạng thập nhị sứ quân". Và "Dân chủ đa nguyên là tư tưởng chính trị của những nước tiền tiến về dân chủ, phát triển về kinh tế, ở đó người dân đã trưởng thành, (...) nước ta nghèo dân trí ta thấp". (trang 45).

Đây cũng là điểm dị biệt của nhiều người quốc gia khi nói tới vấn đề hòa hợp hòa giải hoặc dân chủ đa nguyên. Đã dân chủ tất nhiên phải đa nguyên, đã hòa giải tất nhiên phải hòa giải với cả kẻ đối lập và kẻ đối lập ở đây chính là Cộng Sản Việt Nam. Cộng Sản Việt Nam đã thực lòng chấp nhận dân chủ đa nguyên vào thời điểm hiện tại chưa? Và ta, những người mệnh danh quốc gia, đã có thực lực nào để ngồi vào bàn cờ ấy? Trong một ngày cuối tháng Tư, 1975 trên Đài Truyền Hình Việt Nam, cụ Trần Văn Hương đã gạt lệ hỏi Dương Văn Minh: "Đại tướng giờ đây lấy thế gì để nói chuyện hòa giải... thế này là thế mất nước".

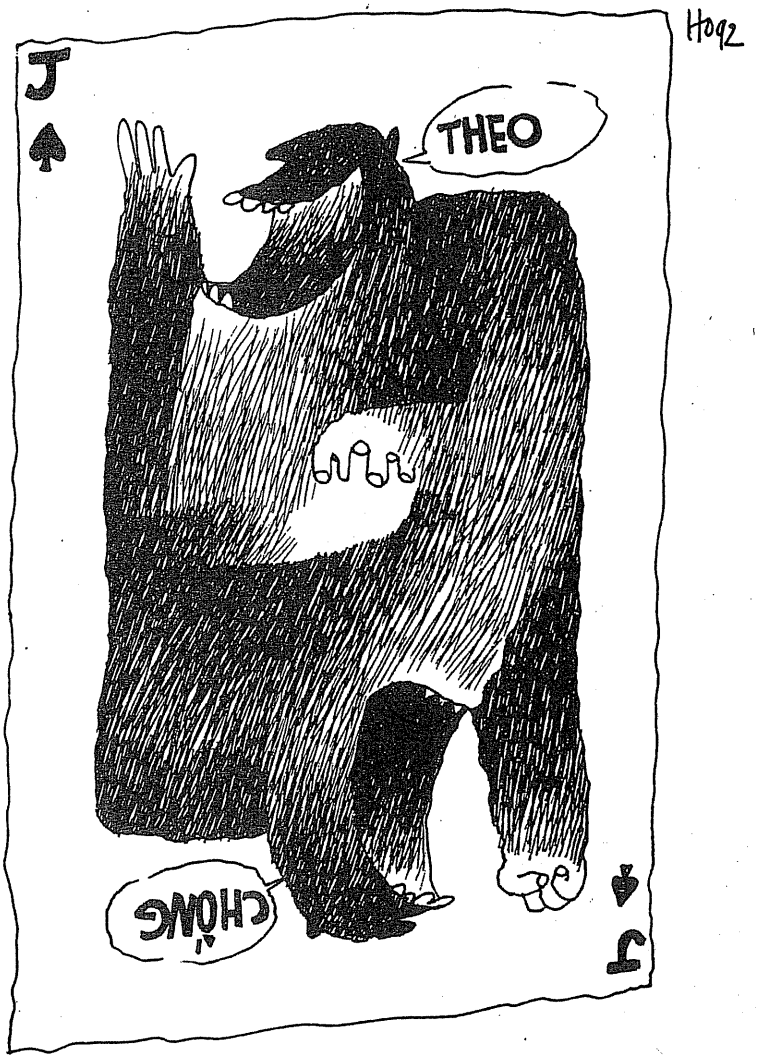

Năm 1945, liên hiệp Quốc Cộng đã thất bại không phải chỉ vì ông Hồ quỷ quyệt, mà chính vì phe quốc gia đã quá tài tử và thiếu thực lực. Cố Bác sĩ Đàm Quang Thiện, một dân biểu thuộc khối Quốc gia Nguyễn Hải Thần trong Quốc hội Liên hiệp thời đó, thường kể lại giai thoại sau đây: "Thời ấy phe Quốc Cộng chống đối nhau ở Hà Nội, phe Cộng ám sát hàng ngày các đảng viên quốc gia, tôi nằm hút với Xuân Thủy và hỏi hắn: 'tại sao các *toa* không ám sát *moa*?' Xuân Thủy trả lời: 'Ám sát những ai đáng ám sát, chứ ám sát *toa* chỉ thêm mang tiếng cho tụi *moa* thôi'. Xuân Thủy lúc đó là một đảng viên Cộng sản và sau này từng làm Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại của Đảng CSVN."

Trong những năm trước 1975, cố Nghị sĩ Trần Văn Tuyên từng tuyên bố: "Tôi không sợ hai chữ hòa giải hòa hợp". Và mới đây, hai chữ này vẫn còn là "*tabou*" trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Ba bốn năm trước còn thấy có người chống đối các hãng du lịch quảng cáo về Việt Nam, tới nay không thấy ai coi việc đó là "thân Cộng" nữa. Có lẽ sự sụp đổ toàn diện của Liên Xô và Đông Âu đã lật trang sử thế giới sang một chương mới: Cộng sản đã là quá khứ và Cuba, Việt Nam, Trung Cộng, Bắc Hàn chỉ còn là những rơi rớt, trong thực chất là một bọn bám lấy quyền lợi không khác gì các nhóm độc tài ở các nước chậm tiến khác.

Nếu cứ sợ dân chủ làm xáo trộn trật tự, tạo "thập nhị sứ quân", vì dân trí còn thấp v.v... thì tới bao giờ Việt Nam mới có dân chủ? Thời 1789, dân trí Pháp có cao hơn dân trí Việt Nam hiện tại không? Dân chủ hóa là một diễn trình học tập và công dân giáo dục, nên càng bắt đầu sớm thì càng trưởng thành

sớm, và ta cũng không nhất thiết phải theo đúng cái khuôn dân chủ Tây phương.

Phương thức hòa bình

Giáo sư Vũ Quốc Thúc đề nghị một "phương thức hòa bình". Ông khuyên "đồng bào quốc nội đừng tiếp tục tẩy chay những cuộc tuyển cử do chế độ hiện thời sẽ tổ chức. Sự vắng mặt của đồng bào sẽ không lợi chi hết vì các ứng viên Cộng sản và thân Cộng sẽ mặc sức tung hoành..." Đối với người Việt hải ngoại Giáo sư Thúc "đề nghị đồng bào nên thực tế. Chỉ có đồng bào là có thể tham gia tích cực -- với tư cách doanh gia, công nghệ gia, thương gia, v.v... -- nền kinh tế thị trường mà chính quyền Cộng sản đang dự trù thiếp lập. Đã đến lúc đồng bào cần nắm lại quyền lực kinh tế thay vì để cho quyền lực này rơi vào tay bọn cán bộ tham nhũng hay là những tay sai của tài phiệt ngoại quốc. Lúc đó việc lấy lại chính quyền chỉ là vấn đề thời gian mà thôi". (trích *Phải Chăng Chế Độ CSVN Đã Chuyển Hướng* -- nguyệt san *Khai Thác Thị Trường* số 5, trang 61).

Vì Giáo sư Thúc là một kinh tế gia, từng ở lại Sàigòn khá lâu, nên cái nhìn của ông tỏ ra thực tế và khả thi. Ông cũng chủ trương "một nền dân chủ chân chính, trong đó mọi xu hướng, mọi trào lưu tư tưởng đều có chỗ đứng". *(Khai Thác Thị Trường*, số 5 trang 61). Đây cũng là chủ trương của đa số các tác giả, (ngoại trừ ông Sách), như tác giả Nhuệ Hồng viết: "Với tinh thần bao dung và đồng nguyên chúng ta dễ chấp nhận một chế độ đa nguyên đa đảng". (trang 77)

Nhưng tinh thần bao dung ấy, sau 40-50 năm chính trường ma giáo, đã làm một số người "nghiêm khắc trên lập trường và đã từng đấu tranh gian khổ nghĩ rằng dù sao, Gorbachev vẫn là một người Cộng sản". (Nghiêm Xuân Hồng, trang 164), giống như tác giả Nguyễn Văn Chức đã nghiêm khắc về trường hợp Bùi Tín (trang 108). Ông Chức phân tích những điểm đáng nghi về lá bài Bùi Tín, nhưng *không thấy đề cập tới những điểm có thể chấp nhận được*. Ta không thể đòi hỏi một người đã ở trong đảng Cộng sản cả 40 năm, bỗng dưng "ăn, nói, nghĩ" giống hệt như người quốc gia miền Nam hoặc hải ngoại. Biết bao cặp vợ chồng sau 17 năm xa cách, nay được đoàn tụ trên đất Mỹ đã không thể "sống chung hòa bình" được vì lối sống và lối nghĩ đã bị môi trường dị biệt làm chênh lệch tương quan. Đấy là trường hợp hai vợ chồng cùng ở miền Nam Việt Nam. Thời Đức Quốc Xã tàn sát Do Thái, đã có người đặt ngược lại vấn đề: tại sao không nghĩ là người Do Thái có 50% máu Đức mà chỉ nghĩ họ có máu Do Thái? Phải chăng tinh thần nghiêm khắc và đa nghi đã đẩy những người lưng chừng (như Trịnh Công Sơn?) thành 70, 80% Cộng sản? Và ta đã mất luôn những người đáng lẽ có thể sát cánh, dù sát cánh trong giai đoạn. Có lẽ vì nhìn thấy hận thù nghiệp chướng còn dấy lên từ cái "Tâm động" của con người nên tác giả Nghiêm Xuân Hồng mới nhắc tới một "Thiên Sứ" hiểu biết và giàu lòng nhân ái, để dẫn dắt dân tộc ra khỏi cơn ác mộng tối tăm hiện tại (trang 159). Với gần 70 triệu dân đa tạp: nào tôn giáo, chính kiến, ý hệ, nào địa phương, nào giáo dục, nào giàu nghèo, quả thực chỉ có một "Bảo Sơn Thiên Tử Xuất" may ra mới hàn gắn được những vết thương của nước Việt và dân Việt, nếu đất nước không sản ra được một bàn tay "siêu bỉ ngạn" Gorbachev hoặc ít

VIỆT NAM

Hà Nội nói chuyện dự thảo hiến pháp

Từ nhiều tháng qua, chính phủ CS Việt Nam tại Hà Nội đã tăng gia mạnh mẽ cường độ cổ vũ cho những cuộc bàn luận liên quan đến bản Dự Thảo Hiến Pháp mới được đưa ra để chuẩn nhận trong khóa họp Quốc Hội hiện nay, vừa khai mạc hôm 24 tháng Ba và sẽ còn kéo dài liên tiếp tới trung tuần tháng Tư.

Một phần nào đó, bản Dự Thảo Hiến Pháp này được soạn thảo cũng nhằm để xoa dịu quần chúng sau những biến cố "kinh thiên động địa" tại Đông Âu và tại chính Liên Xô, đã đủ chứng tỏ là các chính thể cộng sản chuyên quyền độc đoán khó có thể đứng vững được nổi.

Nội dung bản Dự Thảo Hiến Pháp của CS Việt Nam gồm cả thảy 140 điều khoản. Trước sự hiện diện của 490 đại biểu, trong bài diễn văn khai mạc, Tổng bí thư đảng, ông Đỗ Mười đã đưa ra những ngôn từ đẹp đẽ, nói đất nước là "của dân, vì dân, và do dân" (mượn lời của Tổng thống Mỹ Abraham Lincoln nói vào năm 1863), thực sự nhân dân làm chủ đất nước và phải được bảo đảm có những quyền tự do và dân chủ. Tuy nhiên, ông Đỗ Mười cũng đã vội vã khẳng định những hoàn cảnh của xã hội. Những hình thức cải cách, theo lời Tổng bí thư đảng Cộng sản Việt Nam, là để cho guồng máy chính phủ hữu hiệu và đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, tuy là cần thiết đó, nhưng phải được thi hành dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản cầm quyền. (Theo Đỗ Văn, BBC)

ra, một con người đấu tranh thực sự trong lòng chế độ Cộng sản như Walesa.

Chung quanh vấn đề kinh tế Việt Nam

Giáo sư Nguyễn Cao Hách kêu gọi "Quyền lợi lâu dài của đảng Cộng Sản Việt Nam chính là làm cho nước giàu dân mạnh" (trang 25) tác giả ví "muốn vắt sữa một đàn bò được lâu dài thì phải chăm nuôi cho bò béo tốt khỏe mạnh". Ai cũng biết chính sách kiểm soát dân của Cộng sản là kiểm soát dạ dầy, không để đói hẳn mà cũng không để no hẳn, và để cho dân mặc sức buôn lậu nhằm đặt người dân trên "thớt" luôn luôn mang mặc cảm phạm tội. Nhận định của Giáo sư Hách về "Người dân Việt nghèo nhất thế giới" và "Giai cấp thống trị giàu nhất thế giới" (trang 23) nhờ số 16 tấn vàng, cộng ít nhất 16 tấn tịch thu của dân, cộng số ngoại tệ hải ngoại gửi về, không những đúng cho Việt Nam mà cũng đúng cho nhiều nước chậm tiến như Phi Luật Tân thời Marcos.

Cụ Trần Văn Hương từng tuyên bố "nếu diệt hết tham nhũng thì không còn ai làm việc nữa!" *Bệnh tham nhũng*, gian thương cấu kết, dĩ công vi tư, là căn bệnh trầm trọng của cơ thể nhược tiểu chậm tiến. Muốn chữa trị bệnh này cần kế hoạch dài hạn: kiện toàn luật pháp, tu chỉnh hành chính, giáo dục dân chúng, và nhất là giáo dục giới chức cầm quyền. *Tạm thời*, tham nhũng không quá nguy hại mà còn có lợi cho dân chủ tự do: không có tham nhũng làm gì có "đi chui", có chợ trời, có cán bộ "hủ hóa" ngả theo dân chủ, tự do? Xét thuần túy trên phương diện kinh tế, khối tiền tệ vàng bạc đó nếu còn luân lưu ở trong nội địa Việt Nam, thì sẽ là số vốn hơn năm tỉ Mỹ kim (như Giáo sư Hách phỏng tính) để tạo một thị trường phồn thịnh và đầu tư sau này. Nó không tàn hại bằng loại gian thương chuyển tiền của ra nước ngoài hoặc để tiền "*ristourne*" ở ngân hàng Pháp, Thụy Sĩ...

Đã có mấy đại thương gia ở Sàigòn, Chợ Lớn đóng thuế sòng phẳng cho quốc gia, hay là còn "đầu heo nấu cháo" mượn luôn cả tiền ngân hàng quốc gia để chuyển đi ngoại quốc, từ trên xuống dưới cấu kết trong một nhóm không khác gì Mafia?

Chuyển hoán kinh tế xã hội sang kinh tế thị trường

Giáo sư Vũ Quốc Thúc, lúc nào cũng khúc triết và sáng sủa từ những bài trên báo *Phổ Thông* ở Hà Nội trước 1954, tới cuốn *Kinh Tế Học Giản Lược* và các bài giảng ở Luật Khoa, đã viết một bản điều trần đầy đủ về *sự chuyển hoán từ kinh tế xã hội chủ nghĩa sang kinh tế thị trường*. Giáo sư so sánh sự chuyển hoán này với việc bình thường hoá một nền kinh tế chiến tranh, nghĩa là từ kinh tế chỉ huy sang kinh tế tự do, với nhiều nạn xảy ra: nạn khan hiếm nhu yếu phẩm (trước kia được phân phối, nay phải tự lo và bị đầu cơ lạm dụng), nạn "mắc nghẽn cổ chai" *(bottleneck)* khi các ngành hoạt động kinh tế chưa ăn khớp với nhau, nạn lạm phát tiền tệ phi mã, nạn thất nghiệp, nạn thất thoát tài sản công cộng và nạn xáo trộn, tệ đoan như chợ đen, lường gạt, bội tín, tham nhũng, ma túy, buôn lậu, v.v... Các nạn này dễ đưa tới "tổng nổi dậy" của dân chúng, "đáng lẽ chế độ Cộng sản có thể vẫn đổi một cách ôn hòa thì lại cáo chung trong máu lửa và hỗn loạn. Rút cục lại càng thiệt thòi cho nền kinh tế quốc dân". (trang 85).

Để giải quyết vấn đề tái thiết kinh tế Việt Nam, Giáo sư Thúc đưa ra bốn nhận định:

1. Nguyên nhân sâu xa của tình trạng bế tắc kéo dài ở Việt Nam chính là sự *khủng hoảng tín nhiệm*, người bỏ đi đã vậy mà người ở lại cũng chẳng thiết làm ăn lâu dài.

2. Việt Nam cần có *đầu tư ngoại quốc* để phá vỡ vòng nghèo đói luẩn quẩn.

3. Phải chuyển hoán bằng cách giải tỏa *dần dần* để tránh khủng hoảng chuyển hoán

VIỆT NAM

Mỹ nhích tới một bước...

Phụ tá Ngoại trưởng Hoa Kỳ, Richard H. Solomon, hôm 31 tháng Ba, trong cuộc điều trần trước Quốc Hội, tuyên bố rằng "Hoa Kỳ sẵn sàng bỏ qua quá khứ tại Đông Dương để thiết lập các mối liên lạc chặt chẽ với Việt Nam, Lào và Kampuchia."

Tuy nhiên, ông cũng cho rằng các sự liên lạc bình thường với Việt Nam, có thể được thiết lập "trong một hay hai năm nữa, tùy thuộc thái độ hợp tác trong việc tìm kiếm các quân nhân Hoa Kỳ mất tích trong cuộc chiến tranh Việt Nam và tiến trình đi đến hòa bình tại Kampuchia, bao gồm cả việc triệt thoái hết các bộ đội C.S. Việt Nam ra khỏi nước này."

Phụ tá Ngoại trưởng Solomon, đặc trách các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương, đã ra điều trần trước Ủy ban Ngoại giao Thượng Viện, về các tiến bộ đạt được trong các mối liên lạc mới với ba chính phủ Đông Dương, sau khi hoàn tất chuyến công du các nước Việt Nam, Lào, Kampuchia, Thái Lan, Nam Hàn, Nhật Bản và Hong Kong.

(crise de reconversion) song song với tư hữu hóa dần dần các tài sản quốc hữu hóa.

4. Việt Nam cần *ngoại tệ* để tồn tại, để tự dưỡng *(self sustaining)* càng sớm càng tốt rồi khi kinh tế đã *take off*, ta sẽ tiến tới mục tiêu thứ hai là "công bằng xã hội".

Đường lối kinh tế do Giáo sư Thúc đề nghị là đường lối *kinh tế hoạch định mềm dẻo (planification souple)* cho một thị trường tự do, trong đó cần một hệ thống pháp luật rất đầy đủ, một guồng máy gồm nhiều cơ quan công và tư, một tầng lớp doanh gia được đào tạo huấn luyện (trang 87).

Tác giả Đoàn Văn Tiên cũng nêu ý kiến tương tự, "nhân bản phải là căn bản của kinh tế hỗn hợp trong đó hoạch định hướng dẫn và thị trường tự do sẽ được cho phép hoạt động song song" (trang 149), nhưng ông minh chứng trường hợp Nam Hàn, Đài Loan, đã không cần nhiều viện trợ để phát triển kinh tế quốc gia, họ đã đầu tư tự lực 95% trong thập niên 60-70 và ngoại quốc chỉ đầu tư có 5% (trang 152), ông tin tưởng số Việt kiều hải ngoại sau này sẽ có thể cung cấp tài chánh để phát triển Việt Nam mà không sợ bị lệ thuộc hoặc kiểm soát tài chánh bởi người ngoại quốc.

Trong thực tế, như Giáo sư Hách nhận định, thì số Việt kiều gửi hàng và du lịch Việt Nam đã và đang là nguồn cung cấp tài chánh cho Việt Nam. Vấn đề là việc sử dụng đứng đắn số ngoại tệ đó vào những mục tiêu lương thiện mới là mối quan tâm của kinh tế gia nặng lòng vì dân vì nước.

Vài đặc điểm của tình trạng kinh tế xã hội Việt Nam

Việc chuyển hoá từ thị trường "đóng" Cộng sản sang thị trường "mở" tự do không đến nỗi quá khó khăn như trên lý thuyết. Có những lý do để chúng ta tin tưởng như vậy:

VIỆT NAM

Báo Cộng sản đả...quan Cộng sản

Một tờ báo tại Việt Nam đã chỉ trích mạnh mẽ Cao Sỹ Kiêm, thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, sau khi cho rằng ông này phải chịu trách nhiệm về hệ thống ngân hàng vừa vô hiệu lẫn quan liêu, và ngoài ra còn đang làm hại cả nền kinh tế của đất nước.

Bài xã luận có lối viết mạnh mẽ, đăng trên tuần báo "Lao Động Chủ Nhật," dưới tựa đề: "Người ta phải sẵn sàng từ chức, nếu đã thất bại trong việc đưa ra bất cứ sự đóng góp nào cho tiến bộ."

Bài báo đã chỉ trích Ngân hàng về sự thiếu hụt các loại tiền mặt trên toàn quốc trong những tháng gần đây.

Cao Sỹ Kiêm, từng là thống đốc ngân hàng từ năm 1989, và còn là thành viên Hội đồng Chính phủ của C.S. Việt Nam.

Nhiều cơ quan nhà nước và công ty đã không thể trả lương được cho các nhân viên, trong khi dân chúng không thể rút tiền được ở các ngân hàng, mà được hẹn lại vài hôm sau mới đến rút.

Nhiều công ty xuất cảng cũng không có tiền mặt để mua gạo của các nông dân ở miền Nam Việt Nam.

Bài Xã luận đặt câu hỏi: "Liệu ở nơi nào trên thế giới, mà người rút tiền phải trình một "kế hoạch" để yêu cầu ngân hàng cho phép được rút tiền mặt hay không?"

Phan Văn Khải, phó thủ tướng, chuyên viên kinh tế C.S. Việt Nam, thường tuyên bố trong những tháng gần đây là Việt Nam sẽ không thể thành công được trong các nỗ lực của mình, để chuyển sang một nền kinh tế thị trường, cho đến khi có được một hệ thống ngân hàng hữu hiệu.

-- Một nửa nước Việt Nam đã được hưởng thị trường tự do suốt mấy chục năm ở miền Nam Việt Nam và đã quen với sinh hoạt kinh tế thị trường, (khác với Nga và Đông Âu).

-- Dân miền Bắc, một số lớn ở đô thị đã biết tới kinh tế tư bản trước 1954, đã biết và quen với tư hữu và lợi nhuận (khác với nhận định của tác giả Đoàn Văn Tiên trang 67), nay Cộng sản cởi mở kinh tế, hoặc được vào thăm miền Nam, họ đã bắt kịp dễ dàng sinh hoạt kinh tế tự do.

-- Dân Việt nói chung không thủ cựu và rất nhanh trong việc đổi mới. Các chuyên viên Liên Hiệp Quốc đã ngạc nhiên khi thấy trong một thời gian ngắn (trước 1975) các ghe thuyền đã đổi mới gắn máy đuôi tôm, rất nhanh ở miền Nam. Ngày nay, ở Việt Nam, nhan nhản máy *computer, video...*

-- Phải công tâm mà nhận Cộng Sản Việt Nam có chịu đổi mới về kinh tế xã hội, mặc dầu chưa tới mức mong đợi của mọi người. Trong khi Đông Âu còn bức màn sắt thì Việt Nam đã mở cửa phần nào cho người đi

và về, và một thị trường tự do đã bắt đầu sinh hoạt ngang nhiên, dù lẻ tẻ yếu ớt, ngay tại Sàigòn từ dăm năm nay.

Những khó khăn trở ngại trong việc phát triển kinh tế Việt Nam, ngoài những điểm cổ điển tất yếu do Giáo sư Thúc trình bày, còn phải kể những yếu tố đặc biệt của tình trạng xã hội Việt Nam:

1. Xã hội chậm tiến Việt Nam đã kéo dài cả trăm năm với ảnh hưởng văn hóa Khổng Phật Lão và Pháp; đào luyện nên những lớp người thiên trọng về trừu tượng, tình cảm, nghệ sĩ nhưng thiếu *óc thực tiễn và chính xác (precision)* rất cần cho sự phát triển khoa học kỹ thuật và thương mại. Các giáo sư kỹ thuật Đức sang giảng dạy ở Nam Việt Nam hồi trước thường bắt học sinh tập đóng cái đinh cho chính xác, khoan tấm sắt cho tới nơi tới chốn, không lơi khơi, lờ quờ, nửa làm nửa chơi... Nhìn lớp thanh thiếu niên ở Sàigòn và Chợ Lớn ta thấy ngay sự khác biệt: thanh thiếu niên Tầu ở Chợ Lớn ít thấy ngồi la cà, cà phê thuốc lá, bàn chuyện trên trời dưới đất cả buổi như ở Sàigòn. Họ chăm chỉ và không khinh việc "nhỏ nhặt" như lau dọn, quét tước...

Qua nhiều chế độ: phong kiến, Pháp thuộc, quân phiệt quan liêu ở Nam Việt Nam, và độc tài Cộng sản ở miền Bắc, người dân có thói quen đòi hỏi chính quyền phải nuôi mình. Tâm lý này là cản trở chính trong việc phát triển thị trường tự do, một thị trường đòi hỏi tự lập, tự túc và cạnh tranh, nhất là *tự trọng và lương thiện*, của công dân.

Thế nên việc *trồng người phải đứng hàng đầu* trong công cuộc hưng quốc. Không có một lớp người "*samurai*" thì Việt Nam cũng sẽ chỉ dậm chân tại chỗ và tiến rất chậm như Phi, như Thái Lan. Hai nước này có đầy đủ điều kiện khách quan để tiến: hòa bình, ngoại tệ, viện trợ, đầu tư... nhưng đã "cất cánh" sau Đại Hàn, Đài Loan, Nhật... chính vì thiếu tầng lớp "*samurai*" yêu nước, tự trọng và lương thiện. Viện trợ bao nhiêu chỉ đổ vào túi tham nhũng, tầng lớp trên chà đạp tầng lớp dưới, tranh giành xôi thịt, nay đảo chính mai đảo chính, rất ấu trĩ trong sinh hoạt xã hội, chính trị,... nên không thể thành cường quốc được.

Hai đường lối đối chọi của nhóm kinh tế Stanford (không viện trợ đôla cho Nga) và Harvard (viện trợ ồ ạt tái thiết Nga) đều đúng, tùy hoàn cảnh xã hội: Ở những nước chậm tiến chưa có đạo đức chính trị hành chánh thì tiền viện trợ đổ vào bao nhiêu cũng là đổ vào cái túi không đáy, lại còn làm hại thân, dân chúng quen thói lệ thuộc, ngồi chơi ăn bố thí. Tóm lại ở những nước đã có hệ thống chính trị hành chánh vững chãi, đã có lớp lãnh đạo và chuyên viên liêm khiết, tự trọng, thì viện trợ trở thành mồi lửa mạnh vận chuyển guồng máy kinh tế (Nhật, Đức sau đệ II thế chiến).

2. Hiện tượng đặc biệt nữa của kinh tế Việt Nam là hiện tượng "*của chìm*" nhiều hơn là của nổi. Có lẽ vì chiến tranh, vì an ninh, vì tính cần kiệm cố hữu, người Việt Nam thường giấu tiền trong đố, trong vách, chôn vàng dưới đất... nên rất khó phỏng định GNP của người Á Châu. Vì chưa có hệ thống sinh hoạt kinh tế tân tiến như ngân hàng, chứng khóan, đầu tư, quỹ tiết kiệm, trương mục tín dụng, v.v... nên số "*của chìm*" ấy vẫn cứ "*chìm*" hoặc luân lưu rất ít trên thị trường "*nổi*", khiến guồng máy kinh tế quốc gia không vận chuyển mạnh mẽ được.

Tiền của trong nước không thiếu nhưng *tụ đọng lại* trong hũ chìm cá nhân, gia đình hoặc trong túi tham nhũng, hoặc tẩu tán ra ngoại quốc, làm nước lúc nào cũng nghèo mặc dù có *một thị trường bán chính thức*, trong đó một số của chìm được mang ra để tiêu thụ các sản phẩm ngoại hóa chợ đen đắt giá.

Ở những nước tiền tiến, nhờ hệ thống thuế má chặt chẽ, nhờ hệ thống ngân hàng minh bạch, nhờ khuyến khích đầu tư, nhờ cám dỗ tiêu thụ... *của chìm đã nổi lên để đổ vào guồng máy kinh tế quốc gia.*

Ở các nước chậm tiến bất an như Việt Nam, mọi phương cách phát triển kinh tế phải tìm ra *phương pháp "làm của chìm nổi lên" để luân lưu làm phồn thịnh thị trường.* Trong giai đoạn đầu, phải tìm cách "hút" lên của chìm, dù là của chìm bất lương từ túi tham nhũng. Vì chưa tạo được niềm tin nên khó tìm người đầu tư dài hạn. Còn lại phương cách *đầu tư xổi* có lời ngay hoặc *đẩy mạnh tư hữu* để người có tiền của bỏ ra buôn bán kiếm lời: mở hàng quán, xây nhà cho thuê, làm khách sạn, v.v... hoặc khuyến khích tiết kiệm để tiền sinh lời trong một ngân hàng ngoại quốc (tạo niềm tin an toàn cho dân) sau khi đã dàn xếp với ngân hàng dùng quỹ này để đầu tư trong Việt Nam...

3. Cần giải tỏa dân số đổ dồn về các thành thị lớn (Sàigòn, Hà Nội...) từ thời chiến tranh bằng cách *phát triển đều các tỉnh, quận nhỏ địa phương.* Chính nạn ứ đọng dân số tại thành thị đã tạo nên các vấn đề nan giải: tiện nghi điện nước vệ sinh thiếu thốn, các tệ đoan xã hội có môi trường nẩy sinh, nhất là nạn thất nghiệp tại thành thị. Khi dân chúng tìm được nguồn sống ở quê quán, ở tỉnh lẻ, ở làng quận... phát triển *canh nông tiểu công nghệ* để cung cấp cho thành thị thì nạn thất nghiệp có thể giảm thiểu được. Điều sai lầm ở các nước chậm tiến là chính quyền hay tập trung dịch vụ, sinh hoạt tại thành thị lớn nên dân đổ dồn về mà không có kế hoạch *(urban planning)* tạo công ăn việc làm, không có hãng xưởng kỹ nghệ... nên nạn thất nghiệp trở thành trầm trọng. Ở xã hội cổ điển, canh nông tiểu công nghệ, không thấy nhắc tới nạn thất nghiệp mà nạn này từ khi có kỹ

nghệ hóa và thành thị hóa *(urbanisation)* mới thấy đặt lên hàng đầu. Phải chăng bàn đạp canh nông và tiểu công nghệ song song với việc *phát triển trải rộng đồng đều các vùng xa đô thị*, là giải đáp cho bài toán thất nghiệp và tệ đoan thị thành?

4. Trong khi chờ đợi một "thiên sứ" chuyển hóa Việt Nam, hai triệu người Việt hải ngoại có thể tạo lập một *Quỹ Tiết Kiệm Quốc Gia*, mỗi người chịu góp 25 đôla một năm (bằng một vé dạ vũ), trong 10 năm, với phân lời 8-10%, ta cũng gây được non 1,000 triệu đôla để xây dựng đất nước tự do sau này. Việc tổ chức Quỹ (một trương mục nhận tiền vào và không ai được rút ra) có thể do các giới tôn giáo, các chuyên viên kinh tế tài chánh... có uy tín đứng ra tạo lập. Muốn chuyển hoán Việt Nam, thiết tưởng dù bậc "thiên sứ" vẫn cần có một ngân sách rộng rãi để thực hiện cải cách.

Kết luận

Ngoài một hai chi tiết thiếu vững chắc như "sau gần *5000* năm bị cai trị bởi các chính quyền hà khắc ngoại bang hoặc bởi những chính quyền độc tài chuyên chế..." (trang 8), hoặc "người Mác Xít nên nhớ là dù sao thì dân Việt vẫn còn *nhớ ơn* vì một vài chiến công, như Điện Biên Phủ..." (trang 25), là những chi tiết khó làm người đọc đồng tình, (5000 năm lịch sử Việt Nam không phải lúc nào cũng toàn chính quyền hà khắc, và cuộc kháng chiến chống Pháp là công của toàn dân, lực lượng tiền phong đánh trận Điện Biên là Trung đoàn Thủ Đô gồm nhiều sinh viên học sinh, hướng đạo sinh... nằm trong sư đoàn 308 (xem *Đem Tâm Tình Viết Lịch Sử* của Nguyễn Mạnh Côn), nói chung *Tuyển tập Giải Thể Chế Độ Cộng Sản và Thiết lập Dân Chủ Pháp Trị* có một ý hướng tốt đẹp đóng góp vào công cuộc dân chủ hóa Việt Nam.

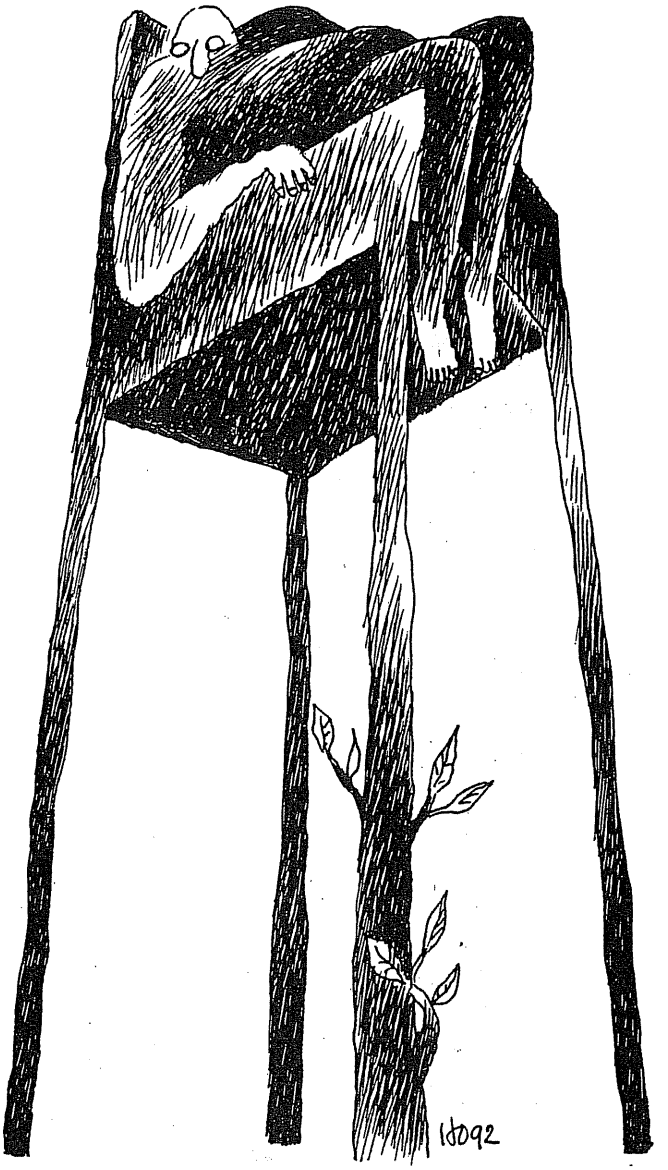

Người đọc thấy ngòi bút sắc bén, sáng sủa, khách quan của Giáo sư Vũ Quốc Thúc, thấy văn phong xuất thế của Nghiêm Xuân Hồng, thấy Trần Thanh Hiệp lý luận đanh thép, Phạm Nam Sách biện luận rất dài, Nhuệ Hồng, Đoàn Văn Tiên, người cho dân tộc Việt Nam thông minh nhất Á Châu (trang 155) người tin Việt Nam sẽ thành đại cường quốc, tất cả đều nói lên những ưu tư, những ước mơ của người Việt.

Để chấm dứt, chúng tôi xin viết tiếp một mẩu giai thoại do cố Bác sĩ Đàm Quang Thiện, cựu dân biểu phe Việt Nam Đồng Minh Hội kể lại:

"Thời 1940 lúc ấy nước Pháp đã bị Đức Quốc Xã đô hộ, vậy mà ở Việt Nam bọn Pháp lại vẫn tiếp tục đô hộ nước ta. Tôi nằm hút với Giáo sư Y khoa Blondel người Pháp, ông ta nhắc nhở tụi tôi: -- 'Giờ phút này các anh còn chờ gì mà không nổi lên tống cổ bọn Tây chúng tôi đi?'"

HẠ LONG
LƯU VĂN VỊNH

CUỘC CHIẾN SẮP TỚI TẠI VIỆT NAM

STEPHEN BROOKES
THẠCH ANH *dịch*

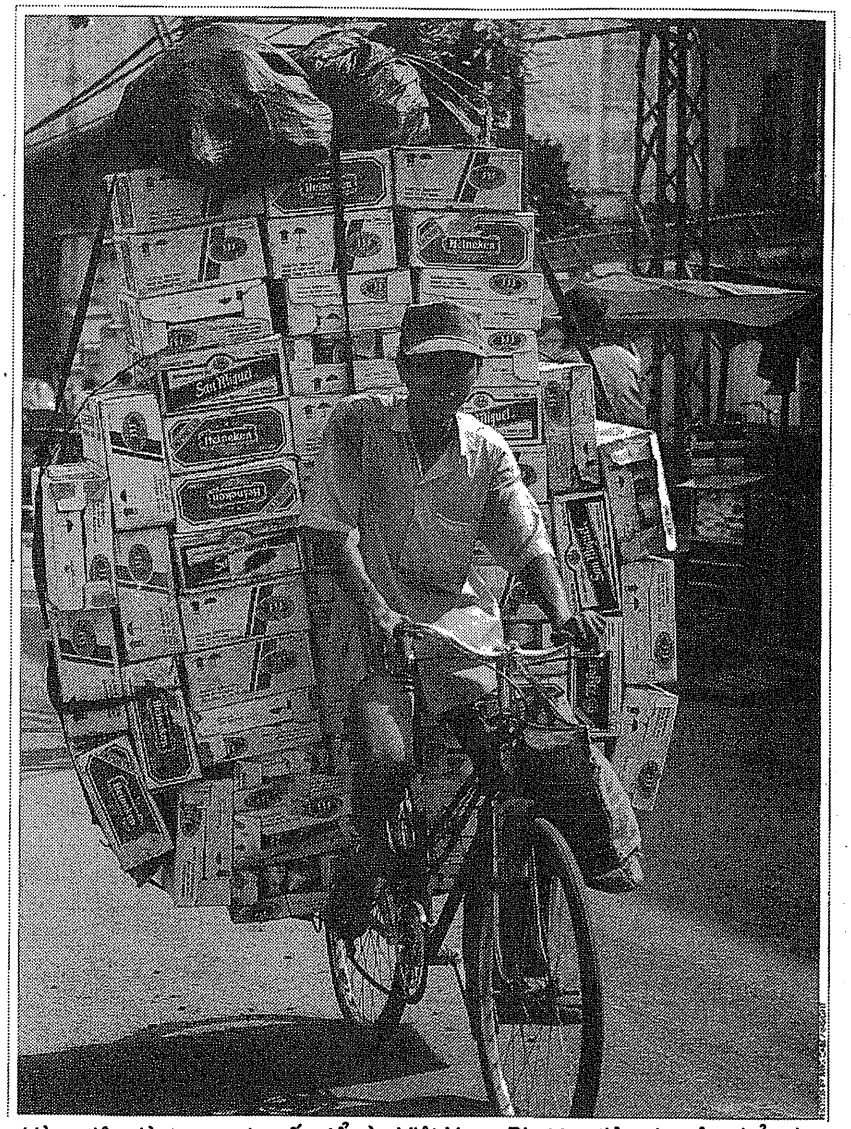

Hàng tiêu dùng ngoại quốc đổ vào Việt Nam. Phương tiện chuyên chở tại Saigon hiện nay.

Thời gian là lúc trời chạng vạng tối thứ Năm tại Sài Gòn và không gian là sân thượng khách sạn Rex. Quán nhậu được các doanh nhân ngoại quốc ưa thích nầy đang bắt đầu đông khách. Cơn gió nóng làm gợn đám lá của những cây kiểng được tỉa thành hình các con thú đặt dọc mái nhà cũng đã đồng thời đưa những mẩu đối thoại ngắn từ bàn nầy sang bàn khác. Một ông nói: "Họ đòi hai triệu rưỡi tiền đầu. Họ giỡn chắc. Hai triệu rưỡi đôla hẳn hoi".

Mấy chú bồi bàn người Việt bận rộn tới lui với những chai bia Heineken hoặc những ly Whisky Suntory hay Johnny Black trên khay, đi vòng quanh hai pho bạch tượng cao tới ba thước và lách qua những lồng két treo lơ lửng gần những bức tượng của các phụ nữ khỏa

thân.

Một người khách trả lời: "Tất nhiên là anh phải nhớ tính cả tiền đóng thùng trong đó nữa chứ". Khách ngồi ở đây nói đủ thứ giọng, từ Úc, Pháp, Đức và Tàu. Một con gấu nhồi bông đang nhe nanh múa vuốt gần quày rượu cạnh một đám thương gia Nhật đang vui vẻ trò chuyện trong lúc đang tìm bàn ngồi.

Michael Gebbie, Giám đốc công ty đầu tư có trụ sở tại Hồng Kông mang tên là Pacific Transactions tu một hơi bia Con Cọp rồi nói: "Nghe thì sáo, nhưng sự thật thì Việt Nam đang trở thành một nơi giống như vùng đất sát biên thùy viễn tây nước Mỹ hồi trước, vì thế mà vùng đất nầy đang ngày càng đông cao bồi".

Sau 16 năm ngưng đọng về kinh tế, cổ lỗ về chính trị và bị cả thế giới cô lập, Việt Nam đang hối hả nhảy vào chủ nghĩa tư bản và quyết tâm xông vào nền kinh tế thế giới. Với lợi tức đồng niên tính trên đầu người chưa tới 200 đôla, Việt Nam vẫn là một trong những nước nghèo nhất thế giới. Nhưng mức độ giao thương với Tây phương đang tăng. Là một nước với những tài nguyên thiên nhiên chưa bị phá hư, với một khối công nhân rẻ, một chính phủ thực tế và ổn định, những bãi biển đẹp vô song, khoảng 68 triệu rưỡi người tiêu thụ, một địa thế lý tưởng và nhiều cơ hội chưa khai thác, Việt Nam đang tràn ngập những nhà đầu tư nước ngoài, những cố vấn, những nhà buôn, những nhà thăm dò dầu mỏ, những nhà địa ốc và đủ loại nhà kinh doanh, những người lâu nay cho rằng họ đã tìm ra kho tiền vĩ đại mới của thế giới.

Họ nói rằng hãy quên Đông Âu đi. Khu vực đó chỉ là một chỗ ngốn tiền và sẽ mãi mãi giữ vai trò đó. Vùng đất tăng trưởng nhanh nhất thế giới hiện thời là Á Châu. Và tại Á Châu thì Việt Nam là chỗ tốt nhất. Mọi chuyện tại Việt Nam đều bắt đầu từ con số không. Nói cách khác, đà tăng trưởng trong mọi lãnh vực sẽ nhanh hơn những nơi mà nền kinh tế đã quá sôi động như Thái Lan. Tuy có thể phải mất nhiều năm nữa mới thu được những món lợi lớn, nhưng những nhà đầu tư dài hạn sẽ đắc lợi. Với những kho tiền dự trữ rất lớn tại Hồng Kông, Tokyo và Đài Loan đang tìm chỗ để đầu tư, Việt Nam lâu nay đã ra sức tối đa để dụ dỗ. Và một số cá đã cắn câu.

Michael Gebbie nói rằng: "Xét tới vị thế, xét tới những gì đang xảy ra và những gì mà nước nầy đang có, chúng tôi không thể thua được".

Rốt cuộc thì chỉ còn mỗi một trở ngại: Hoa Kỳ đã ban hành lịnh cấm vận toàn diện về thương mại và đầu tư vào Việt Nam từ năm 1975 và đã gây áp lực buộc các nước khác cùng thi hành lịnh cấm vận đó từ năm 1978 sau khi Việt Nam tung quân vào Kampuchia để đánh bật Khmer Đỏ ra khỏi Phnom Pênh. Lịnh cấm vận đã ngăn cản công cuộc đầu tư đại qui mô của các nước không muốn gây thù chuốc oán với Hoa Kỳ và đã khiến Việt Nam không nhận được viện trợ của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), Ngân Hàng Thế Giới (WB) và Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB).

Chính phủ Mỹ đã vẽ ra một bản đồ ấn định tiến trình bình thường hóa bang giao với Việt Nam hồi tháng Tư năm ngoái, đòi nhà cầm quyền Hà Nội phải đưa đồng minh của họ tại Phnom Pênh vào bàn thương nghị và cung cấp thêm tin tức về những quân nhân Hoa Kỳ mất tích hồi tham chiến tại Đông Dương mà vẫn chưa kiểm kê được tung tích. Đã có những dấu hiệu cho thấy có thể lịnh cấm vận sắp sửa được giải tỏa.

Nhưng theo lời vài nhà đầu tư tại Việt Nam thì cho dẫu nó có được giải tỏa ngay ngày mai chăng nữa, các doanh nhân Mỹ cũng đã mất cơ hội tốt. Khi các nhà đầu tư Nhật, Úc, Hồng Kông, Đài Loan và các nước Âu Châu đã sẵn sàng tung tiền vào những chỗ béo bở nhất thì chính phủ tại Washington xem ra đã đưa doanh nhân Mỹ vào một trò chơi được coi là gay nhất so với hồi nào tới giờ.

Đã có biết bao đổi thay được nhận thấy trên đường phố Sài Gòn (ngày nay thì chỉ còn những cán bộ CS trung kiên mới gọi đó là thành phố Hồ Chí Minh). Mới tám giờ sáng, những đại lộ cây dài bóng mát hầu như hoang vắng chỉ mới mấy năm trước đây, đã inh ỏi cả rừng xe cộ. Những thanh niên cỡi xe gắn máy Nhật xông qua các giao lộ chẳng cần để ý gì tới đèn đường trong khi nhiều nhóm thương gia Nhật nghiêm chỉnh trong những bộ đồ lớn màu xám đã phải len lỏi tránh né những chiếc xe ca chở đầy du khách Đức.

Những chiếc Peugeot và Chevrolet cũ đến cả mấy chục năm nay nhưng trông vẫn còn tốt nhờ được săn sóc cẩn thận, đã phải tranh nhau với những chiếc Volga do Nga sản xuất trong khi những xe bán chuối và dừa xiêm đã phải được chủ nhân luồn lách đẩy qua những chiếc xích lô hãy còn thấy nhan nhản ở Sài Gòn. Những chiếc xe đạp thồ những bao gạo hoặc hàng đống vải vóc chất cao, vẫn chạy được trên đường dù hết sức chông chênh. Thỉnh thoảng, trông như những du khách từ một thời yên ấm nào đó lạc về đây, đã có những phụ nữ thanh lịch trong tà áo dài trắng và mang găng tay dài tới tận khuỷu để bảo vệ làn da của họ dưới ánh nắng chói chang, yểu điệu vượt qua rừng xe cộ dập dìu nầy.

Lề đường thì đầy những người bán hàng rong. Họ buôn từng tràng dược thảo để lẫn lộn với đồng hồ đeo tay của Nga, kim dùng để châm cứu, vỏ sò hến, thuốc lá Marlboro, coca cola lon nhập lậu từ Thái Lan, "túi phong lưu", những tờ *Paris Match* ra tuần trước, những y cụ sản xuất tại Đông Đức, nhạc cụ của hãng Yamaha, những

cây đàn *lute* làm bằng tay, ngay cả những chiếc áo phông mang hàng chữ **"Born And Bred In The USA"**.

Trong những cửa tiệm đồ cổ trên con đường Catinat thanh lịch thời cựu trào và nay mang tên là Đồng Khởi, người ta đã bày bán những chiếc hộp đựng thuốc lá làm bằng ngà voi, ống dòm do Trung Quốc chế tạo bên cạnh những chiếc hộp quẹt Zippo có khắc tên của những người lính Mỹ từng làm chủ. Những cửa tiệm bán dĩa hát thì bày bán cả những dĩa cô đọng *(compact disc)* của Bon Jovi, Duran và Rod Stewart trong khi tiệm sách thì trưng bày đủ loại sách tiếng Việt dịch lại từ cuốn "A Bright Shining Lie" của ký giả Neil Sheehan cho tới khoảng nửa tá tiểu thuyết diễm tình dịch từ những tác phẩm của Danielle Steel. Bạn cũng có thể mua cả hồi hai của trường thiên "Gone With The Wind" do Alexandra Ripley viết. Chỉ cần hỏi mua quyển "Cuốn Theo Chiều Gió" là được.

Những người chuyên bán áo thun, trước dinh Tổng Thống hồi xưa, trương cao một bộ mặt quen thuộc và chào hàng ỏm tỏi với khách ngoại quốc đi ngang: "*Uncle Ho, Very Cheap*" (Mua Bác Hồ đây, rẻ rề hè). Trên chót vót, những tấm bảng quảng cáo dựng trên hầu hết các tòa cao ốc trong khu buôn bán đều quảng cáo những sản phẩm của hãng Minolta, Kenwood, Hitachi và đủ thứ tên ngoại quốc khác. Dưới lề đường thì các phụ nữ ngồi xổm bên cạnh những bếp dầu nhỏ quậy bán đủ thứ cháo nấu bằng thịt gà và rau cải, trong khi những người cùi leng keng chiếc lon thiếc trước ngực đang kêu gào ăn xin gần đó.

Khối lượng nhà đầu tư nước ngoài tới Việt Nam đã đưa tới đủ các hình thức làm ăn kiểu mới. Thí dụ như trong khu buôn bán của Sài Gòn, đã thấy có hàng chục quán rượu có trò hát theo nhạc thu sẵn *(karaoke)* để phục vụ cho đám thương khách Nhật trong khi khách người Âu thì thích ngồi chung với người Việt trong quán lúc nào cũng đông nghẹt người mang tên là quán "Apocalypse Now" nằm cách nhà hàng ăn "Hambugo Caliphonia" một đổi đường ngắn. Nhà hàng ca nhạc Maxim khét tiếng trước kia trên đường Đồng Khởi cũng đã mở cửa lại để bán đồ ăn. Nhưng ngày nay thì thay vì những màn trình diễn mát mắt hồi thời thập niên 1960, khách chỉ được nghe một tay đàn dương cầm uể oải đánh lại những bản nhạc cũ của ban Beatles, đệm bằng một ban đàn dây gồm toàn các nữ nhạc công.

Ngay cả những tòa cao ốc trong thành phố cũng khác xưa. Bên lề công trường Liệt Sĩ dọc theo bờ sông đã mọc lên một khách sạn nổi do người Úc đặt nhưng lại thuộc quyền sở hữu của người Nhật (giá tiền phòng là từ 175 đôla một đêm trở lên). Giúp vui tại tiền sảnh của khách sạn nầy là một ban nhạc Philippines với những ca sĩ chuyên hát nhạc Tây phương, trình bày không sai chạy những bản nhạc đang thịnh hành như "I Hate Myself For Loving You" của Joan Jett. Quán cà phê lộ thiên rất nổi tiếng ở khách sạn Continental -- nơi Somerset Maugham và Graham Greene từng ngồi viết những cuốn truyện lừng danh của họ -- đã được biến thành một tiệm bán Pizza có kiếng vây quanh mang tên là Guido's. Quyển sách chỉ dẫn du khách do Sở Du Lịch Thành Phố ấn hành đã thúc giục mọi người "Hãy đến thăm thành phố Hồ Chí Minh, một thành phố có nhiều nét hết sức đặc thù".

Đối với Sài Gòn -- mà cũng có thể nói là đối với cả nước Việt Nam -- đi tìm những nét đặc thù của mình là điều mà mọi người đang hối hả làm. Từ dạo cuối thập niên 1970, khi mà mọi người đều đau khổ nhận thấy rằng các chính sách kinh tế trung ương, hoạch định rập

VÀNH ĐAI THÁI BÌNH DƯƠNG

Bùi Tín được mời dự hội nghị

Cựu đại tá Cộng sản Bùi Tín vừa được mời tham dự Hội nghị về An ninh các nước vùng Thái Bình Dương (Security Pacific) họp tại Chicago vào 3 ngày 8, 9 và 10 tháng Tư năm 1992.

Đây là hội nghị thường niên lần thứ ba do tổ chức The Japan America Society of Chicago triệu tập. Các nước tham dự có Hoa Kỳ, Nga, Nhật, Úc, Trung Quốc, Đài Loan, Nam và Bắc Hàn, Mã Lai, Ấn Độ, Việt Nam, Phi Luật Tân, Indonesia. Hai nước sau này tham gia nhưng không được quyền phát biểu.

Việt Nam trong thực tế không có đại diện trong cũng như ngoài nước. Bùi Tín được mời cá nhân với tính cách là người có những am tường về tình hình một quốc gia trong vùng đã được một lần trình bày ý kiến vào ngày 9 tháng Tư. Ông ta nói về đề tài Việt Nam trước những thay đổi ở Á Châu Thái Bình Dương trong đó có mối quan hệ với Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc.

Về phía Hoa Kỳ trong những người tham dự hội nghị này có Thứ trưởng Ngoại Giao Richard Solomon, Đô đốc William Crowe cựu tư lệnh Liên quân Thái Bình Dương.

khuôn Liên Xô, đã sa lầy, thì nhà cầm quyền đã cố thay đổi những đường lối chính trị, kinh tế và ngoại giao ở tốc độ, mà trên vài khía cạnh, còn nhanh hơn cả những đổi thay tại Đông Âu. Cuộc chiến tranh "chống Mỹ" đã để lại một nền kinh tế rách nát trong khi những khoản viện trợ và trợ cấp của Liên Xô lại chẳng khác gì những miếng Band Aids vá víu ở mặt ngoài.

Nhưng kiến tạo một nền kinh tế thống nhất và thi hành các biện pháp cải cách trên cả nước là chuyện rất khó. Không những chỉ vì thủ đô Hà Nội và thành phố được cải danh là Hồ Chí Minh nằm ở hai cực của đất nước, hai thành phố nầy đã từng và vẫn chia cắt về văn hóa. Một người Singapore sống ở Sài Gòn lâu năm nói rằng: "Người dân ở đây chưa bao giờ thực sự chấp nhận chủ nghĩa xã hội. Họ chỉ coi chủ nghĩa xã hội là thời kỳ mà trong đó đất nước họ đã chết".

Tới năm 1979, khi các xác chết bắt đầu cứng lại thì nhà cầm quyền tại Hà Nội đã bắt buộc phải hành động. Họ dẹp bỏ chế độ nông trường tập thể, cho nông dân mướn đất công để canh tác và được bán nông sản theo giá thị trường. Kết quả nhận được hết sức khả quan. Trong hầu như một sớm một chiều, từ chỗ chuyên nhập cảng gạo mà ăn, Việt Nam đã quay sang xuất cảng gạo. Thấy được khích lệ, nhà cầm quyền bèn thực hiện những cuộc thí nghiệm tương tự trong lãnh vực kỹ nghệ (như cho phép ban quản trị được trả lương khoán chẳng hạn) và sang năm 1986 thì nhà cầm quyền đã hợp pháp hóa các hoạt động kinh doanh tư nhân.

Đó là thời gian khởi đầu công cuộc cải cách kinh tế mệnh danh là Đổi Mới. Chính sách nầy đã đều đặn tăng tiến trong suốt thập niên 1980 khi nhà cầm quyền áp dụng thêm những biện pháp hướng tới một nền kinh tế thị trường. Một vài biện pháp kiểm soát giá cả đã được giải tỏa và hệ thống ngân hàng đã được thay đổi hẳn. Tới năm 1989, Hà Nội dẹp bỏ đường lối hoạch định tổng quát từ trung ương và bắt đầu giảm bớt hoặc dẹp bỏ toàn bộ khoản bao cấp cho các ngành kỹ nghệ quốc doanh. Một loạt những biện pháp giải phóng thị trường đã được thực hiện tiếp theo, cho phép mọi người được quyền mua bán vàng, các công ty được quyền quyết định trong xí nghiệp thuộc quyền. Ngân Hàng Thế Giới ghi nhận một cách thán phục rằng: "Đổi Mới là đường lối cải cách kinh tế quyết liệt, đã đưa Việt Nam vượt qua các nền kinh tế xã hội chủ nghĩa khác trong nỗ lực canh tân nền kinh tế của mình".

Tốc độ cải cách đã đương nhiên gia tăng do sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu. Cho tới năm 1989, nhà cầm quyền Hà Nội đã giữ cho nền kinh tế thoi thóp nhờ những khối tiếp liệu khổng lồ về xăng dầu, phân bón, thép, bông vải và các sản phẩm khác do Liên Xô cung ứng với giá "hữu nghị" và nhờ một ngân khoản viện trợ của Liên Xô lên đến một tỉ 100 triệu đôla mỗi năm. Nhưng qua tới năm 1991 thì chính Liên Xô cũng đã rỗng túi, thành thử khối lượng hàng tiếp tế cho Việt Nam sụt xuống chỉ còn một nửa. Chưa kể là Việt Nam còn phải trả bằng chỉ tệ mạnh theo giá thị trường. Ngoài ra các công nhân Việt ở đông Âu -- hàng năm vẫn gởi về nước tới 150 triệu đôla -- đã lần lượt bị trả hết về nước. Mọi chuyện còn tệ hại hơn nữa khi Liên Xô đòi nhà cầm quyền Hà Nội hoàn trả chín triệu rúp nợ, tất nhiên là bằng chỉ tệ mạnh.

Công cuộc đổi mới đã chẳng diễn tiến hoàn toàn suông sẻ. Ông Vũ Huy Hoàng, Phó Chủ Nhiệm Ủy Ban Nhà Nước về Hợp Tác và Đầu Tư nói: "Không hề có một mô thức nào cho chúng tôi noi theo. Không một nước Cộng sản nào chuyển sang nền kinh tế thị trường (sic). Nhưng dù vậy chúng tôi vẫn dần dà tìm ra hướng đi". Ngày càng có nhiều dấu hiệu chứng tỏ nền kinh tế đã sinh động và ổn định. Lợi tức trung bình đồng niên trên mỗi đầu người, được chính phủ ước tính là 200 đôla, có lẽ đã là một con số khiêm tốn bởi vì có quá nhiều sinh hoạt kinh tế diễn ra bên ngoài nền kinh tế chính thức. Lạm phát được ghi nhận ở tỉ lệ 70% một năm. Nhưng như thế cũng đã là một sự cải tiến vượt mức so với tỉ lệ lạm phát lên tới mấy trăm phần trăm trong suốt thập niên 1980. Nhà cầm quyền cho biết đã nhất định giảm tỉ lệ đó xuống còn 30% trong năm nay.

Trong các cuộc nói chuyện với các viên chức chính phủ, các giám đốc ngân hàng và các doanh nhân, ai cũng nói tới một mục tiêu mà họ đều nhắm tới. Ấy là nhất định và nhanh chóng làm cho nền kinh tế đi tới chỗ sinh động được. Ông Eugene Matthews, một người Mỹ trẻ tuổi làm cố vấn về đầu tư, hiện sống tại Hà Nội với một chiếu khán dành cho sinh viên để tránh sự chi phối của đạo luật cấm vận, nói rằng "Ai cũng nhận là chỉ còn mỗi một cách là đi theo nền kinh tế thị trường. Và chẳng phải chỉ có giới lãnh đạo mới nghĩ như thế. Nói chuyện với bất cứ ai ngoài chợ thì cũng đều thấy họ rất phấn khởi với hệ thống mới. Những người nầy là những người chưa từng bán được gì hoặc sản xuất được gì hồi mấy năm trước. Họ mừng vì kiếm ra tiền và ưa thích hệ thống mới vì họ đã được phép hoạt động theo ý họ muốn".

Ngoài việc chấn hưng nền kỹ nghệ tư nhân tại Việt Nam, nhà cầm quyền Hà Nội cũng đã nỗ lực tối đa để hấp dẫn các nhà đầu tư ngoại quốc cùng với kỹ thuật, tiền bạc và sự hiểu biết của họ. Hồi năm 1986, nhà cầm quyền nhử mồi bằng một trong những đạo luật đầu tư được coi là phóng khoáng nhất trong

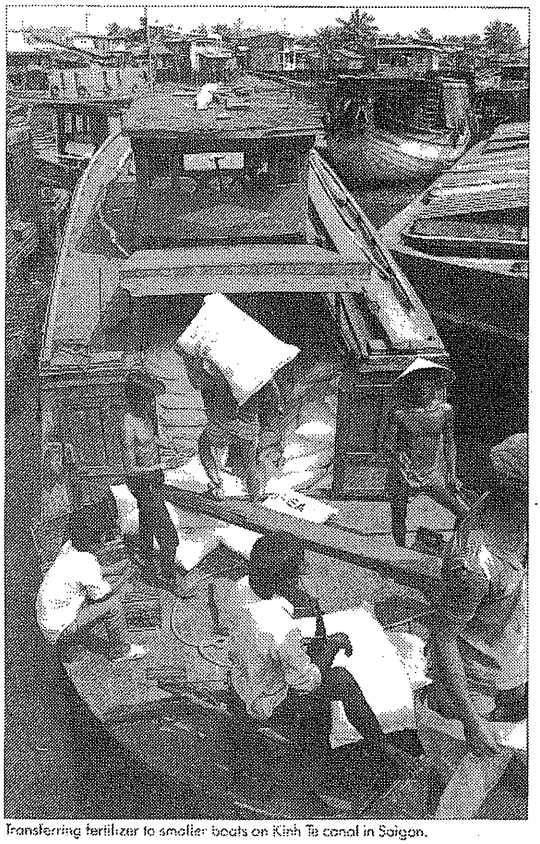

Transferring fertilizer to smaller boats on Kinh Te canal in Saigon.

Một hình thức chuyên chở trên kinh Saigon hiện nay

hàng ngũ các nước thuộc thế giới đang phát triển: người ngoại quốc được phép làm chủ 100% bất cứ công ty nào họ thiết lập (mặc dù họ được khuyến khích hãy tham gia các hoạt động liên doanh với các công ty quốc doanh của Việt Nam) và họ có thể đầu tư vào bất cứ lĩnh vực nào ngoại trừ những gì dính dáng tới nền an ninh quốc gia hoặc bị coi là "có hại cho xã hội", như cờ bạc chẳng hạn.

Các nhà đầu tư được trọn quyền mang cả vốn lẫn lời về nước mà chỉ bị đánh thuế ở mức rất nhẹ là 10%. Thuế lợi tức mà các công ty phải trả là từ 20 tới 25% nhưng chính phủ sẵn sàng điều đình. Các nhà đầu tư cho biết là trên thực tế thì mọi thứ đều có thể được điều đình, từ thuế thuê mướn đất đai (thường là trong 20 năm) cho tới lương bổng (trên giấy tờ thì các công ty ngoại quốc bị buộc phải trả cho công nhân ít nhứt là 50 đôla mỗi tháng). Nhà cầm quyền Hà Nội cũng đã thiết lập các khu chế xuất (export processing zones). Trong những khu vực nầy, các nhà đầu tư chỉ phải trả chưa đầy 15% thuế lợi tức, không bị đánh thuế xuất nhập cảng và được ưu đãi về quan thuế, dễ dàng khi xin chiếu khán và được châm chước đến độ không cần phải theo đúng các thủ tục về ngân hàng. Phó Chủ Nhiệm Ủy Ban Nhà Nước về Hợp Tác và Đầu Tư, ông Vũ Huy Hoàng, nói rằng: "Chúng tôi luôn luôn thảo luận với các doanh gia ngoại quốc để xem họ muốn gì. Lúc nào chúng tôi cũng sẵn sàng nghe những đề nghị của họ".

Mặc dù được khuyến khích như thế, các nhà đầu tư ngoại quốc vẫn lo ngại. Cho tới tháng Mười năm ngoái, nhà cầm quyền đã cấp lối 330 giấy phép đầu tư, phần nhiều là cho việc sản xuất các mặt hàng kỹ nghệ, dầu mỏ, hơi đốt, nông sản, du lịch. Tổng số tiền đầu tư lên đến chừng hai tỉ rưỡi. Ông Nguyễn Xuân Oánh, kinh tế gia tốt nghiệp tại trường Harvard ở Hoa Kỳ và đang giữ chức cố vấn về chính sách kinh tế cho chính phủ, nói: "Theo tôi ước tính thì để có thể hoạt động được trong tương lai, phải làm sao có được một khoản tiền đầu tư lên tới, ít nhứt là từ hai tỉ rưỡi đến ba tỉ đôla mỗi năm. Con số hai tỉ 400 triệu tiền đầu tư được ghi nhận trong hai năm qua là một con số quá ít. Chúng tôi phải cố làm sao vận động người ngoại quốc đầu tư nhiều hơn thế".

Nhưng đầu tư vào Việt Nam không phải là chuyện dành cho những ai yếu bóng vía hay cho những người nào muốn mưu lợi cho nhanh. Luật đầu tư xem rất hấp dẫn trên giấy tờ nhưng sự thật lại khác khi đụng chạm với những thất thường trong cuộc kinh doanh. Lấy thí dụ như chỉ riêng chuyện ký hợp đồng không thôi cũng đòi hỏi phải thương lượng để vượt qua đủ thứ thủ tục hành chánh và đủ thứ luật lệ mâu thuẫn nhau. Phòng ốc dùng làm cơ sở hoạt động đúng với các tiện nghi hiện đại là chuyện không thể có được. Ấy vậy mà để thuê được một chỗ thôi cũng phải tốn đến cả 100 000 đôla, và rồi sau đó lại còn phải tân trang và làm sao cho có thể ngồi đó mà làm việc được. Điện thì lại thất thường. Vài khu ở Sài Gòn và Hà Nội chỉ có điện được bốn hay năm ngày mỗi tuần. Còn dịch vụ telex và fax thì vừa ẩm ương vừa đắt tiền. Thủ tục xin chiếu khán và thủ tục quan thuế chậm lụt đến khốn khổ. Phương tiện vận chuyển thì quá tồi tệ: đường lộ và đường sắt thì hư hỏng, toàn bộ máy bay kiểu Tupolev 134 (loại máy bay khoang chứa hẹp do Liên Xô chế tạo) của hãng Hàng Không Việt Nam chỉ có tổng cộng 1400 chỗ ngồi. Nước thì mất vệ sinh, bịnh sốt rét thì đâu cũng có, đường liên lạc điện thoại thì bất trắc đến độ khôi hài (thí dụ như hai người gọi tới một văn phòng

vào cùng một lúc có thể bỗng dưng thấy họ nói chuyện với nhau) và các trang cụ trong xưởng máy, nhứt là ở miền Bắc, thường lỗi thời đến cả mấy chục năm và lại rất tồi.

Thêm vào đó, luật chơi cũng chưa được ấn định rõ ràng. Trên lý thuyết, một nhà đầu tư có thể tiếp xúc với một công ty, thỏa thuận liên doanh và xin giấy phép hoạt động do Ủy Ban Nhà Nước về Hợp Tác và Đầu Tư cấp. Nhưng trên thực tế thì mọi chuyện rắc rối hơn thế nhiều. Nhà đầu tư có thể thấy họ làm ăn chung với một nhóm nhiều công ty nằm dưới quyền kiểm soát của một bộ duy nhứt. Mà những công ty nầy thì lại không được toàn quyền tự do hành động và phải chịu sự chi phối tùy hỉ của các viên chức hành chánh cấp thấp. Tuy hối lộ không nhiều nhưng lừa đảo lại là chuyện nhan nhản đâu cũng có.

Một thương gia Tây phương ở Sài Gòn mấy năm nay nói rằng tham nhũng ở Việt Nam chẳng ăn thua gì so với vài nước Á Châu khác. Ông nầy nói: "Chúng tôi không bị đòi trả trước mặc dầu đôi khi chúng tôi đã được chính thức yêu cầu phải trả tiền, với cái giá thiếu hợp lý, cho những dịch vụ dành cho chúng tôi. Như thế không phải là tham nhũng nhưng cũng không hợp đạo gì cho lắm".

Luật lệ của cả nước vẫn còn thiếu rõ ràng. Mặc dầu luật đầu tư dành cho người nước ngoài khá cởi mở song các nhà đầu tư có thể gặp đủ thứ rắc rối về luật lệ với các cấp chính quyền địa phương. Một cố vấn người Âu Châu làm việc tại Hà Nội nói rằng: "Nhiều khó khăn về tài chính xuất phát từ các vấn đề pháp lý. Các hợp đồng có thể bất thần được đơn phương thay đổi. Và tuy Việt Nam chịu để các hội đồng tài phán quốc tế giải quyết các cuộc tranh chấp nầy, nhưng chung cuộc thì người đứng ra bảo đảm việc thi hành phán quyết của hội đồng đó lại là nhà cầm quyền ở Hà Nội. Thành thử..."

Tình trạng cô lập lâu nay của Việt Nam cũng đã để lại nhiều vết tích. Một thương gia Âu Châu nói: "Quí vị phải thương lượng với những người có học cao và rất cầu tiến. Nhưng điều mà họ không có được là một sự hiểu biết về lề lối và các quan niệm làm ăn của Tây phương. Đó là nguyên nhân đưa tới tình trạng ngần ngừ bất quyết bởi vì họ cho rằng chẳng thà họ chẳng quyết định gì hết còn hơn là quyết định sai. Họ đều khả ái nhưng họ lại chẳng ý thức gì về giá trị của thời giờ trong câu "thời giờ là tiền bạc". Vài người Việt đồng ý với những nhận xét đó. Cố vấn kinh tế của chính phủ là ông Nguyễn Xuân Oánh nói rằng "Sự thành công của chính sách Đổi Mới không được đồng nhất mà lý do tiên khởi chỉ vì thiếu các cấp quản trị có khả năng. Các giám đốc ngân hàng, các cấp quản trị viên, những người có thể nắm những vị trí then chốt... là hạng nhân viên mà chúng tôi không có trong lúc nầy".

Trên thực tế thì các cán bộ quân sự từng đạt thành tích trong cách chống Mỹ, chống Khmer Đỏ và chống Tàu thường được tưởng thưởng bằng chức Giám đốc các công ty quốc doanh. Michael Gebbie, Giám đốc Pacific Transactions ở Hồng Kông, nói: "Quí vị ngồi họp với các quản trị viên của một công ty Việt Nam để chờ viên Giám đốc. Khi ông ta xuất hiện, mọi người quay về cuối bàn nghe ông ta nói đôi ba câu. Một hai phút sau sẽ có người vào gọi ông ta ra trả lời điện thoại. Tới lúc đó thì quí vị mới bắt đầu thảo luận về dự án định thực hiện".

Mặc cho những bất trắc và phiền toái như vậy, tiền bạc vẫn đổ tới Việt Nam. Đài Loan là nước năng nổ nhất trong việc đầu tư vào Việt Nam. Đài Loan nắm dự án liên doanh lớn nhứt, trị giá tới tổng cộng 88 triệu đôla. Nói chung thì Đài Loan đã có 39 dự án trị giá gần 538 triệu đôla. Ngoài ra còn có lối 350 triệu đôla xuất phát từ các nhà đầu tư Hồng Kông, 280 triệu từ Úc và 273 triệu từ Pháp. Các nhà đầu tư người Pháp đã đổ tiền vào các nhà máy dệt, vào việc thăm dò dầu mỏ, lập khách sạn, mở xưởng ráp xe hơi, chế biến hải sản và bất cứ gì mà họ thấy có vẻ có tương lai. Các công ty chuyên môn đầu tư, chẳng hạn như Pacific Transactions và Inchcape Vietnam, đang lập cơ sở và các ngân hàng quốc tế đang mở chi nhánh. Nói chung thì đã có các nhà đầu tư xuất phát từ 31 nước khắp thế giới, trong đó có Anh, Đan Mạch, Hung Ga Ry, Argentina...

Nhưng nước có ảnh hưởng lớn lao nhứt là Nhật. Chính phủ Nhật lâu nay vẫn chỉ đầu môi chót lưỡi ủng hộ lịnh cấm

VIỆT NAM

Mở cửa lại biên giới Việt-Hoa

Buổi lễ chính thức, để mở cửa lại vùng biên giới Trung Quốc-Việt Nam, đã diễn ra hôm 1 tháng Tư, sau hơn một thập niên đóng kín vì hận thù và nghi ngờ.

Đã có lúc quan hệ giữa hai nước ở vào mức tệ hại nhất, khi Trung Quốc xua quân xâm lăng Việt Nam năm 1979, giờ đây hai nước láng giềng này đã mở lại các đường liên lạc, đường bộ cũng như đường hỏa xa, chạy qua Hữu Nghị Quan, nằm về phía đông của Bạch Môn, một thị trấn nghèo nàn bên đất Việt Nam nhưng đang trên đà phát triển.

vận của Mỹ. Họ không hề chính thức viện trợ cho Việt Nam nhưng họ cũng không cấm các doanh gia Nhật giao thương hoặc đầu tư chung với người Việt. Hậu quả là đã có đến cả chục ngàn người Nhật sục sạo đến cả mấy năm nay để tìm dịp đầu tư, ký các hợp đồng liên doanh và đang chờ tới ngày lịnh cấm vận được giải tỏa. Số người nầy đang ngày một gia tăng. Năm ngoái, tổng số chiếu khán cấp cho doanh gia Nhật đã tăng gấp đôi, lên tới 15000 chiếu khán cả thảy. Tính tới nay, với khoảng 103 triệu đôla, các doanh gia Nhật chỉ chiếm hạng chín trong số các nước đầu tư vào Việt Nam; song tổng số thương vụ giữa hai nước đã lên đến một tỉ đôla hồi năm ngoái, biến Nhật thành nước giao thương nhiều nhứt với Việt Nam. Có phần chắc là cơ quan viện trợ phát triển chính thức của chính phủ Nhật sẽ tung rất nhiều tiền đầu tư vào Việt Nam.

Trên thực tế thì con số quá đông doanh gia Nhật có mặt tại Việt Nam đã làm các nhà đầu tư khác bồn chồn. Đã thấy có những tấm bảng lớn, quảng cáo các mặt hàng điện tử và xe hơi Nhật ở khắp nơi tại Sài Gòn và Hà Nội. Những công ty như Hitachi (mới mở phòng trưng bày sản phẩm tại Sài Gòn hồi tháng Mười Một năm ngoái) đã lên tiếng ca ngợi Việt Nam là "thị trường tương lai của Nhật".

Một doanh nhân Âu Châu ở Sài Gòn nhận xét: "Một ngày sau khi lịnh cấm vận được giải tỏa, có lẽ quí vị sẽ thấy người Nhật nắm hết mọi thứ trên cả nước nầy. Họ đã chuẩn bị sẵn sàng cho chuyện đó và trong thời gian chuẩn bị thì họ đã phá hỏng viễn ảnh làm ăn của các nhà đầu tư khác trong tương lai. Ai cũng có cảm tưởng là người Nhật chỉ ăn to nói lớn chớ không bỏ tiền ra, họ đang áp dụng chiến thuật trì hoãn để chờ ngày lịnh cấm vận được giải tỏa với hi vọng sẽ có thêm các cơ hội đầu tư. Và như thế thì hết sức tai hại cho đà tăng trưởng của Việt Nam".

Đả Nhật gần như là trò chơi toàn thời gian của các nhà đầu tư không phải là người Nhật. Những người nầy thống trách người Nhật đã đẩy giá thuê mướn bất động sản lên tới mức khôi hài -- thí dụ như phải bỏ ra đến 30 000 đôla mỗi tháng để thuê một biệt thự chưa được sửa sang gì cả tại Hà Nội -- và tố cáo người Nhật lợi dụng sự ngu ngơ của người Việt trên trường kinh doanh.

Michael Gebbie, cố vấn về đầu tư, nói: "Thành phố nầy có đầy những tay cao bồi chuyên khoa ăn to nói lớn. Họ phác họa những dự án xây cất lên tới cả 25 triệu đôla, xin chính phủ cho phép sử dụng mảnh đất mà họ định xây cất và rồi biến dạng. Họ không làm sao tìm cho đủ tiền. Nhưng họ lại chiếm mất miếng đất. Tới khi có người nào đó nghiêm chỉnh đưa ra đề nghị làm ăn -- thì dụ như chịu bỏ ra hai hoặc ba triệu để tân trang cơ sở đã sẵn có trên miếng đất ấy -- thì người Việt sẽ bác bỏ đề nghị nghiêm chỉnh nầy. Người Việt sẽ hỏi "Sao chúng tôi phải chấp nhận đề nghị ấy trong khi đã có kẻ chịu bỏ ra đến 25 triệu để đầu tư vào đó". Vì vậy mà chẳng có thứ gì được cất trên miếng đất ấy hết. Chính đám cao bồi nầy đã làm các khoản tiền nghiêm chỉnh hoảng hồn chạy đi nơi khác ráo trọi".

Ông Oánh cũng nhận như thế. Ông nói thêm "Kiểm chứng xem một người nào đó có uy tín thực sự về tiền bạc hay không là chuyện dễ. Nhưng hầu hết các lãnh tụ thương mại của chúng tôi đều là tay non trong trò chơi nầy. Họ không biết phải kiểm chứng cách nào và vì vậy mà họ ký đủ thứ với mọi người. Mãi rồi họ mới thấy là họ đã nắm phải một thương vụ bất chính".

Trên đại lộ Điện Biên Phủ rộng và có cây trồng hai bên đường tại Hà Nội, cách ngôi lăng xám của ông Hồ Chí Minh chẳng mấy nỗi, là một tòa biệt thự tráng lệ được dùng làm bộ Ngoại Giao. Trong phòng tiếp tân ở tầng nhì trông xuống pho tượng mà có thể nói là pho tượng Lênin duy nhứt trên thế giới còn đứng trên bệ, Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam, ông Lê Mai, nôn nóng muốn thảo luận về lịnh cấm vận của Hoa Kỳ. Trong tư cách trưởng

VIỆT NAM

Bán xương thú giả xương bộ đội

Báo Tin Buổi Tối xuất bản tại Hà Nội, trong số phát hành mới đây, cho biết một viên chỉ huy cảnh sát tại một làng ở tỉnh Quảng Trị gần sông Bến Hải, tên là Lê Chí Tâm, đã lừa gạt chính quyền địa phương trong vụ nhận lãnh tiền thưởng về việc tìm kiếm hài cốt bộ đội mất tích.

Lê Chí Tâm đã đem nạp cho chính quyền tổng cộng 427 bộ hài cốt mà anh ta nói rằng đây là hài cốt bộ đội đã bỏ mình trong cuộc chiến tranh Việt Nam mà anh ta và những người trong nhóm liên hệ đã tìm được để nhận số tiền thưởng từ 35,000 đến 40,000 đồng Việt Nam cho mỗi bộ xương.

Sau đó giới hữu trách đã phối kiểm thì biết trong số 427 bộ xương có đến 237 bộ giả. Đây chỉ là xương thú vật, rễ cây và đất mà thôi.

đoàn đã dự họp hồi tháng Mười Một năm ngoái với ông Richard Solomon, Phụ tá Ngoại trưởng Mỹ đặc trách vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương, ông Mai lạc quan cho rằng các mối quan hệ giữa hai nước sẽ được tái lập nay mai. Ông Mai vừa cười vừa nói: "Tôi bảo ông Solomon rằng ông ấy có tấm bản đồ còn tôi thì tôi có con đường tắt của người Việt. Vậy thì chúng ta hãy đặt cả hai lên bàn và ngồi xuống nói chuyện".

Bình thường hóa bang giao với Hoa Kỳ là tâm điểm của việc hoạch định chính sách đối ngoại của Việt Nam từ hơn một năm nay. Trong khi cuộc chiến tranh Việt Nam xem chừng vẫn còn gần gũi với người Mỹ thì người Việt đã trải qua hai cuộc xung đột trên biên địa kể từ dạo đó. Trước hết là với phe Khmer Đỏ bên Kampuchia và kế tiếp là với Trung Quốc. Ngày nay, người Mỹ đi bất cứ đâu ở Việt Nam cũng thấy họ được chào đón với đầy nhiệt tình. Cho tới khi nào Mỹ giải tỏa lịnh cấm vận thì nền kinh tế Việt Nam sẽ không bao giờ thực sự bốc lên được. Có hai thông dịch viên có mặt trong phòng, nhưng vì ông Mai nói tiếng Anh lưu loát cho nên họ chỉ im lặng lắng nghe. "Ông cũng biết chúng tôi đã đưa sáng kiến bình thường hóa bang giao với Hoa Kỳ. Chúng tôi biết chúng tôi sống trên một nước nhỏ và khiêm tốn cho nên chúng tôi phải đi bước đầu".

Những dấu hiệu thay đổi trong chính sách của Mỹ đã được nhân lên nhiều lần hơn. Hoa Kỳ giải tỏa lịnh cấm vận đối với Kampuchia vào ngày 4 tháng Giêng và trong chuyến đi thăm Hà Nội trong cùng tháng đó, Dân Biểu Stephen Solarz thuộc đảng Dân Chủ bang New York, đồng thời là Chủ tịch tiểu ban Á Châu và Thái Bình Dương trong Ủy ban Ngoại giao của Hạ Viện Mỹ, có tuyên bố rằng có thể lịnh cấm vận đối với Việt Nam sẽ được giải tỏa vào mùa hè hoặc mùa thu nầy. Mặc dù các hãng máy bay Mỹ vẫn bị cấm bay tới Việt Nam song chính phủ ở Washington đã giải tỏa lịnh cấm các chuyến du hành có tổ chức, sang Việt Nam, từ giữa tháng Chạp năm ngoái.

Cũng còn có những dấu hiệu chứng tỏ các đồng minh của Mỹ ngày một mất kiên nhẫn và hậu thuẫn của quốc tế dành cho cuộc cấm vận thì đã suy sụp. Bộ Ngoại Thương và Công Nghiệp Nhật Bản, cơ quan đầy ảnh hưởng của Nhật, tỏ dấu cho thấy họ đã gần đến chỗ ủng hộ công cuộc đầu tư của Nhật vào Việt Nam. Một số nước -- trong đó có cả Úc, Pháp và Ý -- đã đổ tiền ra giúp Việt Nam hoặc cho vay nhẹ lãi.

Ông Lê Mai nói: "Cuộc cấm vận chẳng khác gì chính sách ngoại giao dựa trên võ lực. Chính sách đó đã lỗi thời và không còn hợp với tình hình quốc tế, mà trong đó mọi nước đều liên lập, nữa. Đấy là lý do tại sao mọi người ở Đông Nam Á đều muốn Hoa Kỳ và Việt Nam bình thường hóa các mối quan hệ. Như thế sẽ có lợi cho tất cả mọi người".

Vài nhà quan sát -- như ông George Carver thuộc Trung tâm Nghiên cứu Các Vấn đề Chiến lược Quốc tế", trụ sở đặt tại Washington -- lại tỏ vẻ nghi ngờ. Ông nói: "Việt Nam sẽ chẳng bao giờ biến thành một con cọp kinh tế hoặc thành bất cứ gì khác ngoài một thứ túi cơm nếu họ không vất bỏ ý thức hệ Mác Xít, vẫn còn là chủ thuyết của họ hiện nay. Họ có lợi hơn chúng ta rất nhiều nếu bình thường hóa các mối quan hệ đôi bên. Vậy thì việc gì mà chúng ta phải vội?"

Nhưng đối với những người khác thì họ lại cho là không còn thời giờ để phí phạm thêm nữa. Thanh niên Mỹ tên là Eugene Matthews, cố vấn về đầu tư đang có mặt tại Việt Nam, nói: "Người Nhật có thể chưa phải là những nhà đầu tư lớn nhứt lúc nầy; nhưng tôi bảo đảm với quí vị rằng một năm sau khi lịnh cấm vận được giải tỏa, họ sẽ nắm vai trò đó. Liệu chúng ta có muốn Nhật Bản -- nước chính vẫn cạnh tranh với chúng ta -- nắm được thêm một lợi thế kinh tế nhờ thủ đắc được một khối nhân công rẻ và biết bao tài nguyên thiên nhiên như thế này hay không? Liệu chúng ta có muốn họ chiếm thế thượng phong đó trước chúng ta hay không? Câu trả lời của tôi cho câu hỏi đó là "Không, nhứt định không."

STEPHEN BROOKES
(Insight 2/3/92)
THẠCH ANH dịch

BỤI VÀ RÁC

Quyển 2 của bộ ba
Người Đi Trên Mây

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

AN TIÊM xuất bản
1992

VỀ MỘT CHUYẾN ĐI NGA

ĐINH QUANG ANH THÁI

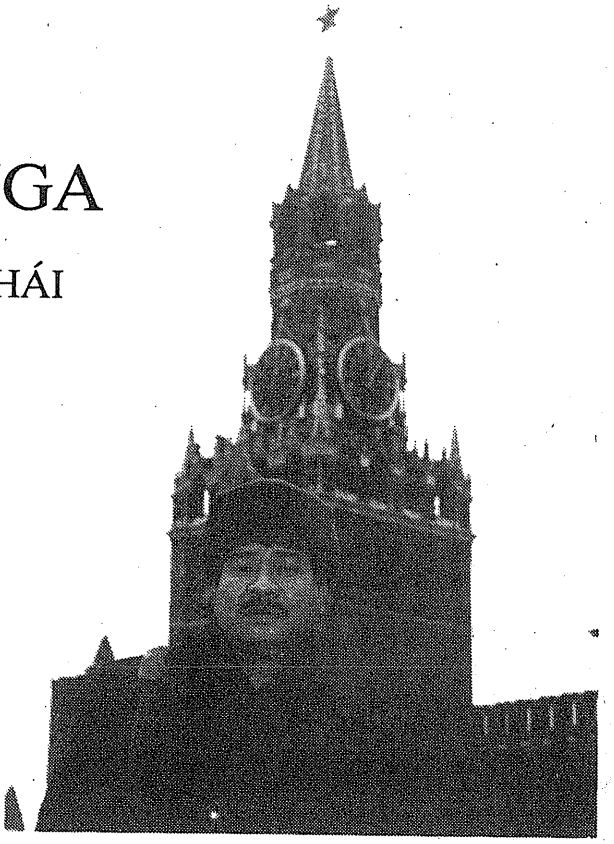

Trước nhà thờ chuông điện Kremlin

I. AEROFLOT: Một lần cho biết

Trên suốt chuyến bay của hãng hàng không Nga Aeroflot từ Paris đến Mockba (Moscow), tôi ngồi cạnh Janna. Menshikova Janna, một cô gái Nga tóc vàng, mắt xanh, nói tiếng Anh lưu loát. Thật ra, tôi chỉ ý thức sự hiện diện của Janna lúc máy bay bình phi. Từ lúc đặt chân vào tới lúc phi cơ cất cánh, tôi mải sợ. Thảm lót sàn rách nát, có chỗ cộm lên từng cục, nhất là ngay cửa vào, chỗ để mấy xe thức ăn, thảm rách được lấp liếm qua loa như một đống giẻ dơ bẩn khiến tôi suýt vấp ngã. Chưa hết, chỗ để hành lý trên đầu hành khách không có nắp đậy an toàn, nó chỉ là một loại kệ chạy dài gắn vào thân phi cơ. Lạy trời, lúc đáp, tôi nói thầm.

"Đó là cái giá cậu phải trả cho việc thăm địa ngục; thiên đàng rẻ hơn nhiều", anh bạn hôm chở tôi đi xin visa là lấy vé tại Paris đã nói với tôi như vậy. 780 US dollar vé khứ hồi Paris - Mockba, 250 dollar một đêm tại khách sạn 4 sao Intourist, 40 dollar thủ tục xin visa. Đặt phòng tại Intourist là điều kiện bắt buộc để xin chiếu khán. Người ta viện cớ công an tại đó làm việc thường trực nên tiện cho việc đóng dấu lưu trú. Một hình thức "đăng ký hộ khẩu". 250 dollar, vị chi 25 tháng lương của công nhân Nga cho một đêm tại "trái tim" Liên Xô cũ. Cái giá phải trả cho một người mang quốc tịch của xứ "tư bản giẫy chết".

Chiếc phản lực hai máy TU151 đầy hành khách, đa số người Nga, một ít người da trắng có lẽ là Mỹ hoặc Pháp, một vài người Nhật. Tôi phân biệt điều này nhờ lối ăn mặc và cách nói chuyện. Người Nga hoặc áo lông, áo da, ồn ào, đi lại luôn. Những người khác mặc veste, trao đổi kín đáo.

Không một lời loan báo, phi cơ rú lên từng chập rồi cất cánh.

"Chắc lần đầu anh đi máy bay Nga", một giọng nữ rót vào tai tôi. Quay sang, cô gái tóc vàng ngắn, mắt xanh, mặc bộ đồ nâu đang nhìn tôi như chế giễu. Trông cô bình thản đến độ tôi phát thẹn với nỗi lo sợ của mình.

"Vâng, sao cô biết," tôi nhát gừng.

"Gương mặt anh tố cáo điều đó", cô cười, hơi thở thơm chi lạ, một thứ mùi sữa trộn ít vị đắng của thuốc lá. "Tôi quen rồi", cô tiếp, "như thế này đối với tôi là nhất. Tôi thường chỉ bay trong nội địa, đây cũng là lần đầu tôi ra khỏi nước và trở về."

Sau đó tôi biết tên cô là Menshikova Janna, làm về tin học cho một hãng Nga có liên lạc buôn bán với Pháp, và cô trở về sau ba tuần công tác ở Paris.

Thấy tôi chỉ thấy uống tí café mà không ăn, Janna nhỏ nhẹ, anh ăn đi, Mackba chẳng có gì đâu. Nhiều người cũng nói với tôi như thế, thậm chí còn có người khuyên nên mang theo mì gói đủ cho thời gian ở Nga. Thức ăn không đến nỗi tệ,

NGA

Báo Pravda tục bản

Tờ báo đã nhiều năm là cơ quan ngôn luận chính thức của đảng cộng sản Nga mang tên *Pravda* đã tục bản vào cuối tuần vừa qua, sau gần một tháng đóng cửa vì không có tiền in.

Tờ *Pravda* chỉ in ba số mỗi tuần, gồm thứ Ba, thứ Năm, và Chủ nhật, thay vì bảy số như trước đây, theo lời trình bày của ông Gennady Seleznov tân chủ bút của tờ này. Ông Seleznov nói thêm, mỗi số báo chỉ dày tối đa sáu trang. Báo tục bản nhờ sự yểm trợ của một ngân hàng và nếu từ bây giờ cho tới cuối năm không thành công về mặt thương mãi, tờ báo sẽ bị đóng cửa vĩnh viễn.

Pravda tiếng Nga có nghĩa là *Sự Thật*, được thành lập bởi Vladimir Stalin vào năm 1912, trở thành tiếng nói duy nhất của Đảng và Nhà nước Cộng sản Liên Xô, đã từng có 13 triệu độc giả mỗi ngày trong thập niên 1970. Uy tín của tờ báo giảm dần kể từ khi các xáo trộn xảy ra ở Đông Âu và Liên Xô đưa tới việc chủ nghĩa cộng sản bị tan rã. Tờ báo sống sót, chỉ được có vài tuần sau khi Mikhail Gorbachev từ chức, vì lý do không có độc giả.

Janna ăn hết phần của cô. "Anh nên nhớ đây là mua ở Pháp, lúc bay trở lại từ Mackba anh sẽ thấy khác hẳn", cô nói, "tệ hơn nhiều lắm."

Nhiệt độ trong máy bay mỗi lúc một nóng, tôi có cảm giác ngồi cạnh một lò lửa, dĩ nhiên cô gái Nga bên cạnh đã là một thứ lửa rồi. Đúng là chơi dại, mùa đông nước Nga đã hại tôi. Trang bị đến tận răng, quần áo trong, quần áo ngoài, chân đi hai đôi tất len, lại còn đi giầy bốt cao cổ, mồ hôi tôi bắt đầu rịn ra ướt cả người.

"Thích chứ anh", Janna trả lời câu tôi hỏi, "sự thay đổi ở nước tôi là một điều tốt, mọi việc thoải mái hơn trước nhiều, bằng chứng là tôi có thể đi đây đó, ngay cả đi nước ngoài. Kinh tế à, khó khăn hơn trước nhưng chúng tôi chấp nhận. Ông Yeltsin thì tôi nghĩ khó ngồi lâu nếu không ổn định sớm tình hình, giá là ông Gorbachev thì chắc tốt hơn. Tôi tin là nhiều người Nga thích ông Gorbachev hơn."

"Có bao giờ cô gặp người Việt Nam ở Nga chưa?"

Vô tình Janna tạt vào mặt tôi, "Có chứ, chẳng có gì tốt đẹp về họ cả, buôn chui bán lận, gấu ó lẫn nhau là tất cả chuyện về họ."

Tôi bị thương tổn như chính mình bị chỉ trích. Im lặng một hồi lâu, tôi hỏi Janna, "Cô có biết tôi cũng là người Việt?"

"Ồ! Xin lỗi anh", Janna lúng túng, "tôi tưởng anh là người Nhật. Điều hồi nãy tôi nói không có gì là tuyệt đối, dĩ nhiên tôi vẫn tin họ có người tốt."

Người Nhật! Hai tuần lễ trước ở Tiệp Khắc một người bản xứ cũng hỏi tôi như thế! Hình như đối với nhiều nước, một người Á Châu thong dong đây đó thì chỉ có nghĩa họ là người Nhật.

Câu chuyện về đồng bào tôi bên Nga vô tình khiến cả hai chúng tôi không ai nói với ai câu nào một hồi lâu. Anh bạn đi cùng không chịu được khói thuốc ngồi cách tôi sáu hàng ghế đang ngủ ngon lành. Tôi nhìn đồng hồ, 4 giờ 10. Bay ba tiếng rưỡi, hai thủ đô cách nhau hai múi giờ, phi cơ sẽ đáp lúc 7 giờ Mockba.

"Anh buộc dây lưng vào, phi cơ sắp đáp đấy, chẳng ai nhắc là loan báo đâu". Janna dịu dàng, "còn điều này nữa, cẩn thận những thứ trên đầu."

Tôi thầm cám ơn Janna. Phi cơ giảm cao độ, nhiệt độ nóng dữ dội và quả tình, không một lời loan báo, phi cơ đáp. Tôi không tin mắt tôi nữa, ngoại trừ những túi sắc lớn vừa khít khoảng cách từ trần phi cơ xuống đến tấm kệ, những túi nhỏ là vật dụng như cặp táp, nón áo đổ ào xuống đầu hành khách. Một vài hàng ghế trống ngã gập về phía trước. Lúng túng đến thảm bại là một người Á Đông (chắc là người Nhật) ngồi cách tôi ba hàng ghế phía trái, anh đang cuống cuồng lượm những tấm hình rớt ra từ một túi nylon đổ xuống từ trên đầu. Những hành khách khác bình thản... như hơi thở thu lượm mọi thứ trên sàn. Janna chìa tay ra bắt tay tôi, dù sao đi nữa, Welcome to Mockba.

II. Intourist Motel: có tiền mua tiên... thì được; thực phẩm... thì không

Sau khi đưa passport cho nhân viên khách sạn làm thủ tục đăng ký công an, Bằng, Toàn và tôi lên phòng thay quần áo. Từ cửa sổ tầng 20 của khách sạn, thủ đô Mockba chìm trong tuyết. Ánh đèn vàng bệch của thành phố kèm chút sáng trăng giúp tôi nhận ra vị trí Quảng Trường Đỏ, lặng lờ, quạnh quẽ cách khách sạn khoảng 200 thước. Như vậy chúng tôi đang ở trung tâm của Mockba.

"Chỉ có café, bia, nước ngọt thôi, không còn gì ăn cả", người phục vụ tại quán ăn cửa khách sạn tỉnh queo trả lời tôi.

Oh! My God! Cái gì, khách sạn quốc tế bốn sao giữa thủ đô mới 8 giờ 30 tối đã không còn gì ăn. Bằng và tôi ngán ngẩm nghĩ tới năm ngày còn lại. Thấy quan

tài rồi bạn ta ơi!

"Cơ bản là thế đấy anh ạ", Toàn điềm nhiên như không, "bây giờ ngoài phố cũng chẳng đào đâu ra cái ăn, tối nay ta khắc phục vậy, mai em sẽ làm việc."

Ba tách café đen nhỏ 11 dollars, tôi lại nhớ tới câu anh bạn "giá của địa ngục". Mấy bàn còn lại lác đác người ngoại quốc, hai bàn Á Châu chắc chắn là thương gia Nhật, còn lại là da trắng. Phải kể ngay là khách sạn đầy... tiên. Tóc vàng có, nâu có, áo da có, áo lông thú có, cô nào cũng đẹp, khêu gợi qua lại như đèn kéo quân.

"Các anh hưởng đêm Mockba nhé", một trong ba cô vừa sà vào bàn chúng tôi nói, "170 dollar kể cả phòng."

Mười bẩy tháng lương của công nhân Nga, tiên chứ đến... thánh chúng tôi cũng từ chối.

"Hay là các anh muốn xem chỉ tay", cũng cô lúc nẫy, "rẻ thôi 20 dollars."

Cũng có màn này nữa sao? Quả tình, bàn ngay bên cạnh đang có một anh G.I. chìa tay để tìm hiểu tương lai... ông Bush. Tôi diễu cô gái vừa hỏi "How to say thanks in Russian?" Cả ba cô ngún nguẩy bỏ đi một nước.

Ngồi lại một mình, Toàn hẹn quay trở lại sáng hôm sau, Bằng đi ngủ trước, tôi ra quầy mua một lon Heineken giá 5 dollars. Đói. Biết vậy tôi đã nghe lời Janna nuốt hết đĩa thức ăn trên phi cơ. Anh G.I. bàn bên đã xong phần bói toán và đang nhai bánh khô. Đây là thực phẩm mang theo, anh vừa nói vừa nheo mắt với tôi. Tôi cười ruồi cho quên cơn đói.

Đói nhưng cảm giác an toàn của khách sạn giúp tôi hoàn hồn khi nghĩ lại những chuyện xảy ra tại phi trường Chérémétiévo lúc trước đó.

Làm xong thủ tục nhập cảnh, nghĩa là đóng dấu, "thành thật khai báo" vật dụng đem theo và móc hết tiền trong túi cho nhân viên hải quan kiểm tra. Bằng, người bạn đi cùng và tôi xách valise ra cửa. Một đám đông hỗn độn, lố nhố mời chào taxi, hỏi mua bán và đổi dollar. Chúng tôi dứt khoát từ chối hết và lóng ngóng tìm kiếm. Đây rồi, anh chàng Á Châu này một triệu phần dầu là người Việt ta, bằng chứng là anh ta chẳng cầm tấm bảng viết tên tôi đó sao? Một màn giới thiệu, Toàn sinh viên tốt nghiệp ngành điện, du học Mockba từ 1981.

"Bây giờ bọn anh mặc em bố trí nhé, không được rời em, tình hình căng lắm". Tôi suýt phì cười vì lối nói đặc biệt Bắc XHCN của Toàn.

Vừa ra tới đường mặt tôi rát bỏng vì lạnh. Không rõ nhiệt độ bao nhiêu nhưng tôi cóng cả người. Tôi chợt hài lòng vì lúc lên phi cơ đã quyết định không cởi bớt lớp áo ngoài. Trong tích tắc, cả hơn chục người vây quanh chúng tôi. To lớn, bặm trợn, nón và áo lông cũ kỹ, đám người này kỳ kèo đòi đưa chúng tôi về khách sạn với giá 20 dollars. Toàn cố kéo chúng tôi ra khỏi đám người này và dặn, đừng lên xe bọn này, nó sẽ "chấn" anh dọc đường đấy.

Chúng tôi cố đón taxi, một, hai rồi ba chiếc vừa dừng lại đã vội vã rú ga đi ngay. Bọn đầu gấu vây quanh chúng tôi giơ tay hăm dọa nên không tài xế nào dám rước chúng tôi.

Một chiếc dừng lại, tôi vội vàng mở cửa chui vào, chợt thấy Bằng hốt hoảng nhảy dựng về phía sau tay ôm valise che ngực. Thật lẹ, tôi vọt ra khỏi xe quay người lại. Thì ra một trong những tay kỳ nèo chúng tôi nãy giờ đã rút dao găm ra và đâm ngập vào bánh xe phía Bằng đứng. Tội nghiệp người tài xế, không rước được khách lại bị đâm lủng bánh xe, anh ta đang cố lái ra khỏi đám người hung

Lính Nga xem bói trên đường Arbat

dữ này.

Tên vừa đâm xe bám lấy tôi, "Anh không đi xe tôi thì không xe nào dám đón đâu", hắn nói. Tôi bắt đầu sợ, đất lạ không biết xoay sở ra sao. Tôi hỏi Toàn, "Báo Công an được không?" Toàn trả lời, "Ai người ta thèm để ý mà báo, chúng nó ăn chia với nhau hết rồi". Tôi giành quyền "bố trí" và đưa ra "phương án": Này Toàn, cứ gọi taxi, khi xe dừng là lên ngay khóa cửa trong, bảo tài xế chạy, bánh xe bị đâm thì thay dọc đường, bọn tôi trả thêm tiền."

Phương án diễn ra đúng như dự định, nửa giờ sau có một ông già ngừng lại đón chúng tôi. Như một con cắt, chúng tôi đã khóa cửa xe từ bên trong. Bụp! Bánh xe phía tôi ngồi bị đâm, mặc kệ xe cứ thế lao đi. Thế mà đã thoát đâu, hai chiếc xe của bọn này cúp đầu xe chúng tôi chận đường, ông tài xế bẻ gắt về bên trái, leo lề và dọt ra khỏi phi trường.

Vừa chạy được khoảng 15 phút, xe phải tấp vào bên đường thay bánh. Hai bên là rừng, tuyết phủ trắng xóa, đường vắng ít xe qua lại. Chợt một chiếc xe ngừng ngay sau chúng tôi, hai người nhảy xuống tiếng Nga lào xào. Tôi xanh mặt, ông già này mà là người của bọn kia thì đối phó sao đây? May quá, họ lên xe đi tiếp. "Yên tâm rồi, bọn họ hỏi đường đó mà". Thắng nói. Hai mươi phút sau xe tiếp tục lăng bánh, vừa chạy được một quãng tôi thấy bên lề đường, một taxi không hành khách tài xế đang lui cui thay bánh. Không biết có phải đó là chiếc xe đã đón hụt chúng tôi lúc nãy không, tôi tự hỏi?

Xe dừng lại ở số 3 đại lộ đại lộ Tverskaia, Intourist đây rồi. Ngoài 300 roubles Toàn trả, tôi dúi vào tay ông tài xế 20 dollars, mắt ông ánh lên vẻ như sướng. 20 dollars tức 2,000 roubles bằng lương hai tháng của công nhân Nga, cũng đủ đền bù công ông vất vả.

Đêm Mockba lạnh lẽo, tôi đói cồn cào. Mockba ơi! Tôi thầm gọi, tôi sẽ nhớ mãi ngày 19 tháng Hai này.

III. Ốp Búa Liềm: Một khía cạnh sinh hoạt của người Việt trên đất Nga

"Bọn anh đừng nói gì cả nhé, cứ quan sát thôi, mọi việc mặc em bố trí, người Việt buôn bán tại đây rất ngại người lạ dòm ngó. Có ai hỏi thì cứ bảo ở Việt Nam qua du lịch". Toàn dặn đi dặn lại điều đó trước khi chúng tôi đặt chân tới Ốp Búa Liềm.

Ốp tiếng Nga có nghĩa là ký túc xá dành cho công nhân. Ốp Búa Liềm, tọa lạc trên đường Rustavenli cách trung tâm Mockba 25 phút lái xe, là ký túc xá của công nhân nhà máy Búa Liềm, là nơi ở của 100 công nhân Việt Nam và khoảng vài chục người khác được gọi là dân "lưu vong" đến đây trú ngụ và buôn bán bất hợp pháp. Bằng cách dùng tiền "đút lót" người quản lý ốp và công an, những người sống bất hợp pháp này thản nhiên như ruồi trong sinh hoạt ra vào ốp.

Theo một bản tin của Sứ quán Việt Nam tại Nga, kể từ tháng Mười Hai, 1989, Cộng Sản Việt Nam đưa sang Liên Xô (tên gọi chỉ các nước Cộng hòa hiện nay độc lập) 103,392 người lao động hợp tác trong đó có 52% là nữ. Sau nhiều đợt bổ sung và đưa về nước, tính đến nay tổng số người Việt ở Liên Xô còn lại là 52,000 được phân bổ làm việc tại 370 nhà máy, xí nghiệp ở 73 tỉnh, thành phố thuộc Liên Xô. Trong số người trên đã có đến 40,000 làm việc tại 260 xí nghiệp rải rác ở 49 tỉnh thuộc Cộng hòa Nga. Trước khi Cộng hòa Liên bang Sô Viết sụp đổ, với đồng lương trung bình là 200 rúp một tháng, so với giá thịt heo 1 rup/1kg, gạo 0.80/1kg, tủ lạnh loại 120 lít/250 rúp, đời sống công nhân Việt Nam tại đây tương đối khá ổn. Sau khi Cộng hòa Nga tự trị và trở thành một nước trong Cộng Đồng Thịnh Vượng Chung, lương những người công nhân này thay đổi, 500 rúp một tháng nhưng giá thịt heo tăng lên 100 rúp/1kg, gạo 40 rúp/1kg tủ lạnh cùng dung lượng 120 lít/5000 một cái.

Trở lại sinh hoạt của Ốp Búa Liềm, chúng ta có thể tóm tắt thế này. Đây là nơi sẵn sàng thu mua tất cả mọi mặt hàng xuất xứ từ bất kỳ đâu, kể cả mua hàng tấn hàng của "ai đó" "đánh" từ Việt Nam sang bằng máy bay Aeroflot. Dĩ nhiên, người mua thanh toán ngay bằng tiền mặt - đồng "xanh". Những tiếng lóng chúng tôi nghe người Việt nói với nhau ở Ốp Búa Liềm: Xanh (dollar Mỹ), Đỏ (vàng), bộ đội (những người Việt sống bất hợp pháp tại Nga), gió béo (áo gió loại lớn), gió gầy (áo gió loại nhỏ), quần bò (quần jean)... Về giá cả, một chiếc áo gió béo tại Việt Nam giá khoảng 4 dollars khi "đánh" qua Nga người chủ hàng lời từ 2 đến 3 dollars mỗi cái. Qua tay nhiều trung gian, người tiêu thụ phải mua với giá khoảng 18 dollars tức 1,800 rúp một chiếc. Một bộ đồ ngủ mua tại Việt Nam khoảng 2 dollars, bán tại Nga là 5 dollars. Ngoài ra chúng tôi quan sát thấy nhiều mặt hàng khác như xà bông tắm giặt, đồng hồ điện tử, thuốc lá, cá khô, quần bò được bán sỉ tại đây. Có thể nói Ốp Búa Liềm cũng như các Ốp khác, ốp 5, ốp Ngọn Cờ... là một trong những nguồn cung cấp hàng không những cho người Việt mà cả cho người bản xứ tại Nga và các nước Cộng hòa vùng Baltic. Những ngày ở Nga, tôi nghe nhiều người nói là do buôn bán, có ít nhất năm ba người Việt tài sản lên đến một triệu US dollars.

Do số người tấp nập ra vào buôn bán, một dịch vụ khác đã được người Việt tại Ốp Búa Liềm "triển khai triệt để": dịch vụ ăn uống. Ở hành lang, ở cầu thang, chúng ta thấy các tờ giấy dán trên tường với giòng chữ: "phòng 412 có phở bò, gà", "220 có bánh cuốn", "lầu 3, phòng 309 có bia, rượu, đồ nhậu đủ loại"...

Những người buôn hàng ăn này kiếm được khá tiền. Một đĩa bánh cuốn nhỏ 35 rúp, một đĩa xôi đậu xanh 50 rúp, một tô phở (thật ra chỉ là mì sợi) 30 rúp... Ngoài ra chúng tôi còn gặp người bán tiết canh lòng lợn tại các phòng. Buôn bán, ăn nhậu, bài bạc dẫn đến ẩu đả, đâm chém là việc thường xảy ra. Tình trạng nhân viên sứ quán Việt Cộng tại Nga "ô dù" (che chở), "tư túi" (tham nhũng của công) được mô tả là đầy rẫy.

Sáng ngày 15 tháng Hai, chúng tôi có đến Đôm 5 mà không được phép vào vì đêm trước một công nhân Việt Nam buôn vàng bị chết vì nổ bình hơi lúc phân kim. Đôm 5 là cư xá của sinh viên Việt Nam thuộc quyền quản trị của Viện Hàn Lâm Nga. Đôm 5, Ốp Búa Liềm, Ốp Ngọn Cờ đều là nơi buôn bán nổi tiếng của người Việt tại Mockba. Theo lời Toàn, trước kia còn có Ốp Jean chuyên bán quần bò nay đã bị dẹp.

IV. Ở tận sông Hồng em có biết... quê hương Nga hổng có gì ăn...

Câu trên là một đoạn trong bài hát của cộng sản được cải lời mà người dân trong nước vẫn hát sau 1975. Quả tình "quê hương Nga" hổng có gì ăn thiệt. Trong suốt thời gian sáu ngày ở Mockba, Toàn, Bằng và tôi khốn khổ tột cùng trong việc tìm cái ăn.

Ngày nào cũng thế, dù ra khỏi thành phố hai tiếng lái xe, đến giờ trưa chúng tôi vẫn phải quay trở lại trung tâm Mockba kiếm thức ăn. Hoặc Toàn vào Ốp Búa Liềm mua, hoặc ghé McDonald, còn nếu muốn ăn quán thì thường phải đi mấy chỗ liền mới tìm được quán mở cửa. Chưa hết, còn phải biết cách "làm việc riêng" nữa, nghĩa là đút tiền thì mới có bàn ngồi (mặc dù bàn còn trống). Quán Peking chẳng hạn, quán lớn nhất Mockba, nếu ngồi khu trả bằng "xanh" tức dollar Mỹ thì 20 dollars một đĩa cơm chiên tôm gà. Cũng y như vậy bên khu trả bằng rúp thì giá là 300 rúp một đĩa tức 3 dollars. Mà bên nào cũng thế đều phải biết "làm việc riêng".

Quán Korean ở đường Kalantchiovskaia là tôi không quên được. Cách Quảng Trường Đỏ một tiếng lái xe, quán này là loại hợp doanh của người Bắc Hàn và Nga. Nhìn ba cái chén được dọn ra tôi đã hết cảm thấy đói. Hai trong ba cái, miệng chén bị bể bằng đầu ngón tay út, lòng chén còn bợn chút bột xà bông rửa. Tôi quyết định ăn bánh bao để khỏi dùng chén. Tôi ăn uống dễ tính vậy mà mới cắn miếng đầu tiên tôi đã vội nhả ra lấy muỗng moi ruột và bỏ vỏ xuống bàn. Bằng hỏi, "Tệ lắm hả?" Không muốn "đi vào vết xe" của tôi, Bằng cũng chỉ moi ruột bánh bao ăn.

Tô "phở lạnh" mới kinh. Gọi là phở nhưng thật ra là mì với ít cọng hành và vài lát thịt, còn nước dùng, tôi thề có trời nó là nước lạnh thuần túy không mắm muối.

Cả Bằng và tôi đều đụng muỗng rồi bỏ nguyên tô. Toàn khôn hơn, đã chọn món thịt nướng ngay từ đầu. Chúng tôi bắt chước Toàn gọi hai đĩa thịt nướng. Cũng an ủi phần nào, có còn hơn không. Lúc sau về lại Pháp, Bằng có nói với tôi tý nữa anh ọc ra giữa bàn khi thử món phở lạnh nhưng đã cố gắng nuốt cơn nôn nao xuống.

Lúc đứng dậy trả tiền, chúng tôi xúc động vô cùng khi thấy một gia đình Nga bốn người đang ngấu nghiến bánh bao ở bàn bên cạnh. Tôi nghĩ, giá họ được thưởng thức món bánh bao Bà Cả Cần ở Sàigòn trước kia...

McDonald thì khác hẳn. Rộng rãi, sạch sẽ, nhân viên phục vụ vui vẻ, niềm nở. So sánh giữa một tiệm McDonald tại Nga và loại tiệm này tại Mỹ, chúng ta thấy tiệm ở Nga có bốn điểm khác biệt: rộng gấp

QUỐC TẾ

Ai mua tượng Lenin ra muuuaaa!...

Từ hai năm nay khi chế độ Cộng sản cáo chung ở các nước Đông Âu và Liên Xô, nhiều pho tượng đồ sộ của Lenin đã bị hạ xuống, một số bị đập bỏ, số khác bị tháo gỡ xếp xó. Trong nhiều thập kỷ trước đó nhiều nghệ nhân dưới chế độ Cộng sản đã bỏ công tạo nên các tượng này, đôi khi cũng có phần nào giá trị nghệ thuật.

Một nhà buôn đồ mỹ nghệ ở Mỹ năm ngoái đã có ý định mua một vài pho tượng Lenin, vì ý nghĩa lịch sử của nó. Hiện nay một pho tượng cao 15 bộ bằng đồng đen đang nằm trong một nhà kho ở Manhattan. Một tượng Lenin khác cùng cỡ cũng được nhà buôn này mua về và đem lên bến cảng Brooklyn. Cho đến bây giờ chưa tìm được chỗ để hai pho tượng này.

Paul Judelson, người buôn đồ cổ, nói rằng "Đó là một khối đồng đen lớn." Ông đang tìm nơi...lưu trú cho cả hai pho tượng mua từ thành phố St. Petersburg, trước kia là Leningrad.

Ông Judelson nói rằng vì ở đây có khá nhiều dân di cư gốc Nga, họ không thấy thoải mái gì lắm với hình ảnh Lenin, cho nên còn có vấn đề phải bảo vệ an ninh cho hai pho tượng! "Chúng tôi đặt nhân viên an ninh canh gác suốt 24 giờ mỗi ngày bên cạnh nó."

mười những tiệm bên Mỹ, không có café, Ketchup phải trả tiền giá năm rúp một gói và cuối cùng là, khách ăn xong cứ để mặc mọi thứ trên bàn, người phục vụ sẽ dọn dẹp. Chúng tôi ăn bốn cái Big Mac, bốn ly Medium Coke, hai gói French Fries giá 7 dollars. Rẻ bằng một nửa bên Mỹ nhưng sau những ngày đầu tò mò, số người Nga vào McDonald giảm hẳn đi vì giá vẫn quá cao so với lương của họ.

Đọc tới đây chắc có người sẽ tự hỏi, cái ăn kiếm khó thế làm sao dân Nga sống, không lẽ họ sống bằng... khẩu hiệu. Xin thưa sống được chứ, nhưng với giá bao cấp. Chế độ bao cấp đại loại là, lương công nhân 1,000 rúp một tháng, gia đình hộ hai phòng 50 rúp một tháng tiền nhà, điện ga sưởi 30 rúp, xăng 1 lít/1rúp (tức 1 dollar Mỹ mua được 25 gallon). Số tiền còn lại là mua thực phẩm giá quốc doanh tức phải sắp hàng, 8 rúp một ổ bánh mì, 60 rúp một chai vodka... Riêng về nhà ở, toàn thành phố Mockba chỉ có một loại nhà là chung cư cao 20 tầng, ngoài ra không tìm đâu ra một căn nhà xây riêng rẽ. Tập thể hóa đến thế đúng là "cái nôi của vô sản".

V. Quảng Trường Đỏ và phố Arbat

Cả ngày Chủ Nhật 16 chúng tôi dành để thăm Quảng Trường Đỏ và phố Arbat.

Trời bão tuyết và nhiệt độ được loan báo là 18 dưới không độ C. Vừa ra khỏi taxi, chúng tôi đụng đầu ngay với một đám biểu tình với cờ búa liềm, hình Lênin. Những người này phản đối việc chính phủ Yeltsin dự định dời xác Lênin ra khỏi Quảng Trường Đỏ. Đoàn người dễ có đến cả ngàn, tương đối trật tự, vừa tiến vào lăng Lênin vừa hô khẩu hiệu. Tôi nói với Bằng, "Diễn tập dân chủ đây, trước kia thì sức mấy, chết với KGB ngay."

Một bà già Nga 62 tuổi, bà Katarosvic, đề nghị làm hướng dẫn viên cho chúng tôi với giá 50 rúp. Tính ra chỉ có 50 cents Mỹ cho ba tiếng đồng hồ, bà dẫn chúng tôi xem mộ Peter Đại Đế và con cháu, những kiến trúc cổ của các nhà thờ Chính Thống Giáo Nga, những khẩu đại bác của Nã Phá Luân để lại trong cuộc rút chạy 1812... Riêng lăng Lênin chúng tôi từ chối vào xem, chẳng ích lợi gì cả. Với một giọng Anh rất khó nghe, bà Katarosvic đã rất vất vả khi phải giải thích cho chúng tôi về các di tích ở quảng trường này. Giống như bao bà mẹ khó tính khác, bà muốn "gìn giữ" chúng tôi như "bảo vệ con ngươi trong mắt mình", bà dặn đi dặn lại, đừng mua gì ở đây, nón hồng quân, đồ kỷ niệm chúng nó bán đắt lắm và nhất là chớ cho cái lũ thanh niên bám theo kia thuốc lá, chúng nó không tốt lành gì đâu. Các cô cậu Nga bám theo tôi xin thuốc lá làu bàu tiếng Nga với bà.

TỊ NẠN/ÂU CHÂU

Người Việt Nam tại Đức lo ngại bị cưỡng bách hồi hương

Tổ chức Nhân Quyền Việt Nam, trụ sở tại Hannover, Đức vừa đưa ra một thông cáo báo chí cảnh giác dư luận về việc những người Việt Nam đang xin tị nạn chính trị ở Đức có thể bị cưỡng bách hồi hương.

Theo ước lượng, vì không ai nắm được con số chính xác, tại Đức có tới trên 30,000 người Việt Nam đang xin tị nạn chính trị. Phần lớn số này là những công nhân hợp tác lao động và sinh viên, nghiên cứu sinh, trước kia ở Đông Âu. Đức là nơi mà những người Việt từ Nga, Hungary, Tiệp, Bulgaria đều đổ về.

Mặc dầu khó xin được quy chế tị nạn tại Đức, nhưng chính quyền Đức có đường lối đối xử nhân đạo: người tị nạn bị hạn chế di chuyển, nhưng được lãnh trợ cấp đầy đủ trong thời gian chờ được giải quyết; nếu bị khước từ tư cách tị nạn, họ vẫn được hưởng quyền lưu trú nhân đạo vô thời hạn, cho đến khi thể chế tại xứ sở gốc của họ có thay đổi.

Tổ chức Nhân Quyền Việt Nam cho biết chính phủ Đức đang đàm phán với nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam (CSVN) để ký một hiệp ước hồi hương các người Việt đang sinh sống tại Đức. Người hồi hương tự nguyện được trợ cấp tài chánh làm vốn ban đầu. Đối tượng nhắm tới là những người Việt đang sinh sống tại Đức, không phân biệt đó là các thuyền nhân, những người đang xin tị nạn hay các người sang lao động hợp tác ở cựu Đông Đức.

Tuy BNG Đức có nhấn mạnh tới nguyên tắc "tự nguyện." Nhưng không ai biết trong thực tế sự tự nguyện được diễn ra trên những cơ sở nào? Hiệp định giữa Anh và CSVN về việc đưa người Việt tị nạn từ Hong Kong về VN cũng ghi là trên tinh thần tự nguyện. Nhưng thực tế ai cũng rõ nhà cầm quyền Anh ở Hương cảng đang dùng nhiều biện pháp để buộc người tị nạn phải về nước. Và không có gì đảm bảo phía Việt Nam sẽ thi hành nghiêm chỉnh các cam kết không có kỳ thị và ngược đãi.

BA LAN

Xếp hàng bán máu đổi lấy miếng ăn

Con số người dân Ba Lan bán máu để lấy tiền mua thêm thực phẩm cho gia đình mỗi ngày một nhiều hơn trước, trong khi bộ Y tế quốc gia không đưa ra một biện pháp nào để ngăn chặn việc này.

Ông Henryk Swierczynski, phụ tá giám đốc ngân hàng máu của Ba Lan, cho biết trong những ngày gần đây, số người tình nguyện hiến máu đã giảm nhiều nên ngân hàng phải mua máu của những người muốn bán. Ông Swierczynski tuyên bố không ngạc nhiên, vì "tại sao lại phải cho không, trong lúc có thể bán lấy tiền để mua thêm thực phẩm cho gia đình?"

Một bịch máu (loại một pint) được bán với giá 13 Mỹ kim, tức hai ngày lương của một công nhân trung bình ở Ba Lan, đủ để "hấp dẫn người bán và không còn mấy ai muốn cho máu miễn phí nữa."

Lúc chia tay, tôi biếu bà Katarosvic 400 rúp, bà ngần ngừ có ý không muốn nhận vì số tiền nhiều quá. Tôi nhét vào túi bà rồi leo vội lên xe taxi. Tội nghiệp bà thư ký hành chánh của chính phủ, hai ngày cuối tuần làm thêm như vậy không rõ bà kiếm được bao nhiêu. Tôi cầu chúc cho các bà mẹ Nga cuộc đời sớm sáng sủa.

Rời McDonald lúc ba giờ, chúng tôi mua thêm hai ly coke và đi Arbat. Kinh nghiệm mấy ngày nay cho thấy chẳng đào đâu ra được nước uống dọc đường, dù là nước lạnh.

Arbat là một khu phố chuyên bán những đồ vật kỷ niệm cho du khách tọa lạc ngay trung tâm Mockba trên đường Kalinine, người qua lại tấp nập. Tôi nhận ra nhiều loại ngôn ngữ ở đây, Mỹ, Pháp, Đức, Nhật và cả Việt Nam nữa. Riêng những người Việt Nam đến đây để bán hàng. Nón lông có huy hiệu Hồng quân 10 dollar, quần áo mùa đông của Hồng quân 60, búp bê Nga La Tư 12 con 70 dollar, áo phụ nữ làm bằng lông thú giá từ 160 đến 900 dollar. Một người bạn gái bên Pháp cho tôi biết giá một bộ áo lông như thế tại Paris đắt gấp bốn lần. Khu Arbat ăn mày đông vô kể. Họ bám theo chúng tôi và chỉ xin... dollar thôi. Cho 50 rúp không chịu, nhất định xin bằng được 1 dollar, họ còn kèo nài cả thuốc lá và bật lửa nữa. Toàn, người bạn dẫn đường đã phải "rủa" tiếng Nga và giằng họ ra chúng tôi mới đi thoát. Tôi ghi nhận thấy hiện tượng bói toán, chỉ tay khá phổ biến ở đây. Hai ba người lính Nga túm tụm quanh một bà xem chỉ tay. Hình ảnh này tôi cũng thấy ở khách sạn Intourist đêm đầu tiên. Cửa hàng mậu dịch quốc doanh gần khu Arbat thì sơ sài. Mặt hàng chỉ có ít quần áo, chén đĩa, vật dụng trong nhà như xà bông, kem đánh răng, thuốc lá. Thuốc lá thì tệ vô cùng, bập được vài hơi lại tắt, mùi khét lẹt. Ngay cửa ra vào, cơ man là người. Đàn ông, con gái, bà già, con nít, những người này tay cầm đôi giầy, cái áo, gói thuốc, chai rượu mời chào người qua lại. Trước khi đi kiếm cái ăn (lại cái ăn), chúng tôi ghé ngang International Bar and shopping mà người bản xứ gọi là cửa hàng ngoại tệ. Ở đây chỉ nhận "xanh" tức dollar Mỹ. Đủ thứ, quần áo, máy móc, bánh kẹo, rượu thuốc lá toàn đồ ngoại. Một hộp bánh ngọt 11 dollar (loại này mua ở Savon tại Mỹ 5 dollar), rượu Remy Martin loại 3/4 lít giá 40 dollar (mua tại Mỹ 28 dollar)... Thấy tôi tò mò quan sát hai người Việt Nam mua máy cassette ở đây, Toàn ghé tai tôi nói nhỏ, "Dân Ốp Búa Liềm đấy anh ạ". Ra khỏi quán Hà Nội lúc 12h 30 khuya, trời lạnh như cắt từng thớ thịt. Nằm trên đại lộ Profsolozlae (nghĩa là công đoàn) đối diện quán Hà Nội là đài kỷ niệm Hồ Chí Minh. Nó là một tấm đồng tròn đường kính khoảng ba thước ở giữa khắc khuôn mặt Hồ Chí Minh. Tôi chỉ tay lên đó và hỏi Toàn, "Dân Nga đã giật sập các tượng đài Lênin, họ còn để cái bia ở đây làm gì?" "Rồi cũng đến phiên thôi anh ạ", Toàn đáp. "Toàn nghĩ gì về ông ấy", tôi tiếp. "Em cũng chẳng ưa đâu anh ạ, anh bảo thời buổi này còn ai tôn sùng lãnh tụ nữa cơ chứ". Toàn trả lời. Đón mãi taxi không có, tôi sắp chết rét thì nguyên một chuyến xe bus ngừng lại. Không một hành khách trên xe. Tài xế ngoắc chúng tôi lên, sau một màn mặc cả với Toàn, xe đưa chúng tôi về chỗ ở trong khu nhà tập thể của nhân viên Viện Hàn Lâm nơi Toàn làm việc. Sướng thật, 200 rúp tức 2 dollar mà được nguyên chiếc bus "phục vụ". Toàn nói với tôi, xe quốc doanh đấy, họ làm "nghiệp dư" kiếm sống. Sáu ngày với cái lạnh và đói ở Mockba rồi cũng đến lúc chia tay. Bằng và tôi bay về Paris ngày 19 với lời cầu xin mọi việc êm xuôi. Qua cổng hải quan, kỷ niệm chót của chúng tôi tại xứ này là mỗi đứa phải "thông cảm" 20 dollar cho nhân viên di trú kiểm soát thông hành. Nếu không, "người anh em" gây khó dễ thì "làm gì nhau". Phi cơ đảo một vòng trên bầu trời Mockba, mới năm giờ chiều mà trời tối sập. Thôi nhé, từ giã Mockba. Tôi chợt nhớ Janna, cầu húc xứ sở cô sớm tốt đẹp, tôi cũng ước mong điều đó cho đất nước tôi, Việt Nam.

Cali, tháng Ba, 92
ĐINH QUANG ANH THÁI

Sẽ có một ngày, con người hôm nay
Vứt súng vứt cùm, vứt cờ, vứt Đảng...
Nguyễn Chí Thiện

CUỘC HÀNH TRÌNH CỦA NGỤC CA

PHẠM DUY

Cho tới những năm đầu của thập niên 80, đồng bào vượt biên càng ngày càng nhiều trong đó có số đông văn nghệ sĩ và cựu quân nhân, công chức đã từng bị Cộng sản giam cầm. Ra tới thế giới tự do, mỗi người có một chuyện để nói về trại tập trung cải tạo. Tạ Tỵ có *Đáy Địa Ngục*, Phạm Quốc Bảo có *Cùm Đỏ*, Hà Thúc Sinh có *Đại Học Máu* và loạt **tủi nhục ca.** Đó là chưa kể những cuốn sách cũng tố cáo quần đảo ngục tù Việt Nam của những người tới trước hay tới sau ba người kể trên, như Trần Huỳnh Châu với *Hồi Ký Cải Tạo*, Hoàng Liên với *Ánh Sáng Và Bóng Tối*, v.v...

Tất cả kết án chính sách trả thù và lối cai trị bằng khủng bố của chính quyền Cộng sản qua những trại cải tạo. Cuốn sách nào cũng mô tả tới tột đỉnh đau thương của tác giả sau những năm tháng khổ nhục tại các trại giam ở nơi rừng thiêng nước độc dưới quyền sinh sát của bọn ngục tốt ngu dốt và ác độc.

Nhưng tính cho tới mùa Thu 1991, những văn nghệ sĩ, quân nhân, công chức của chính quyền miền Nam cũ nếm mùi cải tạo lâu nhất là trên dưới 16 năm. Người nào cũng có thân quyến hay bạn bè vượt muôn ngàn khó khăn đi thăm nuôi tối thiểu cũng một hai lần. Chỉ có một người ở tù lâu năm nhất -- tính cho tới ngày được thả là trên dưới 30 năm -- bị bắt giam không cần xét xử trong 20 năm qua, mà không được ai biết tới, không được ai thăm nuôi. Nếu người tù này không dũng cảm tung ra thế giới tự do một tập thơ làm cho trời long đất lở, chắc ông đành phải chết âm thầm "trong bóng đêm" như lời thơ của ông. Và nếu người Việt hải ngoại không tìm mọi cách phổ biến tập thơ của ông, chưa chắc **gulag Việt Nam** được thế giới chú ý đến thế, khơi dậy được lòng người thù ghét Cộng sản đến thế, chính quyền Hà Nội bị tố cáo vi phạm nhân quyền trầm trọng, rồi bị cô lập và bị trừng phạt đến thế! Người đó là Nguyễn Chí Thiện.

Nguyễn Chí Thiện

Lúc đó là vào tháng Mười (tháng sinh nhật của tôi) năm 1980. Tại khu Bolsa, chúng tôi thường nhóm họp, đàn hát trong những ngày cuối tuần, hoặc ở nhà tôi hoặc ở nơi sinh ra tờ báo NGƯỜI VIỆT là cái garage chật chội và bụi bậm của Đỗ Ngọc Yến, hay ở nhà du ca trưởng Nguyễn Đức Quang. Tôi hãy còn đang sống trong cơn mê sảng của những bài hát ảo ảnh quê hương dù đã tự coi mình là *Gió Muôn Phương*, nghĩa là gió nóng trên sa mạc Úc Châu, gió lạnh nơi núi tuyết Canada, gió thổi lá chết (của Jacques Prévert) ở Paris, gió hôn hoa đào ở Nhật Bản, v.v... đang chờ thời cơ để tất cả góp với gió Lào thành ngọn cuồng phong quét sạch Cộng sản. Thời cơ chưa tới vì bức tường Bá Linh chưa đổ, Vạn Lý Trường Thành chưa lung lay, cửa điện Cẩm Linh chưa vỡ toang. Thì không ngờ một cơn gió lớn lại từ trong nước thổi ngược ra. Qua tập thơ của Nguyễn Chí Thiện.

Một buổi tối cuối tuần tại nhà Đỗ Ngọc Yến, trong khi mọi người đang ngồi chơi, công tử Bùi Bảo Trúc từ Hoa Thịnh

Đốn chơi sang gọi "long distance" qua, đọc cho nghe vài bài thơ của một người không ai biết là ai (nhất là tôi, khi được hỏi tới). Chỉ biết đó là thơ của một thi sĩ ở Bắc Việt. Mới nghe vài câu thơ mọi người đã sửng sốt! Sau đó, chúng tôi có phóng bản của một tập thơ viết tay gồm 4000 câu thơ. Chúng tôi biết thêm sự xuất hiện ly kỳ của tập thơ này. Một người tù được tạm tha tới Sứ Quán Anh ở Hà Nội trao cho nhân viên sứ quán tập thơ của mình kèm theo một tờ thư viết bằng Pháp ngữ:

C'est au nom des millions de victimes innocentes de la dictature, déjà succombées ou subissent encore une mort lente et douloureuse dans les bagnes communistes, que je vous prie de faire publier ces poèmes dans votre pays libre. C'est le fruit de mes vingt ans de travail. La plupart ont été créés dans mes années de détention (...) De ma vie brisée, il ne reste qu'un rêve, c'est de voir le plus grand nombre possible d'hommes prendre conscience de ce que le communisme est un grand fléau de l'humanité.

Nhân danh hàng triệu nạn nhân của độc tài, đã chết hay đang chết chậm và đau đớn trong lao tù cộng sản, tôi xin ngài cho ấn hành những bài thơ này tại xứ sở tự do của ngài. Đây là kết quả của hai mươi năm làm việc của tôi. Phần lớn được sáng tác trong những năm tôi bị giam giữ (...) Trong cuộc đời tan vỡ của tôi, chỉ còn một ước mơ được thấy nhiều người ý thức được chủ nghĩa cộng sản là một tai họa của nhân loại.

Bị Công an chặn lại khi vừa tới cổng Sứ Quán Anh, ông chỉ kịp ném tập bản thảo vào bên trong rồi bị bắt giam ngay. Tập thơ được gửi về Bộ Ngoại giao Anh rồi được chuyển qua đài B.B.C. ở London. Nhân viên người Việt của đài là ông Đỗ Văn vội vàng gửi ngay cho Hồ Anh, chủ báo VĂN NGHỆ TIỀN PHONG ở Washington DC để tùy nghi khai thác. Tại vùng Thủ đô Hoa Kỳ này có ỦY BAN ĐÒI TỰ DO CHO VĂN NGHỆ SĨ BỊ CẦM TÙ do nhà văn vừa ra thoát khỏi nhà tù Cộng sản là Nguyễn Hữu Hiệu thành lập. Hồ Anh chưa kịp khai thác tập thơ thì bằng cách nào đó, Nguyễn Hữu Hiệu có tập bản thảo và tự cho mình có nhiệm vụ phải ấn hành ngay tập thơ, lấy tên là *Tiếng Vọng Từ Đáy Vực*. Báo VĂN NGHỆ TIỀN PHONG cũng cho ấn hành tập thơ với tên *Chúc Thư Của Một Người Việt Nam*. Cả hai tập in ra đều không đề tên tác giả vì lẽ giản dị vào lúc đó, không ai biết tác giả là ai.

Tập thơ làm tôi rung động. Trong mười đêm, tôi chọn một số bài thơ để phổ thành mười ca khúc tôi gọi là **ngục ca**. Vì cũng không biết tên tác giả, tôi mạn phép gọi thi sĩ là **ngục sĩ**. Rồi thấy mười bài chưa đủ, tôi phổ nhạc thêm mười bài nữa. Đó là những bài:

Từ Vượn Lên Người Từ Người Xuống Vượn
Đảng Đầy Tôi
Ngày 19 tháng 5
Xưa Lý Bạch
Những Thiếu Nhi Điển Hình Chế Độ
Tôi Có Thể hay là Vô Địch
Chuyện Vĩ Đại Bi Ai
Thấy Ngay Thủ Phạm
Nước Đổng Trác Điêu Thuyền
Sẽ Có Một Ngày
Cái Lầm To Thế Kỷ
Đôi Mắt Trương Chi
Vì Ấu Trĩ
Tia Chớp Này Vĩ Đại
Ôi Mảnh Đất Hình Hài Chữ S
Đất Nước Tôi
Xin Hãy Giữ Mầu Trong Trắng
Biết Đến Bao Giờ Lời Thơ Của Tôi?
Trong Bóng Đêm
Thời Đại Hồ Chí Minh

Tôi cố gắng làm cho **ngục ca** có nhiều nhạc tính. Khi thảm thiết như *Những Thiếu Nhi Điển Hình Chế Độ, Chuyện Vĩ Đại Bi Ai*. Khi ngạo nghễ như *Đảng Đầy Tôi, Xưa Lý Bạch*. Khi cười cợt như *Từ Vượn Lên Người Từ Người Xuống Vượn, Nước Đổng Trác Điêu Thuyền*. Khi tiếc hận như *Ôi Mảnh Đất Hình Hài Chữ S, Cái Lầm To Thế Kỷ*. Khi mãnh liệt như *Trong Bóng Đêm, Tia Chớp Này Vĩ Đại*. Khi như vè, ca dao trong *Thấy Ngay Thủ Phạm*. Khi xót xa như *Xin Hãy Giữ Mầu Trong Trắng*. Khi trong sáng, lãng mạn như *Sẽ Có Một Ngày...*

Vừa soạn ra những bài đầu tiên là tôi hát trong phone hay tới hát cho bạn bè nghe trong buổi sinh hoạt cuối tuần. Nguyễn Đức Quang thuật lại buổi ra mắt đầu tiên của tập thơ *Tiếng Vọng Từ Đáy Vực* và của **ngục ca** trong báo NGƯỜI VIỆT số 26 ra ngày 10 tháng Mười, 1980 nhan đề **Lại Nổi Gai Ốc:**

Ở sân Đại Học Xá Thanh Quan năm 66 nghe anh Phạm Duy hát tâm ca rồi ngâm thơ Đêm Liên Hoan, tôi còn nhớ cảm giác bây giờ là người rờn rợn nổi da gà (...) mặc dù tôi đứng hát với anh:

Tôi bảo tôi mãi mà tôi không nghe

Cứ thích đi về nẻo đường mà mình mong ước

Nẻo đường mong ước đó bây giờ anh trở lại. Khi mà tiếng gọi mới mở ra như một thôi thúc đúng nhịp:

Từ vượn lên người mất mấy triệu năm

Thế mà ai ơi...

Bài hát mới, soạn theo tập thơ **Tiếng Vọng Từ Đáy Vực** *vừa ra đời. Tính chất của thơ lộ rõ trong đêm đọc thơ đầu tiên. Đó là đêm hối hả, chờ chực, sốt ruột (...) vì tôi là người cầm quyển thơ độc nhất và đem đi học từ buổi sáng. Phạm Duy, Phạm Cao Dương, Du Tử Lê, Thái Tú Hạp, Duy Sinh, Việt Dzũng, Trần Diệu Hằng, Tống Hoàng... ngồi trong hơn một tiếng đồng hồ (để nghe) tôi đọc thử vài bài:*

Bác Hồ rồi lại bác Tôn

Cả hai đều thích ôm hôn nhi đồng

Nước da hai bác màu hồng
Nước da các cháu nhi đồng màu xanh.

Phạm Duy bật dậy như một cái lò xo. Phản ứng như một quả lựu đạn đã rút chốt: "Tôi sẽ phổ nhạc". Cái bắt gặp của anh và mọi người đêm đó là như vậy. Và suốt trong ba, bốn ngày, (dùng) dây điện thoại hỏi tập thơ đã (từ Washington Dc gửi) về chưa? Phạm Duy không nói, anh hát ngay trong điện thoại cho nghe:

Một tay em trổ, đời xua đuổi
Một tay em trổ, hận vô bờ
Thế giới ơi ai có thể ngờ
Đó là một tù nhân tám tuổi
Trên bước đường tù mà tôi rong ruổi
Tôi gặp hàng ngàn em bé như em.

Cũng như cảm giác thời ở Đại Học Xá Thanh Quan, tôi rợn da người, (...) Tôi giật mình vì cái bén nhậy 15 năm xưa không tàn theo tuổi đời.

Lúc đó, tôi nhìn thấy ngay tập thơ mang tên *Tiếng Vọng Từ Đáy Vực* hay *Chúc Thư Của Một Người Việt Nam* là một vũ khí rất hữu hiệu để tố cáo chủ nghĩa Cộng sản. Từ ngày phải bỏ nước ra đi, trong Cộng đồng người Việt, ai cũng nói tới một nền "văn nghệ chiến đấu". Tôi trộm nghĩ nhạc chiến đấu của tôi bây giờ không thể giống như loại nhạc huy động nhân dân đánh Pháp trong thời kháng chiến hay vận động thanh niên đi lính Cộng hòa chẳng hạn. Nếu muốn thực sự soạn nhạc chiến đấu thì phải tay súng tay đàn cùng với đoàn quân giải phóng đột nhập vào Việt Nam chứ không nên sống khơi khơi trong xã hội đầy tiện nghi của Âu Mỹ Úc rồi kêu gọi mọi người phục quốc. Tôi cũng biết **tị nạn ca** của tôi chỉ là than văn phận mình và thương nhớ quê hương. Nhưng nếu bước thêm bước nữa, soạn nhạc (gọi là) phục quốc là đi vào con đường nhạc mị dân. Theo tôi, muốn chiến đấu với Cộng sản bằng văn nghệ khi mình chưa có cơ hội (hay can đảm) về sống tại chiến khu trong nội địa, điều hay nhất là người hải ngoại nên phối hợp với người trong nước để nói lên tiếng lòng của dân tộc Việt Nam. Vào lúc này, tập thơ*Tiếng Vọng Từ Đáy Vực* hay *Chúc Thư Của Một Người Việt Nam* là phương tiện của tôi trong một cứu cánh mà chính thi sĩ cũng mong đợi (qua lá thư kể trên) là tố cáo chủ nghĩa Cộng sản.

Trong một thời gian ngắn, tập thơ mang hai cái tên của một người tôi gọi là **ngục sĩ** và những bài **ngục ca** được phổ biến khá rộng rãi trong hai vùng Washington DC và Nam Cali là những nơi có đông người Việt. Một cựu giáo viên ở Bắc Việt tên là Minh Huy qua được Hồng Kông (nhờ vụ chính quyền Hà Nội cho người Hoa đi theo kiểu bán chính thức) rồi tới định cư ở khu Bolsa. Ông này đọc báo NGƯỜI VIỆT và báo VĂN NGHỆ TIỀN PHONG, thấy tập thơ kỳ lạ này có mặt tại nước Mỹ nên tới gặp chúng tôi để cho biết tên tác giả là Nguyễn Chí Thiện.

Chỉ ít lâu sau, một người bạn đồng tù của thi sĩ là Trần Nhu cũng từ Hải Phòng vượt biên qua Hồng Kông rồi khi anh ta tới Boston thì liên lạc ngay với tôi (vốn là người được dân Bắc Việt biết đến nhiều hơn là những người khác). Tôi vội vàng bay qua miền Đông để gặp Trần Nhu.

Thế là từ đó trở đi nhân dân trên thế giới được biết một câu chuyện ly kỳ nhất của thời đại. Ly kỳ vì bây giờ mới biết rằng, sau Phong Trào Nhân Văn Giai Phẩm, vẫn có người trí thức ở miền Bắc kịch liệt chống đối chế độ. Người này chống Cộng ở ngay "trong lòng địch" và là người tố Cộng trước khi miền Nam mở chiến dịch tố Cộng. Ly kỳ vì trong đời tù dài 20 năm, không có giấy bút trong tay mà thi sĩ làm được 4000 câu thơ trong đầu. Ly kỳ trong hành động sáng suốt và can đảm của ông, liều chết đưa được tập thơ vào Sứ Quán Anh. Ly kỳ ở chỗ

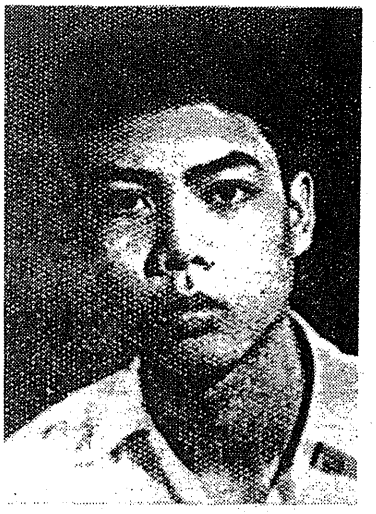

Thời niên thiếu

người Anh muốn tập thơ ra với thế giới tự do, không sợ rắc rối ngoại giao mà ỉm nó đi. Còn thêm ly kỳ trong việc có hai tổ chức cùng ấn hành tập thơ gây nên một vụ án văn học. Ly kỳ thêm là nhờ có bạn đồng tù của thi sĩ vượt biên qua Mỹ nên mọi người mới biết rõ tên tuổi và cuộc đời của ông. Ly kỳ nhất là dù Cộng sản Hà Nội muốn bịt miệng, trói tay, giam ông vào ngục tối một cách tàn bạo và kỹ càng đến đâu đi nữa cũng không tránh được quả bom nguyên tử của ông nổ tung ra thế giới. Ly kỳ tột bực là sau 30 năm bị giam trong *bóng đêm đè nghẹt*, ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện vẫn chưa chết để ra khỏi đời tù vào một ngày mùa Thu năm 1991. Đúng như lời thơ của thi sĩ:

Để đánh được kẻ thù
Tôi không được hèn ngu
Để thắng được kẻ thù
Tôi phải sống ngàn thu!

Còn thêm một việc ly kỳ nữa là các nhân vật nổi tiếng trong chính trường (cựu Tổng Thống nước Sénégal, Léopold Senghor) và trên văn đàn (Pierre Emmanuel, René Tavernier), các hội Văn Bút quốc gia và quốc tế (Pen Los Angeles, Pen Netherlands, Pen International, Writers In Prison Committee), các tờ báo lớn của Pháp, Mỹ, Nhật (Le Figaro, New York Times, Asahi Evening News)

các tổ chức nhân quyền Amnesty International, Asia Watch, v.v... sau khi được người Việt hải ngoại (Võ Văn Ái và rất nhiều người nữa) tích cực vận động nên đã liên tục đấu tranh không ngưng nghỉ cho ngục sĩ rồi cuối cùng, khi tôi đang viết những dòng này, thi sĩ đã được trả tự do. Tôi sẽ viết thêm về việc thế giới vận động tự do cho Nguyễn Chí Thiện trong đoạn sau.

Bây giờ xin nói về địa vị của một người trí thức Việt Nam trong công cuộc tố cáo chế độ Cộng sản ở trên thế giới. Trước đây, qua cuốn Gulag Archipelo của nhà văn Soljenytsyne, thế giới biết rằng Liên Xô không phải chỉ có Sibérie để làm nơi **giam cầm thể xác** những người chống đối mà còn rất nhiều trại giam ở rải rác trên đất Nga khiến cho nhà văn này phải gọi là Quần Đảo Lao Tù. Rồi qua lập luận của thi sĩ Mislop người ta thấy ngoài việc giam cầm thể xác ở Liên Xô, Cộng sản còn một hình thức cai trị khác là **giam nhốt tâm trí** ở Ba Lan. Nay qua 4000 câu thơ viết bằng nước mắt, mồ hôi và máu (được gọi chung là *Hoa Địa Ngục),* Nguyễn Chí Thiện lột trần bộ mặt thực của chủ nghĩa Cộng sản hơn bất cứ một nhà trí thức nào trên thế giới vì ông là người bị giam cầm **cả tâm hồn lẫn thể xác** và bị giam giữ lâu nhất (tính tới ngày được thả là 30 năm). Ông lại là người nói lên điều này trước tất cả mọi người, chống đối Cộng sản bằng ngòi bút trước cả ba người đoạt giải Nobel là Pasternak, Soljenytsyne và Sakharov.

Ai cũng biết vai trò của người trí thức là rất quan trọng tại các nước độc tài. Tại các nước dân chủ, trí thức không quá ư cần thiết vì đã có tôn giáo với Thượng Đế và Giáo Hội để điều hợp xã hội. Các nước Cộng sản (tức là Đảng) cần trí thức để biện minh cho chế độ độc tài, cho rằng chuyên chính vô sản là một nhu cầu lịch sử không thể nào tránh được trên bước đường giải phóng nhân loại.

Nói cho ngay, từ khi chủ nghĩa Cộng sản mới xuất hiện, vốn là những con người lý tưởng, lớp trí thức dễ dàng bị quyến rũ. Nhưng sau khi chế độ Cộng sản được thành lập ở Nga, có những trí thức tỉnh mộng ngay. Tuy nhiên, các chứng nhân André Gide, Arthur Koestler chỉ nhìn vào sự phi nhân của chế độ Stalinist với con mắt bàng quan. Họ không phải là nạn nhân của chế độ nên không có thái độ chống đối tích cực. Phải đợi khi có những nhà văn, nhà thơ ở trong các nước Cộng sản bị chế độ giam giữ tinh thần hay thể xác, mới thấy có sự lên tiếng mãnh liệt về cái mà Nguyễn Chí Thiện gọi là hiểm họa của nhân loại.

Tại thành trì Cộng sản là Liên Xô hay tại các nước Cộng sản Đông Âu không có hiện tượng toàn thể trí thức cùng một lúc đứng lên phản đối chế độ như ở Việt Nam. Tôi hiểu được vì sao Phong trào Nhân văn Giai phẩm bị Cộng sản Việt Nam đàn áp tàn bạo như vậy. Đây là sự chống đối của **tất cả trí thức** vì nhóm Nhân văn Giai phẩm gồm đầy đủ thành phần văn nghệ sĩ các ngành, trí thức các khoa. Họ bị kết án, sa thải, đầy đọa, phải thú tội rồi được ân xá ra sao, chúng ta đã biết. Duy chỉ có kẻ sĩ Nguyễn Chí Thiện (là người tiếp tục tinh thần Nhân văn Giai phẩm) là bị giam giữ lâu năm nhất vì sự chống đối kịch liệt của ông qua những câu thơ chửi chế độ, chửi lãnh tụ mà những người trong Nhân văn Giai phẩm không ai dám làm. Các kiện tướng của phong trào phản kháng như Phan Khôi, Hoàng Cầm, Trần Dần, Trần Duy cũng

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Trung tâm Văn Bút Quebec nói chuyện về Nguyễn Chí Thiện

Ngày thứ Bảy, 21 tháng Ba năm 1992, Trung Tâm Văn Bút Quebec đã tổ chức một buổi nói chuyện về thơ Nguyễn Chí Thiện, tại Trụ sở Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montreal, số 6338 Victoria, phòng 16, Montreal.

Buổi mạn đàm đầu xuân của Văn Bút Quebec qui tụ khoảng 60 văn hữu và thân hữu, đã diễn ra trong không khí ấm cúng và thân mật.

Mở đầu buổi sinh hoạt, nhà thơ Lưu Nguyễn, Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Trung tâm Quebec, đã giới thiệu vài nét sơ lược về diễn giả, nhà thơ Đỗ Quý Toàn, một khuôn mặt rất quen thuộc với giới cầm bút hải ngoại và hiện là giáo sư Đại học Quebec tại Montreal.

Diễn giả cho thấy Nguyễn Chí Thiện là một chiến sĩ can trường, nhưng trước tiên là một thi sĩ, với những rung cảm rất chân thành, rất đậm tình người. Thơ Nguyễn Chí Thiện mang nhiều sắc thái: trữ tình, hiện thực, phản kháng, hài hước...

Bằng giọng trầm buồn, diễn giả đã trích đọc một số bài thơ tiêu biểu của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện để minh hoạ cho phần trình bày của mình, và đã gây nhiều xúc động cho người nghe.

chỉ dám nói bóng nói gió mà thôi.

Trong thời gian tôi "gặp" Nguyễn Chí Thiện, anh bạn của tôi là bác sĩ Trần Ngọc Ninh đã từ Denver (Colorado) dọn về mở phòng mạch tại Santa Ana. Tôi vừa mua được một căn nhà mới ở ngay cạnh căn nhà cũ để "cứu sống" mười hai mạng người trong gia đình, bấy lâu nay vì ở chung một nhà chỉ có ba phòng ngủ và một phòng vệ sinh độc nhất cho nên vào mỗi buổi sáng (nói đùa đấy nhé) phải "giết" nhau mới làm được việc tiểu tiện, đại tiện, đánh răng, rửa mặt, tắm rửa! Bỏ thêm chút tiền xây thêm phòng ngủ, phòng tắm cho cả hai căn nhà, từ nay trở đi gia đình chúng tôi sống êm thắm như trong bài học của sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Tôi có đầy đủ sự yên tĩnh để làm hai công việc vừa khởi sự là soạn tài liệu cho bài thuyết trình về **Năm Mươi Năm Tân Nhạc** và phổ một số bài thơ của Nguyễn Chí Thiện thành **20 bài ngục ca.**

Rất cần tiền để trang trải những chi phí về nhà cửa, nhân anh chị Ninh cần người đưa đón bệnh nhân (người già hoặc mới qua Mỹ chưa có xe hơi), tôi không nề hà nhận làm việc này ngay. Tôi đã từng làm thợ rèn, thợ điện, nông phu, thầy giáo trong thời niên thiếu. Qua Mỹ, đáng lẽ tôi cũng phải làm việc chân tay nhưng tôi khéo xoay xở nên được làm công việc trí óc. Bây giờ tôi đang có phương tiện (xe hơi), sức khỏe và thời giờ (chưa ai mời đi hát), tại sao tôi không dùng nó để kiếm tiền nhỉ? Dù chỉ là tiền "petty cash" cao hơn tiền xăng nhớt một chút thôi!

Rất ngây thơ và ngay thẳng, tôi không hề biết chuyện lạm dụng của một số y sĩ khai gian tiền medicare, bởi lẽ giản dị bác sĩ Ninh không hề làm chuyện này. Về sau, khi vụ gian lận bị phát giác, một số y sĩ bị đưa ra tòa, có một số bạn bè quá tốt cứ lo lắng cho tôi. Thế ra trong đời này còn có người ngây thơ hơn tôi nhiều quá nhỉ! Tôi ngu si rồ dại hay sao mà nhúng tay vào việc gian lận đó? Nghệ sĩ như tôi thật là khổ quá! Luôn luôn bị huyền thoại (xấu) bao vây. Vào lúc có phong trào về thăm quê hương, một tờ báo của một đoàn thể chính trị tung tin tôi "áo gấm về làng" với lời lẽ của những kẻ vô liêm sỉ. Bộ tôi muốn tự tử hay sao mà trở về Việt Nam khi Cộng sản vẫn còn nắm chính quyền? Tôi đã định đưa tờ báo này ra trước tòa án Hoa Kỳ vì tội mạ lỵ nhưng tôi muốn để dành vụ "nhân danh chống Cộng, gắp lửa bỏ tay người" mà nhiều người mắc phải, rồi sẽ đưa ra trước tòa án công luận (trong cuốn Hồi Ký này chăng?)

Trong hơn một tháng làm nghề tài xế cao quý giống như các ông hoàng Nga trắng tị nạn Cộng sản ở Paris, tôi có dịp tiếp xúc với người dân thường, hoặc đã qua Mỹ từ 1975 hoặc vừa mới tới đây bằng đường vượt biên. Tôi được biết rõ tâm tình của người tị nạn, biết thêm những khó khăn của xã hội lưu vong. Cuộc tiếp xúc thân mật với dân chúng lần này trong chiếc xe hơi chẳng khác chi lúc tôi đi hát bằng xe lửa, ô tô buýt, bằng thuyền và thời tôi đi bộ trong kháng chiến, đi tới đâu tôi cũng học hỏi rất nhiều ở người dân. Ngoài ra, đưa bệnh nhân tới phòng mạch phải ngồi chờ rất lâu rồi mới đưa bệnh nhân về nhà, tôi có nhiều thời giờ để sáng tác. Tại phòng khám bệnh của bác sĩ Ninh, trong khi anh bạn bắt bệnh nhân thè lưỡi ra coi hay sắn tay áo đo "tension", tôi ngồi cắn bút viết ngục ca bên cạnh những chai nước khử trùng. Hèn gì trong Ngục Ca có mùi nhà thương trong nhạc, ngoài mùi nhà tù của thơ. Có lúc rỗi rãi, chúng tôi ngồi nói chuyện văn nghệ văn gừng trong phòng mạch hay trong quán ăn trưa ở gần đó. Có thể nói bác sĩ Trần Ngọc Ninh là thính giả đầu tiên của những bài ngục ca.

Đêm 27 tháng Mười Hai, 1980 là đêm tôi xuất hiện tại Santa Ana với chương trình **Địa Vị Của Ngục Ca Trong Năm Mươi Năm Tân Nhạc** sau một thời gian khá lâu không có tác phẩm nghệ thuật mới để biểu diễn. Rồi tôi bỏ ra một thời gian để thu thanh một số bài ngục ca vào băng cassette với các giọng hát của Duy Quang, Thái Hiền, Lê Toàn và của tôi. Muốn cho hình thức phù hợp với nội dung, tôi không ngần ngại ghi âm ngay trong garage và dùng lối phát âm, hòa âm, phối khí rất đơn sơ, cục mịch, đôi khi thô lỗ. Tôi cho rằng phổ thơ Nguyễn Chí Thiện rồi thu thanh với thể "nhạc nhẩy đầm" như một nhạc sĩ (!) đã làm là phản lại Nguyễn Chí Thiện. Bài thơ của một người tù lâu năm, nằm gãi ghẻ trong sà lim, hát chửi lãnh tụ vào ngày sinh nhật "bác" hay nói tới *miếng thịt lợn chao ôi là vĩ đại* mà phổ nhạc thành điệu tango hay rhumba là vô ý thức.

Ra tù lần chót ngày 29-10-91, sau hơn 30 năm tù

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Đại hội Oscar lần thứ 64

Đại hội điện ảnh Oscar lần thứ 64 đã diễn ra tưng bừng vào tối thứ Hai 30 tháng Ba 1992, sau những chuẩn bị khổ công của kỹ nghệ điện ảnh Hoa Kỳ. Sự nôn nóng chờ đợi và sau đó, thái độ vui mừng đón nghe kết quả đại hội của hàng trăm triệu người đã đáp ứng lòng mong ước của ban tổ chức.

The Silence of the Lambs, cuốn phim tả một nữ nhân viên FBI trẻ đẹp theo dõi một "tên sát nhân hằng loạt," đã oanh liệt đoạt tới năm giải, trong đó có bốn giải lớn, ngự trị đại hội điện ảnh Oscar lần thứ 64. Đó là các giải phim hay nhất trong năm (giải chính), tài tử đóng vai chính xuất sắc nhất (Anthony Hopkins), minh tinh đóng vai chính xuất sắc nhất (Jodie Foster), đạo diễn hay nhất (Jonathan Demme), và một giải nhỏ là giải truyện phim phoáng tác hay nhất.

Các giải Oscar khác:

- Terminator 2: Judgment Day đoạt bốn giải Oscar nhưng toàn giải nhỏ, như giải hóa trang hay nhất, giải âm thanh, giải kỹ thuật hình ảnh và kỹ thuật âm thanh.

- Bugsy đoạt hai giải nhỏ so với 10 giải được đề nghị. Đó là giải đạo diễn nghệ thuật và y phục.

- JFK một phim gây nhiều sôi nổi dư luận lại chỉ đoạt hai giải nhỏ là hình ảnh và ráp nối.

- Beauty and the Beast đoạt mỗi một giải nhỏ là ca khúc gốc xuất sắc.

- Hai giải diễn viên phụ xuất sắc được trao cho nam lão tài tử Jack Palance (đóng trong phim City Slickers) và Mercedes Ruehl (Fisher King).

Xong các công việc khá bận rộn như thu thanh, in bìa, làm băng cassette... mùa thu 82, tôi được hai nơi ở Bắc Mỹ mời tới hát **ngục ca**. Dưới sự bảo trợ của HỘI VĂN HÓA VN TẠI BẮC MỸ, Washington DC là trạm đầu tiên của tôi trên con đường ngục ca (sau con đường tạm dung) mà tôi muốn được coi như nằm trong vận hội mới của người Việt hải ngoại. Đó là vào buổi tối ngày thứ Bảy 25 tháng Chín, 1982 tại thính phòng của George Mason University, có hầu hết các nhân vật quan trọng trong cộng đồng Việt Nam tới nghe. Người bạn già Hoàng Văn Chí của Thanh Hóa ngày nào thích thú cười ầm hội trường khi nghe tôi hát bài *Nước Đổng Trác Điêu Thuyền* và cất tiếng rao bán lạc rang: *hàm xôi phá sáng!* Muốn cho buổi hát có ý nghĩa hơn, tôi hát thêm vài bài **tủi nhục ca** của Hà Thúc Sinh để khán thính giả thấy văn nghệ sĩ ở hai miền từ lâu chia cắt, xa nhau hai thế hệ mà tác phẩm của họ đều là bản cáo trạng về quần đảo ngục tù ở Việt Nam.

Ngay từ lúc khởi đầu của vận hội mới này, tôi (và nhiều người khác) đã quyết tâm đưa Nguyễn Chí Thiện ra thế giới nên muốn phổ biến ngục ca và tập thơ **Hoa Địa Ngục** bằng ngoại ngữ. Bản dịch Anh ngữ đầu tiên của tập thơ Nguyễn Chí Thiện là của Huỳnh Sanh Thông với đầu đề *Flower In Hell*. Nguyễn Ngọc Bích của Hội Văn Hóa Việt Nam tại Bắc Mỹ dịch ngục ca ra Anh ngữ trước khi cơ sở QUÊ MẸ của Võ Văn Ái ở Paris cho ấn hành ngục ca với cả ba thứ tiếng Việt, Pháp, Anh. Khi tôi tới Norway, ngục ca được giới thiệu bằng tiếng địa phương và khi tới Tokyo, Osaka, ngục ca được in trên báo ASAHI với Nhật ngữ (lời dịch của Visakha Kawasaki). Tại London, bạn du ca của tôi là James Durst cũng hát ngục ca bằng English version do chính anh soạn.

Từ Washington DC, tôi leo lên Canada hát ngục ca, dưới sự bảo trợ của TRUNG TÂM VĂN HÓA VN tại Toronto. Tôi chỉ coi hai buổi diễn ở Bắc Mỹ trong tháng Chín 82 này như một sự thử thách. Vào tháng sau, tôi mới làm "chuyện lớn" (!). Tôi thường muốn rằng cứ mỗi năm, vào tháng kỷ niệm ngày sinh ra đời là mình phải làm một cái gì "lớn lao hơn trước" coi như (vì không ai tặng) mình tự tặng món quà tặng sinh nhật vậy! Tháng Mười 82, tôi sẽ làm công việc quan trọng hơn: vượt Đại Tây Dương, đem ngục ca đi hát tại mấy nước Âu Châu.

Thế rồi tôi bay qua Paris tham dự buổi ra mắt những bài ngục ca và tập thi ca *Ngục Ca/Chants De Prison/Prison Songs* tại Salon Hoche (Quận 8). Buổi trình diễn vào ngày 24 tháng Mười 82 là do Võ Văn Ái, Phương Anh, Ỷ Lan (Penelope Faulkner) tổ chức. Tôi phải công nhận ở Âu Châu, bộ ba Ái-Lan-Anh trong cơ sở Quê Mẹ là những người vận động tích cực nhất trong việc phát huy thơ ngục tù Nguyễn Chí Thiện và vận động trả tự do cho ngục sĩ. Những người của tổ chức đấu tranh cho Nhân quyền này cho in ra trong một thời gian kỷ lục tập thi ca kể trên (với tranh bìa rất hấp dẫn của họa sĩ Lê Tài Điển) trong đó ngoài những đoạn văn tương ngộ của nhiều nhà trí thức lưu vong quốc tế như Vladimir Boukowsky, Paul Goma, Natalya Gorbanewskaya,

Pierre Kendé, Eduardo Manet, Vladimir Mazimov, Lenoid Pliouchtch, Alexander Smolar, Pavel Tigrid... có thêm bài tựa của một thi hào trong Hàn Lâm Viện Pháp, Pierre Emmanuel, người đã giới thiệu thơ Tố Hữu trước đây. Bài tựa tuyệt vời:

Đây là những kinh cầu, là những tiếng thét phẫn nộ, những tiếng ca đầy dũng khí, những tiếng gọi kêu cho mai sau. Hoàn toàn trần trụi nơi cõi A Tỳ, thế nhưng, vẫn chống trả để đòi hỏi thanh giá (...)

Ôi người! Ôi sinh dân bình dị của trùng trùng người khắp mặt đất, con Thú còn chễm chệ ngồi trên bụng người tới bao giờ, còn móc mắt người tới bao lâu? Cho đến bao giờ người vẫn còn giữ được niềm hy vọng là Ngày sẽ đến?

Vào đúng ngày trình diễn ngục ca và giới thiệu tập thi ca nói trên. Chủ tịch Hội Văn bút Pháp, René Tavernier điện thoại tới cơ sở Quê Mẹ đọc một thông điệp:

Ở thời cận đại này, thơ và cấm cố, thơ và lặng thinh, thơ và nỗi chết đã trở nên đồng nghĩa.

Thế nhưng từ thuở hoang sơ khi loài người vừa tạo dựng ra lời nói, thơ mang nghĩa tự do, hy vọng, âu yếm, thơ là sự sống. Trước cuộc đời của Nguyễn Chí Thiện với sự đóng góp của anh vào nhân sinh thế giới, nhân danh Hội Văn bút Pháp tôi xin gửi một lời thông điệp.

Chưa bao giờ một thi sĩ Việt Nam được thế giới vinh danh như thế! Chưa bao giờ một nghệ sĩ Việt Nam được bạn đồng nghiệp hết lòng đề cao như thế!

Sau những buổi ra mắt ngục ca ở Paris, tôi rời Pháp đi Stuttgart (Đức) Bruxelles (Bỉ), Zwolle (Hòa Lan), đi tới đâu ngục ca cũng làm cho đồng hương cảm động và thán phục trước thi tài và thái độ của ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện.

Vụ đi Âu Châu với ngục ca này có một tiếng vang lớn nên vừa ở Pháp về là tôi được mời đi hát tại ba nơi ở Canada là Toronto, Windsor, Montréal vào dịp Giáng Sinh 82 và Tân Niên 83.

Đi hát trong mùa Đông ở Canada là một cực hình vì tôi là người không chịu được lạnh. Vừa tới nơi được gọi là "quê hương của tuyết" tôi bị cảm ngay lập tức. Tuy vậy, với tinh thần Tarzan, vì ban tổ chức cần tiết kiệm, tôi đồng ý để Nguyễn Hữu Nghĩa (lúc đó còn đang cộng tác mật thiết với báo *Lửa Việt*) lái xe đưa tôi từ Toronto đi Montréal. Tới nơi, tôi như người sắp chết nhưng cũng cố gắng gào lên vài bài ngục ca. Cũng may có Nguyễn Hữu Nghĩa hát đỡ tôi vài bài.

Tại Montréal, tôi gặp lại nhiều bạn cũ như vợ chồng Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Khắc Ngữ, Đinh Ngọc Mô trước khi anh này tự vẫn vì một lý do gì tôi không biết. Tôi đã từng gặp Mô ở Pháp hồi năm 1955. Đó là một người rất tài hoa nhưng số vất vả. Có lẽ vì anh thích sống độc lập, không muốn nhờ vả gia đình dù thân sinh là người giàu có. Nhiều lần tôi thấy anh ta cầm đàn hát dạo ở các quán rượu hay trong hầm métro, tôi muốn nhảy tới hát chung nhưng... lại thôi! Nhưng người mà tôi muốn gặp mà không được là Georges Etienne Gauthier, đã từng viết nhiều bài báo về tôi hồi thập niên 80. Thật là đáng tiếc.

Trong hơn một năm, kể từ tháng Tư 83 cho tới tháng Năm 84, tôi đi lưu diễn không ngừng nghỉ tại nhiều nơi trên địa cầu,

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Ngô Càn Chiếu ra băng

Ngô Càn Chiếu là cái tên quen thuộc của giới văn nghệ trẻ Paris từ nhiều năm nay.

Cùng một nhóm bạn bè, có tên là nhóm "Thạch Cầm" (đàn đá, một thứ đàn dân tộc đã có từ 5000 năm?), Ngô Càn Chiếu vẫn thường xuyên tổ chức các buổi hát để trình bày các sáng tác mới của Chiếu và anh chị em trong, ngoài nhóm.

Đầu năm 1992, Chiếu và các bạn (như Thế Dung, Kim Tuấn, Bạch Thảo) thực hiện được cuốn băng "Sẽ Đưa Em Về". Chiếu cho biết: "chủ đề các bài hát là quê hương, tình yêu". Và "các ca sĩ, nhạc sĩ tự thực hiện phần hòa âm, thu âm, vẽ bìa, in bìa cuốn băng này".

Thế Dung, người nữ ca sĩ tài tử xuất hiện lần đầu ở quán "Cây Tre" đường Đinh Tiên Hoàng những năm 70, với giọng hát vững chãi, vút cao, đã thành công trong những bản đơn ca và song ca trong "Sẽ Đưa Em Về".

Ngô Càn Chiếu xứng đáng được đón nhận nhiều tràng vỗ tay cho tài năng và tấm lòng của anh với âm nhạc, với sinh hoạt cộng đồng và với đất nước.

Liên lạc:

Ngô Càn Chiếu
22 Chemin Potier
92160 Antony - FRANCE

đem ngục ca Nguyễn Chí Thiện lên tới đỉnh trái đất (Oslo -- Na Uy) rồi xuống tới đáy trái đất (Adelaide -- Úc), không một lúc nào tôi nghĩ rằng thi sĩ còn sống vì từ khi tập thơ *Hoa Địa Ngục* được phổ biến trên thế giới, không một ai có một tin tức nào thêm về Nguyễn Chí Thiện cả.

Cho tới giữa năm 1984, bỗng nhiên tôi được tin thi sĩ Nguyễn Chí Thiện còn sống!!! Tôi mừng rỡ như điên rồi sắn tay áo lên, tôi đi vào công việc -- cùng tất cả mọi người trong thế giới tự do -- cứu sống Nguyễn Chí Thiện.

*

Vào những năm đầu của đời sống lưu dân, mỗi năm vào tháng Tư, người tị nạn Việt Nam ở trên thế giới tổ chức ngày kỷ niệm mất nước gọi là Ngày Quốc Hận. Cho tới năm 1983 Võ Văn Ái khởi xướng việc đổi tên ngày đen tối này thành Ngày Quốc Kháng. Đáp ứng lập trường chính trị của Hoa Kỳ trong lúc này là đấu tranh cho Nhân quyền, anh phát động phong trào Đấu Tranh Cho Quyền Làm Người. Đã giúp tôi phát huy ngục ca và tủi nhục ca trong năm trước tại Pháp, Bỉ, Hòa Lan, năm nay cơ sở Quê Mẹ lại chiếu cố đến tôi, lần này mời thêm ca sĩ Julie đi theo tôi nữa. Việc trình diễn văn nghệ của chúng tôi nằm trong chương trình chung gồm mít tinh, biểu tình, diễn thuyết, phổ biến sách báo. Đấu trường vẫn là Âu Châu nhưng cuộc lưu diễn xa hơn, lâu hơn, kéo dài tới gần ba tháng.

Võ Văn Ái rất giỏi trong việc vận động 17 hội đoàn tham gia cuộc đấu tranh có tính chất chính trị-văn hóa này. Tôi và Julie được đi hát tại rất nhiều nước (Pháp, Thụy Sĩ, Bỉ, Hòa Lan, Tây Đức, Đan Mạch, Ý), được tham dự những cuộc họp báo, diễn thuyết và đi biểu tình trên đường phố Âu Châu. Thật là phấn khởi và lý thú cho cả hai con người chính trị và giang hồ trong tôi. Chỉ cần vạch một hành trình và gọi tên các thành phố cũng đủ làm cho (ví dụ) ông anh thích giang hồ của tôi là văn sĩ Nguyễn Tuân mơ màng: Paris, Nantes, Lyon, Bruxelles, Liege, Aarthus, Copenhagen, Bergen, Kristiansand, Oslo, Trondhiem, Hamburg, Norden, Friburg, Geneve, Lugano, Roma, Padova...

Tại Bắc Âu, nơi sinh thành những truyện cổ tích huyền diệu, tôi được tới tận chỗ để sờ mó bức tượng "nữ nhân ngư" mà người Đan Mạch xây ở cửa biển thành phố Copenhagen để vinh danh nhà văn Andersen, người đem óc tưởng tượng vào truyện dân gian khiến đầu óc tôi thêm nhiều thơ mộng khi còn thơ ấu. Nhìn những vách đá (fjords) ở một xứ có 300 hòn đảo, tôi nhớ tới những cái tên "vu sơn vu giáp" của truyện Tầu, mô tả những vách đá bên sông Dương Tử, nơi phát sinh của dòng giống Việt. Và còn gì thú vị hơn khi tôi được tới nơi đỉnh trái đất để hưởng một ngày 24 giờ không có đêm. Phải sống sáu tháng mùa Đông trong một năm, khi mùa Xuân tới, thiên hạ mở hội và yêu nhau nồng nhiệt. Tôi hiểu được vì sao có sự tự do luyến ái ở Bắc Âu. Phim tình dục xuất xứ từ đây.

Đối với con người du ca trong tôi, chuyến đi hát này cho tôi những kinh nghiệm mới. Quý vị trong ngành hát rong (và trong tất cả mọi ngành khác) nên biết rằng trong lịch sử Việt Nam chưa bao giờ có sự kiện người dân bỏ nước ra đi đông đảo như thế này. Chúng ta chẳng có một chút kinh nghiệm nào của nghề mình trong cuộc sống lưu vong. Cái gì đến với ta lúc này cũng đều là mới toanh cả. Đi thăm vùng Bắc Âu, tôi thấy hầu hết đồng hương sinh sống tại đây là những thuyền nhân trôi dạt trên biển Đông, được tàu bè Đức hay Na Uy, Đan Mạch vớt lên rồi được đi định cư ở những

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Phạm Anh Dũng và "Tình Khúc Hồi Hương"

Tuyển tập 12 ca khúc, với bìa và phụ bản của Mùi Quý Bồng, nhà xuất bản Le's Media, được Phạm Duy Cường soạn hòa âm cho Tây ban cầm, "Tình Khúc Hồi Hương" của Phạm Anh Dũng là một ấn phẩm đẹp, một tập hợp thơ, nhạc, họa -- hầu hết của các bác sĩ y khoa.

Tác giả là một y sĩ trẻ, 43 tuổi, hiện hành nghề tại Santa Maria, mới sáng tác nhạc gần đây, và (theo chính tác giả cho biết trong *Lời Cảm Tạ*, tr.45, TKHH) ngoại trừ bài *Nắng Xuân Xưa* viết từ 15-20 năm trước, 11 bài trong tập TKHH "sáng tác trong vòng một năm". Hẳn là một thôi thúc gớm ghê mới khiến tác giả bật ra những cung bậc du dương trong suốt thời khoảng ngắn ngủi đến thế.

Trong bài "Cảm Tưởng" in ở đầu tuyển tập, "bố già" Phạm Duy viết: "12 tình khúc của Phạm Anh Dũng, phần nhiều là thơ phổ nhạc, ra đời vào đầu thập niên 90 này, cho tôi cảm tưởng có sự quay về với nhạc tình lãng mạn quý báu sau đúng nửa thế kỷ lạc loài".

Tập nhạc đề giá US$6.00. Liên lạc:

Le's Media
13602 Ibbetson Ave.
Bellflower, CA 90706

vùng hẻo lánh. Ở cách xa nhau hàng trăm cây số, đồng hương không thể đi thăm nhau luôn luôn, một đêm nhạc hội là cơ hội gặp nhau để trò chuyện hơn là để thưởng thức nghệ thuật. Tôi và Julie khó lòng làm cho thính giả chú ý tới mình với ngục ca hay tình ca gì đó, bèn bảo nhau hát bài *Lời Người Thiếu Phụ Việt Nam*. Chỉ khi tìm thấy mình qua số phận người đàn bà vượt biển trong bài hát thì đồng hương mới chăm chú nghe. Tôi nhìn thấy nước mắt chảy trên gương mặt của vài khán giả phụ nữ.

Từ Bắc Âu xuống Nam Âu, khi tới Ý, tôi thực hiện giấc mộng **voir Venise et mourir** (coi thành phố Venise rồi chết) của tôi. Đi trong thành phố xây trên nước, căn nhà nào cũng là cung điện hay lâu đài tráng lệ nguy nga, tôi ngỡ mình sống lại thời Roméo et Juliette. Ngồi ở một tiệm cà phê nổi danh trong quảng trường Saint Marc, khoái chí vì đây là nơi Don Juan đã ngồi cho phụ nữ tới chiêm ngưỡng. Tiếc thay mình không phải là anh chàng đào hoa đó để được ôm những thiếu nữ Ý Đại Lợi lưng ong vú lớn đang ưỡn ẹo đi trong đám bồ câu trắng. Tất cả những bài hát quen thuộc của thời thơ ấu như *Venise La Belle, La Chanson des Gondoliers* nổi lên trong đầu khi tôi nằm dài trên chiếc thuyền tình, len lỏi trôi trong những thủy lộ nên thơ ôi là nên thơ!

Ngay sau chuyến Âu du, tôi và Julie mang ngục ca và tủi nhục ca đi Úc trình diễn tại Brisbane, Melbourne, Sydney, Adelaide. Rồi bay qua sa mạc mênh mông tới miền Tây trình diễn tại Perth. Vùng này chỉ cách Việt Nam một múi giờ, mở radio là nghe rõ mồn một các đài Sàigòn, Hà Nội. Chao ôi là nhớ quê hương qua những âm thanh, dù là âm thanh đáng ghét.

Tôi lại có dịp qua Úc một lần nữa vào năm 1985 cùng với Phương Hoài Tâm, Duy Quang và vợ mới cưới của Quang là Mỹ Hà. Sau vài ba buổi hát, trên đường từ Úc tới Nhật Bản tôi tạt qua Singapore và rất sung sướng vì được sống một ngày trong một khu phố giống như tại Cần Thơ hay Vĩnh Long. Cũng là những hàng bán rong trên vỉa hè, những chiếc xe thổ mộ với con ngựa gầy đeo lục lạc kêu leng keng, những hàng dừa hai bên đường... nhất là những tiếng động quen thuộc của một thành phố Á Đông bấy lâu nay tôi không được nghe. Kể cả cái tôi thường gọi là "mùi hương nồng" của đêm trong vùng đất nóng lâu ngày tôi không được ngửi! Từ đó, tôi có thể quên (chẳng hạn) những đêm Paris nằm cạnh một cô đầm nhưng tôi luôn luôn nhớ tới đêm Singapore mùa Xuân 1985 nồng ấm này.

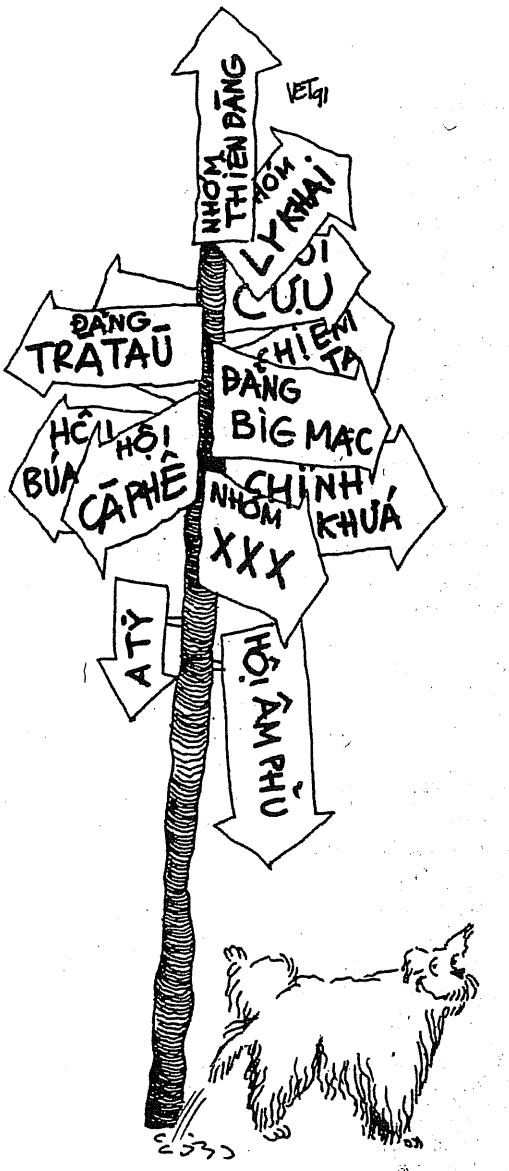

Rời Singapore đi Đài Bắc để tới Nhật, khi phi cơ bay qua vùng trời Việt Nam tôi biết (qua báo chí Singapore) ở dưới kia những anh hùng Trần Văn Bá, Hồ Thái Bạch đang bị xử án. Tới Tokyo là thấy trên Đài Truyền hình phóng sự của phiên Tòa với hình ảnh các bị cáo nhân, người xử án, lính gác và đám đông dân chúng kẻ đứng người ngồi ở bên ngoài tòa nhà Quốc hội cũ, nghe xử án qua tiếng loa. Tôi cảm động nhìn các vị anh hùng đang đem

tính mạng ra để tỏ tình với nước non, thấy Trần Văn Bá -- tôi có hân hạnh ngồi nói chuyện với anh tại Paris trong chuyến Âu du năm trước -- tuy gầy đi nhưng vẻ mặt còn cứng cỏi, giọng nói còn bình tĩnh. Tôi có đầy đủ cảm hứng để hoàn tất bài *Mùa Xuân Máu Đổ* tôi đã phác ra khi còn ngồi trong phi cơ. Tôi sẽ nói kỹ hơn về bài hát này trong một chương khác.

Mặc dù không có liên lạc từ trước nhưng tại Nhật Bản tôi được trình bày ngục ca và tủi nhục ca tại nhiều nơi như Tokyo, Osaka. Được đi thăm các trại tị nạn Himeji, Shinagawa, được Đài Truyền hình Nhật Bản phỏng vấn và nhất là được tới thăm những chùa chiền, lâu đài Nhật Bản đã từng làm tôi say đắm khi tôi coi phim Rashomon hay Ugestu Monogatori.

Tại Nhật, tôi gặp lại Ronald Luce, người của tổ chức Công giáo YMCA đã từng giúp tôi đi hát tại Hoa Kỳ trong những năm tị nạn đầu tiên. Ron giúp tôi làm quen với một đôi uyên ương chồng Nhật vợ Mỹ: Ken và Visakha Kawasaki, những người làm việc trong một tổ chức Phật giáo đang tận tâm giúp đỡ người tị nạn Đông Dương tại Nhật. Họ rất thích những bài ngục ca. Khi tôi ngỏ lời về trường hợp Nguyễn Chí Thiện còn sống và tôi đang làm công việc cứu sống cho ông, hai người bạn này tích cực tham gia vào việc vận động trả tự do cho thi sĩ. Họ viết thư cho Thủ tướng Phạm Văn Đồng và viết bài cho báo chí Nhật (như tờ *Asahi, Yomiuri, Kobe Newspaper*...) về Nguyễn Chí Thiện, đăng thơ của ngục sĩ bằng Nhật ngữ trên các báo đó.

Việc vận động thả tự do cho Nguyễn Chí Thiện, tôi khởi sự ngay khi anh Trần Nhu cho tôi biết đã bỏ ra hai năm để tìm cách liên lạc với gia đình của thi sĩ và có kết quả: Vào tháng Ba năm 84, một lá thư từ Sàigòn gửi ra cho biết anh Thiện còn sống! Trong lúc này tôi đang là thông tín viên (correspondant) của tổ chức Amnesty International, PEN International, Writers In Prison, Asia Watch, Committee To Protect Journalists... liên lạc thường xuyên với anh bạn đã quen từ Việt Nam David McAree (con rể tương lai của nhà văn Duyên Anh và đã tử nạn phi cơ năm 89) bà Kathleen Simson và nhiều nhân vật khác. Tôi liền phi báo tin vui cho tất cả các cơ quan kể trên. Thư đi thư lại trong một thời gian giữa anh Trần Nhu và người quen ở Sàigòn rồi có thư của bà chị anh Thiện là Nguyễn Thị Hoàng gửi đi từ Hải Phòng, xác nhận thi sĩ còn sống. Trong thư có kèm hai bức ảnh chụp khi anh Thiện còn trẻ và khi vừa được tạm tha, trước khi đưa lọt tập thơ ra thế giới tự do. Tôi nhận làm công việc cung cấp hai bức ảnh này cho báo chí và các cơ quan đấu tranh cho nhân quyền.

Rồi tôi bàn với bà Kathleen Simson về một chương trình tuyên dương anh Nguyễn Chí Thiện. Trước hết vì thấy trong danh sách ban thành lập PEN International có tên người bạn đồng học với anh tôi là Léopold Senghor, cựu Tổng thống nước Sénégal và là thi sĩ nổi danh trong làng thơ quốc tế. Tôi bèn viết thư cho đại thi hào này và nhờ bà Simson chuyển giao, trong thư tôi đề nghị ông ta viết thư cho Thủ tướng Phạm Văn Đồng xin trả tự do cho anh Thiện. Cựu Tổng thống kiêm thi sĩ thể theo lời yêu cầu tôi (với sự trợ ý của bà Simson) viết thư ngay cho Phạm Văn Đồng, trong thư ông gọi nhà thơ Việt Nam là người "đồng liêu" (Confrère). Để vinh danh Nguyễn Chí Thiện một cách vẻ vang hơn, tôi và bà Simson vận động hội Văn bút Hòa Lan trao giải thưởng năm nay cho tác giả tập thơ *Hoa Địa Ngục*. Vào ngày 1 tháng Bảy 1985, tôi nhận được điện tín báo thi thi sĩ Nguyễn Chí Thiện đoạt giải thưởng Thi Ca Quốc Tế 1985 với món tiền 10,000 florins (tương đương với 5,000 US$). Lúc đó tôi đang đi hát ở Âu Châu. Trong đời tôi, ít khi tôi sung sướng như khi nhận được tin vui này.

Thời gian trôi đi, tôi bận bịu trong rất nhiều công việc như sáng tác, trình diễn và chỉ chú trọng tới việc phổ biến **mười bài rong ca** nên không còn hát ngục ca nữa. Khi hỏi thêm về kết quả của lá thư gửi cho Phạm Văn Đồng, thi hào Léopold Senghor trả lời rằng chưa thấy ông này trả lời, nhưng khi biết tin anh Thiện đã được đem về giam tại nhà Hỏa Lò Hà Nội, tôi yên chí từ nay ngục sĩ sẽ được đối đãi tốt hơn trước. Rồi tôi quên Nguyễn Chí Thiện. Tuy nhiên, thỉnh thoảng tôi (và một vài anh bạn rất thân như Trần Ngọc Ninh, Nguyễn Mạnh, Thái Chính Châu...) kín đáo đóng góp chút tiền để anh Trần Nhu mua quà gửi về cho bà chị đi thăm nuôi anh Thiện.

Mùa Thu năm 91, tôi đang lưu diễn ở Đức quốc và đang đi tìm dấu vết bức tường Berlin mà không thấy. Phục sát đất dân tộc Đức, xóa bỏ hoàn toàn dấu vết ô nhục, thống nhất đất nước, lòng người, không chậm trễ, không hận thù. Thì được tin anh Thiện đã ra khỏi nhà tù vào ngày 29 tháng Mười 1991!!! Tin vui lại đến vào tháng sinh nhật của tôi. Đó là món quà đẹp nhất trần gian vậy.

Thế là nhờ cuộc vận động chung của tất cả mọi người trên thế giới (trong đó, tôi chỉ là phần tử nhỏ nhoi nhất) thi sĩ Nguyễn Chí Thiện đã được trả tự do. Một bức ảnh mới nhất của anh, chụp ngày 20 tháng Giêng năm 1992, cho thấy anh là một người cao lớn, chững chạc, khắc khổ. Nếu tôi còn sống rất lâu để gặp anh, tôi sẽ ôm anh nói nhỏ: "Thôi! Làm người hùng gần như suốt đời, đủ rồi! Viết thêm dăm bài thơ tình như *Đôi Mắt Trương Chi* cho tôi phổ nhạc nghe anh!"

(Trích **Hồi Ký 4)**
PHẠM DUY

GIA ĐÌNH NGƯỜI TỊ NẠN ĐÔNG DƯƠNG VÀ SỰ THÀNH CÔNG Ở HỌC ĐƯỜNG

NATHAN CAPLAN
MARCELLA H. CHOY
JOHN K. WHITMORE

CHÂN VĂN *chuyển ngữ*

Ai cũng công nhận trẻ em Á Châu thành công trong việc học. Thành quả ngoạn mục của các em -- đặc biệt về toán và khoa học -- khiến nhiều nhà giáo dục Hoa Kỳ đi sang tận Nhật Bản và Đài Loan để mong tìm đến gốc rễ của sự thành công này. Các chuyên gia đề nghị học đường ở Mỹ áp dụng các điểm trong nền giáo dục ở Á Châu, như kéo dài niên học, thúc đẩy học sinh làm bài một cách chặt chẽ hơn, để nâng cao trình độ của sinh viên, học sinh ở Mỹ.

Nhưng không cần phải đi ra ngoại quốc mới hiểu được tại sao các trẻ em Á Châu thành công. Sự thành công của trẻ em Mỹ gốc Á Châu cho thấy chúng ta có thể tìm hiểu được nhiều điều về lý do tại sao các em thắng thế ngay trong hệ thống trường học ở Mỹ. Một cách cụ thể, trong những năm cuối thập niên 1970 và 1980, các tai họa chính trị và kinh tế đã thúc đẩy bao nhiêu gia đình người Việt, Lào, và người Việt gốc Hoa chạy sang Mỹ làm lại cuộc đời. Việc định cư của các "người vượt biển" từ Đông Dương cho ta một cơ hội hiếm có để nghiên cứu sự thành công về học vấn của con em họ.

Các đứa trẻ tỵ nạn đã mất mát nhiều tháng, có thể cả

nhiều năm không được đi học đàng hoàng vì sống trong các trại tị nạn. Các em cũng bị bứt ra khỏi đời sống và trải qua các cơn hãi hùng như cha mẹ các em, khi trốn thoát từ vùng Đông Nam Á. Với các kinh nghiệm khổ cực đó, và với vốn tiếng Anh rất ít ỏi, các em đã thích ứng nhanh chóng trong các trường học mới và bắt đầu trội vượt hẳn lên.

Trong khi nghiên cứu về sự thành công trên mặt kinh tế cũng như giáo dục của 1,400 gia đình người tỵ nạn những năm đầu thập niên 1980, nhóm nghiên cứu ở đại học Michigan chúng tôi tìm hiểu các động lực đã gây nên sự thành công của các trẻ em tỵ nạn. Một số cách giải thích thông thường -- như sự khích lệ của cha mẹ và óc hiếu học -- có thể cho ta hiểu tại sao các học sinh nhỏ tuổi thành công, nhưng có nhiều lý thuyết giáo dục khác thì không đem ra dùng được.

Trong những điều chúng tôi tìm ra, có nhiều điểm có tính chất thuần văn hóa tập tục, những điều khác thì đã chứng tỏ vai trò vô cùng quan trọng của gia đình trong sự thành công về học vấn của trẻ em. Những điểm này vượt ra khỏi phạm vi văn hóa cá biệt, vì thế có giá trị đối với tất cả các nhà giáo dục, các nhà khoa học xã hội và các người nắm quyền định chính sách giáo dục, chứ không phải chỉ các người tỵ nạn mới nên quan tâm. Chúng tôi thấy rõ là hệ thống giáo dục ở Mỹ vẫn có thể có hiệu quả -- nếu có sự hỗ trợ của gia đình và xã hội cho con em ngoài giờ học.

Chúng tôi nghiên cứu đủ góc cạnh của các người tỵ nạn đã định cư. Chúng tôi phỏng vấn và thu thập dữ kiện về 6,700 người sống ở năm vùng đô thị -- quận Cam, California, Seattle, Houston, Chicago và Boston -- trong đó tìm hiểu về gốc gác và đời sống gia đình cũng như các dữ kiện về kinh tế và dân số học. Chúng tôi thấy các người tỵ nạn thuộc tầng lớp trung bình, về mặt địa vị xã hội cũng như trình độ giáo dục của họ, bình thường hơn những người vượt thoát khỏi Sài Gòn năm 1975. Những người tỵ nạn này chịu ảnh hưởng văn hóa Tây phương ít hơn, và trước khi đến Mỹ hầu như không biết tiếng Anh. Nhiều khi họ chỉ còn bộ quần áo mặc trên người khi đến Mỹ.

*** Giỏi Toán, Lý, Hóa**

Chúng tôi lựa ra 200 tiểu gia đình với 536 trẻ em tuổi đi học trong nhóm trên. Số gia đình có từ bốn con trở lên chiếm 27%. Trung bình các em đã ở Mỹ ba năm rưỡi khi cuộc nghiên cứu tiến hành. Các cuộc phỏng vấn trẻ em và cha mẹ đều bằng tiếng mẹ đẻ của họ, ngoài ra chúng tôi còn được coi học bạ và các tài liệu khác.

Tất cả các trẻ em đều theo học những trường ở khu đô thị, nghèo -- thường học sinh ở các khu đó ít khi học hành xuất sắc. Các em ở đủ các cấp lớp, một cách đồng đều: Từ lớp một đến lớp 11, mỗi cấp chừng 8%, lớp 12 và mẫu giáo mỗi cấp 5%, trong tổng số các em được nghiên cứu. Chúng tôi đổi các điểm bằng chữ ra số (GPA): Điểm A là bốn, D là một. Tính ra, điểm trung bình của các em là 3.05 tức là điểm B. Hai mươi bẩy phần trăm các em được điểm A, 52 phần trăm điểm B, và 17% điểm C. Chỉ có 4% dưới điểm C.

Điểm Toán còn đáng chú ý hơn điểm trung bình GPA. Khoảng một nửa các em được A về toán, một phần ba được B. Nghĩa là cứ năm học sinh thì bốn em được A hay B. Các em giỏi toán hơn là chuyện cũng dễ hiểu. Trí óc các em hấp thụ những môn này nhanh hơn vì các môn đó không đòi hỏi phải thông thạo Anh ngữ: Toán, vật lý, hóa học, và khoa học. Tự nhiên là các môn về văn học các em bị thấp; những môn đòi hỏi phải biết tiếng Anh đầy đủ, như môn Anh văn, Sử, và khoa học xã hội, thì điểm trung bình của các em chỉ là 2.64.

Để có thể so sánh với phạm vi toàn quốc, chúng tôi dùng điểm của các kỳ thi tiêu chuẩn, đặc biệt là kỳ thi học vấn tiêu chuẩn ở California (CAT). Trong lãnh vực này, chúng ta vẫn thấy các trẻ em mới tới xứ Mỹ thành công vượt bực. Điểm thi trung bình toàn diện của các em ở bách phân thứ 54 (54th percentile); nghĩa là các em có điểm cao hơn 54 phần trăm số người dự thi, trên số trung bình toàn quốc. Điều lý thú là điểm của các em tụ lại ở khoảng giữa, sự khác biệt giữa các cá nhân không lớn lắm.

Các kỳ thi toàn quốc cũng phản ánh khả năng trên trung bình về toán của học sinh gốc Đông Dương, so với các em thi cùng một cấp. Một nửa số học sinh tỵ nạn đạt tới tứ phân cao nhất (top quartile), tức là cao hơn 75 phần trăm số người dự thi. Đặc biệt hơn nữa là 27 phần trăm các em đó nằm ở bậc thập phân cao nhất (10th decile) -- tức là cao hơn 90 phần trăm số người dự thi cả nước, và gần gấp ba lần thành quả trung bình (27 gần gấp ba lần 10). Điểm toán trong kỳ thi CAT cho thấy là các em giỏi toán thật chứ không phải chỉ giỏi hơn các trẻ em Mỹ ở trong vùng.

Trong các kỳ thi toàn quốc điểm Anh văn của các trẻ em tỵ nạn cũng thấp, dưới trung bình, như chúng ta có thể đoán trước. Nhưng các em chỉ ở dưới trung bình một chút thôi, và đó là điều đáng kể.

Các điểm GPA và CAT cho thấy trẻ em tị nạn rất giỏi, mặc dù các em xuất thân từ các hoàn cảnh khó khăn. Đời sống các em bị những thương đau về thể chất và tình cảm, lại mất mát về học vấn, mà vẫn không cản trở việc di nhập của các em vào các trường học ở Mỹ. Dù các em còn chưa quên được các kinh nghiệm đau đớn, chúng vẫn có khả năng tập trung vào hiện tại và lo học để tiến về tương lai. Nhờ thế mà các em thành công một cách phi thường ở trong trường. Hơn nữa, sự thành công này xảy tới cho đa số các em, không phải chỉ có một vài thần đồng mà thôi.

*** Gia đình đông lại học giỏi**

Sự thành công của các trẻ trên là nhờ những ảnh hưởng mạnh mẽ đủ mạnh để vượt qua các yếu tố về địa dư và dân số học. Chúng tôi cố tìm hiểu các động lực tạo nên sự thành công đó, dùng các phương pháp phân tích của thống kê học. Một điều làm chúng tôi chú ý đặc biệt là sự liên hệ thuận giữa số anh chị

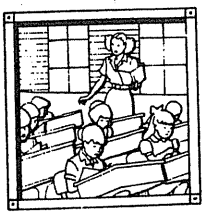

em trong nhà với số điểm GPA.

Xưa nay nhà đông con thì con học dở đi. Các cuộc nghiên cứu hầu hết cho thấy một liên hệ nghịch: nhà nhiều con hơn thì điểm GPA và các thước đo về thành công học vấn sẽ thấp hơn. Thí dụ, có người đã tìm ra cứ thêm một đứa con thì điểm học vấn sẽ thấp xuống 15 phần trăm. Việc giải thích lý do tại sao như thế hiện còn đang bàn cãi, nhưng ai cũng đồng ý có mối liên hệ nghịch chiều như vậy.

Đối với trẻ em tỵ nạn Đông Dương, điểm bất lợi trên lại được hóa giải để thành lợi điểm. Chúng tôi nhìn thấy ở kết quả nghiên cứu này vai trò quan trọng của gia đình trong việc thành công về học vấn của trẻ em. Chúng tôi giả thiết rằng các đặc điểm về đời sống gia đình khả dĩ giải thích tại sao trẻ em và cha mẹ chúng có thể vượt qua các trở ngại về tiếng Anh dở, lợi tức thấp, và khung cảnh trường công ở vùng đô thị nghèo, để đạt tới các thành quả học vấn rất sớm trong cuộc sống định cư.

*** Truyền thống gia đình**

Vì các người tỵ nạn mới đến Mỹ ít năm cho nên ta có thể nói sự thành công của trẻ em là do gốc rễ văn hóa của chúng. Chúng tôi không bỏ qua các động lực của cơ cấu xã hội Mỹ -- trong đó có cơ hội học hành và

thăng tiến -- nhưng chúng tôi tin rằng các tập tục và giá trị truyền thống văn hóa thấm nhuần trong các trẻ em Đông Nam Á đã hướng dẫn chúng.

Người ta không tiếp thu văn hóa ở giữa hư không, mà được truyền qua gia đình. Trẻ em thụ đắc tinh thần truyền thống nhờ các cố gắng và chú tâm của cha mẹ ở trong đời sống gia đình. Xưa nay văn hóa của một dân tộc vẫn được truyền thụ từ thế hệ này sang thế hệ khác ở trong gia đình.

Chúng tôi đã tìm hiểu xem các phụ huynh coi những điều gì là giá trị truyền thống họ muốn bảo vệ, các giá trị đó được truyền cho con em họ đến mức nào, và các giá trị đó đóng vai trò gì trong việc thúc đẩy học hành. Chúng tôi dùng 26 câu hỏi để phỏng vấn về các giá trị, các câu hỏi là kết quả của sự nghiên cứu văn học Châu Á và các cuộc khảo cứu về khoa học xã hội. Trong mỗi câu hỏi chúng tôi yêu cầu phụ huynh đánh giá tầm mức quan trọng của mỗi giá trị truyền thống.

Một điểm chúng tôi tìm ra là cách cha mẹ và con cái thẩm lượng các giá trị trên giống nhau, chứng tỏ phụ huynh đã làm vai trò hướng dẫn con em rất giỏi. Nói chung, các giá trị và kỳ vọng trong gia tài văn hóa truyền thống từ Đông Dương đã được các gia đình mang sang Châu Mỹ. Chúng tôi cũng xác định được là các giá trị văn hóa phong tục có vai trò quan trọng trong thành quả học vấn của trẻ em. Các giá trị được bảo tồn đã là nguồn gốc tác động và hướng dẫn cho gia đình đối phó với các vấn đề xã hội khác hẳn cuộc sống ở quê nhà của họ. Các giá trị đó nằm sẵn trong truyền thống của họ, bắt nguồn từ Khổng Giáo và Phật Giáo.

Trong truyền thống ở Á Đông và Đông Nam Á, gia đình là một định chế trung tâm, từ gia đình và trong gia đình mà việc học hỏi, thành đạt được hoàn tất. Chúng tôi đã dùng phép phân tích thành tố (factor analyses) và các phép thống kê học khác để định xem những giá trị chia ra các nhóm như thế nào và mỗi nhóm có liên hệ gì đến sự thành công về học vấn. Các cuộc phân tích trên chứng tỏ các phụ huynh và trẻ em đề cao những bổn phận tập thể và hỗ tương đối với nhau cũng như đối với họ hàng. Họ đều cố gắng để đạt tới sự tương kính, cộng tác và hòa hợp trong gia đình.

NAM CALIFORNIA

Sinh viên gốc Việt đòi UCLA dạy Việt học

Hội Ngôn ngữ và Văn Hóa Thái Bình Dương thuộc Đại Học UCLA, tức Agent Pacific Language and Culture, chi hội Việt Nam, hoạt động ráo riết để xin Đại học UCLA mở thêm các môn học về văn hóa Việt Nam, như Việt ngữ, Việt Nam văn học sử và sử ký Việt Nam.

Cuộc tranh đấu để các môn về ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam được chính thức giảng dạy liên tục tại các trường đại học thuộc miền Nam Cali đã bắt đầu từ cả một thập niên nay, với giáo sư Nguyễn Hữu Xương tại UC San Diego và giáo sư Phạm Cao Dương tại UCLA và UCI, và mới đây nhất là nỗ lực của giáo sư Võ Kim Sơn tại CSU Fullerton.

Tuy nhiên đây là lần đầu tiên chính các sinh viên Mỹ gốc Việt đứng ra tích cực tranh đấu và được Hội Agent Pacific Language and Culture hỗ trợ mạnh mẽ.

* Cả nhà học hành với nhau

Không có gì hiển nhiên hơn về sự quyết tâm học hỏi để thành công cho bằng số giờ học trò làm bài và học ở nhà. Trẻ em tỵ nạn Đông Dương làm việc trung bình 3 giờ 10 phút mỗi ngày, khi ở cấp ba (trung học), hai giờ rưỡi ở cấp 2 (trung học phổ thông) và hai giờ 5 phút ở tiểu học. Các cuộc nghiên cứu ở Mỹ cho biết trẻ em trung học Mỹ trung bình học một giờ rưỡi ở nhà thôi.

Trong gia đình người tỵ nạn, rõ ràng là việc học và làm bài là việc chính trong sinh hoạt ở nhà mỗi buổi tối. Các cha mẹ có thể kém Anh ngữ và không có trình độ học vấn đủ nên không dự được vào việc giảng nội dung bài học, nhưng họ định ra các tiêu chuẩn và mục tiêu cho các con học mỗi buổi tối, và họ giúp cho con học bằng cách lo hộ con các việc gia đình.

Sau bữa ăn tối, dọn dẹp bàn ăn, thế là cả nhà quây quần lo việc học. Các anh, chị lớn giúp các em. Chúng thật sự học được rất nhiều nhờ dậy các em, hơn là chính chúng học. Có thể tin là ngoài nội dung môn học, trẻ em đã học được rất nhiều thứ: về kỹ năng, tập quán, thái độ và kỳ vọng của các em. Các em nhỏ không những học được các môn, mà học hỏi được cả phương cách học như thế nào. Sự tham dự của các anh các chị trong việc học của các em chứng minh tại sao một gia đình đông con lại thúc đẩy và củng cố thành quả về học hành. Nhờ học tập ở nhà mà trẻ em đến trường không bị bỡ ngỡ, do đó nên học hành khá hơn.

Việc tham dự của bố mẹ, gồm cả việc đọc sách thường xuyên cho trẻ nhỏ nghe, xưa nay việc đọc này vẫn liên hệ thuận với thành quả học đường. Gần một nửa (45%) cha mẹ nói họ đọc sách thành tiếng cho con nghe.

Trong các gia đình đó, điểm GPA là 3.14, so với điểm các trẻ em ở những gia đình không đọc lớn tiếng là 2.97. (Sự khác biệt nhỏ này, cũng như các kết quả so sánh điểm GPA khác, đều khả tín theo tiêu chuẩn thống kê học -- statistically reliable). Điểm đáng chú ý là hiệu quả của việc đọc sách trên xảy ra cả khi cha mẹ dùng tiếng Anh hay khi dùng tiếng mẹ đẻ của họ.

Điều khám phá trên đây cho thấy khả năng nói tiếng Anh của cha mẹ không phải là yếu tố trọng yếu quyết định thành quả học vấn của các con. Đúng ra phải nói là việc học hành được hưởng kết quả của kinh nghiệm chung sống giữa cha mẹ và con cái -- mối dây tình cảm, các giá trị văn hóa và các điều khôn ngoan chia sẻ trong những truyện kể bằng tiếng mẹ đẻ, sự tôn trọng việc đọc sách và học hỏi v.v... Vì ở nhà cha mẹ cũng đọc cho con nghe cho nên biên giới giữa đời sống ở nhà và ở trường cũng bị xóa đi. Trong hoàn cảnh đó việc học đối với trẻ trở thành việc bình thường, đáng làm, mà lại vui.

*** Nam nữ bình đẳng**

Xưa nay sự bình đẳng nam nữ và việc chia sẻ công việc nhà vẫn liên hệ thuận với thành quả học hành. Người ta đã tìm ra là sự bình đẳng nam nữ tương đối vẫn báo hiệu điểm GPA cao hơn. Đối với câu: "Người vợ phải luôn luôn vâng lời chồng"; ở gia đình nào mà người ta không đồng ý thì điểm trung bình của các con là 3.16. Còn ở gia đình nào mà cha mẹ đồng ý với câu đó thì các con chỉ được điểm 2.64. Trong các gia đình mà người cha giúp rửa chén và giặt rũ thì điểm GPA trung bình là 3.21; còn khi người cha không mó tay vào thì chỉ có 2.79.

Tinh thần bình đẳng trên không chỉ thu hẹp ở bố mẹ, nó còn lan sang con cái, đặc biệt là giữa quan niệm về vai trò con trai, con gái là liên hệ với lại thành quả học vấn. Trong gia đình nào mà cha mẹ nghĩ con trai con gái đều phải làm việc nhà như nhau thì con cái nhà đó có điểm GPA cao hơn. Nhà nào nghĩ rằng con trai và con gái đều nên lên đại học như nhau thì nhà đó điểm GPA của các con là 3.14; còn nhà nào trọng nam hơn nữ thì chỉ có 2.83.

*** Hiếu học và tự tin**

Ngoài sự hỗ trợ và hướng dẫn của gia đình, các yếu tố văn hóa khác cũng quan trọng trong sự tác động thúc đẩy trẻ em học. Phần lớn cha mẹ cũng như trẻ em coi "óc hiếu học" là giá trị có ảnh hưởng lớn đến thành công của họ. Tánh yêu thích việc học này có hai phần. Thứ nhất, trẻ em cảm thấy thích thú khi giải một vấn đề cho đến thành công. Thú vui nhờ phát triển trí tuệ, nhờ hiểu biết và tư tưởng mới, cộng thêm khả năng mới học được, được trẻ em coi là rất đáng thỏa mãn. Thứ hai, trẻ em tị nạn cảm thấy cố giúp cho các em học là một thành tựu của chúng.

Việc học và việc dạy các kiến thức được coi là những kinh nghiệm vui sướng chứ không phải các việc cực nhọc.

Mặt khác, sự thỏa mãn khi thành công dựa trên ý thức rằng nỗ lực quan trọng hơn tài năng bẩm sinh. Các người tị nạn không nghĩ rằng kết quả việc học là do số phận hay may rủi; họ tin vào khả năng nắm vững các yếu tố ảnh hưởng đến đời họ. Trong truyền thống của họ, họ có một đường lối thực tế để tiến đến thành công, là định ra các mục tiêu thực tế. Nếu không định được các ưu tiên và tiêu chuẩn cho công việc, thì các mục tiêu cũng lơ mơ. Còn người chủ trương phải làm việc một cách có kỷ luật và phải nghĩ đến mục đích xa thì sẽ đặt ra được cái thứ tự ưu tiên và tìm cách đạt tới mục tiêu.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi ủng hộ ý kiến xưa nay rằng niềm tự tin có thể thay đổi đời sống và đạt tới mục đích là một yếu tố chủ yếu của sự hăng hái và thành công. Chúng tôi đã đặt nhiều câu hỏi cho các phụ huynh về chuyện họ nghĩ có thể chế ngự các biến cố bên ngoài có ảnh hưởng đến đời họ không. Những người tự tin ở hiệu năng này càng nhiều thì con em họ có điểm GPA càng cao.

Khi giải thích ý niệm của họ về hiệu năng (trong việc tự chủ đời mình) như là một ý niệm của mỗi cá nhân, thì chúng tôi thấy khó khăn. Dù có nhiều bài viết về khoa học xã hội nói khác hẳn, chúng tôi tin rằng niềm tin tự định đoạt đời mình của các người tị nạn này nằm ở bản vị gia đình. Chúng tôi có cảm tưởng khi nghĩ đến hiệu năng thì họ thấy hiệu năng chung của gia đình là quan trọng, khác với quan niệm Tây phương về hiệu năng cá nhân.

*** Truyền thống liên tục**

Những giá trị văn hóa khác cho chúng tôi thấy gia đình người tị nạn không những chỉ nối chặt với truyền thống và quá khứ, mà còn với cả thực tế trong hiện tại và khả năng tương lai. Hòa hợp cả quá khứ, hiện tại với tương lai, cái khả năng đó có vẻ đã tạo nên một ý thức về sự liên tục trường tồn và định hướng cho đời sống của họ.

Giáo dục là trung tâm của việc hòa hợp đó và việc lập lại cuộc đời ở nước Mỹ. Giáo dục vẫn là con đường chính giúp các người tỵ nạn ở Mỹ sinh tồn và thành công. Ngược lại, ở các xứ Đông Dương xưa giáo dục là đặc

quyền của một nhóm. Tương lai trẻ em tị nạn và gia đình chúng, do đó, nối liền với trường học và

thành quả học vấn. Vai trò được đề cao của giáo dục, như là chìa khóa để thành công về kinh tế và hội nhập về xã hội, giúp chúng ta hiểu tại sao sự thành công ở học đường lại được cha mẹ khuyến khích hết sức như vậy.

Ý thức về nỗ lực và cầu tiến còn thấy ở chính cha mẹ. Có việc làm và nuôi gia đình là một phần của niềm hãnh diện của mỗi gia đình. Nhà nào phải sống nhờ trợ cấp xã hội bị coi là xấu hổ. Trong khi các con cố gắng học với đầy nghị lực và quyết tâm thì các phụ huynh gốc từ Đông Dương tìm việc làm để nhất định thoát ra khỏi cảnh nghèo và lệ thuộc về kinh tế.

Trong bảng câu hỏi phỏng vấn có 26 câu cốt nói về các giá trị văn hóa để coi người tị nạn có thích ứng với phong tục Mỹ hay không. Trong 26 câu có hai câu có thể đo lường sự hội nhập của họ vào nếp sống Mỹ. Phụ huynh được hỏi họ có coi hai điều này là quan trọng hay không: "Tìm thú vui và khích động" (seeking fun and excitement), và "Tài sản vật chất" (material possession). Các ý trên đáng chú ý vì nó liên hệ đến tương lai các gia đình tị nạn và đánh dấu ảnh hưởng mạnh cũng như hậu quả của lối sống Mỹ có thể gây ra trong người tị nạn và con cháu họ. Khi hỏi người tị nạn các nhận xét của họ về hàng xóm của họ (những người Mỹ không phải là tị nạn như họ) thì họ hay nhắc đến hai đặc tính trên; điều này chúng ta không ngạc nhiên.

Điều thú vị tìm ra trong cuộc nghiên cứu của chúng tôi là hai giá trị của nếp sống Mỹ này lại đi đôi với điểm GPA thấp. Ở gia đình nào mà cha mẹ đồng ý rằng "tìm lạc thú và khích động" là quan trọng ở đời, thì chúng tôi thấy điểm GPA của con cái họ lại thấp: 2.90, so với 3.14 (của các gia đình nghĩ ngược lại). Về tầm quan trọng của sở hữu vật chất cũng vậy, điểm GPA là 2.66 (con cái gia đình nào mà cha mẹ coi tài sản là rất quan trọng), so sánh với 3.19 (cha mẹ không coi sở hữu vật chất là quan trọng).

Chúng tôi không thể giải thích chắc chắn là tại sao lại có mối tương liên ngược chiều trên. Phải chăng nó phản ánh tình trạng các gia đình (Mỹ hóa) thì cha mẹ thả lỏng và dễ dàng hơn? Hay nó cho thấy các gia đình Mỹ hóa nhanh quá thì nền tảng ổn định về văn hóa của họ bị mất? Chúng tôi cho là sự mất ổn định về tập quán văn hóa là cách giải thích đúng hơn. Các người tị nạn đồng ý với câu "quá khứ cũng quan trọng như tương lai" thì con cái họ có điểm GPA trung bình 3.14. Còn những người không cho chuyện bảo tồn quá khứ hệ trọng như vậy thì điểm GPA của các con là 2.66. Trong số các yếu tố liên hệ đến thành quả học vấn thì yếu tố (về bảo tồn quá khứ) này là một yếu tố có liên hệ cao hơn cả.

Cuộc nghiên cứu dẫn tới kết quả chúng tôi không ngờ. Thay vì tập nhiễm lối sống Mỹ và đồng hóa vào cái lò luyện chung (the melting pot) thì những gia đình Đông Dương tị nạn thành công nhất lại là những gia đình có vẻ muốn giữ lại các giá trị truyền thống. Khi nói như vậy chúng tôi không có ý làm giảm giá hệ thống Mỹ. Chính xã hội cởi mở và đầy cơ hội ở Mỹ đã cho phép người tị nạn thành công ở nước này trong khi vẫn bảo tồn di sản văn hóa của họ. Dù có khác nhau về nguồn gốc, các giá trị truyền thống Á Đông và các giá trị của giai cấp trung lưu Mỹ đều nhấn mạnh vào giáo dục, thành đạt, chuyên cần, tự lập, kiên trì và tự trọng. Sự khác biệt giữa hai hệ thống giá trị là sự thành đạt hướng về cái gì. Phong tục tập quán Mỹ khích lệ tính độc lập và thành đạt cá nhân; trong khi đó hệ thống giá trị của Á Đông nuôi dưỡng sự tương quan liên hệ giữa mọi người và sự thành đạt hướng về cơ bản gia đình. Đứng trên quan điểm những người tị nạn mới định cư ở xứ này thì con đường của họ có vẻ đã thành công như những cuộc

BẮC CALIFORNIA

Sinh viên Việt ở Berkeley trình diễn "Con đường cái quan"

Sau nhiều tháng chuẩn bị, sinh viên Việt Nam tại Đại học Berkeley đã trình diễn trường ca, vũ, nhạc cảnh "Con Đường Cái Quan" vào lúc 2 giờ chiều Chủ Nhật 5 tháng Tư vừa qua.

Gần 1,000 người đã tham dự buổi văn nghệ. Cửa thính đường vừa mở, khách đến dự đã thấy ngay trên màn ảnh lớn hình ảnh quê hương Việt Nam được chiếu lên hòa trong tiếng nhạc du dương dẫn người lữ khách đi qua mọi miền đất nước.

Phần nội dung của chương trình văn nghệ "Con Đường Cái Quan", với 14 tiết mục, kéo dài hơn hai giờ đồng hồ. Những bài hợp ca như Tôi Đi Từ Ải Nam Quan, Nước Non Ngàn Dặm Ra Đi và Cửu Long Giang cho thấy công lao luyện tập của ban hợp ca. Các màn vũ Qua Cầu Gió Bay, Lý Ngựa Ô, Ngày Mùa Trên Quê Em, rất đặc sắc với những bước nhịp ăn khớp và lạ.

Anh chị em sinh viên đã dùng compact disc hoặc băng nhạc có sẵn đệm cho các điệu vũ nên phần vũ được khán giả hết sức tán thưởng.

đầu tư lâu dài. Đó có lẽ là lý do vì sao trẻ em của họ thành đạt cao trong trường học Mỹ.

Không chú ý đến "thú vui và khích động" không có nghĩa là trẻ em tị nạn khổ sở đâu. Dù có chứng cớ là nhiều trẻ em Mỹ gốc Á Châu tự tử hơn, chúng tôi thấy các em trong cuộc nghiên cứu của chúng tôi thích ứng rất tốt. Các cuộc phỏng vấn của chúng tôi cho thấy trẻ em không bị cha mẹ thao túng một cách tai hại, hơn nữa chính óc hiếu học phù trợ sự thành công ở học đường của các em.

*** Nhật và Do Thái ở Mỹ**

Các giá trị truyền thống văn hóa Đông Dương khích lệ việc học hành chăm chỉ không phải là các trường hợp duy nhất. Các cuộc nghiên cứu về những nhóm văn hóa khác trước đây đã thấy các kết quả giống như vậy. Con cái của các di dân Do Thái từ Đông Âu đã từng xuất sắc ở trong trường. Năm 1961, J.R.Kramer ở Brooklyn College và S.Leventman ở University of Pennsylvania đã báo cáo là 90% thế hệ thứ ba của các di dân đó đều học Đại Học, dù thế hệ thứ nhất rất ít học hay không có học khi tới Mỹ. Nguyên do của sự thành công này cũng được coi là vì họ chú trọng đến gia đình và truyền thống văn hóa.

Năm 1948 William Candill và G. Devos, Đại học California ở Berkerley nhận thấy sinh viên học sinh gốc Nhật ngay sau đại chiến thứ hai đã vượt qua hàng rào kỳ thị chủng tộc và thành công xuất sắc. Nguyên nhân của sự thành công cũng được coi là vì những giá trị văn hóa và sự chăm sóc của cha mẹ. Gần đây hơn, cuộc nghiên cứu của R. Clark ở trường cao học Claremont đã ghi nhận sự thành công xuất chúng của các học sinh nghèo da đen ở Chicago, những học sinh có phụ huynh hỗ trợ nhà trường cùng các thầy, cô giáo, và tổ chức một không khí học hành ở trong gia đình.

Các kết quả trên cũng như kết quả cuộc nghiên cứu của chúng tôi có ý nghĩa đối với cuộc tranh luận về giáo dục hiện nay. Rõ ràng là hệ thống học đường ở Mỹ -- mặc dù bị bao nhiêu chỉ trích -- vẫn có thể dạy trẻ học, như ta thấy nơi các người tị nạn.

Chúng tôi thấy những ý kiến cho rằng trường học ở Mỹ thất bại bắt nguồn từ quan niệm đòi hệ thống giáo dục phải đối phó với cả những nhu cầu về dịch vụ xã hội. Người dân cũng như các nhà chính trị đòi hỏi học đường và giáo viên phải lo việc giữ trẻ con cho khỏi lang thang ngoài phố, không sa ngã vào ma túy, ngăn chuyện trẻ gái mười mấy tuổi đã có bầu, ngăn chặn nạn bạo hành trong trường, giáo dục trẻ về sinh dục an toàn, và bao thứ trách nhiệm khác ngoài việc dạy học các môn mà họ vẫn phải dậy.

*** Cải tổ xã hội và giáo dục Mỹ**

Khi các nhu cầu xã hội của trẻ được đem trút lên cho học đường thì các tài nguyên đáng lẽ được dùng vào việc giáo dục sẽ bị chia sẻ, và nhiệm vụ giáo huấn bị trở ngại. Vai trò chính của thầy, cô đã trở thành vai trò thế cho cha mẹ, người ta mong muốn họ cải hóa cả thái độ và tác phong của trẻ em, mà có nhiều em không được chuẩn bị đủ để đi học.

Muốn đối phó với cuộc khủng hoảng giáo dục ở Hoa Kỳ chúng ta phải định nghĩa đúng vấn đề trước đã. Ta phải tách biệt việc dạy học và mục tiêu giáo huấn với các dịch vụ xã hội cung ứng trong trường học. Khi tách biệt ra rồi, ta mới ước định được khả năng thật sự của học đường trong việc hoàn tất hai nhiệm vụ đó, hai nhiệm vụ nhiều khi đối nghịch với nhau -- hoặc theo lối khác là xác định rõ về các vấn đề không thuộc phạm vi giáo huấn để trao cho các cơ quan khác phụ trách.

Trong bài này chúng tôi đã nghiên cứu vai trò của gia đình người tị nạn Đông Dương và sự thành đạt về học vấn của con em họ. Chúng tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng muốn cho nền giáo dục ở Mỹ thành công, phụ huynh và gia đình phải tham gia nhiều hơn vào việc giáo dục trẻ em. Họ phải tạo nên một niềm kính trọng đối với giáo dục và gây ra trong gia đình họ khung cảnh khích lệ cho việc học. Chính họ phải tham dự vào việc dạy dỗ trẻ để khi trẻ đi học thì thấy thoải mái, tới trường một cách vui vẻ và sẵn sàng để học.

Nhưng chúng ta không thể chờ đợi gia đình gánh cả nhiệm vụ đó. Nhà trường phải tìm đến, tiếp xúc và lôi kéo phụ huynh để họ tham dự đáng kể vào việc dậy dỗ. Sự tham dự của

Tin văn

Tuệ Sĩ ở trong cảnh lưu đầy ở Tuy Hòa hiện khổ cực vô cùng. Nhưng vẫn gửi hai câu đối về kính tặng Hòa Thượng chùa Linh Mụ, đang đau nặng. Hai câu chữ Hán như sau:

Viễn châu mê vụ cử trạo kích kinh đào, thanh đoạn cửu thiên trường xướng vô sanh vô ngã.

Kiều mộc tầng nham phất vân khuy hạo nguyệt, ảnh phù không dã thùy tri tức vọng tức chơn.

Ở chùa Linh Mụ tăng chúng đã dịch ra tám câu lục bát:

Thuyền con giữa chốn mịt mù
Vung chèo đoạt sóng bao thu kiên cường
Tiếng chèo vang vọng mười phương
Vô sanh, vô ngã chuyển thường pháp luân.

Cây cao trên đá ngút ngàn
Xé mây lộ ánh trăng vàng sáng trong
Bóng cây tỏa khắp đồng không
Tức chơn, tức vọng ai thông nghĩa này.

phụ huynh phải nhiều hơn là chuyện mỗi năm đến trường họp một lần, và việc tham dự đó gồm cả việc tìm hiểu các yếu tố nào giúp cho trẻ học giỏi hơn.

Cũng tương tự như vậy, chúng ta không thể áp dụng hoàn toàn quan điểm giáo dục của nền văn hóa các xứ Đông Dương, hay nền văn hóa nào khác. Không thể áp đặt các tập quán, tư tưởng trên trẻ em người Mỹ, đặc biệt là những trẻ em ở xứ này mà cơ hội thăng tiến đã bị bao cản trở.

Nhưng chúng ta vẫn có thể nỗ lực làm sao cho các gia đình tin tưởng vào giá trị của việc học và, như các người tị nạn vẫn tin, tin tưởng một cách khôn ngoan rằng các cố gắng học hành sẽ được đền bù xứng đáng. Hơn nữa, chúng ta có thể học hỏi những điều trong kinh nghiệm của người tị nạn về vai trò gia đình trong việc giáo dục. Có thể tìm tòi và định danh các giá trị nào trong phong tục tập quán, các tác phong và chiến lược nào để cho việc học hành của trẻ có kết quả tốt. Trên viễn tượng đó ta thấy tấm gương của các người tị nạn Đông Dương -- cũng như các di dân Nhật Bản và Do Thái trước họ -- có thể ảnh hưởng đến các chính sách và việc thiết định ưu tiên của chúng ta.

Lời bàn

Bài nghiên cứu có tính cách khoa học này rất đáng được các bậc phụ huynh Việt Nam ở Mỹ, Âu, Úc Châu đọc và dùng làm đề tài thảo luận.

Có nhiều điểm chúng ta nên thảo luận để trao đổi kinh nghiệm về việc giáo dục trẻ em ở nước ngoài.

1/ Các tác giả đã dùng các phương pháp thống kê để tìm ra mối tương liên thống kê học (statiscical association) giữa điểm học và các yếu tố khác. Nhưng giải thích tại sao có các sự tương liên đó lại là chuyện mà chúng ta có thể bàn thảo rất nhiều. Một mối tương liên thống kê học không có nghĩa là một tương quan nhân quả. Dù thấy hai hiện tượng xảy ra cùng với nhau, ta không thể kết luận hiện tượng này là nhân, cái kia là quả. Có thể cả hai đều là quả của một hiện tượng thứ ba.

2/ Thí dụ yếu tố "nam nữ bình đẳng" và điểm học cao. Có thể trong gia đình mà con gái được coi

GIÁO DỤC

Hội nghị NAFEA lần thứ 13

Trong ba ngày, từ mùng 5 đến mùng 7 tháng Tư vừa qua, hơn 300 chuyên viên về giáo dục, văn hóa xã hội, thuộc cộng đồng Việt Nam, Lào và Kampuchia ở Hoa Kỳ, đã tham dự hội nghị lần thứ 13 của Tổng Hội Giáo Dục NAFEA, tổ chức tại thành phố San Franicisco bang California.

Đây là một tổ chức có tiếng nói quan trọng đối với chính phủ Mỹ. Tổ chức này thường đứng ra đòi hỏi quyền lợi cho người thiểu số như quyền được tham gia vào việc định chính sách của chính phủ liên bang hay tiểu bang, đòi dành cho người Đông Dương những chức vụ quan trọng trong chính quyền, đòi dành ngân sách cho người tị nạn.

Đại hội kỳ thứ 13 được chú ý vì nó đánh dấu một sự chuyển biến quan trọng trong việc lãnh đạo của tổ chức: đại hội đã bầu ra những người điều hành mới gồm toàn người trẻ, thuộc thế hệ mới lớn lên ở Hoa Kỳ, mà điển hình là tân chủ tịch, nữ tiến sĩ giáo dục Nguyễn Thị Diệp mới 30 tuổi. Mười bảy năm trước đây, khi mới đến Hoa Kỳ, cô Diệp còn là một học sinh trung học.

Hai chủ tịch tiền nhiệm của cô Diệp cũng là phái nữ; đó là tiến sĩ Trần Hương Mai và cô Lê Ngoan. Cô Ngoan từng là Phụ tá Thống đốc Bang Illinois.

Thành phần lãnh đạo NAFEA và tham dự viên những lần đại hội trước phần lớn thuộc thế hệ cao niên, tuổi trung bình là 50. Nhưng lần họp này đã quy tụ được rất nhiều tham dự viên thuộc lớp trẻ, xuất thân từ các đại học Hoa Kỳ, và có những quan niệm mới, không có định kiến.

Trong ba ngày họp, các tham dự viên đã nghe các chuyên viên, những người hiện đang giữ những vai trò quan trọng trong chính phủ Liên bang hay Tiểu bang, trình bày những vấn đề về chính sách, về phương pháp, hay về kinh nghiệm tổng quát, như đề tài "Những đóng góp nào của người Việt Nam có thể tạo ra cuộc cách mạng trong việc giáo dục tại Hoa Kỳ".

Một nhà báo trẻ, anh Lâm Quang Dũng, đã nêu lên kinh nghiệm về sự khó khăn của người làm báo tại nước Mỹ, thí dụ người chủ bút Mỹ yêu cầu ký giả trình bầy sự việc một cách trung thực, trong khi độc giả Việt Nam thường muốn vấn đề có liên quan đến Việt Nam phải được nhìn dưới góc cạnh của cộng đồng Việt Nam.

Ngoài ra, đại hội còn có phần nói chuyện về Việt học do các học giả trình bày. Tham dự viên cao niên nhất là tiến sĩ Nguyễn Đình Hoà, người vừa biên soạn xong cuốn tự điển Anh Việt cập nhật. (theo CBA)

LỜ MỜ

NGU YÊN

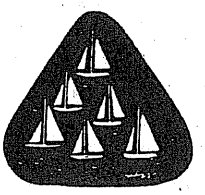

Quen mỗi ngày thấy nhau lúc lờ mờ
Đồng hồ réo anh đi theo sao sớm
Chị về muộn theo sao hôm sắp lặn
Nhìn nhau lì chết đuối những ước mơ

Khi vài tuần
Khi tháng
Khi bất chợt
Hẹn gần nhau trong vài phút lờ đờ
Thừa cử động. Thiếu lời âu yếm
Vội vàng xong
Chị ngủ
Anh đi

Đời đẹp hay xấu ? _ Anh biết mập mờ
Tình vui hay buồn ? _ Chị cảm lơ mơ
Sáng nay dậy thấy hai thây ma sống
Đang cái nhau trong bóng tối lờ mờ

Biết mùa đông. Lạnh vẫn khó ngờ

trọng và được khuyến khích đi học bằng con trai thì các em gái bớt được các gánh nặng nội trợ, chia cho con trai, vì thế điểm thi của chính các em gái đó cao hơn, do đó điểm trung bình của cả gia đình cao hơn. Đó là tương quan có tính cách nhân quả. Nhưng cũng có thể cả hai hiện tượng trên đều do một nguyên nhân: gia đình nào biết tổ chức việc nội trợ, chia đều cho cả cha, mẹ, con trai, con gái, thì việc học của các con cũng có tổ chức hơn, các con có thì giờ nhiều hơn và dùng thì giờ một cách hữu hiệu hơn. Vậy cả hai chuyện, nam nữ bình đẳng và điểm thi cao, đều do một nguyên nhân: gia đình hội nhập vào lối sống Mỹ, học được một nếp tốt là tổ chức công việc.

3/ Việc hội nhập tốt gây kết quả tốt, còn hội nhập cái không tốt, và ngược lại với truyền thống văn hóa dân tộc thì kết quả xấu. Đó là điều đáng khích lệ cho việc bảo tồn nếp tốt Việt Nam ở nước ngoài. Không theo chủ nghĩa hưởng lạc, không coi trọng tiền bạc, đó là các nếp tốt của dân Việt. Giữ được nếp đó thì con cái học giỏi, thật cũng là điều khích lệ. Có một yếu tố phụ mà các tác giả không nói trong bài là cha mẹ khi mải lo hưởng lạc và làm tiền thì tất nhiên họ sẽ mất đi nhiều thời giờ, chỉ còn ít thời giờ săn sóc con cái.

4/ Các gia đình nghĩ "quá khứ cũng quan trọng như tương lai" chắc phải lo giữ gốc, giữ nguồn. Điều đáng chú ý là yếu tố này được tác giả tìm ra là quan hệ lớn nhất (the most powerful predictor) với thành quả học vấn.

5/ Một nhận xét xác đáng của các tác giả là người Đông Dương (chính là người Việt) coi gia đình, tập thể quan trọng hơn cá nhân. Hiệu năng, hạnh phúc, thành đạt, đều có tính cách gia đình.

6/ Phần kết luận của các tác giả có điểm chúng tôi không đồng ý -- cũng vì lối suy nghĩ của người Việt khác người Mỹ. Tác giả muốn phân tách nhiệm vụ giáo huấn ở trường ra khỏi các dịch vụ xã hội. Người Việt và người Hoa sẽ nghĩ khác. Giáo dục không phải chỉ là dạy thêm hiểu biết, kỹ năng cho trẻ, mà còn đào tạo trẻ nên người hiền lương, chánh trực và hữu ích cho xã hội. Trường học, trong truyền thống của chúng ta phải lo việc đào tạo con người, với sự hợp tác một cách phi chính thức (informal) của gia đình. Dạy cho các em gái đừng mang bầu sớm quá, dạy các em không nên nghiện hút, nên tránh bạo lực, đó là các nhiệm vụ của cả cha mẹ lẫn thầy, cô. Không nên phân biệt (differentiate) để chuyên môn hóa (specialize) nhiều quá. Cần một cách nhìn giáo dục như một toàn thể. Nếu người Việt và các giống dân Á Đông giúp cho người Mỹ đả thông quan điểm này và áp dụng nó thì chúng ta đang đóng góp vào xứ sở mà ta cư ngụ; đó mới thật là "intégration" -- hòa nhập văn hóa.

Một lần tôi tham dự thảo luận cùng nhiều người thuộc giống dân khác nhau và các nhà hữu trách về giáo dục chỗ tôi ở (Comité Consultatif des groupes ethniques de la CECM), có người nêu lên sự thích ứng khó khăn của trẻ em mới định cư, tỏ ý mong các thầy, cô hiểu rõ hơn về các khó khăn đó. Người hữu trách trả lời ngay: chúng tôi có các chuyên viên về tâm lý, xã hội, về ngôn ngữ và cả về phong tục, mỗi trường đều có, v.v... Trả lời như vậy là lối nhìn cái gì cũng chuyên môn hóa, thầy cô chỉ lo dạy thôi. Giống như có y sĩ chữa ruột, có y sĩ chữa gan, chữa bao tử riêng, nhưng thiếu một y sĩ lo cho cả con bịnh. Người Việt mình coi thầy giáo, cô giáo như cha mẹ, lo dạy dỗ cả đứa trẻ chứ không phải là phân công ra, thầy dạy trò học bài, cha mẹ lo nuôi cơm và thúc làm bài, ma túy trao cho Sở xã hội, bỏ bịch thì có các nhà tâm lý, đánh nhau thì là việc của cảnh sát.

7/ Chúng tôi xin lỗi các tác giả Caplan, Choy, và Whitmore đã không xin phép trực tiếp quý vị. Chúng tôi xin phép được dịch bài này vì nó rất ích lợi cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại, và vì thế chúng tôi cảm ơn sự đóng góp của quý vị. (vk)

TRẦN HƯNG ĐẠO THẮNG QUÂN PHÁP

LTS -- Trình độ hiểu biết của học sinh là thước đo kết quả của nền giáo dục. Trong bài Sổ Tay đăng trên báo Tuổi Trẻ *ta thấy học sinh cấp ba (học hết Trung Học) ở Việt Nam không đủ sức hiểu biết về lịch sử, địa dư cũng như các kiến thức phổ thông về đất nước và thế giới. Điều đáng lo hơn nữa là học sinh có khuynh hướng nịnh đảng, nịnh lãnh tụ và lối huênh hoang tự cao tự đại coi Việt Nam chỉ thua có Nhật Bản.*

Chắc hẳn các nhà sử học sẽ lấy làm buồn lòng khi biết có những thanh niên đã hoặc đang học cấp III lại khẳng định rằng Trần Hưng Đạo đã đánh thắng... quân Pháp, chứ không phải Nguyên Mông... Đó là chuyện thật đã xảy ra trong phần trắc nghiệm kiến thức phổ thông của vòng sơ kết Hội thi *Chàng trai -- cô gái thanh lịch 91*. Cũng do sự hiểu biết quá sơ sài lịch sử nước nhà của hơn chục thí sinh, mà ông Lương Văn Can phải chịu số phận hẩm hiu, không được xem là danh nhân Việt Nam. Thậm chí, có thí sinh chỉ công nhận Bác Tôn Đức Thắng là danh nhân Việt Nam, còn Trần Quang Khải, Lê Lai, Quang Trung bị... gạt ra rìa. Ngược lại, Quan Công do "công" của videó nên đã được một số thí sinh xếp vào hàng danh nhân Việt Nam (?!) Phải chăng đây là hậu quả của việc chỉ tập trung giáo dục lịch sử đương đại mà xem nhẹ lịch sử cận đại? Thậm chí những kiến thức địa lý khá sơ đẳng như "Việt Nam có chung đường biên giới với Ấn Độ?" có thí sinh đã khoanh tròn câu "đúng". Và còn nữa, bán đảo Đông Dương, chỉ có Trung Quốc với Việt Nam hoặc có Việt Nam, Lào, Campuchia và thêm... cả Thái Lan...

Nhớ lại trong cuộc họp bàn các câu hỏi để thi kiến thức phổ thông, có thành viên cho rằng Ban tổ chức đã đánh giá thấp thí sinh (đa số thí sinh có trình độ cấp III trở lên), khi đưa ra những câu hỏi quá dễ, như: Đặng Thái Sơn là người Việt Nam hay Trung Quốc hay Thái Lan...? Chỉ mới một khúc dạo đầu sáng 29 tháng Chạp, 1991 thôi đã bộc lộ một sự thật phũ phàng. Trình độ kiến thức phổ thông của nhiều bạn như một thứ bao bì thủng lỗ chỗ. Đặng Thái Sơn đã trở thành... người Trung Quốc, giáo sư tiến sĩ Trần Văn Khê bị chuyển nghề thành... nhà nghiên cứu văn học, nhà hóa học, còn cố nhạc sĩ Lưu Hữu Phước trở thành... họa sĩ, v.v... Trong 76 bài thi sáng hôm đó, chỉ có hai bài trúng toàn diện. Nghĩa là có đến 74 người, không có "lỗ hổng" này thì cũng có "lỗ hổng" kia, đến mức có mấy thí sinh bị điểm âm. Những "lỗ hổng" đó nếu liệt kê ra thì quá nhiều và toàn là những điều... khó tin được. Như: con người đã tìm ra thuốc trị được bệnh SIDA (AIDS), xếp thứ tự nước có thu nhập quốc dân theo đầu người thì Nhật cao nhất, rồi đến Việt Nam, xong mới tới Nam Triều Tiên, Trung Quốc; câu ca dao "Công cha như núi Thái Sơn..." là do nhà thơ Tố Hữu sáng tác, vận tốc ánh sáng lên đến 500.000km/giây; dân số Việt Nam tụt còn 40 triệu người; nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu đã viết nên Chinh phụ ngâm, Truyện Kiều, Ngày Quốc Khánh Việt Nam là 19-5 v.v...

Cuộc thi còn tiếp tục kiểm tra phần kiến thức về thành phố, văn hóa, thời sự chính trị (ngày 8 và 9 tháng Giêng, 1992 tại Nhà Văn Hóa TN). Công việc của Ban giám khảo là phải sàng lọc để chọn ra những chàng trai, cô gái thanh lịch có một kiến thức tương đối. Song, với những bạn không đoạt giải có lẽ qua dịp kiểm nghiệm này, sẽ tự thấy phải nghiêm khắc với mình hơn trong nỗ lực trang bị kiến thức không chỉ để đi thi.

Ray rứt, băn khoăn lớn hơn là về nền giáo dục phổ thông của chúng ta: nó đã được xây dựng như thế nào mà lại sản sinh ra những công dân trẻ có một thứ kiến thức lạ lùng... đến mức có thể khiến cười ra nước mắt như thế?

NHẬT LINH
(Trích *Tuổi Trẻ* Sàigòn)

KHOA HỌC

"Lỗ Đen" trong vũ trụ

Các bác học của NASA cho hay là có một "lỗ đen" (black hole), nặng chừng gấp 3 triệu lần mặt trời, có thể đang nằm trong một thiên hà (galaxy) cách giải ngân hà của địa cầu chừng 2.3 triệu năm ánh sáng.

Một năm ánh sáng là khoảng cách ánh sáng di chuyển trong tình trạng vô không khí trong một năm, tức khoảng 6 triệu triệu dặm.

Các bác học còn cho biết là họ khám phá ra một thứ mới trong vũ trụ là những tia gamma rất mạnh từ các thiên hà ở xa, tức cho thấy có thể là có black hole ở đó.

Từ nhiều thập niên qua, các bác học đã đưa ra giả thuyết về các "black hole," tức những khoảng trống trong vũ trụ do những ngôi sao phát nổ tạo ra. "Black hole" hút tất cả mọi thứ vào trong, kể cả ánh sáng vì có sức hút rất mạnh.

NẮNG THÁNG BA

TRẦN MỘNG TÚ

Mark buông ống điện thoại xuống, mặt chàng hơi cau lại, hai con mắt chàng buồn bã nhìn ra ngoài cửa sổ. An ái ngại hỏi chồng:

"Bố thế nào?"

"Bố mới xuất viện hôm qua".

"Thế là mừng chứ sao anh lại buồn?"

"Nhưng chị Mary không biết người ta đưa bố đi đâu. Bố không có về Nhà Hưu Trí (Retirement Home)".

An tròn mắt, ngạc nhiên:

"Tại sao chị Mary lại không biết? Em tưởng khi bác sĩ muốn cho bố xuất viện thì phải liên lạc với chị ấy chứ? Thế chị ấy đã tìm ra bố chưa?"

An bỗng khựng lại không hỏi chồng tiếp nữa, nàng biết chị chồng rõ lắm. Mary ngoài 40 tuổi, vẫn sống độc thân, một mình một cõi. Nàng không đến giáo đường, không lái xe, trong nhà không có điện thoại. Mỗi tuần Mary ghé thăm bố hai buổi chiều sau khi tan sở, nói là đến ăn cơm với bố nhưng thật ra nàng đến để chải lông cho con mèo của bố thì đúng hơn. Nàng ăn rất ít, uống hai, ba ly rượu ở trước hiên nhà, năm bảy mẩu thuốc vứt chung quanh gốc cây hạnh đào. Khi buổi tối bắt đầu bằng những con mắt đỏ quạch, một chiếc xe táp qua cửa như một cơn gió, đón nàng về. An không bao giờ nhớ rõ mặt những người đàn ông này, vì mỗi lần An về thăm thì Mary lại có một người bạn khác. Có lần An hỏi Mary:

"Chị có nghĩ đến sẽ lập gia đình không?"

Mary ngửa mặt lên trần nhà thở khói mù mịt làm An ho sặc sụa:

"Tôi hãy còn thông minh lắm, bao giờ cô thấy tôi ngu là lúc tôi lấy chồng".

An nói theo cho Mary vui:

"Chị nói đúng đấy, từ ngày em lấy chồng không đi làm nữa, ở nhà nấu ăn, làm bánh, lo cho chồng con cả ngày, chẳng để ý gì đến thế giới bên ngoài, quả có ngu đi thật".

Mark chen vào giữa hai người đàn bà, nịnh vợ:

"Chị Mary ạ! Đối với em thì An lúc nào cũng là một người phụ nữ vừa thông minh vừa văn minh, chẳng ngu một tý nào cả".

Mary im lặng, châm một điếu thuốc khác, thả khói vào buổi chiều.

Mẹ mất đã sáu năm nay, nhiều lần Mark ngỏ ý muốn chị dọn về ở chung với bố, chị đều từ chối. Hai năm nay sức khỏe của bố càng ngày càng suy sụp. Mark về thăm phải tự đặt điện thoại vào nhà chị để khi bố có cần liên lạc. Mark ở xa bố quá, chàng rất áy náy. Chàng đề nghị đón bố về ở chung với vợ chồng nàng rất nhiều lần nhưng lần nào cụ cũng từ chối. Cụ bảo con dâu:

"Con có nhiều việc với ba đứa nhỏ rồi, bố không muốn thêm việc cho con, để bố dọn vào Nhà

Hưu Trí, ở đó họ có người dọn dẹp, nấu ăn và giặt giũ. Bao giờ bố thấy không thể tự lo thân được thì bố sẽ nhờ đến các con".

Thế là cụ Paul bán nhà, dọn vào Trung tâm Hưu Trí. Kỳ nghỉ lễ Độc Lập vừa qua vợ chồng con cái nàng về Montana dọn nhà cho cụ. Mark coi như tạm yên tâm khi thấy nơi cụ ở sạch sẽ, tươm tất.

Nếu cụ Paul có sức khỏe bình thường thì cụ có thể tham dự những sinh hoạt của Trung tâm như: Đánh cờ, xem truyền hình, đọc sách hàng ngày và đi dự những buổi picnic, khiêu vũ cổ truyền tổ chức hàng tháng cho các cụ.

Phòng của cụ Paul ở trên lầu ba, có thang máy di chuyển. Căn phòng vuông vức, có tủ lạnh, có bếp (mặc dù cụ không phải nấu ăn). Cửa sổ trông ra một dẫy núi cùng nằm song song với cụ, dẫy núi đó có hình dáng một người khổng lồ nằm ngủ. Người địa phương đặt tên là "*Sleeping Giant*", họ chụp ảnh in thành bưu thiếp bán cho du khách. An nhìn "Ông khổng lồ nằm ngủ" chỉ tay bảo nhỏ vào tai chồng:

"Nhỡ bố cũng nằm luôn không dậy như ông kia thì sao?"

Mark điềm tĩnh bảo vợ:

"Thì ai mà chẳng có ngày ngủ không dậy. Nhưng thôi, em đừng nói cái ý nghĩ của em cho bố biết".

Mark còn một người em gái nữa ở Houston, Texas. Cô Helen, kém anh đến tám tuổi, ly dị, sống với con trai lên sáu. Helen cách một hai năm cũng có đem con về thăm bố một lần. Thời giờ của nàng eo hẹp, nàng làm tới hai việc, và cả hai việc đều bán thời gian nên khó có ngày nghỉ thường niên. Nàng không muốn dọn về ở với bố vì người chồng ly dị của nàng đang cùng ở một thành phố với mẹ con nàng. Nếu Helen dọn đi thì Tom sẽ khó có dịp đi thăm thằng bé Jesse, đó là điều Helen không muốn. An thấy thật tội nghiệp cho cả hai mẹ con cô em chồng. Nếu Jesse được bố viếng thăm thì mẹ của nó lại không được gần ông ngoại và ngược lại nếu Helen về ở với bố thì Jesse sẽ phải xa Tom. Cái xã hội nàng đang sống quả thật vô cùng phức tạp.

Cụ Paul dọn vào Nhà Hưu Trí được sáu tháng thì phải vào bệnh viện. Đã từ lâu cụ bị yếu ở hai đầu gối, đi đứng phải có khung chống trước mặt. Má bên phải của cụ một mạch máu bị dập, làm cụ lúc nào cũng đau, nhất là khi ăn.

Mark nghe tin bố vào bệnh viện thì gọi điện thoại thăm bố mỗi ngày, công việc của Sở bề bộn, chàng không thể bỏ đi ngay được. An trấn an chồng:

"Hay là anh để em đi thăm bố thay anh vậy".

"Không, để đấy cho anh, vì nếu có chuyện gì em không thể tự quyết định được đâu".

Hôm nay là ngày thứ năm cụ ở bệnh viện, Mark gọi điện thoại, được chị chàng báo tin bố đã xuất viện, và Mary phải tìm mãi mới biết người ta đã đưa bố vào Viện Dưỡng Lão Greenview. Mark buông ống điện thoại xuống, ngồi thừ người ra, An đến cầm tay chồng an ủi:

"Anh bình tĩnh, bây giờ em đi xếp vali cho anh, sáng mai anh sẽ bay về Montana đón bố. Anh cứ đem bố về đây cho em, em hầu được".

Mark dơm dớm nước mắt, xiết nhẹ tay vợ:

"Cám ơn em, anh thật bối rối lắm. Ở bệnh viện người ta đâu có biết khả năng tài chánh của bố ở mức nào, họ chỉ biết là bố không thể ở mà thiếu người chăm nom thường trực được thì họ đưa bố vào Viện Dưỡng Lão, mà cái viện Greenview thì anh biết rồi, nó gần như nhà thương thí vậy, chật chội lắm, anh đã đến đó một lần rồi, bố không thể nào ở đó được".

Cả đêm hôm đó hai vợ chồng cùng trằn trọc. Mark thì lo không biết gặp bố rồi, bố có chịu cho chàng đón về hay không? Còn An thì sắp xếp trong đầu làm sao để có một buồng cho bố chồng. Nhà có bốn phòng ngủ, trên lầu ba phòng của ba con, buồng ngủ chính của hai vợ chồng ở từng dưới. Bây giờ đón cụ về, không thể để cụ ở trên lầu được, đầu gối yếu, đi đã phải có khung chống thì làm sao mà leo được cầu thang. Chỉ có thể nhường phòng của hai vợ chồng nàng cho cụ. Như vậy thì phải dọn cái giường lớn của hai vợ chồng đi, kê hai cái giường đơn vào, một cái cho cụ, một cái để chồng nàng chạy lên chạy xuống những lúc cần. Ban ngày thì đã có nàng, ban đêm thì cũng phải thay nhau mà ngủ chung một phòng với cụ thì mới yên tâm được.

Sáng sớm hôm sau, Mark đi đón bố. An gọi mấy người cháu lớn hơn con nàng, đến giúp kê lại đồ đạc trong nhà. Khi đem cái giường của cu Hưng xuống phòng nàng, và đem giường của nàng lên phòng con, nàng dỗ dành:

"Thế là Hưng thỉnh thoảng được ngủ với mẹ rồi. Con, bố và anh Khôi sẽ thay phiên nhau ngủ với ông.

Cu Hưng đã học lớp 6 rồi, nhưng là út nên vẫn còn bám mẹ, nghe được ngủ với mẹ thì không khiếu nại gì cả, ôm mẹ hôn tới tấp:

"Con ngủ ngay với mẹ tối nay, chẳng cần phải đợi đến lúc ông tới nữa".

Kê xong giường An mới nhớ ra là phải dọn cả quần áo, sách vở của nàng sang buồng khác để nhường ngăn kéo cho cụ. Cái bàn phấn của nàng thì đầy những sách. Mark vẫn chẳng thường than phiền "Cả ngày anh phải đi thu sách cho em, chỗ nào cũng có". Nhiều khi vào giường Mark cúi xuống lôi ra ở đống chăn được một quyển sách, anh cầm lên đập nhè nhẹ lên đầu vợ, nói đùa:

"Em ôm sách ngủ đi, đừng có ôm anh nghe".

An cười, cười trêu lại chồng:

"Em mà ôm sách thì chỉ sợ người mất ngủ là anh thôi!"

Bây giờ An quyết định. Quần áo Mark thì vẫn để nguyên chỗ cũ, hai bố con chia nhau một

phòng, quần áo của An thì phải đem gửi ở buồng các con, mỗi nơi một ít, sách vở cho bớt vào thùng, cất lên trần nhà. Cháu của An đề nghị:

"Sao cô không thu quần áo của cu Hưng sang buồng em Khôi, rồi cô dùng cái tủ của cu Hưng?"

"Thôi cháu ạ, cô không muốn cu Hưng nó nghĩ là vì ông nội dọn vào mà nó tự nhiên thành người tỵ nạn! Cô đã từng làm người tỵ nạn rồi, cô có tỵ nạn thêm một lần nữa trong chính căn nhà của mình thì cũng chẳng sao!"

Người cháu nàng cười:

"Cô nói mà cháu nghe như cô đang đọc thơ vậy!"

Mà thật, ở Mỹ đã hơn 16 năm, An vẫn thỉnh thoảng còn cái cảm giác mình vẫn là một người tỵ nạn. Mỗi lần dọn nhà (lấy chồng 15 năm, dọn nhà đến bốn lần rồi) An vẫn có thói quen giữ những đồ dùng xưa cũ ở những chiếc thùng nhỏ, mặc dù ở tủ còn chỗ nàng cũng không xếp ra: Cái áo này mang từ Việt Nam sang, quyển sách này mua ở vỉa hè Lê Lợi, cái khăn quàng cổ này của KV cho, tập thơ này của T. tặng, v.v... nàng cứ cất đi thật kỹ rồi tự nhủ: đây chưa phải là nhà mình, là quê mình, mang ra làm gì vội. Nàng xếp những món đồ nhỏ bé đó vào một chỗ, xếp theo cả vài mảnh hồn mình vào đó. Thế rồi thỉnh thoảng những ngày có nắng đẹp nàng đem những thứ đó ra hong. Chạy ra, chạy vào coi chừng, sợ gió bay hương đi, sợ nắng làm bạc mầu. Và lòng nàng cũng quăn lên như những góc sách, cũng nhầu như những chéo khăn. Nàng thận trọng vuốt lại góc sách, chéo khăn, tự hỏi: "Cái góc hồn xa xứ của mình có bàn tay ai vuốt hộ?"

Tối hôm đó Mark gọi điện thoại về cho vợ:

"Anh đây".

An hấp tấp hỏi:

"Bố không sao cả chứ? Bố có chịu về không?"

"Bố bằng lòng ngay, bố chỉ hỏi anh là liệu bố có phải leo

LỜI CUỐI CHO LÊ VĂN LẠC

TRẠCH GẦM

Tao đứng nghiêm chào mầy một lần cuối
Không lễ nghi nhưng rất mực chân tình
Trong lòng tao chiến trường xưa vẫn cháy
Vẫn nhớ mầy một thằng bạn Pháo binh.

Rời quân trường bọn mình cùng tâm trạng
Với Quê hương "Đỏ ngực hoặc xanh mồ"
Chứ đâu nghĩ có một ngày tủi nhục
Buông súng rồi tìm đâu thấy tự do.

Mười năm tù mình âm thầm vẫn sống
Mơ có ngày ngước mặt nhìn vinh quang
Giữa đói rét cực cùng không tuyệt vọng
Vẫn bình tâm trước áp lực bạo tàn.

Ra khỏi tù lại ngậm ngùi cay đắng
Bạn bè đâu? Giờ mỗi đứa một phương...
Đôi tay trắng phơi dài bao đêm trắng
Nợ tang bồng lần lựa với quê hương!

Nắng thiêu đốt cháy lòng Tăng Nhơn Phú
Mưa ngất trời se thắt hồn Lâm Viên
Làm khách lạ trên đường quen lối cũ
Nuốt sao trôi hết bao nỗi ưu phiền.

Giờ mầy chết, ôi ngậm ngùi xa xót!
Trời Tự do vẫn lạc dấu bạn bè!
Viên đạn khói ngày xưa mầy định hướng
Giờ lại lạc vào lối mộng hư vô...

cầu thang không?"

"Không, em đã dọn buồng của chúng mình cho bố rồi".

An kể sơ qua cho chồng nghe, việc nàng xếp lại nhà cửa. Mark yên lặng một giây rồi ngập ngừng nói:

"Cám ơn em, cám ơn sự hy sinh của em".

An biết Mark đang xúc động, nàng cười to để yên lòng chồng, nói đùa:

"Đây mới là màn thứ nhất, cảnh một, anh còn phải cám ơn em nhiều nữa cơ".

"Anh cám ơn em suốt đời. Bố sẽ về 7 giờ chiều, thứ Bảy. Em nhớ đem các con ra phi trường đón bố, anh sẽ lái xe của bố về sau. Có thể là khuya thứ Bảy, hoặc sáng Chủ Nhật. Anh đưa bố ra phi trường rồi lái thẳng về. Ở đây đang có dấu hiệu một cơn bão. Anh muốn lái xe về trước khi bão tới".

An lo lắng:

"Anh lái xe cẩn thận, nếu cần ngủ qua đêm ở Ohio thì cứ ngủ, em sẽ đón bố và lo việc nhà".

An thu xếp nhà cửa đâu vào đấy, giặt chăn, thay khăn trải giường, áo gối. Nàng xuống bếp nêm nếm lại nồi súp, tắt lửa, rồi gọi các con đi đón ông.

Khôi hỏi mẹ: "Mình ăn cơm chiều rồi mới đi hả mẹ?"

"Thôi con ạ, hãy còn sớm, để đón ông về rồi ăn một thể cho ông vui".

Khi An và các con ra đến phi trường thì mới hay máy bay đến trễ hơn một tiếng. Cụ Paul là người cuối cùng ra khỏi máy bay. Họ đỡn cụ trên một chiếc xe lăn. An thấy bố chồng hom hem quá, mặt xanh rờn, nhăn héo như tầu lá chuối bị gió. Mắt cụ sáng lên khi thấy con dâu và các cháu chạy lại đón cụ, cụ nói không ra tiếng:

"Cám ơn Chúa, chồng con đến lãnh bố ra khỏi Viện Dưỡng Lão".

An ân cần, cầm bàn tay run rẩy của cụ:

"Chúng con cũng mừng là bố chịu về ở với chúng con và các cháu, từ nay chúng con mới yên tâm được".

Khôi, Khả Tú và cu Hưng xúm vào đẩy xe cho ông nội. Khi đi lấy hành lý, thì hành lý của cụ bị thất lạc, phải làm giấy tờ khiếu nại. Về đến nhà gần 11 giờ đêm. Cụ Paul mệt lả người, An đưa cụ vào giường, tháo giầy, đắp chăn cho cụ, cụ thiếp ngay vào giấc ngủ. An đứng lặng nhìn khuôn mặt xanh xao của cụ, hơi thở cụ yếu ớt, bất giác nàng nhớ đến cha, cha nàng mấy năm trước khi mất, cũng xanh và yếu như thế này, An thấy cay cay trong mắt. Nàng biết Mark muốn đón bố về từ lâu mà vẫn không thực hành được. Một phần vì cụ Paul là người Mỹ, cụ quen tính tự lập, cụ không muốn làm phiền đến gia đình của con cái. Một phần có lẽ Mark cũng không rõ là thực tâm An có muốn sống chung với bố chồng hay không? An đã khuyến khích Mark bằng một câu rất nặng luân lý Á Đông:

"*Trẻ cậy cha, già cậy con*". Nàng còn thí dụ rất giản giản dị để chồng hiểu như: Đứa bé có chuyện xích mích với bạn thì hay nói "*Tao sẽ mách bố tao, bố tao oai lắm*". Và người già thì hay nói với một người bạn già khác "*Để tôi về hỏi cháu đã*". Hoặc "*Tôi bây giờ già cả rồi, cái gì cũng phải nhờ vào các con*". Đó là luân lý Việt Nam. Mark được vợ giảng nghĩa như vậy thì cũng yên tâm phần nào về việc đem bố về ở chung. Chàng thành thật bảo An:

"Người Mỹ không thể nào hiểu được ý nghĩa của câu "*Trẻ cậy cha, già cậy con*". Vì con còn bé thì ở Trung Tâm Giữ Trẻ, cha mẹ già thì vào Viện Dưỡng Lão. Toàn là *cậy người ngoài* cả chứ có ai *cậy cha, cậy con* đâu!"

Cụ Paul tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài, bóng tối đã dầy đặc cả căn buồng, chiếc đèn đêm nhỏ xíu ở dưới sàn hắt lên một chút ánh sáng yếu ớt cho cụ nhìn thấy mờ mờ một vài đồ vật quanh cụ. Cụ nhận ra đây không phải là Viện Dưỡng Lão ở tỉnh lỵ Helena, Montana. Cụ nhớ ra rồi, đây là nhà của con trai cụ, nàng con dâu Việt Nam và mấy đứa cháu mới đón cụ ở phi trường về tối qua.

Trong đêm tối, cụ muốn dỗ lại giấc ngủ mà không được. Đầu óc cụ quay chung quanh một cái vòng tròn quá khứ và hiện tại. Từ một thành phố cụ ở gần hết một đời người mà cụ bỏ lại sau lưng, cùng với phần mộ của người vợ trong nghĩa trang, dưới chân núi. Hình ảnh người con gái gần 50 tuổi vẫn nhất định ở độc thân quay quắt với những ly rượu, những đốm lửa trên đầu thuốc. Ở bên cạnh cụ mà chỉ như một chiếc bóng vật vờ. Rồi người con gái út, ly dị, ở thật xa với đứa cháu ngoại, mới sáu tuổi đầu mà đã đi qua hơn 10 nhà giữ trẻ. May quá cụ bà mất đi trước khi cô út ly dị, nếu bà cụ còn sống phải chứng kiến chuyện này chắc là cụ sẽ đau lòng lắm. Cụ biết tính bảo thủ của vợ. Khi người con trai duy nhất của cụ đòi lấy một người vợ Á Đông. Cụ bà đã tìm đủ mọi cách can ngăn mà không được. Mark mỗi chiều đi làm về đã gọi điện thoại viễn liên thuyết phục mẹ giờ này qua giờ khác. Bà cụ đã hỏi con trai:

"Con sống một mình từ ngày vào đại học. Chín năm nay con quen làm chủ đời con. Người đàn bà Á Đông khi họ lập gia đình họ vẫn muốn sống chung với bố mẹ, họ quen tụ tập họ hàng, con có nghĩ là con sẽ sống được như vậy không? Rồi khi con đem vợ về để giới thiệu với họ hàng, lối xóm, con có nghĩ là sẽ có một khoảng cách vời vợi giữa vợ con và những người chung quanh không?"

Ngay cả hai người con gái của cụ cũng phản đối ra mặt về việc Mark, một thanh niên có tiếng là học giỏi, có hạnh kiểm tốt, trong thị xã Helena, đã được nhiều gia đình có con gái lớn để ý đến, lại đi lấy một người con gái tỵ nạn Việt Nam, vừa chân ướt chân ráo bước vào nước Mỹ. Cả gia đình cụ, tưởng tượng ra An là một cô bé da vàng, khờ khạo, chắc chỉ biết

làm bếp và sanh con cho Mark.

Ba tháng sau ngày cưới, Mark đem vợ từ California về Montana chào họ hàng trong dịp lễ Giáng Sinh. Tuy hôm đám cưới gia đình Mark đã gặp An rồi, nhưng họ chưa có dịp tiếp xúc nhiều với An nên khi gặp lại họ mới có thời giờ để xét nét về nhân dạng và tư cách nàng. Họ thấy An vui vẻ, hòa nhã, không nhút nhát, e thẹn như họ nghĩ. Nàng trả lời thẳng thắn, thông minh những câu họ hỏi. Tuy vẫn lễ độ nhưng đầy tự tin và khả năng Anh ngữ của An khá hơn họ đòi hỏi nhiều. Sau ba tuần ở nhà chồng, An gần như đã chinh phục được cả họ bên chồng. Cụ bà đi đâu cũng đem cái hình cô con dâu Việt Nam mặc áo dài, khăn cưới, để khoe với hàng xóm, bạn bè. Không thấy cụ kêu ca gì với cụ ông về việc cậu con trai cưng duy nhất lấy vợ Á Đông nữa.

Nếu hôm nay mà cụ bà biết được vì thấm cái luân lý của câu *"Trẻ cậy cha, già cậy con"* mà cô con dâu Việt Nam đã đón bố chồng Mỹ về phụng dưỡng, thì chắc là bà cụ sẽ hài lòng lắm. Trong đêm yên lặng, cụ Paul đưa tay lên quẹt ngang một giọt lệ vừa lăn xuống thái dương.

An kéo ghế cho bố chồng ngồi vào bàn, ăn điểm tâm, cụ Paul nhìn ly cà phê còn bốc khói, hai lát bánh nướng vàng đã có sẵn bơ và mứt dâu, một trái cam đã cắt để trước mặt, cụ cảm động lắm. Đã rất lâu, từ ngày vợ mất, cụ chưa được ai săn sóc như vậy (chỉ trừ khi ở bệnh viện). Cụ tự lo lấy cho mình bữa sáng, bữa chiều.

An ngồi bên cạnh trò chuyện. Nắng tháng Ba rực rỡ, phong phú tràn vào buồng ăn, chảy chan hòa trên tóc, trên áo hai bố con. Mấy đứa trẻ đang chạy đuổi nhau ngoài vườn. An nhìn lịch, trầm giọng nói với bố chồng:

"Còn hai tuần nữa là giỗ mẹ".

Cụ Paul nheo mắt nhìn tấm lịch treo ở bức tường trước mặt, giọng run run:

"Ờ, con không nhắc thì bố quên mất".

Cụ ngừng lại một lúc cho bớt xúc động:

"Mới đó mà đã sáu năm rồi, nhanh thật".

Cụ đưa miếng bánh lên môi, lại bỏ xuống. Cụ nhìn người con dâu Á Đông nhỏ bé trước mặt cụ. Tóc đen, da vàng, trông thật là xa lạ, nhưng sao lại quá liên quan, quá gần gũi đến đời sống cụ như thế này! Cụ biết, vào ngày giỗ cụ bà, cô con dâu sẽ xin lễ ở nhà thờ, rồi mời anh, em của nàng đến nhà đọc kinh, lần hạt, cầu nguyện. Tên cụ bà Theodosia, một cái tên rất khó đọc. rất "Ăng lê", sẽ được cầu trên môi của những người không cùng một xứ sở, một ngôn ngữ. Những người đến từ Việt Nam, một quốc gia rất nhỏ mà cụ chỉ nghe tên, chưa hề đặt chân đến. Cụ tự hỏi, trong sáu năm nay linh hồn cụ bà đón nhận được bao nhiêu lời kinh nguyện bằng một ngôn ngữ mà lúc sống đã không bao giờ hiểu nổi? Cụ nghe như có tiếng chim đang đập cánh nhè nhẹ trong hồn. Cụ bảo con dâu:

"Con ạ, bất cứ một ngôn ngữ nào khi được đọc lên bằng những lời kinh nguyện đều trở thành những viên ngọc cứu rỗi cả".

An ngước mắt nhìn bố chồng, lắng xem cụ định nói điều gì trong câu nói đó, bất giác nàng giơ tay với một chiếc khăn giấy đưa cho cụ.

Nắng tháng Ba đang nhỏ những giọt mặt trời đỏ hoe trong đôi mắt cụ Paul.

TRẦN MỘNG TÚ
3/92

ANH ĐỨNG ĐÂY LÀ ĐÂU

HOÀNG CẦM

Anh đứng đây là đâu
Em cười như lá mỏng
Khép cửa vào chiêm bao.

Anh đứng đây là đâu
Em nói như gió nghẹn
Chiều nghiêng mây Thị Mầu.

Anh đứng đây là đâu
Em nhìn như mưa trắng
Năm năm bay ngang đầu.

Anh đứng đây là EM.

Tháng 9/88

NGƯỜI BẠN ĐỒNG HƯƠNG

HỒNG NGUYÊN

Một ngày như mọi ngày, Thảo đến chỗ làm. Công việc chẳng có gì quan trọng. Nói tiếng Anh còn dở quá, Thảo không dễ gì kiếm được việc làm khá hơn. Nàng không có thì giờ và cũng không đủ cần mẫn để học thêm Anh ngữ. Làm việc lao động ở hãng, xưởng thì quá vất vả. Ở nhà thì buồn chán, lại không đủ chi phí cho gia đình. Vì vậy, có người giới thiệu, Thảo nhận công việc lo trà, nước, cà phê... mỗi ngày hai bận, sáng và chiều, ở một sở làm khá đông nhân viên.

Lúc đầu Thảo cũng buồn cho thân phận, nhưng riết rồi quen dần. Hơn nữa, mười năm sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, đói, nghèo, cơ cực khiến nàng có một sức chịu đựng đáng kể.

Niềm vui của Thảo bây giờ là thấy các con theo kịp bạn bè của chúng. Nàng hy vọng một ngày nào đó các con sẽ có ít nhiều vốn liếng trí thức để sống vững vàng trên một đất nước tự do và thanh bình. Còn người chồng, thôi nàng không muốn nhớ tới nữa.

Ngày Thảo mới bước chân đến đây, nàng tự nghĩ là đã mang ơn đất nước này rất nhiều. Nếu có thể được, nàng sẽ làm tất cả những gì ích lợi cho xứ sở đã cưu mang gia đình nàng. Những việc nhỏ nhoi mà Thảo có thể thực hành ngay là làm một công dân tốt, thuế má đầy đủ, giữ gìn sạch sẽ công viên, đường phố, và khi có dịp, dù ít nhiều gì Thảo cũng sẵn sàng đóng góp cho các hội từ thiện, nhà thương. Những việc làm đó chẳng có gì to tát, có điều tấm lòng của Thảo thật là chân thành. Nhưng tình cảm đơn phương khó bền bỉ lâu dài, nạn kỳ thị đôi khi xảy ra đã giữa mòn thiện chí của Thảo. Con người không phải là Chúa hay Phật để có thể yêu thương chính những người đã ghẻ lạnh hay khinh khi mình. Thảo thông cảm phần nào những trường hợp băng đảng, trộm cắp. Phải chăng những cuộc sống nổi loạn, phá phách, bất cần xã hội đã bắt nguồn từ những bất mãn khi sống ở một thế giới xa lạ?

Dòng suy tư của Thảo chợt ngừng lại khi hai bóng người tiến đến gần phòng uống trà. Michael, một người làm trong sở, lên tiếng giới thiệu:

"Đây là nhà bếp, bà Thảo là người săn sóc nó, và đây là Kỹ sư Lan - Nguyên, nhân viên mới của sở."

Thảo ngập ngừng chào và nhìn người đàn ông mới tới, nét mặt trông quen quen, nhưng Thảo vẫn không nhớ đã gặp hay quen biết ở đâu. Người đàn ông tên Lan hay Lân gì đó cũng

đăm đăm nhìn Thảo. Hai bên chưa nói gì thêm thì bà nọ đã dẫn người nhân viên mới đi giới thiệu nơi khác.

Còn lại một mình, Thảo cố lục lọi trí óc xem người đàn ông mới đến là ai. Nhưng nàng đành chịu thua. Thảo tạm giải thích, có lẽ cùng là người Việt nên thấy quen quen vậy thôi.

Buổi chiều, Thảo sửa soạn ra về, người đàn ông hồi sáng trở lại tìm nàng.

"Bà Thảo, xin lỗi bà, có phải bà là cô Gái con bác Nam không?"

Thảo ngẩn ngơ:

"Phải rồi, sao ông biết tôi?"

Người đàn ông mừng rỡ hơn lên:

"Em là Lẩn đây, ngày trước em ở cạnh nhà cô đó."

Thảo buột miệng:

"Cậu là con ông Lều phải không?"

"Dạ phải, thấy cô là em nhận ra liền, chỉ hơi ngại người giống người. Tính coi, một phần tư thế kỷ rồi chứ ít ỏi gì, em không dám tin là mình nhìn đúng."

Thảo tần ngần:

"Thì ra mình quen nhau từ... thuở nhỏ. Bây giờ Lẩn lớn quá, tôi đâu có ngờ..."

"Cô đi lấy chồng xa, bỏ làng bỏ xóm, em lớn lên từ lâu lắm rồi. Trải qua mấy trận giặc giã, Cổ thành tan nát, "mùa hè đỏ lửa", "đại lộ kinh hoàng"... cô đi luôn, không ngoảnh mặt quay về một lần nào nữa, làm đứa học trò nhỏ này..."

Lẩn ngừng ngang câu nói, tủm tỉm cười nhìn Thảo thăm dò.

Nàng nghĩ là cậu ta đang bông đùa nên cũng vui vẻ dông dài theo:

"Trời sinh ra phận đàn bà, quê cha thì bỏ, quê chồng thì theo. Nhưng Lẩn còn muốn gì nữa, có được 25 chữ cái, tôi đã truyền cho cả rồi. Thế vợ con gì chưa?"

Cậu con trai im lặng. Một lúc, cậu đánh trống lảng qua chuyện khác:

"Bây giờ thì em tin quả đất nhỏ thật. Gặp lại cô ở đây em mừng lắm. Cô thầy và các em ra sao?"

Thảo nói:

"Cám ơn, ở đây ai cũng no cơm ấm áo. Ba đứa con của tôi đã khá lớn, nhưng chúng còn đi học cả. Chỉ có người già như tôi là "thất sủng". Lẩn xem nghề nghiệp của tôi hiện tại thì rõ."

Thảo cũng không trả lời hết câu hỏi của Lẩn. Cô thầy ra sao? Thôi, nói làm chi?

Người con trai nhanh nhẹn khỏa lấp:

"Ăn nhằm gì cô. Nay mai mấy em ra trường, cô đâu cần phải làm gì nữa."

"Hy vọng là vậy. Chỉ sợ nay mai chúng khôn lớn, có vợ, có chồng, mình phải vào viện dưỡng lão đó thôi."

Cả hai cùng cười. Đến chỗ đậu xe, họ chia tay. "Phải vào viện dưỡng lão đó thôi!" Trong đầu Thảo câu nói đó lập lại nhiều lần. "Vào viện dưỡng lão đó thôi!" Không, chắc rằng các con nàng không để nàng phải vô viện dưỡng lão. Thằng Hùng 26 tuổi, đi làm có tiền về đưa hết cho mẹ giữ giùm. Con Lan 18 tuổi biết vâng lời anh như vâng lời cha. Ngay trước hôm mấy mẹ con lên đường vượt biên Thảo nhận được thư của cha chúng nó: "Anh xin em và các con tha thứ cho anh. Mười năm nay lúc nào anh cũng lo lắng đầy đủ cho mẹ con em ở nhà. Nhưng ở xứ lạnh giá này, anh cô đơn quá sức. Bây giờ anh đã ăn ở với người ta được bốn năm, đã có một mụn con. Anh xin thề không bỏ mẹ con em, nhưng chỉ xin em và các con thông cảm cho người ta...".

Khi mấy mẹ con tới đảo, Thảo khai: "Chồng mất tích từ tháng Tư năm 1975, coi như đã chết". Nàng khóc, nói chuyện với các con, "Thôi các con ạ, bây giờ mẹ con mình qua Canada thì ba cũng khổ, mẹ cũng khổ, mà các con cũng chẳng sung sướng gì đâu". Thằng Hùng lúc đó 19 tuổi, cũng khẳng khái đồng ý: "Mẹ đừng lo, con sẽ lo cho mẹ và các em! Mà mình cũng không cần liên lạc gì với ba nữa! Con không cần!". Trong thâm tâm, Thảo không biết rằng mình vì thương chồng con nên tìm cách tránh một cảnh đau lòng; hay là mình chỉ muốn trừng phạt cái người đàn ông bạc tình phụ nghĩa! Nàng vốn có tánh độc lập ngay từ hồi còn nhỏ, cô giáo nàng vẫn nói: "O Gái này làm con trai mới phải! Bà Mụ nặn lộn ra con gái đây mà!"

***

Hơn bốn mươi năm trước, Thảo lớn lên ở quê ngoại, một tỉnh lỵ miền trung khô cằn, nắng cháy. Xóm Thảo gồm những ngôi nhà gạch, nhà tranh, và cả nhà tôn nữa. Chúng xúm xít bên nhau, chỉ ngăn cách bởi những hàng chè tàu. Tới mùa có những sợi tơ hồng đan nhau chằng chịt ở trên ngọn cây, tạo thành từng mảng màu vàng mơ trông thật vui mắt. Có nhà hàng rào lại trồng toàn cây bông bụp, mà quê Thảo còn gọi là cây bông cẩn, có hoa màu đỏ, sáng nở, chiều tàn, trẻ con thường hái để chơi trò nấu ăn cũng không mấy ai tiếc rẻ, ngăn cấm.

Xóm giềng của Thảo cũng có những người hiền lành, chất phác, cũng có những người hung hãn, lắm lời. Thảo nhớ có người hàng xóm bắc ghế ngồi chửi đổng hàng tiếng đồng hồ mà nguyên nhân chỉ vì một con gà nhỏ đi ăn, đến chiều tối vẫn không thấy trở về chuồng. Nếu mọi nhà trong xóm đều im re, chịu đựng cho qua những lời xoi móc, lỗ mảng của bà bị mất gà, thì chiến tranh không bùng nổ. Ngược lại, một người nào đó chạnh lòng, ra tiếng đối đáp thì cuộc đấu khẩu không biết sẽ kéo dài đến bao lâu. Chỉ khổ cho trẻ con trong xóm. Những lời chửi rủa không tốt đẹp cứ tuần tự chui hết vào tai chúng. Chắc chắn có đứa sẽ học thuộc được ít nhiều để đem ra sử dụng khi cần.

Quan hệ giữa Thảo và gia

đình Lẩn bắt đầu khá buồn cười. Lúc đó Thảo thường có những buổi trưa lang thang ngoài ngõ, con hẻm vắng người. Đây là giờ thuận tiện cho Thảo hái trộm hoa và bắt chuồn chuồn. Cả hai thú vui này đều bị chê và bị cấm ở đây. Nhưng lúc đó Thảo bị mê hoặc bởi màu đỏ tươi của đôi cánh con chuồn chuồn thường nghe gọi là chuồn chuồn ớt: thân đỏ, cánh mỏng và trong. Thấy bóng dáng loại chuồn chuồn đỏ này ở đâu là Thảo theo rình bắt cho bằng được. Từ bụi cây này qua bụi cây khác, từ đầu ngõ đến cuối ngõ, mặc kệ nắng nôi trên đầu, gai góc dưới chân, nàng cứ theo dính nó như người phải bùa mê. Thảo phải nín thở, bước nhẹ, năm lần bảy lượt mới tóm được một con. Nàng không biết bắt nó để làm gì. Hình như ngoài cái vui vì có con vật đỏ tươi, xinh xắn nằm sở hữu trong tay, nàng còn có cái cảm giác thoải mái, sung sướng vì đã "chiến thắng"? Có người đã phê bình là nàng hiếu thắng lắm.

Một buổi trưa Thảo đang đảo mắt tìm kiếm những chấm đỏ di động trên hàng rào, thì bà hàng xóm xuất hiện. Nàng giật mình! bà này có tiếng là dữ đây! Nhưng chỉ thấy bà cười cười và vẫy tay gọi nàng:

"O Gái, vô đây O Gái".

Khi đi học có một cái tên Thảo đẹp đẽ vậy mà ba má Thảo vẫn gọi nàng là "Gái", bởi vì trong gia đình chỉ có một mình Thảo là con gái. Lúc lớn lên, đến tuổi biết làm dáng, Thảo bực bội vì cái tên này không ít. Nàng muốn mọi người quên đi mà không ai chịu quên cho. Mãi sau lấy chồng xa, nàng mới ly dị được với cái tên đã mang từ thuở nhỏ.

Bị gọi thình lình, Thảo hơi bỡ ngỡ. Nàng lại nghĩ mình chưa đụng gì đến cái hàng rào của bà ta, cũng như chưa hái trộm một cái hoa nào cả, không có gì phải sợ. Thảo từ từ đi vào, thấy bà vẫn cười, nàng cũng yên tâm.

Nàng vừa đặt chân lên thềm nhà, bà nói ngay:

"O Gái, tui nhờ O viết cho tui một lá thơ để gởi cho eng Lều."

Thôi chết rồi, thư gởi cho chồng mà bà biểu nàng viết. Mới 11, 12 tuổi đầu, làm sao Thảo biết viết thư chồng vợ? Nàng lắc đầu quầy quậy:

"Tui biết gì mà viết."

Bà hàng xóm nghiêm mặt rầy nàng ngon ơ:

"O này hay chưa, học hành hết chữ hết nghĩa mà không viết được một lá thơ à? Tui nói chi thì O viết nấy, khó chi mô. Mấy người khác vẫn viết giùm tôi như vậy cà."

Thôi được, nàng nghĩ, viết lại những gì bà nói thì cũng dễ

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Nhà văn Duy Lam được giải thưởng quốc tế

Nhà văn Duy Lam, định cư tại Hoa Kỳ theo đợt H.O3 cách đây trên một năm, vừa được trao một trong những giải thưởng của The Fund for Free Expression, trị giá $10,000.

Là một chi nhánh của cơ quan tranh đấu cho nhân quyền quốc tế Human Rights Watch, trụ sở trung ương đặt tại New York, The Fund for Free Expression, với những thành viên là những nhà văn nổi tiếng quốc tế như John Updike, Arthur Miller, Kurt Vonnegut, E.L. Doctorow..., quản trị một chương trình trao giải thưởng hằng năm cho những nhà văn ở bất cứ đâu trên thế giới, đã là nạn nhân của sự ngược đãi chính trị.

Tên thật là Nguyễn Kim Tuấn, nhà văn Duy Lam sinh năm 1932 tại Hà Nội. Nhập ngũ năm 1953, ông đã phục vụ 23 năm trong quân đội và cấp bậc cuối cùng là Trung tá Trung tâm Phó Trung tâm Bình định Phát triển Quân khu I và Đại diện Quân khu I đặc trách nạn nhân chiến cuộc vào năm 1974.

Về văn nghiệp, năm 1958, Duy Lam đã có mặt trong ban chủ trương tạp chí *Văn Hóa Ngày Nay* tại Sài Gòn do nhà văn Nhất Linh sáng lập. Cùng năm đó, ông được chính thức đề cử vào Tự Lực Văn Đoàn cùng một số nhà văn khác như Đỗ Đức Thu, Nguyễn Thị Vinh và Tường Hùng. Từ 1958 đến 1971, Duy Lam đã cho xuất bản hàng chục tác phẩm đủ loại, trong đó có Chồng Con Tôi (tuyển tập truyện ngắn), Gia Đình Tôi, Cái Lưới (tiểu thuyết), Khi Nào Còn Đàn Bà, Lột Xác (tiểu thuyết), và Nỗi Chết Không Rời (tuyển tập truyện ngắn).

Trên bình diện chính trị, ông cùng với các chánh khách như Nguyễn Ngọc Huy và Trần Quốc Bửu sáng lập Liên minh Dân chủ Xã hội gồm bảy thành phần (1974).

Sau khi miền Nam Việt Nam mất vào tay Cộng sản , Duy Lam đã "trình diện học tập" như các viên chức quân đội và chính quyền VNCH, vào tháng Sáu 1975. Ông lần lượt trải qua các trại tù Hà Nam Ninh (1976-1981), Hàm Tân Z30C, Chí Hòa, đến năm 1983 bị đưa ra nhốt tại trại Trừng giới Xuân Phước (Phú Yên). Năm 1985, nhờ sự can thiệp tích cực của các tổ chức Văn Bút và Ân xá Quốc tế, ông được đưa trở về trại Xuân Lộc, và đến tháng Mười Một 1987 được thả -- tổng cộng chỉ thiếu một tháng là đúng 15 năm tù.

thôi.

Thảo ngồi vào chiếc bàn nhỏ trong góc nhà tối om om. Đàn bà để hình như kỵ ánh sáng. Bà hàng xóm ngồi đối diện nàng, tay chống cằm, bà bắt đầu đọc:

"Eng Lều,..."

Thảo nghĩ là chồng bà tên "Liều', vì con trai đầu lòng của bà tên "Lẩn". Ở vùng quê này người ta hay nói "Liều lẩn". Nhưng có lẽ vì phát âm chữ liều khó, nên bà thường gọi chồng là "Eng Lều". Nếu ông ta tên "Lều" thì con trai phải đặt tên là... "Chõng" mới phải.

Thảo vừa suy nghĩ đến đó thì bên tai nàng, giọng bà hàng xóm đã bắt đầu sôi nổi:

"Tui sinh đẻ đã ba tháng trời nay, không có một đồng xu, cắc bạc, eng thất nhơn ác đức, hay theo con đĩ nào rồi. Tui mà lặn lội vô tìm eng thì mồ mả cha con nào tui cũng bới, cũng moi. Eng liệu mà buông tha dã dớm nó ra. Mạ ở nhà trầu không có một méng mà ăn. Một nếc hai đứa con dại, tui biết mần răng mà kiếm tiền nuôi con. Eng phải biết điều hơn lẽ thiệt chớ răng mà u mê ám chướng quá rứa?"

Có đoạn bà nói văn chương hơn:

"Kể từ ngày tui cất bước theo eng, mồ mả cha tui cũng bỏ, nghĩa mẹ tui cũng không màng v.v..."

Thảo tưởng viết theo lời bà nói, y như viết chính tả ở lớp học. Ai ngờ cô giáo này dùng chữ dữ dội quá, lại đọc luôn một mạch không ngừng nghỉ. Lúc kể đến chỗ thương tâm, tủi phận, bà ngồi khóc tỉ tê. Quá sửng sốt, không biết phải làm gì, Thảo ngồi ngây ra nhìn bà ái ngại. Nhưng Thảo không dám bỏ về, vì nàng chưa viết được lá thư mà bà đã nhờ. Nàng ngồi im lặng. Bà Lều khóc sụt sịt, vừa khóc vừa kéo vạt áo lau nước mắt, nước mũi.

Một lát sau, bà chợt tỉnh, vội vàng lau khô nước mắt và phán:

"Thôi O viết đi. O viết cho tui một lá thơ như rứa đó. Nhắn nhe eng ấy gởi tiền về cho tui mua gạo, mua củi. O viết răng cho khéo thì viết dùm tui. Tui cám ơn O lắm."

Thảo ngồi suy nghĩ. Ở trường dạy viết thư phải có ba phần: nhập đề, rồi thân bài, thăm hỏi và nói ý chính mình muốn nói, xong đến phần kết luận, chúc tụng, cảm ơn v.v... Thảo nhớ đại khái như vậy, bắt đầu thực hành, viết một lá thư thật:

"Thăm anh,

"Đã lâu tôi không viết thư thăm anh được, nay tôi nhờ một người hàng xóm viết thư này thăm anh.

Ở nhà bà nội và các con đều khỏe mạnh, bình thường. Nhưng gia đình thật là chật vật, thiếu thốn. Mẹ phải nhịn cả cau trầu. Các con đói khi thiếu ăn, thiếu mặc. Tôi mới sinh dậy, còn non ngày non tháng, không biết phải xoay sở ra sao cho đủ. Vậy anh nhớ gởi lương tiền về đều đặn cho gia đình mình có một cuộc sống no đủ hơn..."

Cứ như vậy Thảo tán dài ra độ hơn một trang giấy học trò. Cuối thư không quên chúc tụng và cám ơn ông ta thật ngọt ngào tử tế. Nàng không hề hả động gì đến những lời trách móc, chửi bới mà nãy giờ bà hàng xóm đã nóng giận tuôn ra. Viết xong Thảo đọc lại cho bà Lều nghe. Tuy không có những lời mắng mỏ như bà ta đã nói, nhưng không hiểu sao, bà nghe êm tai và tỏ vẻ hài lòng lắm.

Thoát nợ, Thảo thong thả ra về. Sau đó, nàng ít khi vớ vẩn đến hái hoa ở gần cái hàng rào của bà hàng xóm ấy nữa.

Một hôm, đứa con trai đầu của bà mang vào tận nhà Thảo hai chén chè và một đĩa xôi. Nó lễ phép nói:

"Mạ tui sai đem qua cho O xôi chè ăn lấy thảo. Lúc nào rảnh nhờ O Gái qua nhà viết cho mạ tui một lá thơ nữa".

Cả nhà nhìn Thảo kinh ngạc. Con nhỏ chạy chơi dang nắng suốt ngày mà cũng có người cho... đồ ăn. Thảo hơi xấu hổ về vụ viết thư mướn này, nhưng trong lòng cũng hãnh diện phần nào. Bà hàng xóm càng ngày càng tỏ ra thương mến và kính nể Thảo ghê lắm. Bà nói từ trước tới giờ đã nhờ nhiều người viết thư cho chồng, mà thư đi thì có, hồi âm thì không. Tiền bạc trễ nãi, chậm chạp vô cùng. Chỉ có Thảo viết thư là chồng bà chịu trả lời ngay, tiền bạc gởi về đầy đủ. Bà khen nàng là người viết thư giỏi nhất xóm.

Sau này Thảo mới biết chồng bà là một trung sĩ. Lính tráng xa nhà, họ thích nhận được những lá thư ngọt ngào, tử tế. Cho nên khi đọc thư vợ, hết phải nghe chửi rủa tục tằn, ông bắt đầu gởi thư và tiền về nhà đều đặn hơn trước. Một đôi lần ông ta về phép tình cờ gặp nhau ở đầu ngõ, Thảo thấy được trong ánh mắt của ông chút thân thiện và biết ơn. Từ đó gia đình này có vẻ đầm ấm hơn. Ông chồng thường về phép thăm nhà hơn, và Thảo thấy bà vợ mặc những chiếc áo bà ba mới may. Bà vô ra tươi cười, không còn la hét con cái hay chửi lộn với hàng xóm như dạo trước nữa.

Nhưng câu chuyện không phải ngừng ở đây. Bà cụ, mẹ của ông Lều, bà ấy nghĩ rằng nhờ học hành mà Thảo viết được thư hay, thay đổi cả tâm tính của con trai bà, cho nên bà nhất định đem đứa cháu nội sang nhà Thảo xin phép ba má Thảo nhờ cô dạy dỗ dùm. Bà nói: "O làm ơn chỉ dạy cho nó học, được chữ nào hay chữ đó. O coi, nó đi suốt ngày ngoài nắng, tóc tai khét lẹt, áo quần te tua, chân tay bẩn thỉu, mạ nó và tui không dạy nó được, trăm sự nhờ O".

Ba má Thảo rất hãnh diện, nhận lời ngay.

Thảo xấu hổ không biết từ chối thế nào. Bà quay qua đe dọa đứa cháu:

"Mi phải ngồi đó, lo học hành nghe chưa, phải nghe lời O đây chỉ dạy. Ham chơi O đập mày chết."

Thằng Lẩn ngồi im, mặt cúi xuống, không nói năng gì cả.

Nhưng Thảo biết nó đang khổ tâm lắm, bởi bà nội nó đang ép nó làm những việc mà nó không hề thích thú.

Bà cụ về rồi, Thảo đến gần thân mật hỏi:

"Lẩn, mày có muốn học như mệ mày nói không?"

"Không."

"Vậy cho mầy về nhà nghe."

"Không."

"Tại sao?"

"Về nhà mệ đập."

"Vậy phải làm sao?"

"Không biết."

Thật ra Thảo cũng chỉ là một đứa con nít, cha mẹ nàng đã đồng ý, nàng không từ chối được thì phải làm thôi. Nàng đâu có ham gì dạy dỗ ai. Sẵn quyển tập trước mặt thằng Lẩn, Thảo mở ra, viết nắn nót ba chữ cái a, b, c thật to, đặt trở lại chỗ cũ. Thằng Lẩn liếc nhìn quyển tập, nó vẫn ngồi lặng thinh. Không nài ép, Thảo quay ra giỡn với con mèo. Nàng đưa tay khều khều, con mèo quơ chân trước tới chụp. Thảo nhanh nhẹn thụt tay về, mấy bận chụp hụt, con mèo cáu lắm. Nó bỏ ra ngồi sưởi nắng ở hiên nhà. Thảo lại mon men đi theo chọc tiếp. Lần này nàng bị nó chụp dính tay, vết cào rách nhẹ một đường trên da. Thằng Lẩn bật cười. Nàng tức tối nạt nó:

"Mày học đi, ở đó mà cười.

Thảo chỉ vào từng chữ nói: a này, b này, c này... đọc đi.

Không hiểu sao, thằng Lẩn ngoan ngoãn chỉ tay và đọc theo a, b, c... Thảo bắt nó đọc liên tiếp cho nhớ mặt chữ, sau đó phải đọc ngược lại: c, b, a, không được lẫn chữ này với chữ kia. Thảo bắt chước thầy cô ở lớp học, thỉnh thoảng cho nó giờ nghỉ, ra sân chơi. Nhưng không được chạy xa, sợ bà nội nó thấy, chắc sẽ rầy cả trò lẫn cô giáo.

Từ đó, lúc nào không phải giữ em, làm việc, Lẩn cầm quyển tập sang nhà Thảo. Chưa học được một, hai trang, tập vở đã quăn góc, lem lấm bẩn thỉu vì mồ hôi tay và đất cát. Khi mùa hè chấm dứt, nó bắt đầu tập đánh vần thì ba nó xin được một chỗ cho nó vào học lớp năm trường công lập. Lúc bấy giờ không có lớp mẫu giáo, lớp năm là lớp đầu tiên của trẻ con đến trường.

Mãi đến ngày Thảo mặc áo cưới theo chồng, Lẩn vẫn còn là cậu bé lấp ló sau bụi chuối, đứng nhìn trộm theo đám người rước dâu. Vậy mà đã 27 năm trôi qua.

***

Từ hôm có người đồng hương làm việc gần gũi, Thảo cảm thấy vui hơn. Thì giờ trôi qua không quá nặng nề, tẻ nhạt. Lẩn thường đến tán gẫu với nàng những lúc rỗi rảnh. Mọi người gọi cậu ta là Lan. Nhưng Thảo quen miệng vẫn gọi là Lẩn như ngày xưa. Có lần Lẩn than phiền:

"Cha mẹ cho em cái tên không mấy đẹp. Bây giờ ở đây, bị cắt tỉa bớt râu ria, thành ra tên em là Lan, yểu điệu như con gái. Nhưng tụi "tây" nó đâu có biết gì phải không cô? Miễn là dễ đọc."

Thảo hỏi:

"Vậy bây giờ tôi phải gọi là Lan hay Lẩn?"

"Gì cũng được, nhưng có lẽ Lẩn đúng hơn."

"Đúng ở chỗ nào vậy?"

Lẩn giải thích:

"Bởi nguyên thủy tên em là Lẩn, và cả cuộc đời em lúc nào cũng lầm lẫn."

Thảo định nói: "Lẩn của em là liều lẩn, chứ đâu phải lầm lẫn". Nhưng chợt nhớ cha cậu ta đã mất, nên nàng không dám đùa, chỉ lựa lời để khen:

"Lẩn đừng khiêm nhường thái quá như vậy. Hồi đó là một cậu bé ham chơi, phá phách, bây giờ đã là một kỹ sư ngon lành. Lầm lẫn được như vậy, tôi

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Nhạc Việt Nam tại hội nghị khoa học nhân văn trên thế giới

Đầu tháng Ba năm nay, 74 nhà khoa học nhân văn trên thế giới đã được giới thiệu tại Viện Đại học Harvard, Boston, tiểu bang Massachusett. Qua chủ đề "Leadership for a Changing World" (Dẫn đạo cho một thế giới đang biến đổi), các nhà khoa học nầy lần lượt trình bày các công trình nghiên cứu và quan điểm của mình hướng về một thế giới đang đổi thay.

Tiến sĩ Nguyễn Thuyết Phong, giáo sư tại Viện Đại học California, Los Angeles (UCLA), một người Việt Nam chuyên nghiên cứu dân tộc nhạc học thế giới, được Tổ chức Quốc tế Earthwatch tuyên dương như một trong 74 nhà khoa học nhân văn xuất sắc quan tâm về sự biến thiên của các nền văn hoá thế giới. Hôm thứ Bảy 7 tháng Ba 1992, tại Trung Tâm Khoa Học thuộc Viện Đại học Harvard, các nhà nghiên cứu nầy lần lượt trình bày quan điểm của mình phát xuất từ các ngành Nhân chủng học, Dân tộc học, Sinh vật học, Khảo cổ học, và Ngôn ngữ học.

Giáo sư Nguyễn Thuyết Phong đã nói chuyện trước một cử tọa đông đảo, trình bày về sự đóng góp của truyền thống âm nhạc Việt Nam cho văn hóa thế giới. Đây là lần đầu tiên truyền thống âm nhạc Việt Nam được giới thiệu trong một hội nghị tổng hợp các ngành khoa học nhân văn được tổ chức tại Hoa Kỳ.

LÀ MỘT CÁI GÌ KHÔNG HIỂU

PHẠM CAO DAO

Có khi nửa đêm thức dậy
Tôi không nhớ rõ nó là trăng? Hay trăn?
Nó trườn mình xanh ngắt
Qua ký ức tuổi thơ tôi
Nó lạnh và nhớp nháp
Nó cười như một ngọn đồi
Có thể nó sẽ đứng dậy. Và đi.
Dẫm lên những ngón tay tôi
xuyên đến lồng ngực
Có thể nó sẽ hả họng
nuốt, trọn tóc tôi
cắn, vào mắt tôi
Có thể nó sẽ xoè móng
bấu, vào những ý nghĩ tôi
vạch, lên những đường dài
Có thể nó sẽ duỗi đôi cánh răng dơi khổng lồ dơ bẩn
dập, lên những giấc mơ chập chờn của tôi
quất, vào những mái nhà ngủ thiếp cánh đồng tôi

Ồ không,
Có lẽ nó chỉ là tiếng lá bàng khô
đang vẫy mình dập nát
Ngoài vườn!

Tháng Năm 90

cũng ham lầm lẫn lắm đó."

Lẩn vẫn không vui:

"Em được như hôm nay là nhờ ở cô một phần. Cha mẹ em nhờ có cô mà thấy sự học hành là ích lợi nên ông bà đã hy sinh rất nhiều cho em ăn học. Nhưng mặt khác của cuộc sống, em đã sai lầm khá nhiều."

Thảo định hỏi: "Những sai lầm gì mà coi bộ ăn năn quá vậy?" Nhưng một người bạn cùng sở đi ăn trưa về ngang qua đã kéo cậu ta đi. Thảo mất một cơ hội tò mò về đời tư của Lẩn. Chắc hẳn lại một cuộc tình duyên lỡ dở nào đây? Đời, thiệt là bao nhiêu lầm lẫn!

Một dịp khác Thảo được Lẩn kể cho nghe những kỷ niệm của thời niên thiếu. Nàng nhận ra, có lẽ Lẩn là một thanh niên trong lòng đầy bất mãn. Cậu ta quá thiết tha với quê hương, xứ sở, nhưng chẳng làm được gì!

Lẩn kể những năm ở Đại học Huế, thỉnh thoảng phải đi tàu lửa về thăm quê ở Đông Hà. Đoạn đường dài khoảng 70 cây số, con tàu thường ngừng lại ở những ga nhỏ như Mỹ Chánh, Diên Sanh, Quảng Trị rồi Đông Hà. Nắng chiều nhuộm vàng trên những cánh đồng cỏ hoang. Xa xa mấy đứa trẻ chăn bò, chăn trâu, áo quần rách rưới, chúng thường cầm những chiếc roi tre, đứng dõi mắt nhìn theo đoàn tàu. Lẩn không biết chúng đang nghĩ gì. Nhưng riêng Lẩn, nếu không cố gắng vươn lên thì mấy đứa bé kia chính là hình ảnh của cuộc đời anh phải sống. Lẩn cảm thấy gần gũi và thương mến lũ trẻ vô cùng. Một bữa khi tàu từ từ chuyển bánh, tự nhiên Lẩn đưa tay vẫy chào, một động tác hoàn toàn vô ý thức. Nhưng lũ trẻ vội vàng buông roi, bỏ nón xuống cỏ, đâm đầu chạy đuổi theo con tàu. Lúc đầu Lẩn không hiểu tại sao. Nhưng rất nhanh, Lẩn đã biết chúng tưởng anh là một người giàu có trên tàu muốn ném cho chúng vật gì đó, chút ít tiền cắc, kẹo bánh chẳng hạn... Đây là một trò mà lính Pháp ngày trước hay làm. Mục đích của họ không phải bố thí mà chỉ để mua vui. Họ thích nhìn lũ trẻ nghèo tranh giành nhau từng đồng xu, hay viên kẹo thừa mà họ vừa ném ra. Lẩn ân hận và bối rối vô cùng. Cậu lục tìm các túi xem có thứ gì đáng giá để ném lại, trả công cho mấy đứa bé, khi chúng đuổi gần tới toa cuối, chỗ Lẩn đang đứng nhìn ra. Nhưng con tàu tăng tốc độ, bỏ rơi lũ trẻ lại đằng sau. Hình ảnh đó khó phai mờ trong ký ức Lẩn. Đứa con trai mới lớn cảm thấy ray rứt mãi trong lòng. Lẩn tự nhủ, lớn lên sẽ cố gắng

TỊ NẠN

Vui mừng được trở lại quê hương

Một trong những người tị nạn, Sok Nang, 37 tuổi, cho biết anh cảm thấy rất vui mừng khi được trở lại quê hương.

Tuy nhiên cũng tiếp thêm ngay rằng: "Tôi cũng cảm thấy lo sợ, bởi vì các anh, em tôi, vẫn còn đang giao chiến."

Deoun Ut, từng phải sinh sống tại vùng đất của Khmer Đỏ ở Thái Lan và nay hồi hương cùng với chồng và bốn con, cho biết chị rất mừng vì rời thoát được trại Site 8, "Vì như vậy tôi chẳng còn phải lo sợ bọn Khmer Đỏ nữa, mà còn có thể gặp lại các thân nhân của tôi bên trong Kampuchia."

Một tị nạn khác, Saray Thi, cho biết chị rất lo ngại cho các bạn bè của chị còn bị kẹt lại tại trại Site 8, bởi vì như vậy họ vẫn còn bị quân Khmer Đỏ kiểm soát. Khmer Đỏ đối với dân tị nạn vẫn là một lực lượng khát máu, sau khi chúng đã giết hại cả triệu người trong thời gian chúng cầm quyền có ba năm (1975-1978) tại Nam Vang."

Toán tị nạn đầu tiên vượt qua biên giới này cũng đánh dấu việc khởi đầu chương trình hồi hương các dân tị nạn Kampuchia, do LHQ giúp tổ chức, theo đúng tinh thần bản Hiệp định Hòa bình từng được bốn phe Kampuchia ký kết hồi tháng Mười năm qua.

Theo kế hoạch của LHQ thì họ dự định sẽ hồi hương vào khoảng 4,000 dân tị nạn Kampuchia trong tháng Tư này, trước khi duyệt lại các tiến trình đạt được, để rút kinh nghiệm xúc tiến các đợt hồi hương mới.

làm cho được chút gì ích lợi cho đám trẻ em nghèo. Nhưng cậu càng lớn, đất nước càng điêu linh trong khói lửa chiến tranh... Mùa hè đỏ lửa, quãng đường từ Quảng Trị vào Huế đã có biết bao nhiêu người nằm xuống. Sư đoàn Ba rút đi. Dân lũ lượt chạy theo. Cộng Sản pháo từ trên núi xuống. Những chiếc xe "cam nhông" đầy ắp người chạy loạn đã trúng pháo biến thành những nấm mồ tập thể lộ thiên. Những bà mẹ ôm con chạy bộ suốt ngày với đôi chân gầy của mình. Khi có thể ngừng lại để nhìn xuống hai tay, bà thấy chỉ còn lại chiếc khăn lông nhàu nát. Đứa bé đã rớt tự lúc nào.

Lẩn kết luận: "Cô nghĩ xem: Bà mẹ sống sao yên được với nỗi thương nhớ và mặc cảm vì đã đánh rơi con mình? Và đứa bé, chắc không ai muốn tưởng tượng cái chết của nó sẽ như thế nào?".

Thảo rùng mình. Lẩn đã khơi dậy những hình ảnh tàn khốc, bi ai mà những người Việt Nam như nàng đã muốn chạy trốn, nguôi quên và xóa bỏ dần trong tâm khảm.

Thảo trách cậu ta sao ấp ủ làm gì những hình ảnh buồn thảm ấy trong lòng. Người Tây phương khôn ngoan, họ chỉ sống với hiện tại và tương lai mà thôi.

Lẩn ngậm ngùi:

"Em biết điều đó đúng. Những hình ảnh của quê hương, tuy buồn đau, nhưng nó nhắc nhở em phải làm gì và nên làm gì."

Thảo hỏi:

"Vậy em đã làm được gì như ý em muốn chưa?"

Lẩn thành thật đáp:

"Em chưa làm được những gì to lớn. Nhưng trong mọi nghịch cảnh đau buồn, em cố gắng không buông rơi đời mình theo những cám dỗ vật chất. Em làm việc và giúp đỡ thân nhân, bạn bè còn khó khăn ở Việt Nam; và có thể nói đó là niềm vui, sự sống của em trong lúc này."

Thảo buột miệng hỏi:

"Vậy vợ con của Lẩn bây giờ ra sao?"

Nét mặt người thanh niên chợt tối lại, như đám mây đen bỗng chốc bao phủ lấy bầu trời xanh.

Thảo cảm thấy ân hận vì biết mình đã lỡ lời. Lát sau, Lẩn từ giã bằng một lời đề nghị:

"Cuối tuần này, nếu cô rảnh rỗi, em xin phép đến nhà chơi và nói chuyện nhiều hơn."

Thảo đồng ý.

***

Chiều thứ Bảy, Lẩn đến nhà với một hộp bánh nhỏ trên tay. Thảo mời khách ngồi uống trà và nhâm nhi bánh ngọt. Giữ đúng vai trò người chủ nhà, Thảo nói huyên thuyên về thời tiết, vườn tược và cây cỏ, nhưng vẫn không tạo được một bầu không khí vui vẻ. Lẩn chỉ cười gượng, xem chừng cậu ta muốn tâm sự. Nghĩ vậy, Thảo thẳng thắn hỏi:

"Sao, vợ con có gì không ổn phải không? Nói tui nghe đi. Lát nữa các em nó sắp về rồi sợ anh lại không nói được nữa đâu."

Lẩn cười khách sáo:

"Không biết em có làm mất thời giờ của cô không? Bữa nay trời đẹp chắc cô và các em cũng tính đi chơi biển?"

Thảo xua tay:

"Thôi, dẹp mấy cái kiểu cách đó lại. Là đồng hương, chúng mình phải xem nhau như chỗ thân tình mới phải."

Lẩn cười tỏ vẻ biết ơn. Thảo chợt nhớ đến ánh mắt ngày nào của người cha, khi ông Lều nhìn nàng như muốn nói cảm ơn rồi nói không được.

Lẩn bắt đầu tâm sự:

"Trường hợp giữa em và vợ em, buồn lắm cô à. Em không biết mình đúng hay sai? Và điều này làm em khổ tâm vô cùng. Nhưng em không thể nào hành động khác hơn.

Chúng em lấy nhau được bốn năm thì miền Nam mất. Em đi cải tạo để lại mẹ già và đứa con mới tròn một tuổi. Bặt đi ba năm trời trong trại cải tạo, em chẳng biết tin tức gì về gia đình. Sau đó có lệnh được thăm nuôi. Liên dẫn con vào trại thăm em. Gặp nhau chúng em mừng vui khôn xiết. Liên vẫn xinh đẹp, dịu hiền. Em thấy nàng vẫn yêu thương em mặn nồng như ngày nào. Nhưng rồi đứa con em, lúc đó được bốn tuổi, nó vô tình hỏi mẹ: Không biết em bé ở nhà có khóc đòi mẹ không? Em ngỡ ngàng hỏi nàng: "Em bé nào vậy?".

Khi vừa nghe nàng nói chưa hết hai chữ: "Con em..." là em đã đứng ngay dậy, quay lưng đi vào trại. Em không nghe thêm một lời giải thích biện hộ nào của nàng nữa. Một người đi tù cải tạo, cô nghĩ coi, chẳng biết đến bao giờ về, niềm an ủi duy nhất là ý tưởng rằng vợ con ở nhà vẫn nghĩ đến mình. Vậy mà Liên... Em coi như mình đã chết đi từ lúc đó.

Ngày được ra khỏi tù, em khai địa chỉ của một người thân ở Bà Rịa và xin về đó làm rẫy sinh sống. Lúc nào muốn thăm con, em nhờ người thân rước về chỗ em ở chơi vài hôm. Sau đó ít lâu, em tìm cách trốn đi vượt biên.

Trước đó, em không nhận bất cứ cái gì nàng gởi cho em nữa, nhưng thời gian ở Bà Rịa, em có nhận và chịu mở ra xem một lá thư dài của nàng. Vợ em kể rằng lúc em ở trong tù thì mẹ em đau nặng, con em còn nhỏ dại, nàng quá sợ hãi và yếu đuối nên đã nhận sự giúp đỡ của tên cán bộ ở phường có quyền thế và tiền bạc. Dần dà nàng đã phải ăn nằm với nó như một người tình, mặc dù trong lòng vẫn ghê tởm và khinh khi. Nàng đã tìm mọi cách để ngăn ngừa chuyện thai nghén, nhưng vì thuốc men lúc đó quá hiếm hoi và không được tốt, nên cuối cùng nàng đã bị dính. Sau khi mẹ em mất, nàng bòn rút được một số vốn tiền tìm cách xa lánh nó. Em nghe đâu đứa nhỏ sau này cũng không nuôi được.

Em không hiểu sao câu chuyện xảy ra như vậy mà nàng có thể ngây thơ đến độ bắt em tin rằng: tình yêu chân thành của nàng đối với em vẫn nguyên vẹn? Nàng bảo tên cán bộ chỉ là phương tiện để sống còn. Tại sao em không hiểu cho nỗi khổ tâm của nàng, tha thứ cho nàng? Nàng muốn em làm một việc ngoài khả năng của một người đàn ông. Em không trả lời gì hết. Dần dà em cũng bớt buồn, bớt giận, bởi cảnh ngộ như em đâu phải hiếm hoi gì. Một điều nữa làm em khổ tâm là con em lớn lên, nó rất thương mẹ. Thỉnh thoảng nó viết thư cho em, nó nói rằng: con thương ba, nhớ ba. Nhưng con cũng thương mẹ, nhớ mẹ, nếu con xa mẹ. Vậy ba cho phép con ở với mẹ cho tới ngày nào mẹ chịu đi lấy chồng, mẹ không cô đơn, mẹ không cần con nữa, con sẽ theo ba.

Em đau khổ không phải vì con em thương mẹ nó, điều đó thì em nên mừng vì đã có một đứa con hiếu thảo, hơn nữa nó đã sống với mẹ nhiều hơn cha. Nhưng em nghĩ một đứa nhỏ mười mấy tuổi đầu còn biết chọn cách xử sự cho nó. Riêng em, đã làm chồng, làm cha... bây giờ em vẫn không biết xử sự sao cho đúng. Dĩ nhiên là em rất thương yêu đứa con của em. Còn vợ em, có lẽ tình yêu còn đó, nhưng chính vì vậy mà em sợ sẽ không quên được chuyện cũ, nếu chúng em chung sống với nhau trở lại.

Em đã quá hẹp hòi, phải không cô?"

Thảo ngồi lặng yên suy gẫm: Mấy chục năm về trước, nàng chỉ là một đứa trẻ, rất đơn sơ và giản dị, nàng đã tình cờ mang lại hạnh phúc cho một gia đình.

Còn bây giờ, kinh nghiệm sống và tuổi đời khá cao, nhưng liệu nàng có giúp được gì cho người thanh niên đau khổ này? Chàng thanh niên này yêu thương cả những em bé chăn trâu chạy theo con tàu ở ga Mỹ Chánh. Chàng thương cả đất nước, cả dân tộc Việt Nam. Tại sao chàng không thể thương hại người vợ lỡ lầm của chàng? Con người liệu có đủ sức mạnh để thương nhau và tha thứ cho nhau không?

Hùng và Lan đẩy cửa bước vô, mỗi người ôm các túi đi chợ trên tay. Thảo nghĩ: Có lẽ các con nên viết thư cho ba chúng nó.

HỒNG NGUYÊN

TRUNG QUỐC

Bắc Kinh tung ra loại xe hơi mới

Các giới chức Trung Quốc, hôm 10 tháng Tư, cho biết hãng xe hơi Shanghai Vokswagen, một trong những công ty liên doanh sản xuất xe hơi thành công tại Trung Quốc, có kế hoạch tung ra kiểu xe hơi Santana, với giá hạ, vào năm 1995, nhằm mục đích gia tăng số xe hơi lưu hành tại thị trường nội địa.

Shanghai Volkswagen là một công ty liên doanh giữa Volkswagen AG của Đức và Shanghai Automobile Industrial Co. của Trung Quốc.Santana là loại xe du lịch loại nhỏ, bốn cửa.

Chữ và nghĩa

NÓI CHUYỆN ĐIÊN TRONG ANH NGỮ

RICHARD LEDERER
THẠCH ANH *chuyển ngữ*

(tiếp theo)

Chưa hết. Người Anh và người Mỹ đều tự cho là họ cùng nói tiếng Anh; nhưng rất nhiều cụm từ và từ Anh ngữ lại được hiểu khác nhau ở hai bên bờ Đại Tây Dương. Thí dụ như "I'm mad about my flat", hoặc "No football coaches allowed", hay "I'll come by in the morning and knock you up". (Ở Anh, ba cụm từ vừa rồi nghĩa là "Tôi khổ vì căn nhà của tôi", "Xe ca chở cầu thủ bóng đá không được vào", "Tôi sẽ ghé lại gõ cửa đánh thức anh dậy sáng mai"; còn ở Mỹ thì nghĩa là "Tôi nổi khùng vì bị bể bánh xe", "Cấm các huấn luyện viên môn đá banh" và "Sáng mai tôi đến tặng em cái bầu").

Làm sao mà **assent** (đồng ý, tán thành) dễ hơn là **dissent** (bất đồng), trong khi **ascend** (đi lên) bao giờ cũng khó hơn **descend** (đi xuống)? Rồi tại sao "**A man with hair** (hair số ít) **on his head**" lại có nhiều tóc hơn "**A man with hairs** (hairs số nhiều) **on his head**"? (nghĩa của câu trước là "một anh chàng có tóc đầy đầu" còn nghĩa của câu sau là "một anh chàng chỉ có le hoe mấy sợi trên đầu"). Khi có chàng nhứt định làm bậy mãi thì anh chàng bị coi là "**bad for good**". Và khi bạn quyết định chỉ mang duy nhứt một chiếc giày bên **left foot** (chân trái) thì chiếc **left** (chiếc giày cho chân trái) là chiếc **right** (đúng) và chiếc **right** (chiếc cho chân mặt) lại là **left** (bị bỏ lại).

Chẳng mấy ai ngạc nhiên khi những người sử dụng Anh ngữ như chúng ta thường hiểu ngược lại những gì chúng ta nói. Xin ghi lại sau đây một số câu và chữ vẫn được nhiều người nói nhưng mang ý nghĩa ngược hẳn lại - hoặc thực sự mang nghĩa khác với nghĩa mà chúng ta vẫn dùng:

I could care less: Lẽ ra nếu nói "I couldn't care less" (Kệ nó chứ) thì câu nói sẽ rõ nghĩa và chính xác hơn. Vậy thì tại sao thiên hạ cứ hay bỏ phủ định từ **couldn't** đi? Câu trả lời là họ sợ "**(n't)** và "**less**" dùng trong cùng một câu sẽ biến nó thành một câu phủ định nhị trùng (kiểu như câu "**I don't know nothing**").

I really miss not seeing you: Lần nào có người nói câu này với tôi là tôi chỉ muốn trả lời họ "Vậy thì tôi đi". Trường hợp này, người nói đã khơi khơi dùng phủ định từ "**not**" trong khi thực ra họ chỉ muốn nói nói "I really miss seeing you" (như người Việt hay nói "Đi đâu mất biệt vậy cha nội?", hay "Hèn lâu không gặp ông").

The movie kept me literally glued to my seat: Thật sự gắn keo (literally) hạ bộ chúng ta vào ghế ngồi cũng khó y như lăn đùng ra giữa rạp hát mà cười vì cuốn phim khôi hài đang chiếu trên màn ảnh, hay chết đuối vì đổ lệ khi xem một cuốn phim buồn. Người nói thực ra chỉ muốn nói "The movie kept me figuratively glued to my seat" (Phim hay đến độ tưởng chừng như tôi đã dính khẩn vào ghế). Nhưng ai cần mình dính vào ghế một cách "figuratively" làm gì? Nếu cần phải dùng những câu nói theo kiểu cách quen thuộc thì "The movie kept me glued to my

THỂ THAO

Đồng tiền kỷ niệm Giải bóng tròn thế giới

Hạ viện Hoa Kỳ, hôm 8 tháng Tư 1992, đã thông qua một dự luật cho phép phát hành một đồng tiền bạc, đặc biệt để kỷ niệm Giải vô địch bóng tròn thế giới USA 1994, với hy vọng sẽ thu được 40 triệu đô la, để yểm trợ cho việc tổ chức Giải bóng tròn thế giới này, ngay trên lãnh thổ Hoa Kỳ.

Tưởng cũng nên nhắc lại rằng vòng chung kết Giải bóng tròn thế giới USA 1994, sẽ diễn ra từ ngày 16 tháng Bẩy đến ngày 16 tháng Tám năm 1994.

seat" cũng đã đủ để diễn tả tâm trạng chúng ta lắm rồi.

A non-stop flight: Chớ bao giờ leo lên ngồi trên máy bay loại đó. Sẽ phiền cho mình lắm nếu nó cứ bay miết chả bao giờ đáp xuống.

A near miss: Thực sự có nghĩa là hai chiếc máy bay đó đã đâm vào nhau. Còn nếu muốn diễn tả cái chuyện hai chiếc máy bay đó suýt tí nữa đâm vào nhau thì phải là "a near hit".

My idea fell between the cracks: Nếu có thứ gì đó rơi vào giữa hai kẽ nứt thì thứ đó nhất định phải rơi ngay trên mặt ván hay mặt sàn. Có phải "My idea fell into the cracks" (hoặc "... fell between the boards") (chả ai thèm nghe ý kiến của tôi cả) đúng hơn hay không?

I'll follow you to the ends of the earth: Đã tới lúc nói cho mọi người biết rằng kể từ thời ông Kha Luân Bố, chúng ta đều đã biết trái đất này không hề có chỗ nào "end" cả, cho nên chả bao giờ có chuyện "thiếp sẽ theo chàng đến tận cùng trái đất" hết.

The first century BC: Những giai đoạn kéo dài 100 năm trước Thiên Chúa thực ra là những giai đoạn xưa hơn chúng ta nghĩ. Giai đoạn mà chúng ta thường gọi là "Thế kỷ thứ nhất trước Thiên Chúa", thực ra là "The last century BC" (Thế kỷ cuối cùng trước Thiên Chúa).

Daylight Savings Time: Thật ra chúng ta chả tiết kiệm được giây nào nhờ cái trò đổi giờ này.

A hot-water heater: Tại sao phải đun nóng thứ nước đã nóng rồi?

A hot cup of coffee: Ai cần cái cốc đó nóng hay lạnh? Cái mình cần là cà phê nóng trong cốc đó chứ. Lần sau nhớ đòi cho bằng được "A cup of hot coffee".

A one-night stand: Ai đứng vậy? (Câu nói thường nghe nầy nghĩa là "Chơi qua đường").

I want to have my cake and eat it, too: Lối nói kiểu cách quá xưa nầy có lẽ nên được sửa thành "I want to eat my cake and have it, too". Xem chừng chúng ta ăn xong một miếng bánh và rồi tiếp tục làm chủ luôn cả cái bánh mới diễn tả được cái ước vọng của chúng ta. Chớ còn đã sở hữu nó rồi (have my cake) thì muốn ăn tới cỡ nào mà chẳng được?

The announcement was made by a nameless official: Cây có bóng người có tên, cho dấu người có là một viên chức nhà nước chăng nữa. Câu thường xuất hiện trên mặt báo nầy có lẽ chỉ nhằm cho biết rằng lời loan báo đó do một viên chức không xưng tên đưa ra. "... by an unnamed official" đúng hơn.

Preplan, preboard, preheat & prerecord: Có phải những người nầy chỉ hoạch định, chỉ leo lên ngồi trên máy bay, chỉ bật nút cho cái lò cháy lên và chỉ thu tiếng họ vào băng rồi thôi không? Vậy thì ai cần cái tiếp đầu ngữ "pre" ấm ớ đó mà làm gì?

Put on your shoes and socks: Chuyện nầy khó làm lắm. Hầu hết chúng ta đều chỉ mang được vớ trước khi mang giày thôi.

A hit and run play: Nếu biết chơi bóng chày thì nhất định bạn cũng biết là chuỗi hành động của các cầu thủ phải là "a run and hit play".

The bus run back and forth between the terminal and the airport: Lại một chuyện trái cựa nữa. Hiển nhiên là chiếc buýt đó phải chạy tới (forth) rồi mới có thể chạy trở lại (back) chứ.

Underwater and Underground: Những thứ mà chúng ta cho là ở dưới (under) nước và đất, thật ra đều nằm ở giữa, chớ không nằm dưới, nước và đất.

I got caught in one of the

Chữ và nghĩa

CÔ HAY BÀ?

Vụ Anita Hill tố giác ông Thomas được báo chí Mỹ bình luận rất nhiều. Đặc biệt là họ hay gọi cô là Ms Hill. Không phải Miss (cô) hay Mrs (bà) mà chỉ là Ms thôi -- đọc là mi-dờ, mi-zờ, nhè nhẹ.

Nhiều người lại lo lắng: khi viết tiếng Việt thì không có tiếng nào dịch đúng chữ Ms, chẳng phải cô mà chẳng phải bà. Không lẽ gọi là Bô, hay Cà, hay Bà cô, cô bà.

Lo không phải chỗ.

Người Mỹ họ tránh tiếng Mrs và Miss vì hai tiếng đó phân định người phụ nữ theo tình trạng hôn phối. Chưa chồng gọi là Miss, dù 90 tuổi vẫn cứ Miss. Có chồng gọi là Mrs, dù 13 tuổi vẫn lên bà Mrs như thường. Phân định cách đó có vẻ hạ giá phụ nữ.

Tiếng Việt Nam không phân định như vậy. Gọi cô hay bà, trong tiếng Việt tùy theo tuổi tác. Muốn coi là trẻ, gọi người ta là cô. Muốn tôn lên hàng trên, gọi là bà. Không biết người ta thích trẻ hay già thì cứ gọi là chị. Trong cách xưng hô của người Việt, gọi bằng cô, chị, bà hay bác, thím, em, cháu.. là thiết lập một tương quan có tính cách gia đình. Chứ không phải là xác định tình trạng hôn phối. Nếu người đàn ông gọi một phụ nữ là em thì phải hết sức thận trọng, vì gọi là em mà bị phản đối vẫn không chịu bỏ, là có thể bị coi là harassment. Xét ra tiếng Việt kính trọng phụ nữ hơn tiếng Tây, tiếng Mỹ.

biggest traffic bottleneck of the year: Cái cổ chai càng lớn chừng nào thì xe cộ chạy qua đó càng dễ chừng nấy. Bởi vậy, nếu muốn dùng ý niệm chạy qua cái cổ chai để diễn tả cảnh kẹt xe kinh khủng nhất trong năm thì phải nói là "... the smallest bottleneck..."

I lucked out: Nghe chừng như bạn chả hên chút nào khi nói như thế. Có phải bạn chỉ muốn khoe "I lucked in"?

Làm như những người vẫn nói và viết tiếng Anh như chúng ta đều có cái đầu bị bắt vít ngược trên cái cổ chúng ta nên chúng ta cứ hay nghĩ sai về các bộ phận trên cơ thể. Và vì vậy mà cứ nói ngược những gì chúng ta muốn nói: Thí dụ:

Watch your head: Tôi cứ thấy những tấm bảng đề hàng chữ nầy ở những khung cửa thấp mà vẫn không làm sao làm đúng được với lời khuyên cẩn thận đó. Cố ngó cái đầu mình chẳng khác gì cố cắn vào răng.

They're head over heels in love: Nghe cũng hay; nhưng gần như đầu chúng ta bao giờ cũng ở phía trên đôi gót chân dù chúng ta yêu hay không yêu. Giả sử muốn nói một người nào đó yêu quá là yêu thì tại sao chúng ta không nói "They're heels over head in love"?

Put your best foot forward: Để xem xem. Chúng ta có một bàn chân được được và một bàn chân khá hơn một chút. Đâu ai có bàn chân thứ ba, bàn chân thuộc loại "được nhất" như đã nói?. Đúng ra thì chúng ta chỉ muốn "put our better foot forward". "Put your best foot forward" nghe chẳng khác gì câu chúc tụng "May the best team win". Thường thì chúng ta chỉ có hai đội bóng tranh với nhau trong một trận thôi phải không?

Keep a stiff upper lip: Khi thất vọng hoặc sợ hãi, môi nào là vành môi mà bạn cố kiểm soát? -- Môi dưới tất nhiên. Môi dưới (lower lip) mới chính là chỗ mà bạn cố giữ cho đừng run.

I'm speaking tongue in cheek: Ai mà hiểu mình cho nổi nếu mình nói năng kiểu đó? Không tin thì bạn cứ thử để cái lưỡi ngay bên trong gò má của mình rồi phát âm xem.

They do things behind my back: Ai mà có thể làm chuyện gì *trước* cái lưng của bạn được?

They did it as backward: Làm như thế thì có cái gì sai trái? Vậy thì bạn muốn họ phải làm chuyện đó thế nào cho đúng?

Tiếng Anh quả là dị hợm.

Trong những cách bày tỏ ý kiến quen thuộc do ông bà cha mẹ để lại, **beck** chỉ đi được với **call** ("at someone's beck and all" là quị lụy ai đó), **nook** lúc nào cũng đi kèm **cranny** ("cranny and nook" là mọi xó xỉnh), **hue** đi với **cry** (la ó om sòm khi phản đối hay rượt đuổi ai), **main** với **might** (dồn trọn công sức), **fettle** với **fine** ("fine fettle" là khỏe mạnh, sung sức), **aback** lúc nào cũng đi liền với **taken** ("taken aback" là sửng sốt), **caboodle** với **kit** (cả bọn), **spic** và **span** chỉ đi với nhau mà thôi (sạch như ly như lau). Và rồi tại sao tất cả **shrift** (thời gian từ lúc tuyên án tới lúc mang án đó ra thi hành) đều phải **short**, tất cả **lucre** đều **filthy** ("filthy lucre" là của phi nghĩa, là những lợi lộc bất nhân), tất cả **bystanders** đều **innocent** (khách đi đường vô tội), và tất cả **bedfellows** đều **strange** (đồng sàng dị mộng). Tôi từng thấy có những thời gian chờ thi hành án dài dằng dặc, vài món lợi vô cùng sạch sẽ và đầy nhân nghĩa. Chắc chắn là mọi người đều đã từng gặp những người qua đường tội lỗi đầy đầu và những người nằm chung giường hết sức bình thường.

Tại sao chỉ có **swoop** (đâm bổ xuống) mới **fell** (ác độc) ("one fell swoop" nghĩa là thình lình, một cái một)? Đồng ý là ông Thạch Sĩ Bia đã sáng tạo thành ngữ "one fell swoop"; nhưng tại sao lại không thể có **stroke, swing, act...** và những động tác tương tự như thế, **fell**? Tại sao chúng ta chỉ được phép dùng riêng có lá lách (spleen) để trút cơn thịnh nộ lên kẻ khác khi chúng ta **"vent our spleens"** mà không bao giờ được dùng trái thận hay lá gan chúng ta? Tại sao chỉ có đầu óc (mind) của chúng ta mới bị giật thót lại trong khi cặp mắt hoặc trái tim chúng ta không bao giờ lâm tình trạng đó? ("mind's boggling" / điên đầu). Rồi tại sao cặp mắt hay cái lọ không bao giờ **ajar** (khép hờ) như cánh cửa?

Còn tiếp

SỨC KHỎE

Rượu làm tăng chất béo trong người

Kết quả một cuộc nghiên cứu mới cho thấy rằng thức uống có rượu không những tạo thêm calories (nhiệt lượng), mà còn làm chất béo trong người tan đi chậm hơn.

Bác sĩ Clifton Bogardus thuộc viện Y tế Quốc gia nói, "Đây là một nguyên nhân giải nghĩa tại sao người ta mập vì uống rượu."

Tuy kết quả như trên, nhưng các nhà nghiên cứu nói rằng một người có thể uống một hai ly rượu mà không bị mập nếu chịu ăn ít đi những thức ăn có chất béo khác.

ĐẦM LAI, MỘT CUỐN TRUYỆN HAY VIỆT NAM VIẾT BẰNG TIẾNG PHÁP

MAI KIM NGỌC.

Tôi nhận được cuốn *Métisse Blanche* của Kim Lefèvre cách đây ít lâu, quà tặng của chị Phan Thị Trọng Tuyến gửi cho, nhân dịp anh Trọng qua quận Cam chơi. Sách dầy 410 trang, loại bìa mềm, do nhà Editions J'ai Lu bên Pháp phát hành. Qua lời tựa, Michèle Sarde giới thiệu tác phẩm như hồi ký hay tự truyện của nhà văn nữ lai Pháp. Nhân vật chính là Kim, cũng đầm lai và cùng tên với tác giả.

Tôi thú thật là mới đầu hơi ngại. Không có duyên với loại sách này, tôi đã gặp những cuốn hồi ký hay tự truyện rất khó đọc. Nếu tác giả là chính khách, sách thường dài lê thê, thanh minh vai trò của mình trong những biến cố lịch sử không tốt, hay khoe công trong những vận hội hiếm hoi của đất nước. Nếu tác giả là quân nhân, sách sẽ biện minh cho những thất trận cay đắng, tại cấp trên bất tài hay cấp dưới ươn hèn. Giá trị lịch sử của tác phẩm đã bị hư hao vì chủ quan tính, mà trình độ văn học lại thường khiêm tốn. Nói chung, ít người đã khám phá được một cách xử lý duyên dáng cho cái "TÔI" của mình. Ngoại lệ hiếm hoi là Nguyên Hồng. Hồi ký của ông không có cái "TÔI" khó chịu ấy, nghệ thuật lại cao. Chỉ có điều truyện của Nguyên Hồng buồn quá, hay thì thật là hay, nhưng mà cái phần ngậm đắng nuốt cay thì cũng quá đậm.

Nhưng tôi vẫn đọc *Đầm Lai*, vì hai lý do. Thứ nhất, không gian cuốn truyện là nước Việt Nam với đủ Trung Nam Bắc ba miền. Thời gian cuốn truyện cũng gần gũi, bao gồm những biến cố quan trọng, cá nhân cũng như tập thể. Tôi tò mò không biết với nhãn quan một cô đầm lai, tác giả thấy gì về đất nước tôi trong những thập niên quen thuộc ấy.

Lý do thứ hai là cuốn sách trình bầy trang nhã, với chân dung hai người đàn bà đẹp của hai thế hệ. Quả thật, bìa trước là tranh một thiếu phụ Bắc Kỳ trẻ, vấn tóc, trang phục theo kiểu thập niên bốn mươi. Còn bìa lưng là ảnh của chính tác giả.

*** Cốt Truyện**

Cốt truyện có vẻ trung thực, ghi lại những thăng trầm của vai chính, một cô đầm lai tên Kim, tự kể chuyện mình bằng ngôi thứ nhất. Văn phong lại lôi cuốn, đã đọc trang đầu là phải đọc trang hai, đã đọc trang hai là phải đọc trang ba... cứ như vậy, ta đọc xong cuốn truyện lúc nào không hay.

Bất an và khổ cực của bé Kim bắt đầu từ lúc đầu thai. Bé là kết quả của mối liên hệ qua đường giữa người lính Lê Dương và cô gái quê. Nhan sắc nhưng ngây thơ khờ khạo, cô thôn nữ trong một phút lỗi lầm đã trở thành nạn nhân của xã hội thuộc địa những năm bốn mươi, khi Việt Nam còn bị Pháp đô hộ. Cô gửi con cho người khác nuôi giùm, đi làm lại cuộc đời tại "nước" Sài Gòn xa tít, miền đất mới nổi tiếng khoan dung cho những kẻ trót lỡ lầm.

Cuộc sống xa mẹ của bé ấm lạnh (lạnh nhiều hơn ấm) tùy theo tấm ngân phiếu mẹ gửi về có đều đặn hay không. Có lần kinh tế kiệt quệ, mẹ Kim phải gửi con cho bà Pho, một bà đì me tây già. Bà Pho làm nghề buôn hàng hương phấn, nuôi một đám gái quê em út để phục dịch cho các sĩ quan Pháp xa vợ. Con gái bà Pho cũng lấy Tây, về sau bỏ qua Pháp, để lại cho bà đứa con trai lớn hơn Kim vài tuổi. Chính tại nhà bà Pho mà mẹ Kim đã bị dẫn dắt vào nghề lấy tây.

Gia cảnh bà Pho lộn đô lộn đáo, và bé Kim (bốn năm tuổi?) được xếp ngủ chung với anh họ, tức là thằng cháu trai cưng của bà. Thằng bé phục phịch sớm nẩy nở dục tình như nhân vật *Em chả* của Vũ Trọng Phụng, đã có những ý đồ đen tối với em gái họ. Và mỗi đêm là mỗi cơn ác mộng của bé Kim, với lo sợ chập chờn bị xâm phạm tiết hạnh.

Ít lâu sau, mẹ Kim ở Sài Gòn ổn định được đời sống, lấy chồng mới, một người đàn ông Việt Hoa góa vợ. Kim được mẹ đón vào Nam. Cuộc sống với bố dượng hà khắc không được lâu bền, và chẳng mấy chốc Kim lại bị gửi ra Bắc. Lần nầy Kim sống với một bà dì khác, cũng me tây về già, có bốn cô con gái lai

do những ông chồng tây khác nhau để lại. Bốn đì họ của Kim là những cô đầm lai điển hình, với những ưu tiên và giá trị hoàn toàn xa lạ với bé. Không ngần ngại dang tay dạng chân ra trước mặt mọi người cho con ở quạt nách và háng, các cô lại rất bực mình nếu Kim không cầm muỗng nĩa đúng cách ở bàn ăn.

Thế là Kim được đẩy qua một bà đì khác ở Tuyên Quang. Gia đình này tư cách đàng hoàng. Bà đì làm ăn lương thiện, nhà cửa khang trang, có cả chục lò than trên rừng với hàng tá nhân công. Còn chú Kim là một trang thanh niên tuấn tú, có đầu óc cách mạng, đảng viên của một hội kín với mưu đồ cứu quốc. Nhưng không vì vậy bé Kim sướng hơn. Căm thù Pháp, người chú cách mạng của Kim không thể thương yêu Kim. Cùng lắm ông chỉ thương hại, còn tất cả những lỗi lầm thường tình của tuổi thơ, thay vì kiên nhẫn uốn nắn, ông đổ cho là tại dòng máu Pháp đang chảy trong huyết quản bé. Kim bị kỳ thị, ở nhà, ở trường, hay ở ngoài phố, và luôn luôn bị nhắc nhở đến cái "xấu xa" bẩm sinh của mình. Chính bé cũng oán hận gốc nguồn ấy. Bé thường mơ ước một tai nạn lớn, và trận băng huyết cứu rỗi sẽ xả đi tất cả cái phần máu Pháp đáng ghét, rửa sạch thân xác bé thành một con người thuần túy Việt Nam.

Bị hất hủi, Kim lầm lỗi. Lỗi lầm kéo theo trừng phạt quá đáng, để rồi trừng phạt quá đáng kéo theo lầm lỗi nặng hơn. Kim nói dối, trốn học, đánh nhau với bạn, và khi mẹ Kim tới thăm con thì cô bé đã trở thành một đứa trẻ hoàn toàn hư hỏng. "*Chỉ tại cái máu tây*" người chú kết luận, và giải pháp tốt nhất là trả bé lại cho Tây. Dưới áp lực bốn bề, Mẹ Kim phải cho con vào viện cô nhi của chính phủ thuộc địa.

Cuộc sống khốn khổ ở trại mồ côi kéo dài cho đến chiến tranh Pháp Nhật. Mất liên lạc với mẫu quốc, cơ sở hành chánh thuộc địa tan rã, nhà trẻ mồ côi Pháp phải trả các em cho phụ huynh nào muốn nhận lại con.

Rời nhà mồ côi, Kim theo mẹ, dượng ghẻ, và em gái về quê ngoại ở. Ông ngoại Kim là một điền chủ có uy thế ở làng, đã có hồi làm lý trưởng, hiện đã về hưu và làm tiên chỉ. Lối lầm cũ bỏ qua, và cha con, bố vợ con rể, ông cháu đoàn tụ. Có ông ngoại thế lực giầu có, hai chị em Kim được mọi người nuông chiều. Bố dượng rơi vào thế ở nhờ nhà vợ, tất nhiên không dám hành hạ con ghẻ nữa. Ngay cả khi mẹ Kim giận ông ngoại Kim (xích mích với bà ba, vợ trẻ của ông cụ) dọn ra ngoài ở, Kim vẫn sung sướng. Sống giữa dân làng nghèo khó, cô bé có dịp làm quen với đám trẻ quê và chia sẻ với chúng những thú vui thôn dã. Những kỷ niệm thân thương nhất đời của cô hình như liên hệ tới khoảng thời gian này.

Rồi bố dượng Kim mang vợ con về quê mình ở Tuy Hòa, Trung Việt, nơi gia đình ông có cơ sở. Chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, cô gái lai bé bỏng bị kẹt giữa nguy cơ của bom đạn và mối hiểm nghèo từ phía đồng bào. Trong căm thù sôi sục của toàn dân với Pháp, khuôn mặt lai của Kim lúc nào cũng có thể mang lại tai vạ cho cô. Rồi chiến sự tràn đến Tuy Hòa, rồi tiêu thổ kháng chiến, rồi gia cảnh sa sút. Kim bấy giờ đến tuổi dậy thì, phải đi làm con ở cho một cặp vợ chồng trẻ để nhà đỡ miệng ăn. Rồi cha dượng Kim vào thành, kiếm lối thoát cho gia đình. Những ngày hồi cư tại Nha Trang, Kim đi mót củi, và mẹ Kim kiếm được chân nấu bếp cho ông Tây giám đốc Hải Học Viện.

Về sau cảnh nhà khá giả, lại nhờ mẹ kiên trì tin tưởng vào giá trị của học vấn, Kim được đi học lại, được làm nữ sinh, và nắm được chìa khóa thần của giải thoát. Kim ham học, tuy nhiên cũng có lần lầm lỗi. Quan trọng nhất là vụ cô nữ sinh tỉnh nhỏ mê thầy giáo nhạc, một người đàn ông đã có vợ. Mối tình ngõ cụt cũng đầy đủ thư từ qua lại, hẹn hò nọ kia, để sau cùng đổ bể thành câu chuyện tại tiếng của thị trấn duyên hải nhỏ bé. Kim phải thôi học, và đổi trường vào Sài Gòn...

Có thể tôi sót một vài giai đoạn nhỏ trong đời cô. Có thể tôi xáo trộn ít nhiều tình tiết. Nhưng điểm chung của cả cuộc đời Kim cho đến đây là sự kỳ thị có khi đến chỗ khinh miệt của người xung quanh. Tư thế con ghẻ trong gia đình lại càng làm số phận Kim hẩm hiu hơn.

Nhưng nhờ học vấn và bản tính thông minh, cuộc đời cô bé Kim tươi sáng dần. Kể cả bố dượng cũng tốt với cô hơn. Rồi cô nữ sinh nghèo xuất sắc, qua sự giới thiệu của một bà nữ tu, được phu nhân một vị bác sĩ giầu có và ngoan đạo ở Sài Gòn trợ cấp để theo học trường Couvent des Oiseaux tại Đà Lạt. Sau một vài khó khăn cuối cùng, như mắc bệnh lao và tái mắc bệnh lao, như mất học bổng giữa chừng, sau cùng cô đỗ tú tài, vào Sài Gòn học Văn Khoa, tốt nghiệp cử nhân, được bổ nhiệm làm giáo sư Pháp văn tại một trường trung học Việt Nam. Ít lâu sau, cô được học bổng sang Pháp học tiếp, lấy bằng tiến sĩ văn chương, ở lại quê cha, trở thành văn sĩ.

*** Văn phong**

Văn phong tác giả trong sáng, dễ hiểu. Lại đa dạng, khi thì hiện thực, khi thì lãng mạn, khi thanh khi tục, phù hợp với nhu cầu của mỗi hàng, mỗi trang, mỗi mục. Những đoạn thành công quá nhiều để có thể kể ra cho thật hết, mà bố cục toàn diện lại cân xứng với một không khí nhất quán.

Tác giả **hiện thực** khi cần phải tả những hiện thực phũ phàng cô bé lai nghèo phải đối đầu từ thủa ấu thơ. Cảnh nhỏ mọn của người cha dượng ăn riêng một mình những món cao lương mỹ vị, làm ngơ như không hề biết có mâm cơm thanh đạm của vợ con; cảnh ân ái nghe qua vách mỏng phòng the của cô cậu chủ, và những xúc động dục tình nơi bé Kim vừa qua tuổi dậy thì; cảnh bùn lầy nước đọng ở quê ngoại, với những ao tù vừa là chỗ tắm giặt, vừa là hồ chứa nước uống; cảnh trẻ quê thiếu ăn thiếu mặc; cảnh đầu đường xó chợ nơi thành thị; chân dung người ma cạo, người chồng hờ của bà bạn mẹ Kim; chân dung bốn đì của Kim, bốn cô đầm lai nhố nhăng và thô lỗ v.v... Tất cả những cảnh ấy người ấy được trình bày rất sống động và hiện thực. Tình dục cũng được xử lý một cách hồn nhiên. Tác giả không ngần ngại trực diện với những sôi bỏng nơi người nữ.

Nhưng Lefèvre hiện thực mà ít khi độc ác, và bao giờ cũng dí dỏm nhẹ nhàng. Còn cái dâm ở đây cũng không trắng trợn. Nếu nó không thăng hoa, thì nhất định không chà đạp nhân phẩm như ở một số cây bút hiện thực khác.

Khi cần **trữ tình** thì cũng ngòi bút ấy lại viết ra những đoạn văn, dù vui hay buồn, vẫn thật nhẹ, thật đẹp, tạo ra những xúc động ám ảnh khôn nguôi. Quên sao được cái hình ảnh bé Kim ôm tấm lưng trần của người vú già đang cõng em trả lại bà con. Thương quá em bé gái nằm trên lưng vú, lim dim cố hưởng thêm những giây phút chót cái ấm êm từ thịt da người vú nghèo tốt bụng, trong khi những hạt mưa phùn của mùa thu đất Bắc lành lạnh mát mát rơi trên má em.

Hay đoạn bé Kim trốn học. Tác giả gợi lại cho ta cái sung sướng lẫn với lo lắng xa xưa của những lần chính ta trốn học ra vườn hoa sau trường, hay xa hơn, ra phố khách hay phố lớn, hay mạo hiểm hơn tới tận cánh rừng ven tỉnh; cái sung sướng bất ngờ tìm thấy cuộc sống thật vẫn xảy ra hàng ngày mà ta không biết vì bị giam trong lớp học.

Nhưng tác giả không những gợi cho ta cái xúc cảm của vốn sống chung, mà còn hoàn toàn thành công chia sẻ với ta cái xúc cảm riêng của bà. Không phải là Tây lai, mà cũng chưa nếm mùi kỳ thị khốc liệt, ta vẫn có thể tức cười đến chảy nước mắt, nước mắt của xót xa, với tâm sự bé Kim. Trốn học, bé mong tìm thấy một làng khác, một ngôi trường khác, nơi mà tất cả mọi người, từ cha mẹ, hiệu trưởng, thầy cô, cho đến học trò, tất cả đều là đầm lai tây lai như bé. Mơ ước thần tiên của tuổi thơ bất hạnh ấy là được người xung quanh chấp nhận, là không còn phải thường nhật chịu đựng những hành hạ khắc nghiệt của kỳ thị chủng tộc.

*** Tình Yêu Nước**

Tác giả yêu nước với một nhiệt tâm ít thấy. Nước đây là nước Việt Nam, và cái tình yêu nước ấy thấm nhuần trong văn phong, trong kỹ thuật, trong cảm xúc, trong kỷ niệm, trong cách sử dụng tâm lý nhân vật của tác giả.

TA LẤY GÌ ĐÂY ĐẮP DÁNG THƠ

TRẦN HỒNG CHÂU

Trắng rừng Thơ
Bay bay cánh thiên thần
Bạt ngàn
Tuyết hoa
Nhớ lụa nõn
Mây trắng ngàn khơi
Mơ hoa mơ
Hồn thanh nữ
Hồn pha lê

Gió bắc dục về Nương tử rét
Ôi! lưỡi lê tuyết
Ngọc sắc thép Lưu cầu
Rách tung chân trời
Rách tung hồn tha hương

Ta đi giữa tinh cầu nào đây
Lòng hoang mang hò hẹn những bàng hoàng
Chân chôn chặt đất hoang
Nghe muôn ngàn níu giữ
Trong tinh thể thời gian
Ngoài sợi kẽm tư duy
Đông cứng

Im lìm
Ngưng đọng
Rưng rưng mình tuyết trắng
Ta lắng nghe đêm bước nhẹ trên thảm nhung
Đêm khoác áp choàng trắng mênh mông
Đêm và tuyết
Đóng đinh lời tình tự
Trên thập tự giá đam mê
Blanche symphonie!

Ôi đâu xót
Ta đã đốt bao nhiêu bản thảo
Vì xơ cứng tâm hồn
Vì tuyệt đối chẳng ở trong vòng tay
Tuyết rơi
Tuyết rơi
Ta lấy gì đây đắp dáng Thơ!

Về cách dựng truyện, tác giả dùng thời gian một cách rất Việt Nam, bắt đầu từ bắt đầu, khi bé Kim mới ra đời, và kết cục khi truyện kết thúc với cô giáo cử nhân Kim đáp tầu bay Air France lên đường xa quê hương. Đó là cách sử dụng thời gian tiểu thuyết cổ điển của văn chương chúng ta, từ Trê Cóc, cho đến Nhị Độ Mai, Phạm Công Cúc Hoa, Lục Vân Tiên, Kim Vân Kiều, Hoàng Lê Nhất Thống Chí, Chinh Phụ Ngâm... Không có mở truyện bằng một gây cấn xảy ra giữa chừng, rồi về sau mới dùng *flash back* để kể lại cho có đầu đuôi, như các tiểu thuyết gia Âu Mỹ hay làm. Về diện này, tác giả Việt Nam hơn nhiều bạn văn Việt thuần túy của chúng ta.

Tác giả nắm vững văn hóa dân tộc, bắt được dễ dàng những cái đẹp xấu của đời sống Việt Nam. Như chuyện chửi mất gà ở làng quê. Phải hiểu kỹ nông thôn ta, bà mới thấy cái tức cười của những lời dữ dằn ấy, mới vượt quá cái nghĩa đen ngôn ngữ để bắt được cái duyên dáng của một phong tục dân gian. Và còn phải hiểu cái văn hóa ấy kỹ hơn nữa mới thấy được lòng thương con vô bờ bến của cha mẹ Việt Nam qua bề ngoài dữ dằn tưởng như độc ác với con cái.

Còn những cái đẹp của quê hương thì tác giả tả lại xinh xắn quá. Như cảnh tế lễ ở đình làng ngoài Bắc gọi về trong ta bao kỷ niệm thân thương. Tai ta như nghe được tiếng mổ heo, tiếng vỏ ốc rung rinh trên cây nêu, lưỡi ta như nếm lại được cái vị dòn ngọt khi gặm chiếc chân gà luộc người lớn thường chia cho trẻ con nếm trước khi bữa cỗ chính được dọn ra. Ta nghe lại mùi thơm của cốm Vòng gói trong lá sen. Ta sống lại những tinh nghịch thân thương của đồng quê, khi cùng đám trẻ chăn trâu đi ăn trộm mít, có khi ăn trộm của chính vườn mình, để đem ra nội cỏ chia nhau.

Tác giả viết về người nghèo Việt Nam, nhưng không phải từ ngoài viết vào như những văn sĩ ngoại quốc (và một số văn sĩ Việt Nam) để chỉ thấy túng bấn, lam lũ, hay thiếu vệ sinh đến chỗ kinh tởm. Tất nhiên bà tả trung thực, nhưng trung thực với thân ái, để vượt quá cái hiện thực mà bắt được cái đáng yêu, cái tế nhị của văn hóa chúng ta.

Trong một toa tầu hạng ba về miền Trung, khi nhiều văn sĩ khác chỉ thấy một đám cu li hay tiểu thương buôn thúng bán mẹt, hôi hám chen chúc trên sàn gỗ, hay co ro trên những chiếc võng mắc ngang mắc dọc, thì tác giả đã bắt ngay được cái ấm áp của một văn hóa tuy nghèo túng, nhưng tế nhị, tinh vi, và ấm áp tình người. Quả thật, cũng cảnh ấy, bà đã bắt được cái hiếu khách thảo lảo cũng như lòng yêu kính văn học của dân tộc ta. Bà kể khi mọi người đã yên vị với thúng mủng gồng gánh, họ thắp lên cây đèn nhỏ, lấy những lát cơm nắm cất hậu hĩ và sườn kho mặn ra mời nhau ăn. Cơm nước xong, một cụ già bắt đầu kể chuyện văn học, bên ấm trà hay điếu thuốc lào, tất nhiên không phải cái văn học dậy ở Sorbonne, mà những vần thơ Chinh Phụ Ngâm của Đoàn Thị Điểm. Và cái cử tọa lam lũ ấy yên lặng lắng nghe, không phải vì họ chưa được nghe bao giờ, mà để thưởng thức những vần thơ đã thuộc lòng vọng ra từ tâm can, từ cái vốn sống văn học dân gian chung cho bao nhiêu thế hệ. Và những vần thơ cổ ngọt tai cô bé Kim, cũng ngọt như miếng cơm nắm với thịt kho mặn trong miệng, để mấy thập niên sau, khi đã đi qua trăm núi nghìn sông, đã thấy bao cảnh đời sang trọng, đã thăm viếng bao nhiêu kinh đô hoa lệ, cô vẫn còn kể lại với chừng ấy cảm xúc, cho cô cũng như cho độc giả.

Kim lớn lên như một cô gái Việt, với những mối tình con nít, như khi tản cư về một nhà bà con giầu, thoáng thấy bóng cậu bé chủ nhà cầm cọ vẽ trên sân thượng; hay mối lưu luyến mơ hồ dành cho cậu sinh viên y khoa con bà chủ phố. Tình yêu mà cậu cam đoan như tình anh trai yêu em gái, nó ngây thơ mà êm ấm làm sao... "Petite soeur", tác giả đã dịch tiếng *Em* với tất cả cái dí dỏm duyên dáng của văn hóa quê mẹ... Và Kim cũng có những tình yêu sôi bỏng hơn, như mối tình với thầy giáo nhạc, hay về sau, với cậu em trai bạn.

Kim cũng phản ứng như một học sinh Việt vừa mới chuyển sang chương trình Pháp, khi đặt chân tới trường Couvent des Oiseaux. Cô ngạc nhiên và công phẫn khi biết được các bạn học mới của cô không bận tâm rằng trên đời có cụ Nguyễn Du. Giữa cái môi trường giáo dục với khả năng và chủ định Pháp hóa ấy, bạn thân của cô là một bạn cũ ở trường Việt, chia sẻ với cô những ý thức rõ rệt rằng mình là người Việt Nam, và ăn mừng với cô khi quân đội viễn chinh Pháp thất trận.

*** Đôn Hậu**

Kim kể chuyện đời mình với một nhân sinh quan rất Việt Nam, tôi muốn nói cái Việt tính của cổ văn, lấy đôn hậu và rộng lượng làm căn bản. Suốt thủa niên thiếu, cô tha thiết với người xung quanh, với đất nước. Vậy mà cái tình thương ấy bao giờ cũng một chiều, bao giờ cũng bị khước từ. Cô kiêu hãnh nghĩ cô là gái Việt, là hậu duệ của bà Trưng bà Triệu, nhưng thời kháng chiến, người ta vẫn nghi ngờ cô có thiện cảm với quân đội xâm lược. Cô yêu chiếc áo dài Việt Nam, cô yêu mái tóc Việt Nam, vậy mà khi lớn lên trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, thì đàn ông Việt Nam lại mê cô vì những nét lai của cô. Cô không quản ngại khổ cực để được cha dượng sai bảo dậy dỗ như con, để chỉ được đối lại bằng thờ ơ ghẻ lạnh. Quãng đời còn ở đất nước, những êm ấm độc nhất của cô là từ đám trẻ quê bạn thủa ấu thơ, và cái lưng trần của người vú già cõng cô dưới trời mưa phùn một mùa thu đất Bắc. Cô cho nhiều mà nhận được ít quá, và sự việc làm ta xót xa.

Vậy mà văn chương cô vẫn trong sáng. Vẫn luôn luôn yêu cảnh yêu người. Gần như luôn luôn công bình cũng như đôn hậu. Công bình ngay cả với cha dượng. Cô chỉ khắc nghiệt với nhân vật N., bà bác sĩ đã giúp cô mấy năm học tại Couvent des Oiseaux. Món quà bà cho quá lớn, mà trái tim bà lại quá nhỏ. Cô ghét bà N., cho rằng bà làm ơn để làm phúc, mà không quan tâm đến người nhận ơn. Nhưng biết nói sao. Ngay cụ Nguyễn Du đôn hậu cũng dành cho Kiều một dịp trả thù tàn bạo.

* Vài Cảm Nghĩ Chót

Tôi có đưa cuốn "Métisse Blanche" cho một số bạn văn đọc, và nhân tiện ghi luôn ở đây những cảm nghĩ của họ.

Rất ít người đồng ý với bài tựa của Michèle Sarde, nhìn tác phẩm cô theo diện đấu tranh giải phóng phụ nữ. Nhìn như vậy là bóp méo một tác phẩm nghệ thuật để tô bồi cho phong trào nữ quyền đang thịnh hành tại Âu Mỹ. Tất nhiên là phong trào có chính nghĩa của nó. Nhưng dùng một tác phẩm hay để làm khẩu hiệu thì thiệt thòi cho văn học lắm.

Có người thấy trong tác phẩm một đóng góp quan trọng về phong tục tập quán của đất nước, từ đồng quê miền Bắc, cho đến xã hội tỉnh nhỏ miền Trung, hay thủ đô Sài Gòn phồn hoa của miền Nam. Tóm lại tác phẩm đã bắt được đời sống của quê hương, bắt được một cách độc đáo từ thế nhìn của một cô gái lai, mà những kỳ thị chủng tộc chỉ làm cho văn chương và xúc cảm của cô sâu sắc và bén nhậy.

Có người lại thấy trong truyện cô, cái bi kịch của những tâm hồn Việt Nam yêu nước, yêu một cách đam mê mà không (hay chưa) được yêu lại, vì cái bất hạnh đã khác biệt với quần chúng. Ở cô, nét khác biệt là dung nhan Âu Á, còn ở họ nó là cái vốn sống hải ngoại đã đem lại cho họ những ý thức nghệ thuật chính trị văn học khác với đồng bào, ít nhất là trong hoàn cảnh hiện tại.

Còn riêng tôi, tôi cảm thấy cái cám dỗ phiên dịch tác phẩm của cô ra tiếng mẹ đẻ, để giới thiệu với độc giả Việt Nam không quen thuộc lắm với Pháp ngữ. Nhưng tôi ngần ngại rồi lại thôi. Vì bản dịch dở hơn bản chính là điều khó tránh. Trong trường hợp cuốn *Đầm Lai*, bản dịch Việt ngữ còn có cơ nguy khác, là nó có thể ít Việt tính hơn nguyên bản Pháp văn.

Rồi tôi lại tiếc. Nước tôi nghèo từ khúc củi cho tới hạt lúa hạt mè, làm sao lại để mất một văn sĩ như cô cho một nền văn học khác. Và tôi ước mong có ngày cô sẽ viết bằng tiếng mẹ đẻ, tiếng Việt Nam, tiếng của cô, của tôi, của 65 triệu đồng bào, trong đó có con cháu của u già năm nào cõng cô đi dưới mưa phùn mùa thu đất Bắc, hay của ông già ngâm Chinh Phụ Ngâm cho cô nghe trong toa hạng ba một chuyến tầu đêm trên thiết lộ xuyên Việt...

Và cô sẽ ký với bút hiệu Kim Thư. Sách vàng, thơ vàng, Kim Thư đẹp như bút hiệu của một nhà văn nữ đặc biệt.

M.K.N.
Villa Park, Xuân 92.

LỤC BÁT ÂM THẦM

BÙI HUỆ THU

Người đi đâu đó? Phương Đông?
Áo sương khoác chắc lạnh lùng trời Thu?
Rừng phong gió cuốn bụi mù
Thấy chăng ai đứng cúi đầu ở đây?

Người đi đâu đó? Phương Tây?
Hình như ngõ trúc đan dày giọt mưa
Ôi buồn như thuở xa xưa
Chiều trông con nước mờ mờ khói tan...

Người đi đâu đó? Phương Nam?
Làm chim trốn tuyết hay làm khách du?
Chân mây mặt đất mịt mù
Tình ai có gợi chút sầu cố hương?

Người đi hướng Bắc tha phương
hay là vẫn đứng giữa đường bâng khuâng?
Ở đâu người nhỉ, mùa Xuân
Đào Hoa Y Cựu nở mừng người chưa?

Ở đâu? Đâu biết bây giờ!
Người đi ta chẳng tiễn đưa sao buồn?
Lẽ nào ta nhớ ta thương?
Người tan như mộng hay còn trong mơ?

NHÀ VĂN ISAAC ASIMOV ĐÃ QUA ĐỜI

Isaac Asimov, nhà văn có trí tưởng tượng vô tận đã từng viết gần 500 cuốn sách về khoa học và khoa học giả tưởng, vừa qua đời vì bệnh tim và thận, hôm thứ Hai 6 tháng Tư 1992, ở New York, hưởng thọ 72 tuổi.

Nhà văn Asimov đã cho hay từ đầu năm nay rằng lần giải phẫu trước đó đã khiến ông làm việc chậm lại và ông phải ngưng loạt bài hàng tháng trong tạp chí *Fantasy and Science Fiction*. Ông đã viết hơn 400 bài cho tạp chí này trong 33 năm qua.

Mặc dù bị bệnh tim từ năm 1977 và giải phẫu huyết quản vào năm 1983, Asimov vẫn tiếp tục viết khoảng 10 cuốn sách mỗi năm.

Trong một cuộc phỏng vấn, khi được hỏi ông sẽ làm gì nếu bác sĩ nói ông chỉ còn sống thêm sáu tháng nữa, Asimov đáp: "Đánh máy lẹ hơn."

Ông tiết lộ trong một cuộc phỏng vấn khác là ông rất sợ chết hoặc đầu óc bị chậm chạp vì tuổi già, nhưng tự an ủi rằng, "Tôi không lo ngại nữa vì không có ý tưởng nào của tôi mà chưa được viết xuống cả."

Cuốn sách cuối cùng của ông "Forward the Foundation," sẽ được nhà Bantam xuất bản vào cuối năm nay.

Ông đã viết 15 cuốn truyện dài mô tả về đời sống văn minh tương lai tại khắp các hành tinh trong vũ trụ, với những người máy phục vụ cho loài người.

Trong cuốn truyện dài thứ nhì của ông, "I, Robot," từ 1950, Asimov đã đặt ra ba điều lệ cho người máy như sau:

1. Người máy không được gây thương tích cho người, hoặc đứng yên để người bị thương tích.

2. Người máy phải tuân lệnh người, ngoại trừ khi vị phạm luật thứ nhất.

3. Người máy phải tự vệ, ngoại trừ khi vi phạm hai luật trước.

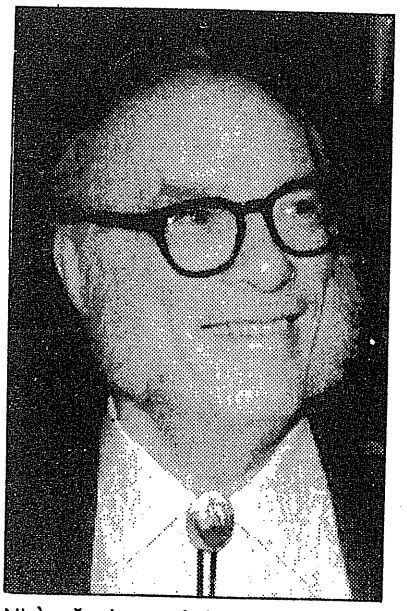

Nhà văn Isaac Asimov.

Asimov không thích viết truyện phim, vì theo ông, phim ảnh làm truyện của ông bị loãng đi. Ông đã từng từ chối viết truyện phim "A Close Encounter of the Third Kind" của Steven Spielberg vì, ông nói, "Tôi không thích một cuốn phim ca ngợi dĩa bay."

Tuy nhiên, có một cuốn sách của ông, "Fantastic Voyage," được chuyển thành phim. Cuốn này, xuất bản năm 1966, nói về một toán y sĩ được thu nhỏ lại và bắn vào dòng máu của một bệnh nhân đang hấp hối để chữa trị cho ông ta.

Asimov, sinh ngày 2 tháng Giêng, 1920 ở Petrovichi, Liên Xô. Lúc ông lên ba, gia đình di cư đến New York, nơi cha mẹ ông mở tiệm bán bánh kẹo và ông bắt đầu đọc hết những sách khoa học giả tưởng có trong tiệm.

Năm 15 tuổi, ông ghi danh vào Đại học Columbia, nơi ông tốt nghiệp cử nhân và tiến sĩ về hóa học. Ngoài viết văn, ông chỉ còn một nghề khác là thỉnh thoảng dạy tại trường Y khoa Boston.

Trong số các tác phẩm nổi tiếng của Asimov phải kể: 1. "The Complete Robot," 1982 -- trong cuốn này có các truyện ngắn từ tập "I, Robot" từ 1950; 2. "The Caves of Steel," 1954; 3. "The Waked Sun," 1957; 4. "The Robots of Dawn," 1983; 5. "Robots and Empire," 1985; 6. "The Currents of Space," 1952; 7. "The Stars, Like Dust," 1951; 8. "The Debble in the Sky," 1950; 9. "Prelude to Foundation," 1988; 10. "Forward the Foundation," sẽ xuất bản cuối năm nay; 11. "Foundation," 1951; 12. "Foundation and Empire," 1952; 13. "Second Foundation," 1953; 14. "Foundation's Edge," 1982; 15. "Foundation and Earth," 1983.

CHÂN TƯỚNG DƯƠNG THU HƯƠNG

NGÔ XUÂN ĐỒNG

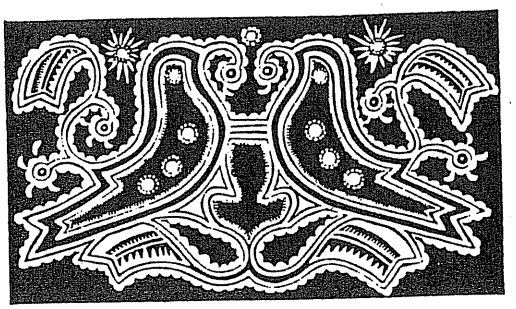

LTS -- Ngô Xuân Đồng là một độc giả của Thế Kỷ 21 *ở Úc. Tòa soạn nhận thấy nhiều dữ kiện trong bài viết có giá trị, nên đăng nguyên văn để rộng đường dư luận. Tuy nhiên, tòa soạn mong được đón nhận những góp ý của các bạn với một phong thái tự tại hơn. Người cộng sản trước đây có lối nói phứ, xách mé, mà chúng ta không thích. Thiết tưởng "kỷ sở bất dục vật thi ư nhân".*

Thế Kỷ 21

Thời gian gần đây, một số người hoặc nông cạn, hoặc ham của lạ đã tìm đọc các sáng tác đầu độc của bọn biệt kích văn nghệ cộng sản được viết dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của đảng. Nhưng tất cả các bạn hữu và chúng tôi không ai thèm đọc. Bởi chúng tôi không lạ bản chất lưu manh của đảng cùng bọn đảng viên. Ngay những đảng viên vì cơm áo, vì gái hay vì lẽ gì khác, đã THỰC SỰ bỏ đảng chạy về bên này chiến tuyến, chúng tôi chưa được gặp một ai đã bỏ lại bản chất lưu manh đã hóa đá của họ ở phía bên kia cả. Thì với những đảng viên đang còn trong hàng ngũ hoặc bị khai trừ cuội, bị tù cuội để khoác áo phản kháng, chúng tôi không tin.

Như đã nói, chúng tôi không thèm đọc nên không có ý phê bình, nhận xét gì về cuốn KHẢI HOÀN MÔN. Ở đây, chúng tôi chỉ muốn dựa ngay trên lời lẽ gian dối của chính Dương Thu Hương trong bản tự bạch y thị viết từ 12 tháng Tám, 1991 tới bây giờ ngẫu nhiên chúng tôi đọc phải, để vạch trần bộ mặt "phản kháng" đã trôi hết son phấn của một tên biệt kích văn nghệ còn giữ nguyên đảng tính mà thôi.

Theo lời Dương Thu Hương khai với những kẻ cùng phường thì 17 tuổi y thị XUNG PHONG đi Trường Sơn đánh Mỹ, rồi vào đảng, tốt nghiệp trường viết văn Nguyễn Du. Chỉ bao nhiêu đó thôi, những người có kinh nghiệm cộng sản đã biết y thị là hạng nào rồi, chứ khỏi cần y thị phải huych toẹt tuyên bố "Tôi không từ bỏ đội ngũ những người cộng sản để chạy sang hàng ngũ những người chống cộng". Bởi lẽ gia nhập đảng sau 1950 nó cực kỳ khó khăn. Hơn thế, một kẻ đã lọt qua được chiếc kính hiển vi với độ phóng đại 10 triệu lần của Hà Nội để ngồi vào trường viết văn Nguyễn Du phải là kẻ suốt đời chết sống với đảng. Đơn cử, thời kỳ 1954 có bốn nhà báo từ miền Nam tập kết ra Bắc là Nguyễn Khôi quê ở Hải Dương, Đình Hòa quê ở Nam Trung Bộ, Việt Hùng và Đoàn Giỏi (văn sĩ - ký giả) quê ở Nam Bộ. Cả bốn đều viết cho tờ *Nhân Dân Miền Nam* do Trung Ương Cục trực tiếp điều hành. Vậy mà ra Bắc không ai được tiếp tục viết báo, vì lý do không đủ lập trường, không đủ trung thành. Việt cộng chia đảng viên ra làm ba loại tùy theo mức độ trung thành: A, B, C. Những đảng viên được đảng cho phép cầm bút phải là loại A và được đảng gạn đi lọc lại nhiều lần rất cẩn thận. Chứ không như ở miền Nam, ai thích văn thơ, học thuật là tự do cầm bút. Cho nên, hễ thấy một đảng viên cầm bút "lăn xả" sang chiến tuyến của ta, xin hãy thận trọng xem xét cho thật kỹ.

Một điều nữa giúp ta khỏi mất công soi rọi tìm kiếm chiếc đuôi của Dương Thu Hương là sự vụng về của đoàn xiếc Hà Nội. Một "tù nhân chính trị nguy hiểm" như Dương Thu

Hương đến đối nhiều nhân vật tiếng tăm xin gặp không được, lại ngang nhiên mang cả giấy bút vào nhà tù Việt cộng được xếp hạng rùng rợn nhất thế giới để viết những điều thế này "Tôi chủ trương vi phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đối với tôi, vòng phấn của thứ luật pháp đó quá hẹp. Tôi không thể thích ứng. Tôi giành quyền tự do cho mình bằng bất cứ giá nào." Thì ra cả bộ máy công an gồm hơn nửa triệu tên ác ôn uống máu người không biết tanh chỉ là que tăm mục trong bàn tay thép của Dương Thu Hương? Diễn tuồng như thế mà không sợ trẻ con miền Bắc chúng cười cho.

Bây giờ bàn vào bản tự bạch của Dương Thu Hương. Tại sao lại phải bàn? Là bởi vì nó đụng đến vấn đề chung của toàn thể mấy chục triệu nạn nhân của cộng sản: cuộc chiến tranh lần thứ hai ở Việt Nam. Nội dung chính của bản tự bạch là lên án chính quyền miền Nam rước ngoại bang vào, gây ra cuộc chiến tranh tàn sát đồng bào và chính quyền miền Bắc có công đánh đuổi xâm lăng. Lời lẽ của Dương Thu Hương "Khi nhà nước miền Bắc CHƯA KỊP tuyên bố "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" thì chính quyền miền Nam đã hô hào "Bắc Tiến! Lấp sông Bến Hải!" rồi".

SỰ THẬT có đúng như thế không? Ngày nay, không một ai còn lạ KẾ HOẠCH XÂM LƯỢC MIỀN NAM đã hình thành tại chiến khu Việt Bắc vào đầu năm 1954 trước khi tên sát nhân Hồ Chí Minh cử Phạm Văn Đồng dắt đoàn đại biểu Việt Minh sang Thụy Sĩ dự hòa đàm Geneve. Hiệp định Geneve chưa kịp ra đời thì Hồ gọi Duẩn từ chiến khu U Minh nằm trong tỉnh Bạc Liêu ra Việt Bắc nhận toàn bộ kế hoạch xâm lược miền Nam. Quay vào Bạc Liêu, Duẩn triệu tập bọn cộng sản đầu sỏ các tỉnh, các ngành ở miền Nam chỉ thị chúng giữ lại tất cả cán binh trung kiên giả dạng thường dân, chôn giấu toàn bộ vũ khí rải rác khắp hàng trăm huyện để chuẩn bị phá tổng tuyển cử (nếu có) và nổi dậy cướp chính quyền. Bản danh sách hơn 10 vạn cán binh ở lại nằm vùng do Lê Đức Thọ ký duyệt, đã được cánh tay phải của hắn là Phan Đức -- phó trưởng ban tổ chức Trung Ương Cục Miền Nam -- mật danh là văn phòng 2, thân chinh mang đến Kinh Tư, xã Trí Phải, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu trao tận tay cho Trần Bạch Đằng để tổ chức làm giả giấy tờ tùy thân cho chúng nó chui vào hàng ngũ dân chúng. Một buổi trưa hè, Lê Đức Thọ ngồi làm việc trong cơ quan tỉnh ủy Đồng Tháp đóng trên bờ kinh Nguyễn Văn Tiếp, thấy một toán bộ đội đi ngang qua, hắn nhảy phóc ra chặn đường, quát tháo ầm ĩ "Đi đâu? Kéo nhau hết ra Bắc, bỏ cơ sở lại cho ai? Bộ tính bỏ luôn miền Nam cho Pháp à?" thế là cả đơn vị riu ríu quay về.

Từ 1955 trở về sau, mỗi năm Hà Nội gửi hàng nghìn sĩ quan sang các nước cộng sản học quân sự, đồng thời vét vũ khí khuân về. Năm 1957 quân miền Bắc bắt đầu lén lút xâm nhập trái phép miền Nam, càng ngày càng đông. Cho đến tháng Mười Hai, 1960 sau khi vũ khí và quân tướng được bố trí cùng khắp rồi, Hà Nội liền công khai xé bỏ hiệp định Geneve, công khai phát động cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam Cộng hòa, dựng lên một mặt trận ma gọi là Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam để che đậy Bộ tư lệnh chiến trường miền Nam do con cưng của Hồ Chí Minh là đại tướng Nguyễn Chí Thanh từ Hà Nội vào cầm đầu. Cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác này mệnh danh là cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam Việt Nam càng ngày càng bành trướng mạnh mẽ đe dọa sự sống còn của một quốc gia tự do dân chủ hợp hiến. Trước nguy cơ đó, tháng Ba, 1965 -- nghĩa là sau khi Việt Cộng khởi đầu xâm lăng tới tám năm, quân đội Mỹ bị bắt buộc phải nhảy vào cứu nguy cho đồng minh thì tên giặc xảo quyệt Hồ Chí Minh mới đổi danh xưng "cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam Việt Nam" ra "cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước" để che đậy hành động xâm lăng của nó. Nếu Việt cộng không xâm lăng miền Nam thì làm gì ra sự có mặt của người Mỹ ở đó. Chuyện hai năm rõ mười như vậy mà Dương Thu Hương, kẻ đã trực tiếp nhúng tay và luôn luôn tự hào về hành động tội ác của mình đã dám trắng trợn đổi địa vị của kẻ xâm lược ra địa vị của kẻ bị xâm lược như đã dẫn chứng ở trên.

Cũng với mục đích móc túi chính nghĩa của người khác, Dương Thu Hương đã gian giảo nói không ngượng mồm rằng ở miền Bắc không hề có bóng dáng một người lính Nga, trong khi đó ở miền Nam đầy nhóc lính Mỹ. Hãy gạt ra ngoài nhiều trăm sĩ quan Nga thuộc các binh chủng không quân, tên lửa, ra đa ngày đêm túc trực bên cạnh bộ đội Việt Cộng để chỉ dạy cho chúng từ việc lớn đến việc nhỏ, thì mấy sư đoàn bộ đội chính quy Trung Cộng bảo vệ các tỉnh Thái Nguyên, Hà Giang, Bắc Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Dương Thu Hương định giấu đi đâu? Một người nhớ dai như y thị hẳn còn lưu giữ nguyên vẹn trong ký ức câu chuyện lính Trung Cộng bắn máy bay Mỹ đã một thời làm trò cười cho dân chúng miền Bắc. Theo kinh nghiệm thông thường, muốn bắn máy bay có hiệu quả thì mũi súng của người lính phòng không luôn luôn phải đối diện với đầu máy bay và khai hỏa lúc máy bay lao thẳng xuống mục tiêu. Đằng này, khi máy bay Mỹ cắm đầu xuống thì lính Trung Cộng hoảng sợ nhào xuống hố trốn, đến lúc máy bay đã vút qua thì họ lại lóp ngóp trèo lên mâm pháo bắn theo nên dân chúng chế nhạo "bộ đội Trung Quốc bắn vuốt đuôi máy bay Mỹ."

Trò vu khống bỉ ổi quá quen thuộc của Hà Nội cũng được Dương Thu Hương diễn lại. Y thị trưng ra trong số rất nhiều tội ác TƯỞNG TƯỢNG do chính bác Hồ của y thị bịa ra để gán vào cổ quân đội cộng hòa và lên giọng nhân từ là đã "tước bỏ những chi tiết ấy đi để giữ thể diện cho dân tộc" nhằm mục đích che đậy vô vàn tội ác dã man CÓ THẬT của chúng nó. Suốt thời gian chiến tranh, có mấy ngày Việt Cộng không pháo kích hay tung lựu đạn vào các khu dân cư? Có ngày nào không xảy ra hằng trăm vụ bắt cóc, tra tấn, thủ tiêu? Những cách giết người dã man nhất như buộc đá vào cổ nạn nhân vất xuống sông, mổ bụng dồn trấu, chôn sống, dùng chày vồ dùng búa đập đầu nạn nhân cùng nhiều cách hành quyết rùng rợn của Việt Cộng đã gây ra một không khí kinh hoàng bao trùm khắp ba miền đất nước. Hầu hết những xã, những ấp ở miền Nam đều mất đến hằng trăm xã trưởng, ấp trưởng. Chúng giết đến nỗi không kịp bầu lên người mới để thay thế. Đa số ấp trưởng, xã trưởng đêm đêm phải trốn qua các địa phương lân cận mà ngủ. Chiến tích này có ghi đầy đủ trong các bản tổng kết chiến tranh của Hà Nội. Chuyện vu khống của Việt Cộng còn dài. Chúng ta hẳn chưa quên ngày xưa báo chí miền Bắc bịa rằng "Trong một cuộc càn quét, bọn ngụy quân đã xé xác trẻ con ném vào chảo nước sôi" đã bị báo chí miền Nam vặn hỏi "Củi đâu? Chảo đâu? Thì giờ đâu? để làm việc đó trên đường hành quân khẩn cấp?" Giờ đây, để thiên hạ tin mình là kẻ không biết nói dối, Dương Thu Hương chơi kiểu giật gân. Y thị viết "Tôi đã đến nhiều trại thương binh. Tôi đã gặp những phế binh nơi thôn cùng ngõ hẻm. Tôi đã qua cao nguyên miền Trung và sườn dãy Trường Sơn, nơi những cánh rừng chưa hồi sinh nguyên vẹn vì chất độc. Tôi chứng kiến nhiều cái chết ung thư do nhiễm chất da cam... Tôi đã nhìn tận mắt những quái thai do nhiễm độc ở cả hai miền..." Đọc những dòng này, người ta phải phì cười mà hỏi "làm sao Dương Thu Hương có thể nhìn thấy tận mắt những quái thai ở cả hai miền? Có thể gặp được phế binh nơi thôn cùng ngõ hẻm? Lấy tư cách gì? Bằng phương tiện gì? Ai cấp cho tiền bạc, xe cộ, xăng dầu và địa chỉ có quái thai, có phế binh để Dương Thu Hương đến tận nơi, nhìn tận mắt. Mà phế binh ở Việt Nam thì xã nào cũng có. Và Dương Thu Hương làm nghề gì để có thể chứng kiến được NHIỀU cái chết ung thư. Theo Việt cộng thì chất độc đã giết hại hằng chục vạn người. Chữ NHIỀU của Dương Thu Hương xin tạm hiểu là một trăm thôi. Thử hỏi các bác sĩ và y tá cả đời làm việc ngay trong bệnh viện đã có dịp chứng kiến (tức là trông thấy) được một trăm trường hợp tắt thở vì ung thư chưa? Khoác lác như thế chẳng làm ai tin, chỉ mang tiếng.

Về cuộc cải cách ruộng đất đẫm máu ở miền Bắc, Dương Thu Hương đổ cho Trung Cộng là tác giả và bịa ra màn "Khủng bố những người kháng chiến cũ" của ông Diệm để che đậy tội ác tày trời của đảng. Nhưng tiếc thay, cải cách ruộng đất ở Trung Cộng đã diễn ra không SAI như ở Việt Nam, mà hoàn toàn ĐÚNG trong khuôn khổ những quy định của đảng Mác xít, mặc dù địa chủ ở Trung Cộng nhiều gấp hơn 30 lần số địa chủ ở Việt Nam. Nghĩa là Trung Cộng chỉ xử trảm địa chủ cùng một số phú nông và tịch thu tài sản của họ mà thôi, chứ không lợi dụng chiêu bài cải cách ruộng đất để tàn sát rất dã man hằng vạn cán bộ tiểu tư sản tài năng có công lớn trong kháng chiến chống Pháp nhưng bị đảng xếp vào loại thiếu trung thành. Do lúc đầu kháng chiến một trăm phần trăm bần cố nông đều mù chữ nên Hồ Chí Minh phải dùng giai cấp tiểu tư sản trong tất cả các cơ cấu nhà nước từ Trung Ương xuống xã.

NAM CALIFORNIA

Hội chợ của 15 sắc dân gốc Á tại quận Cam

Một Hội Chợ Á Châu, với sự góp mặt của ít nhất 15 sắc dân, sẽ được tổ chức vào giữa tháng Sáu 1992, tại Mile Square Park, thị xã Fountain Valley, nam California.

Theo trình bầy của Ban Điều Hành Hội Chợ thì đây sẽ là "một hội chợ Á Châu lớn nhất từ xưa tới nay tại Quận Cam, gồm 700 gian hàng, chia thành 15 khu cho mỗi sắc dân Á Châu. Số người, kể cả người Mỹ, tới thăm Hội Chợ dự trù có thể lên tới 180,000 người."

Hội Chợ Á Châu sẽ được tổ chức trên tinh thần thi đua của các sắc dân, để phô diễn những gì đẹp nhất, hay nhất của từng dân tộc.

Hội Chợ này diễn ra từ ngày thứ Sáu 12 tháng Sáu, đến ngày Chủ Nhật 14 tháng Sáu 1992, nằm trong khuôn khổ Tuần Lễ Á Châu Toàn Quốc (National Asian Week), Ngày Á Châu Toàn Quốc (National Asian Day) 14 tháng Sáu, và cũng là ngày Toàn Quốc Tôn Vinh Quốc Kỳ (National Flag Day, 14-6).

Khi chuyển sang hòa bình, cách mạng vô sản bắt buộc phải tiến lên những bước mới như quốc hữu hóa tài sản của tư bản, tiêu diệt tư sản và thương gia, cải tạo tư tưởng và thanh trừng trí thức văn nghệ sĩ. Những chiến dịch này tất nhiên sẽ đụng chạm ngay đến toàn thể cán bộ kháng chiến đang lãnh đạo các cơ quan đảng và chính quyền trong toàn quốc. Hơn thế, cách mạng vô sản càng tiến xa thì mâu thuẫn đối kháng giữa bọn vô sản với tầng lớp tiểu tư sản sẽ càng lớn. Cho nên để tránh cuộc đấu tranh giành giật quyền lực của tiểu tư sản trí thức trong một tương lai không xa, Hồ Chí Minh lợi dụng cải cách ruộng đất để tàn sát họ. Chứ cải cách ruộng đất làm thế nào mà sai được? Anh địa chủ sờ sờ ra đó mà chém lầm đầu của người khác được thì chỉ một mình Hồ Chí Minh mới dám nói và lũ con cháu của nó nghe được mà thôi.

Còn nói ông Diệm khủng bố trả thù những người kháng chiến cũ là kiểu vu vạ không có liêm sỉ. Tất nhiên chính quyền Việt Nam Cộng Hòa lúc đó có bắt bọn cộng sản không chịu tập kết ra Bắc theo hiệp định Geneve, mà dùng giấy tờ giả ở lại miền Nam trà trộn trong dân chúng để phá hoại, khủng bố, lật đổ chính quyền. Nhưng những ai trong bọn họ thức thời, nhận ra con đường lầm lạc của mình mà xin hồi chánh thì được trở về gia đình làm ăn sinh sống như mọi công dân khác. Ngay ở Sàigòn và một số thành phố khác thiếu gì hồi chánh viên là những thương gia giàu có. Một số khá đông hồi chánh viên xin phục vụ chính quyền quốc gia đã được trọng dụng, nhiều người lên đến chức trưởng ty hoặc cao hơn. Nếu không nhờ những người này thì làm sao chính quyền quốc gia khám phá được hằng nghìn hầm chôn giấu vũ khí, làm sao đánh nát được toàn bộ hạ tầng cơ sở của cộng sản khắp miền Nam đến nỗi năm 1958 Hà Nội phải cuống cuồng đẩy vội phần lớn cán bộ miền Nam hồi kết về lấp lỗ trống? Cay cú vụ này cho nên sau ngày 30 tháng Tư, 1975 trọng tâm công tác hàng đầu của Việt Cộng là lùng bắt hồi chánh viên giam chặt hai nhà tù Hỏa Lò và Chí Hòa để tra tấn bằng những đòn thù hết sức độc ác, một số họ đã bị thủ tiêu.

Hết chạy tội cho đảng, Dương Thu Hương lại chạy tội cho lũ đảng viên. Y thị kêu rằng "đại đa số những đảng viên cộng sản bình thường là những con người nhẫn nại hy sinh và khổ ải." Đáng lý ra thì không cần lên tiếng về cái khoản này, bởi vì toàn dân Việt Nam đã nhìn thấy rõ cảnh ăn trên ngồi trước của bọn đảng viên ở bất cứ cấp nào. Có ai không phải là đảng viên mà được làm ấp trưởng, chủ tịch xã, chủ tịch huyện, chủ tịch tỉnh hay nhảy vào trung ương? Tất nhiên, trừ đôi ba chức vụ bù nhìn để lường gạt dư luận. Có nơi nào trên đất nước Việt Nam người ta không thấy bọn đảng viên cướp nhà cửa, tài sản, ruộng đất, tống tiền, ăn hối lộ, ép dâm, hủ hóa, trác táng, ức hiếp dân chúng? Lương hướng trong tất cả các ngành đều cùng một kiểu bất công. Tài năng của đảng viên đáng bậc 1 bậc 2 thì đảng xếp cho bậc 5 bậc 6. Ngược lại, tài năng quần chúng đáng bậc 5 bậc 6 thì đảng xếp cho bậc 1 bậc 2. Ngay cả chân chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp đảng cũng dành cho đảng viên. Bọn này đích thực là giai cấp địa chủ đỏ, chuyên hút máu nạo xương nông dân. Quanh năm chúng không hề bước chân ra đồng, chỉ ngồi nhà đánh chén và ra lệnh chỉ đạo. Thế nhưng đứa nào cũng nhà cao cửa rộng, đồ đạc chẳng thiếu thứ gì. Cho nên dân chúng đã đắng cay than thở "Mỗi người làm việc bằng hai. Để cho chủ nhiệm mua đài tậu xe. Mỗi người làm việc bằng ba. Để cho chủ nhiệm xây nhà xây sân". Khỏi cần phải thống kê dài thêm nữa. Bao nhiêu đó thiết tưởng đã đủ thấy được "sự khổ ải khốn cùng" của lũ đảng viên rồi.

Tội ác của Việt Cộng không gì có thể đo lường được. Từ 1945

NAM CALIFORNIA

Chương trình phát thanh "Sống Trên Đất Mỹ"

Chương trình phát thanh "Sống Trên Đất Mỹ" (STĐM) phát trong toàn vùng quận Cam (Orange County), đã vừa cho phổ biến chương trình phát thanh trong tháng Tư 1992, với nhiều tiết mục đặc biệt, như mời chiến sĩ Võ Đại Tôn, Luật sư Nguyễn Đình Khương, một số giới chức thuộc Bộ An Sinh Xã Hội Hoa Kỳ, lên đài, giải đáp mọi thắc mắc của đồng bào, ngay trong buổi phát thanh.

Mời quí vị thính giả cư ngụ trong khu vực quận Cam và Los Angeles đón nghe các buổi phát thanh nói trên ở băng tần AM 1190 đài K-ORG, vào lúc 9 giờ đến 10 giờ tối mỗi thứ Ba hàng tuần. Và gọi ĐT số (714) 635-1190 nếu muốn nêu thắc mắc.

STĐM đã hoạt động từ hơn 10 tháng nay, phục vụ thính giả Việt Nam miền Nam California, đặc biệt giải đáp những thắc mắc của đồng bào mới qua theo diện đoàn tụ (ODP) và tù chính trị (HO), hướng dẫn thủ tục bước đầu định cư.

đến 1975 chúng đã gây ra hai cuộc chiến tranh sai lầm tai hại giết chết hàng chục triệu sinh mạng, làm hằng chục triệu người tàn phế. Thủ tiêu hàng chục vạn người trong cải cách ruộng đất và đấu tư sản. Tàn nhẫn phân biệt đối xử với dân chúng sinh sống ở vùng Pháp kiểm soát hồi thời kháng chiến, và với toàn dân miền Nam sau ngày 30 tháng Tư, 1975. Hèn mạt trả thù hằng triệu đối phương, giam giữ trái phép và dài hạn mấy chục vạn người trong cái gọi là trại học tập cải tạo khiến hầu hết gia đình của họ vĩnh viễn tan nát. Trắng trợn cướp đoạt hàng vạn ngôi nhà và toàn bộ tài sản của hàng triệu gia đình trong những cuộc kiểm kê. Gây ra hai cuộc di cư thảm khốc buộc ba triệu người rời bỏ quê cha đất tổ với nửa triệu người gửi xác vào lòng đại dương. Áp dụng chủ nghĩa cộng sản độc tài phản tiến hóa, tước đoạt mọi quyền làm người của toàn dân, thi hành chính sách giáo dục ngu dân tối phản động, hủy diệt mọi giá trị tinh thần quý báu của tiền nhân để lại, xóa bỏ nền kinh tế thị trường đầy sức sống, dìm dân tộc vào cảnh lầm than đói khổ triền miên, kéo đất nước lùi lại hằng thế kỷ, tàn phá hầu hết tài nguyên của quê hương v.v... và v.v...

Tội ác của Việt Cộng nặng đến đâu, sẽ bị nhân dân nghiêm xử như thế nào, chúng biết rõ. Thế nhưng, trong suốt bản tự bạch Dương Thu Hương không dám nhìn nhận một tội ác nào của đảng cả. Tuy nhiên, y thị luôn mồm kêu gào hãy "quên hận thù và tha thứ." Y thị còn dọa "nếu cứ nuôi dưỡng hằn thù" sẽ có một sông Gianh lần thứ ba. Y thị không biết rằng toàn thể nạn nhân của cộng sản sẵn sàng chấp nhận một sông Gianh lần thứ mười, chừng nào mọi dấu vết cộng sản trên quê hương chưa được xóa sạch. Nhằm chia rẽ cộng đồng Việt Nam hải ngoại ra làm nhiều mảnh để dễ bề đánh phá, Dương Thu Hương đã dùng cái mũ "chống Cộng quá khích" do bọn đầu sỏ Hà Nội sáng chế để chụp lên đầu những người hết lòng yêu nước thương nòi. Hễ cộng đồng Việt Nam hải ngoại bị triệt hạ coi như cuộc tranh đấu lật đổ bạo quyền cộng sản của đồng bào ta trong nước mất đi một lực lượng hỗ trợ tối quan trọng. Cho nên chúng ta cần sáng suốt, đừng ai để cho cộng sản lừa.

Để làm mềm lòng chúng ta, Dương Thu Hương bằng giọng lưỡi vô cùng xảo quyệt gợi lại tình cảm nòi giống, quê hương, dân tộc. Y thị lớn lối xưng hô "Tôi muốn nói với đồng bào của mình. Tôi hiểu đồng bào của mình. Họ là đồng bào của tôi", trơ trẽn tự xưng là con người của tự do, là nhà văn của dân đen, thanh minh rằng mình không phải là đứa con bội bạc tổ tiên, trịch thượng nhận mình là bà mẹ Việt Nam của thằng bộ đội và của cả anh lính cộng hòa, là đấng cứu thế sẵn sàng đi dưới hai làn đạn và chịu ném đá từ cả hai phía vì tương lai của dân tộc.

Có lẽ dừng ở đây là vừa, vì mọi người đều đã thấy bản tự bạch của Dương Thu Hương thực chất chỉ là bản chạy tội cho đảng, là chiếc lăng kính, trong đó hình ảnh y thị hiện lên rõ nét là một nữ đảng viên cộng sản quỷ quyệt, một con điếm chính trị nguy hiểm.

NGÔ XUÂN ĐỒNG
10-4-1992

Thông Báo

Thế Kỷ 21 trân trọng thông báo cùng quý văn hữu, quý độc giả và quý thân chủ quảng cáo:
Kể từ tháng Sáu 1992, *Thế Kỷ 21* có những đổi mới sau đây:
1. Địa điểm liên lạc và điện thoại mới của *Thế Kỷ 21* (dùng từ mùng 1 tháng Năm 1992):

Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

2. Mọi thư từ, tiền bạc, chi phiếu xin đề cho *Thế Kỷ 21*, và gửi về địa chỉ trên.
3. Để thân hữu và độc giả mua báo, gửi bài, nhận tiền và sách được dễ dàng, nhanh chóng, *Thế Kỷ 21* sẽ lập nhiều Văn phòng Đại diện ở các nơi. Các thân hữu muốn làm Đại diện *Thế Kỷ 21* ở địa phương, xin liên lạc với tòa báo để trao đổi thêm điều kiện hai bên.

Westminster, 20-4-1992

Phỏng vấn Thế Giang:

"BÀ DƯƠNG THU HƯƠNG CHẠY XE THEO LUẬT MIỀN BẮC"

LTS -- Thế Giang, tác giả tập truyện Thằng Người Có Đuôi (Người Việt *xuất bản 1988, tái bản 1990), hiện cư ngụ ở Đức. Trong tuần lễ từ 13 đến 20 tháng Tư, anh ở Cali để nghiên cứu việc dùng máy điện toán trong công tác ấn loát, xuất bản.* Thế Kỷ 21 *phỏng vấn Thế Giang về một số vấn đề văn học và chính trị. Trong số này, tòa soạn đăng một trích đoạn của cuộc phỏng vấn liên quan tới "vụ Dương Thu Hương", nhằm cung cấp thêm một cách nhìn khác, bên cạnh những phát biểu đã có của Vương Hữu Bột, Bùi Bích Hà, Thụy Khuê (trong* Thế Kỷ 21*) và Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Ngọc Ngạn, Nhật Tiến v.v...*

Lê Tam Ca thực hiện cuộc phỏng vấn này.

TK21: Anh đã đọc "Dương Thu Hương tự bạch"? Là người sinh ra và lớn lên ở Hà Nội, tiếp cận với sinh hoạt văn học nghệ thuật miền Bắc Việt Nam, anh có ý kiến gì?

TG: Ý kiến thoạt tiên của tôi là... "á khẩu"! Thú thật, tôi không thể có được ý kiến gì cho nó mạch lạc, sáng sủa khi xảy ra chuyện. Một vụ tai nạn giao thông. Dương Thu Hương và Thụy Khuê là hai người phụ nữ tôi rất yêu mến, cảm phục, và kính trọng. Họ có chung một cái đích, là sự tiến bộ tốt đẹp cho đất nước chúng ta. Song, rất tiếc, là mỗi người đã đi bằng cách thế, hoàn cảnh riêng của mình. Bà Thụy Khuê đã chạy xe theo qui ước chung, được số đông thừa nhận, tức luật quốc tế. Còn bà Dương Thu Hương đã chạy xe theo luật miền Bắc.

TK21: Dương Thu Hương cho rằng bà đã chủ ý "phạm luật", phải chăng bà đã nhìn thấy những bất toàn của "luật miền Bắc", và muốn đưa sinh hoạt tư tưởng, văn hóa vào vòng luật phổ quát. Hay chỉ là một phản ứng đã bị xã hội điều kiện hóa?

TG: Thưa anh là cả hai. Ý muốn là một chuyện, kết quả là chuyện khác. Hoàn cảnh, phương tiện, quan niệm về sự cháy đôi lúc khiến cho người ta đốt cho đám cháy lớn hơn, thay vì dập tắt. Tôi đã có kinh nghiệm về vụ này. Năm 1975 vào Sàigòn, lần đầu, nếm miếng bánh bông lan, thưa anh, tôi đã cắn chảy máu lưỡi mình... Chúng tôi quen ăn thô, cái gì cũng phải cắn cho thật mạnh, đụng tới những miếng mềm mại, tươi, xốp, chúng tôi vụng về.

TK21: Một số người cầm bút ở hải ngoại đã góp ý về vấn đề này. Theo anh, nếu Dương Thu Hương, và nói chung giới cầm bút trong nước, đọc được, liệu có tạo ra đối thoại, hay sẽ nổ ra cuộc chiến bằng ngôn từ ác liệt không thua cuộc chiến bằng súng đạn, bom mìn trước đây?

TG: Thưa anh, anh đã hỏi tới vấn đề mà tôi sợ nhất. Tôi sợ rằng chúng ta, tất cả, sẽ lại đem súng đạn bom mìn vào bàn tiệc văn hóa. Chả may nó thế, chúng ta sẽ là nạn nhân của nhau, và chỉ có kẻ thứ ba đang rình nấp ở đâu đó, là thủ lợi. Chúng ta, những người cầm bút ở trong và ngoài nước, giống nhau lắm. Cái khác, là hoàn cảnh. Tôi cầu mong cái sẽ đến, nó là đối thoại, chứ đừng "Tự Bạch" thêm một lần nữa, như Dương Thu Hương đã bị.

Cái khác nhau của hoàn cảnh, là thế này: Miền Nam đã bị pháo kích, bị vây đánh, nên hễ thấy cái gì cựa quậy ở bên kia chiến hào, là phản pháo. Còn miền Bắc đã... bị phải đánh. "Bị phải đánh", cái phần bên kia chiến hào nó đau xót hơn nhiều. Tay phải, nó cầm súng nhắm bắn đối phương, còn tay trái, cầm dao găm thủ thế với đồng đội. "Kẻ thù số một của đồng chí bí thư, là thằng phó bí thư"... máu địch ít, mà máu ta lại nhiều. Nhà văn là ở tác phẩm. Điểm lại tất cả những tác phẩm của Dương Thu Hương, máu ta, tự ta lấy của nhau, nhiều hơn máu địch lấy thì phải. "Địch" với "ta" bây giờ đã là một, nên chăng, lấy máu nhau thêm một lần nữa?

TK21: Khổ nỗi, biên tế giữa chính trị và văn hóa, đặc biệt ở Việt Nam suốt nửa thế kỷ qua, rất là mong manh. Liệu thế hệ chúng ta, cả trong lẫn ngoài nước, biện biệt nổi không?

TG: Thưa anh là khó. Nó đòi hỏi khả năng tự nhìn rõ mình, để mà biết người. Nửa thế kỷ qua là nửa thế kỷ bị động của dân tộc ta. Bị động từ lịch sử cho tới số phận mỗi con người. Chúng ta đã bị tổng động viên cho chiến tranh, động viên cho tới bức tượng Phật trong chùa. Tất cả đã hồ hởi đi vào trận chiến ý thức hệ của chính trị đem văn hóa làm công cụ phục vụ chính trị, lấy cái có giá trị vĩnh hằng để suy tôn cái hào quang hư ảo. Tôi cho là vẫn có người nhìn ra được cái biên tế đó chứ. Thế hệ chúng ta có lẽ con số nhìn ra đã đông hơn. Vấn đề của mình là làm sao cho nhiều người hơn nữa nhìn ra.

Ký giả lão thành Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

"MỘT TƯƠNG LAI ĐẸP HƠN HIỆN TẠI"

Hai mươi sáu năm viết báo qua các thời kỳ của những chính quyền quốc gia, với 14 năm ở tù (trong nhà giam Pháp và trại cải tạo Cộng sản): Đó là quá trình của ký giả lão thành Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, 71 tuổi, vừa đến định cư ở Hoa Kỳ cuối tháng Hai vừa qua.

Trong căn nhà nhỏ trên đồi Anaheim vào một buổi chiều xuân nắng đẹp, vóc dáng tráng kiện và phong thái khoan hoà của ông hôm nay tương phản hoàn toàn với hình ảnh thảm thương của một người tù cao tuổi, ốm yếu, ngày ngày kéo lê chiếc cuốc trên vùng núi rừng mưa lạnh Pleiku, nơi trại cải tạo Gia Trung, hồi 10 năm trước.

Đối với Nguyễn Viết Khánh, quãng đời tù đầy khá dài khiến ông có nhiều kỷ niệm và luôn thiết tha mong gặp lại bạn bè cùng cảnh ngộ. Ông nói rằng khi ra khỏi cơn ác mộng người ta thường muốn kể lại cho nhau xem có những gì trong ấy.

Điều mong mỏi ấy đã thực hiện được qua buổi tiếp xúc với thân hữu, bạn bè ở vùng Quận Cam, nhân dịp ông từ nơi định cư San Jose đến thăm miền Nam Cali trong ít tuần lễ. Buổi họp mặt được tổ chức vào hồi 11 giờ ngày thứ Bảy 11 tháng Tư 1992, tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ. Ông đã gặp lại những người đã từng quen biết trong ngành thông tin báo chí, nhất là các cựu đồng nghiệp Việt Tấn Xã, các cựu tù nhân của các trại cải tạo T-20, Gia Trung, Z-30D,...

Ông cho biết người đầu tiên dẫn ông bước vào nghiệp báo chí là ký giả quá cố Trần Việt Sơn và ông làm cho tờ tuần báo *Thanh Niên* ở Hà Nội từ năm 1949. Khi ấy, với bút hiệu Tùng Khanh, ông viết truyện ngắn, một số bài về khoa học hoặc dịch tin tức. Đến những năm 60 và 70 bằng bút hiệu Sơn Điền, ông cũng còn viết về đề tài khoa học chẳng hạn như về công cuộc thám hiểm mặt trăng của kế hoạch Apollo.

Năm 1950 khi cơ quan Vietnam Press được thành lập, tách rời khỏi AFP, ông đã qua làm việc với giám đốc đầu tiên lúc đó là ông Hồ Văn Đồng (hiện ở Virginia) và suốt 25 năm sau đấy ông luôn luôn ở cơ quan này.

Trong những cộng sự viên buổi đầu đã có nhiều tên tuổi quen thuộc như ký giả Lê Thái Bằng, nữ sĩ Thụy An, người bị giam giữ hơn 30 năm vì vụ Nhân Văn Giai Phẩm, nhà văn Bùi Anh Tuấn, tác giả các loạt tiểu thuyết gián điệp Z-28 từng làm say mê nhiều độc giả...

Nhà báo
Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

Sau một thời gian ở Hà Nội, Nguyễn Viết Khánh được cử đi làm phóng viên chiến tranh ở Huế, tới cuối năm 1952 vào Sài Gòn làm việc cho Việt Nam Thông Tấn Xã, nhưng vẫn tiếp tục làm phóng viên chiến tranh theo các chiến dịch hành quân lúc đó. Một bất ngờ không ai dự đoán được là tới tháng Tư năm 1953 ngay khi đang làm phóng sự trong Bộ Tham Mưu của Tướng Salan, thì Nguyễn Viết Khánh bị Pháp bắt và đưa về giam tại Hà Nội. Nguyên nhân do mật thám Pháp tìm ra hồ sơ hồi đại chiến thứ hai, ông làm thông dịch viên cho quân đội Nhật và giúp Nhật đánh người Pháp ở Lạng Sơn.

Ông tâm sự: "Thanh niên chúng tôi ở vào thời kỳ ấy, đánh thực dân Pháp là một lý tưởng mà ai cũng muốn được góp phần." Sự thất trận của Pháp ở Điện Biên Phủ và Hiệp định Geneve 1954 đã giải thoát ông khỏi tù ngục và ông đã di cư vào Nam, tiếp tục cộng tác với Việt Tấn Xã.

Qua hơn hai chục năm làm việc, ông là người thày đã dẫn dắt nhiều thế hệ trong ngành truyền thông. Ông cũng đã nhiều lần tu nghiệp về báo chí cũng như thăm viếng quan sát những hoạt động này ở Nhật những năm 1956, 1959, 1966.

Kỷ niệm gần nhất mà ông không quên chính là thời kỳ bị tập trung cải tạo dưới chế độ Cộng Sản.

Trong hoàn cảnh và thời gian đó chẳng ai dám tin có ngày trở về. Người ta chỉ có thể truyền tai nhau một vài mẩu tin đài BBC, VOA hay những lời đồn đại không cần căn cứ, do một thân nhân tù đến thăm nuôi kể lại. Nhưng trong các trại vẫn có câu vui đùa cùng nhau về một thời điểm tươi sáng trong hoang tưởng là đã... "tới rồi." Giờ đây quả thật nó đã "tới rồi" trong thực tế cho nhiều người -- như nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh. Ông nói: "Cuộc sống bao giờ cũng vẫn còn tương lai, và phải tin tưởng, cũng như phải nỗ lực thực hiện, một tương lai đẹp hơn hiện tại."

HÀ TƯỜNG CÁT

PHỎNG VẤN

VIDI LÀ BẠN ĐỒNG HÀNH CỦA NGƯỜI VIỆT Ở ĐỨC

LTS -- Ngày 12 tháng Tư 1992, ông Thế Giang, nhà văn, và ông Trần Thanh Hải, kỹ sư, từ Dortmund, Đức quốc, đến California tìm hiểu về máy điện toán dùng cho sách báo Việt ngữ đã ghé thăm báo Người Việt *và* Thế Kỷ 21. *Nhà văn Thế Giang, tác giả tập truyện* Thằng Người Có Đuôi *do nhà xuất bản Người Việt ấn hành, đã được giới thiệu với bạn đọc nhiều lần. Hôm nay xin được hân hạnh giới thiệu kỹ sư Trần Thanh Hải, một người hoạt động văn hóa và xã hội say mê và bền bỉ, ở Đức, từ nhiều thập niên qua.*

Trần Thanh Hải, 41 tuổi, du học từ 1969, tốt nghiệp đại học về vật lý, nhưng lại hành nghề... ấn loát.

Nhờ làm chủ một nhà in, ông Hải đã có phương tiện thực hiện những công tác thiện nguyện như in miễn phí. Giấy tờ, bản tin, thông báo, đặc biệt là tạp chí thiếu nhi Măng Non (sau đổi tên là Văn Nghệ Trẻ) *-- của Trung tâm VIDI.*

Sau đây là trích đoạn cuộc phỏng vấn do đặc phái viên Minh Hằng thực hiện.

Minh Hằng: Được biết anh hiện là Giám đốc Trung tâm VIDI ở Dortmund. Xin anh cho biết VIDI có nghĩa là gì?

Trần Thanh Hải: VIDI là chữ viết tắt từ: *Vietnamesen in Deutschland Informationdienst*, tức dịch vụ thông tin hướng dẫn cho người Việt tại Đức. Ấy là nói một cách tổng quát thôi chứ công việc của VIDI cũng khá linh tinh, từ việc đón người tị nạn mới tới Đức, hướng dẫn cách sống sao cho hợp với người ở đây, đưa họ đến Sở Lao động hay Xã hội để xin trợ cấp, hoặc đưa bà bầu đi khám thai (vì bà ta không biết nói tiếng Đức)... cho đến những việc tổng quát hơn như: mở khóa bổ túc Đức ngữ, hướng dẫn học vụ và nghiệp vụ, tổ chức hội thảo về các vấn đề mới nhất liên quan đến chính trị, văn hóa... Có khi Trung tâm hợp tác tổ chức cùng các cơ quan thân hữu Đức hay Việt khác, có khi tự đảm nhận một mình.

MH: Anh có thể kể một vài sinh hoạt VIDI đã thực hiện?

TTH: Chẳng hạn các khóa hội thảo về: "Công tác bảo tồn

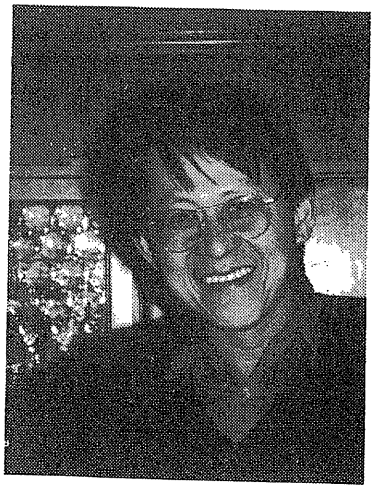

Kỹ sư Trần ThanhHải

và phát huy Việt ngữ tại Đức", hoặc "Hội thảo của giới nha, y, dược sĩ tại Đức", hoặc "Khóa an dưỡng dành cho người Việt cao niên". Cũng có khi là "Mạn đàm về vấn đề Việt Nam nhân sự tan rã của khối liên bang Sô Viết"... và gần đây là tổ chức buổi ra mắt sách "Kiều Chinh, Hà Nội Sàigòn Hollywood" tại Dortmund dành cho Kiều Chinh, Nhã Ca và Trần Dạ Từ, và phối hợp với Vietnam-Haus để tổ chức tại Bá Linh.

MH: Các buổi "Kiều Chinh" có thấy đăng trên *Người Việt* mới đây. Theo anh các buổi này ra sao?

TTH: Đây là hai buổi ra mắt sách được tổ chức trong vòng thân mật, nhưng khá thành công, vì nó qui tụ đa số là thành phần trẻ (giới mà người ta cho rằng chỉ biết ham đi Disco) và gây được một sinh khí mới trong sinh hoạt văn hóa, cũng như gợi tình cảm yêu văn học và nghệ thuật một cách trong sáng, lành mạnh. Kiều Chinh và Nhã Ca được giới trẻ yêu chuộng đến độ bế mạc từ lâu mà các cô cậu cứ tíu tít vây quanh, nêu thắc mắc và vòi vĩnh: "Mỗi chị phải hôn tụi em mỗi đứa một cái, không thôi tụi em không chịu về".

MH: VIDI ra đời từ bao giờ?

TTH: Trung tâm VIDI được thành lập vào năm 1982, do một số sinh viên Việt Nam du học tại Đức (hậu thân của Tổng hội Sinh viên và Kiều bào Việt Nam tại Đức) muốn đóng góp một cái gì cụ thể và có ý nghĩa cho xã hội.

MH: Anh là một trong số những người sáng lập?

TTH: Vâng. Và trong 10 năm qua, có lúc Trung tâm chỉ còn có mình tôi!

Thuở ban đầu, tiền thuê nhà để làm văn phòng Trung tâm, chi phí điện thoại, giấy bút, máy móc, xe cộ, xăng nhớt... để phục vụ người Việt tị nạn mới đến,

đều là từ tiền túi của khoảng 10 người, gồm sinh viên, và người tị nạn mới đến. Ngoài ra còn có anh Liêu Tuấn Tú tình nguyện ngồi thường trực tại văn phòng để giải quyết những chuyện gấp rút.

MH: Như anh vừa nói, có lúc Trung tâm chỉ còn có mình anh, nghĩa là có lúc Trung tâm cũng đóng đảo?

TTH: Vâng, đúng thế. Ngoài mục đích giúp đỡ người đồng hương một cách hữu hiệu, cụ thể hơn, VIDI còn muốn chứng tỏ cho người Đức thấy tinh thần tương thân tương trợ, cùng ước muốn vẫn nỗ lực đi đến tự lập của người Việt tị nạn tại đây. Do đó, ngoài thành phần chủ lực, Trung tâm còn thu nhận thêm trên 100 hội viên để việc giúp đỡ có thể được thực hiện một cách qui mô hơn, chẳng hạn những hội viên đã rành tiếng Đức sẽ giúp đỡ những hội viên khác chưa biết tiếng Đức, hoặc những hội viên có nhiều phương tiện hơn giúp những hội viên kém may mắn hơn mình... rồi từ từ, tất cả những hội viên này có kinh nghiệm để giúp đỡ những đồng hương khác kém kinh nghiệm hơn...

MH: Người Đức không giúp gì sao?

TTH: Hầu hết người Việt đến Đức đều không biết tiếng Đức (khác với người Việt đến Pháp hay Mỹ thường đã có một số vốn tiếng Pháp hay Anh tạm đủ để giao dịch), hơn nữa tiếng Đức lại là một ngôn ngữ nổi tiếng rắc rối, ngược ngạo, khó hàng nhì trên thế giới (sau tiếng Nga), thêm vào đó văn hóa Đức và con người Đức là một thế giới khép kín, khó thông cảm và hội nhập. Vì vậy mà vai trò của VIDI rất khó khăn và cần thiết.

Ròng rã hoạt động với phương tiện tự túc hai năm liền, chính phủ Đức mới nhìn nhận thiện chí, và nhất là sự hiện diện cần thiết của Trung tâm VIDI, nên quyết định tài trợ.

MH: Khi bức tường Bá Linh sụp đổ, làn sóng "tường nhân" từ Đông Đức tràn qua Tây Đức, VIDI có hoạt động gì?

TTH: Bấy giờ không biết cơ man nào là vấn đề cần phải tham khảo và giải quyết. Người phụ trách thường trực lúc đó là anh Đỗ Đăng Đạo đã phải chạy ngoài liên miên để giúp đồng hương trong việc nộp đơn xin tị nạn. Sau đó, khi đơn bị bác (khoảng trên 99%) lại phải giúp đồng hương một đợt làm đơn kháng án qua văn phòng luật sư để xin được ở lại theo chế độ tạm dung (dulden).

Để giúp đỡ những anh chị em mới đến này, Trung tâm VIDI tổ chức các khóa hội học để bổ túc Đức ngữ, hướng dẫn về luật lệ, văn hóa và công việc làm. Ngoài ra còn có một vấn đề đang được bàn thảo và có vẻ "cấm kỵ" (tabu) giữa chính phủ Đức và chính quyền Việt Cộng, đó là kế hoạch hồi hương tất cả các "tường nhân", với sự trợ giúp vốn ban đầu để định cư của Chính phủ Đức. Đây là một vấn đề đã được Trung tâm VIDI tổ chức hội thảo, đang được bàn luận sôi nổi từ phía Đức lẫn phía Việt Nam. Trong tương lai Trung tâm sẽ phải tìm cách giúp đồng hương giải quyết theo chiều hướng nào tốt đẹp nhất nếu có thể.

MH: Trung tâm VIDI hiện nay ra sao?

TTH: Song song với việc đồng hành để giúp đồng hương trưởng thành trong đời sống (theo nghĩa tinh thần), Trung tâm VIDI cũng "trưởng thành" theo. Từ một căn phòng độ hơn 60 mét vuông, trong một con đường cụt, nay văn phòng VIDI đã tọa lạc trong một căn biệt thự nhỏ, nằm ngay trung tâm thành phố Dortmund, phương tiện làm việc cũng được tân tiến hóa.

Qua tiến trình công việc, với kinh nghiệm và sự trưởng thành, trung tâm VIDI có "tham vọng" trở thành nơi hội ngộ các văn nghệ sĩ, nơi gặp gỡ của văn hóa Đông Tây, và hy vọng sẽ là nhịp cầu nối liền giữa dân tộc Việt Nam và Đức quốc. Bước đường này dĩ nhiên rất khó khăn, nhưng các anh chị em trong Trung tâm VIDI vẫn tự hào "tại sao lại không thể thực hiện được nhỉ?"

MH: Xin cám ơn anh Trần Thanh Hải. Và xin giới thiệu địa chỉ của VIDI để đồng hương tiện liên lạc:

VIDI
Am Zippen 1
4600 Dortmund 1
Tel. 0231-561622

NAM CALIFORNIA

Sinh viên Việt ở UCLA tổ chức đêm văn nghệ

Hội Sinh viên Việt Nam Đại Học UCLA tổ chức một đêm văn nghệ với chủ đề "Tuổi Trẻ và Nền Văn Hoá Việt Nam" -- tối Chủ Nhật ngày 5 tháng Tư năm 1992, tại UCLA Royce Hall Auditorium, đại học UCLA, Stone Canyon Dr., Los Angeles.

Đây là một chương trình đặc biệt, được bảo trợ bởi Trung tâm Nghiên cứu Mỹ Đông Á, với những tiết mục văn nghệ dân tộc Việt Nam do các sinh viên UCLA đảm trách. Ngoài ra còn có sự góp mặt của các ca sĩ Thanh Mai, Duy Quang, Bùi Thiện, ban nhạc California Dreaming. Trong những tiết mục độc đáo có màn trình diễn áo dài, múa dân ca và đại nhạc cảnh Trầu Cau.

SINH HOẠT VĂN HỌC

RA MẮT SÁCH "DÂN CHỦ PHÁP TRỊ"

Buổi ra mắt sách Dân Chủ Pháp Trị của Luật sư Nguyễn Hữu Liêm tại Phòng Triển Lãm Thế Kỷ, Westminster lúc 4 giờ chiều thứ Bảy 11-4-1992, do hai tập san Giao Điểm và Hợp Lưu tổ chức quy tụ khoảng 40 người quan tâm tới vấn đề dân chủ cho Việt Nam.

Mở đầu chương trình, ông Đỗ Hữu Tài đại diện Ban Tổ Chức giới thiệu tác giả và tác phẩm. Rời nước năm 75 lúc mới 19 tuổi, ông Nguyễn Hữu Liêm đã theo học các Đại học Mỹ, năm 1987 ông tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa, và hiện đang hành nghề luật sư tại San Jose, California.

Trong suốt thời gian trên, LS Liêm còn góp mặt trong các hoạt động vận động dân chủ cho Việt Nam, viết tiểu luận cho nhiều tờ báo hải ngoại và quốc nội. Hiện nay, ông có tên trong ban chủ trương tạp chí Giao Điểm.

Luật sư Liêm cho biết nguyên do ông hình thành tác phẩm Dân Chủ Pháp Trị là để hy vọng góp sức xoay chuyển tình hình bi đát của Việt Nam bằng kỹ năng chuyên môn của ông. Theo ông, "sách luật Việt Nam còn quá hiếm hoi, thiếu sót, khó áp dụng. Đặc biệt là từ nhân sự, cơ chế cho đến văn kiện và nội dung pháp lý còn quá phôi thai."

Ông nhìn rõ "những khó khăn lớn của những trí thức, luật gia đang cố gắng vẫy vùng trong giới hạn chật hẹp của biên giới chính trị để đóng góp cho sự chuyển mình đến một ý thức và giá trị pháp chế của lý trí, nhân bản và khách quan."

Luật sư Nguyễn Hữu Liêm nhắc tới tiểu luận 16 trang The End of History của Francis Fukuyama sau đó đã được 60 triết gia Đức chọn để thảo luận vì lý luận "lịch sử đã chấm dứt," vì hướng đi tìm các ý hệ lịch sử đã không cần thiết nữa khi thế giới Cộng Sản đã sụp đổ; lựa chọn tối hậu của lịch sử đã là kinh tế thị trường và chính trị dân chủ. (Tiểu luận này đã được Tôn Nữ Tịnh Anh dịch và đăng trên Giao Điểm số 2). Bài này đã được khai triển và in thành sách tựa đề The End of History and The Last Man. Nhiều người đã nỗ lực phủ nhận Fukuyama nhưng vẫn chưa đưa được mô hình lịch sử nào khác.

Ông Liêm cũng đã tự nhận thất bại trong nỗ lực trên, trong việc đi tìm mô hình mới phủ nhận tính Mác xít. Theo tác giả Dân Chủ Pháp Trị, cuốn sách của ông nhằm hai luận đề chính: (1) dân tộc Việt Nam thoát được Mác xít nhưng chưa thoát được các mô hình hiện đại (modernity) của Tây phương truyền thống Anglo-Saxon; (2) phê phán truyền thống chính trị Đông phương. Ông giải thích về kết luận của sách Dân Chủ Pháp Trị, nếu Việt Nam có hệ thống pháp trị với những con người có lương tâm, độ lượng, thì dân tộc mình may mắn lắm rồi.

Nhắc tới câu nói của Hegel, "Nước Mỹ là tương lai của nhân loại," LS Liêm nhận xét rằng, "người Mỹ đã đối xử với nhau rất công bằng và nhân bản, đó chính là yếu tính của văn minh Hy Lạp, Ý, Đức, Tây Âu." Ông nhận định rằng, tác phẩm Dân Chủ Pháp Trị chịu ảnh hưởng hai nguồn tư tưởng chính: triết học Hegel và tư tưởng Phật giáo. Cả hai đều nhằm đưa tới những chân trời tự do, giác ngộ cho con người. Ông nhấn mạnh, "ngày nào con người xa lìa được bản năng vô minh thì ngày đó lịch sử thành công."

Nhà thơ Huy Trâm, nguyên biện lý ở Saigon trước 1975, đã lên góp ý kiến, nhận định về những sơ sài của các bộ luật và pháp chế tại Việt Nam.

Ông Đỗ Hữu Tài đề nghị tác giả giải thích thêm về chương 10 của Dân Chủ Pháp Trị. Chương này đưa ra giải pháp cho Việt Nam với hai luận điểm: (1) có thể dùng kinh tế để chuyển hóa chính trị; (2) chế độ Cộng sản có thể tiến tới dân chủ thông qua một cơ chế pháp lý.

Ông Trần Văn Ân, cựu trung tá quân lực VNCH, đặt câu hỏi về những phê phán triết lý chính trị Đông phương trong sách. Tác giả cho biết trong lần tái bản ông có thể sửa chữa một ít, đặc biệt là các phê phán trực tiếp về một tác giả khác chuyên viết về triết lý chính trị thời Tam Quốc, Xuân Thu...

Họa sĩ Khánh Trường, chủ biên tập san Hợp Lưu, đại diện Ban Tổ Chức, cảm ơn quan khách đã nhiệt tình thảo luận, và tuyên bố bế mạc. (theo Phan Hải)

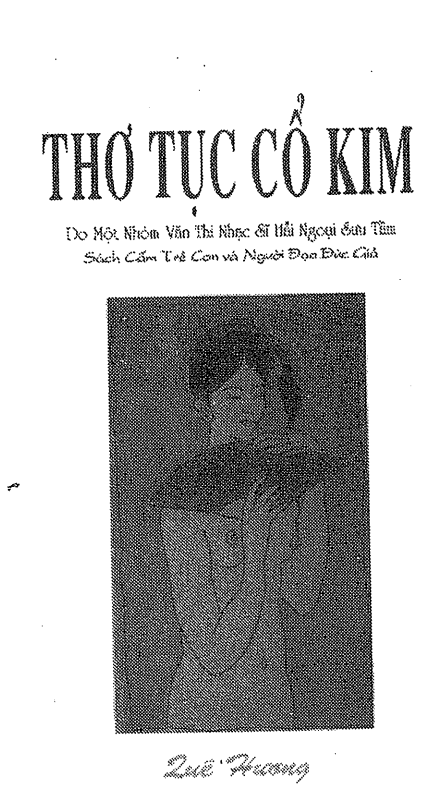

Pablo Neruda

Hai mươi bài thơ tình và một bài ca tuyệt vọng

Bản dịch Nguyễn Đăng Thường

TRÌNH BẦY

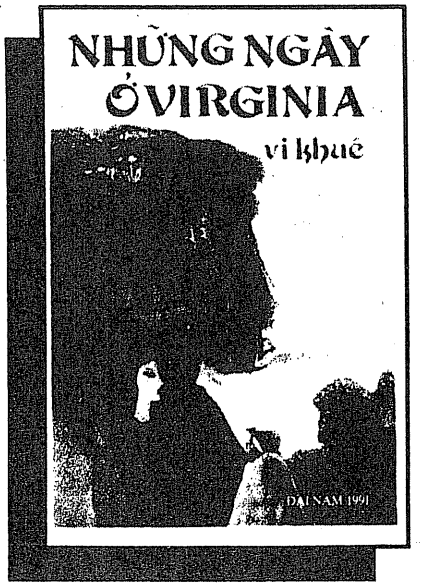

TÌM ĐỌC BÁO

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN

SỐ 99 — ĐẶC BIỆT VỀ 30.4.75

NHIỀU BÍ ẨN CHƯA HỀ ĐƯỢC TIẾT LỘ:

1. NGUYỄN XUÂN OÁNH CON NUÔI HỒ CHÍ MINH, THẨM THÚY HẰNG CHÁU TÔN ĐỨC THẮNG, CHỦ TỊCH NHÀ NƯỚC

2. TÀI LIỆU LỊCH SỬ : NGUYÊN VĂN PHÓNG SỰ TƯỜNG THUẬT CỦA ĐÀI SAIGON VỀ LỄ BÀN GIAO GIỮA CỤ TRẦN VĂN HƯƠNG VÀ ĐẠI TƯỚNG DƯƠNG VĂN MINH

3. CHUẨN TƯỚNG HỒI HƯU NGUYỄN HỮU HẠNH ĐƯỢC CỤC BÌNH VẬN CỘNG SẢN MÓC NỐI TỪ 12 NĂM TRƯỚC NGÀY 30.4.75.

4. THẬP THÒ GIỮA HAI CHIẾN TUYẾN BÙI TÍN BỊ KẸT GIỮA HAI LÀN ĐẠN.

5. CÁC NHÀ VĂN NGUYỄN NGỌC NGẠN, THỤY KHUÊ, BÙI BÍCH HÀ NHẬT TIẾN, TRẦN VĂN SƠN LÊN TIẾNG VỀ BẢN TỰ BẠCH CỦA DƯƠNG THU HƯƠNG

6. VÀ NHIỀU BÀI VỞ CHỌN LỌC THÍCH HỢP CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH

NẾU CHƯA ĐỌC PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN, HÃY TÌM ĐỌC THỬ BẤT CỨ SỐ PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN NÀO ĐỂ BIẾT GÍA TRỊ CỦA TỜ BÁO.

SỐ 99 THÁNG 4.92 ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP HẢI NGOẠI

Bác Sĩ Y Khoa

TRẦN QUỐC TOẢN, M.D.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNG QUÁT HOA KỲ

NGUYÊN GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON
NGUYÊN GIÁO SƯ MÔN NỘI KHOA ĐẠI HỌC Y KHOA OKLAHOMA
NGUYÊN PHÓ GIÁM ĐỐC OKLAHOMA CITY V.A. MEDICAL CENTER

13832 BROOKHURST STREET, GARDEN GROVE, CA 92643
(Góc Brookhurst & Westminster trong khu chợ Kinh Đô cạnh Furiwa Restaurant)
ĐIỆN THOẠI: (714) 636-3595

CHUYÊN TRỊ:

BỆNH NỘI KHOA & BỆNH NGOÀI DA:

- **BỆNH DỊ ỨNG:** Sổ Mũi, nổi mề đay, phong ngứa
- **BỆNH NGOÀI DA:** Mụn trứng cá, tàn nhang, mụn cóc, lang ben.
- **BỆNH PHONG THẤP:** Đau khớp xương, đau nhức kinh niên.
- **BỆNH THẦN KINH:** Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh.
- **BỆNH DINH DƯỠNG và BỆNH TUYẾN NỘI TIẾT:** Áp huyết cao, tiểu đường, mỡ cao trong máu, mập phì, bướu cổ.
- **BỆNH TIÊU HÓA:** Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu.
- **BỆNH TIM:** Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp.
- **BỆNH PHỔI:** Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi
- **BỆNH THẬN & ĐƯỜNG TIỂU:** Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu, thận suy.

BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ:

- Bệnh suy yếu, run rẩy
- Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não
- Bệnh tê liệt, bại xuội.

Y KHOA PHÒNG NGỪA:

- Khám tổng quát định kỳ
- Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi
- Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao
- Truy tầm ung thư: máu, vú, phổi, ruột, tử cung.
- Khám bệnh thử máu trước khi lập gia đình

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, BẢO HIỂM

Xin gọi trước để lấy hẹn

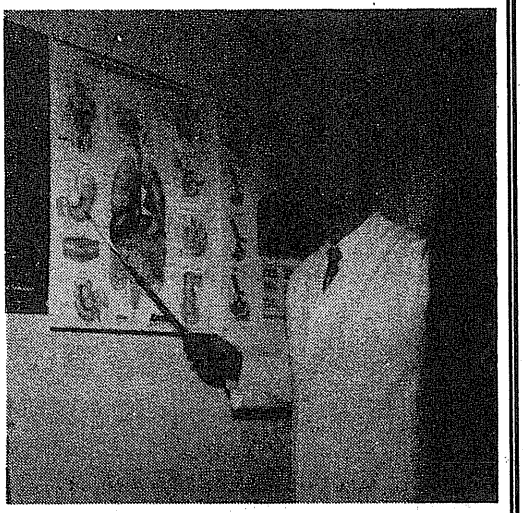

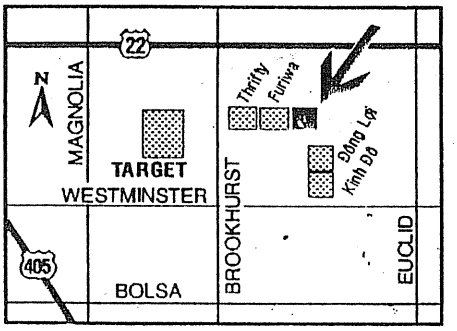

GIỜ KHÁM BỆNH:
Từ Thứ Hai đến thứ Sáu:
1:30 PM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM
Chủ Nhật: Theo hẹn

VĂN PHÒNG KHAI THUẾ VÀ KẾ TOÁN

TAXCALI

2619 Edinger, Suite B2, Santa Ana, CA 92704

(714) 662-3149

HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ I.B.M. TỐI TÂN & CHUYÊN VIÊN KINH NGHIỆM

Phục vụ Quý Vị trong các dịch vụ:

- **Khai Thuế Lợi Tức**
- **Giữ Sổ Sách Kế Toán**
- **Thiết Lập Hồ Sơ Vay Tiền**
- **Cố Vấn Thuế Vụ Và Đầu Tư**

Khai Thuế có bảo đảm:
Chúng tôi bảo đảm sẽ đóng tiền phạt & trả lại lệ phí khai thuế cho Quý Vị nếu chúng tôi làm sai.

*** KÍN ĐÁO**
*** TÍN NHIỆM**
*** NHANH CHÓNG**

HÀ DƯƠNG ĐỰC, M.B.A.
& MỘT NHÓM CHUYÊN VIÊN

TRUNG TÂM UNG THƯ NGỰC (VÚ)

Bác Sĩ

NGUYỄN MẠNH

Chuyên Khoa Quang Tuyến

9513 Bolsa Ave.,
Westminster, CA 92683

(714) 531-8833

* Dùng máy móc đúng tiêu chuẩn để khám phá sớm ung thư ngực.
* Chỉ dẫn cặn kẽ cách thức tự khám ngực và cách thức dinh dưỡng để ngừa ung thư ngực.
* Có nữ chuyên viên kinh nghiệm khám và chụp hình ngực.

Tìm đọc:

PHẬT GIÁO HÒA HẢO TRONG DÒNG LỊCH SỬ DÂN TỘC

Công trình thâm cứu của Cố Cư Sĩ

NGUYỄN LONG THÀNH NAM

- Để thấy sự phối hợp kỳ diệu giữa Đạo và Đời, giữa dân tộc và đạo pháp. Từ Đức Phật Thầy Tây An với Bửu Sơn Kỳ Hương tới Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ với Phật Giáo Hòa Hảo.
- Để có cái nhìn trung thực về những biến cố lịch sử dân tộc đã không ngừng bị cả Thực Dân lẫn Cộng sản bóp méo.
- Một sử liệu không thể thiếu trong tủ sách gia đình của các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo và của bất cứ ai quan tâm tới vận mệnh thăng trầm của đất nước.

* Giá bán 1 cuốn: $US 25.00 (kể cả cước phí)

* Ngoài nước Mỹ: $US 27.00

Tập San ĐUỐC TỪ BI
P.O. Box 3048
Santa Fe Springs, CA 90670

TỬ VI THIÊN CƠ

ÔNG PHẠM ĐÌNH MAI

8742 Westminster Ave.,
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 891-3429
Fax: (714) 891-4584

1.- Giải đoán Tử Vi trọn đời có thu băng cassette.
2.- Xem địa lý, phương hướng nơi cư trú và cơ sở thương mại.

* Ở xa, gởi năm, tháng, ngày, giờ sinh. Nói rõ âm hoặc dương lịch, nam hay nữ - kèm Money Order 32 Mỹ kim; Làm thật gấp là 40 Mỹ kim - Sẽ nhận được Lá Số Tử Vi chấm bằng computer kèm tape thu lời giải dùng trọn đời.

ĐANG PHÁT HÀNH TOÀN BỘ

CÂY CỎ VIỆT NAM

Một công trình 30 năm nghiên cứu của
Giáo sư Thạc sĩ **PHẠM HOÀNG HỘ**, Tiến sĩ Vạn Vật

Quyển I (gồm 2 tập) dày 1263 trang, sẽ mô tả 3570 loài của toàn cõi Việt Nam, từ các loài Khuyết-thực-vật (Ô-rồng, Ráng-đại), Lõa-tử (Thông Đà Lạt), các loài Song-tử-diệp cánh-rời, từ Ngọc-lan, Măng-cầu, qua các loài Xa-cô-chê, Bụp, Ké...đến họ Đậu (Mắc-cỡ, So-đũa). Mỗi loài đều được minh họa bằng nét đen trắng và mô tả đặc-tính chính và công-dụng nếu có, từ các loài ở vùng xa-xôi hẻo lánh như Thông-nước, đến các loài sống quanh ta như Sứ, cỏ dại như Bái, trồng như Trà, Bố, Kênáp, nên tránh như Mắt-mèo, nguy-hiểm như Á-phiện, quý chuộng như Răm, Quế, Măng-cầu, Cẩm-lai, ngon bổ như Đậu, So-đũa, thuốc quý như Hòe, Bình-vôi v.v...

Sẽ bán tại các nhà sách lớn và tại Làng-văn, Ottawa.

Tại Hoa Kỳ sẽ bán tại:
Bác Sĩ Phạm Văn Hoàng
9625 Bolsa Avenue, Westminster, CA 92683
ĐT.: (714) 531-8711

Quí vị đại lý sẽ liên lạc về:
Phạm Thị Bạch Nga
29 Palmerston Mont-Royal, Que. H3P 1V1 Canada
ĐT. và Fax: (514) 737-2142

Giá $35/một tập

AQUALITYBUILDINGCO

(714) 532-4236

Remodel Specialist
RESIDENTIAL & COMMERCIAL

General Contractor: **ĐOÀN THANH VŨ** - Contractor Lic # 49990

312 Earlham • Orange, CA 92669

Công ty xây cất nhận vẽ họa đồ, xin giấy phép, thiết kế cho những dịch vụ thương mại hay tư gia.

ĐẶC BIỆT:

- Audio / Video Store
- Restaurant
- Hair / Nail Shop
- Medical, Dentist, Pharmacy Offices
- Kitchen / Bathroom Remodeling
- Room Addition
- Electrical / Plumbing

- Bảo đảm đúng hẹn, công việc hoàn tất mỹ mãn như ý khách hàng
- Giá cả đặc biệt, bảo đảm rẻ hơn những nơi khác từ 5% - 15%
- Xin liên lạc để được hướng dẫn tận tình
- Chủ nhân với nhiều năm kinh nghiệm trực tiếp điều hành công việc
- Đã được sự tín nhiệm của khách hàng trong nhiều năm qua (Có giấy tờ chứng nhận để quý khách xem)

Xin cắt ra cất giữ

Kết Bạn Tâm Tình ngay đêm nay!!!

Xin gọi DUYÊN CALI

1-900-737-2446

TỪ 6 ĐẾN 10 GIỜ MỖI TỐI (GIỜ CALI)

• LÀM QUEN • KẾT BẠN • TÂM SỰ BẰNG ĐIỆN THOẠI

Một phương cách tao nhã và lịch sự để nối nhịp cầu tri âm, để chia xẻ những vui buồn trong cuộc sống

- ♥ Kín đáo nhất
- ♥ Hữu hiệu nhất
- ♥ Nhanh nhất
- ♥ Ít tốn kém nhất

BẠN TRAI GỌI

1-900-737-2446

hoặc 1-900-737-AI GOI

99¢ mỗi 1/2 phút

BẠN GÁI GỌI MIỄN PHÍ: (213) 625-1661

Xin cắt ra cất giữ

Xin cắt ra cất giữ

Xin cắt ra cất giữ

BOM NỔ

Cuộc đời của "Ông Trùm" Cộng Sản VN được viết thành sách tiết lộ những chuyện động trời đàng sau những nhân vật quyền lực nhất của đảng CSVN hiện nay.

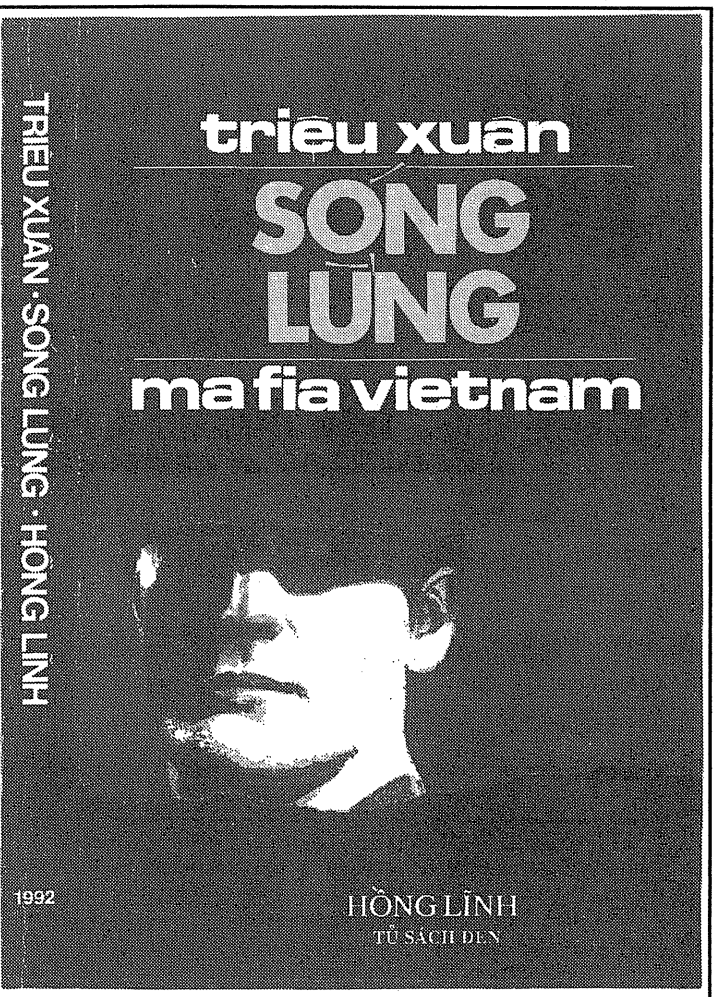

LẦN ĐẦU TIÊN MẶT TRÁI CỦA NHỮNG CỌN NGƯỜI LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐƯỢC PHƠI TRẦN DƯỚI NGÒI BÚT CỦA CHÍNH PHÓNG VIÊN NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.

CUỐN SÁCH ĐÃ BỊ TỊCH THU LẬP TỨC NHƯNG SỐ PHÁT HÀNH HÀNG TRIỆU CUỐN, GÂY CHẤN ĐỘNG DƯ LUẬN VIỆT NAM.

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG LĨNH

9601 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 - USA

TEL (714) 531-7223 • FAX (714) 531-1107

Bộ Chữ Việt Nam

©Viet Nguyen 1984 ©VN Labs 1991

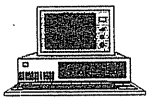

Trên IBM PC & PS/1 & PS/2

Do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Quốc Tế.

Corel Draw
Excel
Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word
PageMaker
PC-Write
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter
Wordstar
WordPerfect
Works
Ventura Publisher
vv..

Windows

DOS

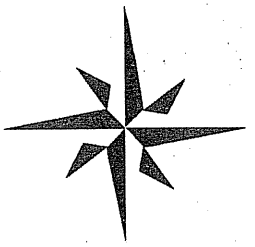

VN Labs
3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường

- **Dùng tiếng Việt với các áp dụng trên DOS V5 và Windows V3:** Corel Draw, Excel, Microsoft Word , PageMaker, Volkswriter, PC-Write, WordPerfect, Ventura Publisher, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- **Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs** hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..

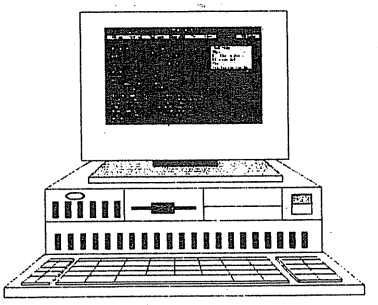

Bộ Chữ VN căn bản DOS	**$125**
Bộ Chữ VN WordPerfect	**$195**
Bộ Chữ VN Ventura	**$195**
Bộ Chữ VN Windows	**$195**

عربي
Ελληνικά
עִבְרִית
Русский

International Desktop

Shipping & Handling : $5 tại Mỹ, $20 Ngoại Quốc

Software lấy bản An Sao $25
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)
Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thày Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15
Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

VN FontsCD 27 kiểu chữ Việt tuyệt vời $159
Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher để layout.

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:**
  Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...

- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại

- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:**
  Di Chúc, Thừa Kế, v.v...

- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản

- **HÌNH LUẬT:**
  Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**

- **LUẬT THUẾ VỤ:**
  Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

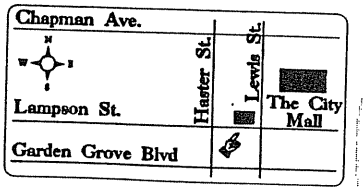

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)
Tel: (714) 748-4634
Fax: (714) 748-4637

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa-gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

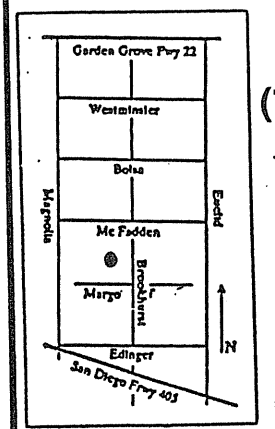

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ RUDOLPH M. MOSQUEDA & ASSOCIATES

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

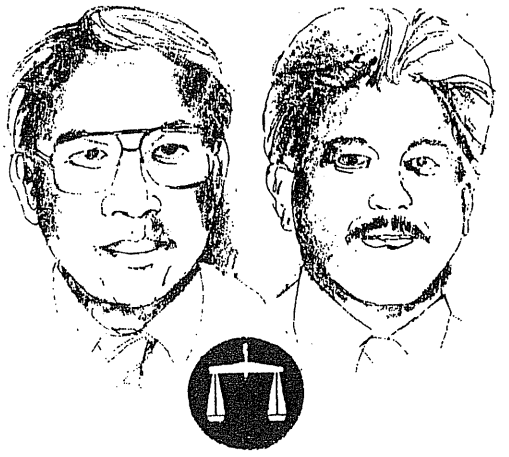

TRIỆU NGỌC TOÀN J.D.

- Tốt nghiệp Tiến sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
- Giáo sư, 11 năm trong hệ thống giáo dục, hành chánh Hoa Kỳ.
- Điều hành văn phòng.

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

- Giáo sư, học Luật khoa (W.S.U.)
- 6 văn phòng tại Orange County, Los Angeles.
- 5 văn phòng tại Orange County, Los Angeles
- Một Luật sư đoàn chuyên nghiệp tai nạn (P.I.)
- Uy tín nhiều năm với các cộng đồng Á Châu.

KHANH TANG

- **ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**
  - *** Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV.
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
  - *** Trượt Ngã Siêu Thị**
- **HÌNH LUẬT: Do L.S. JON ALEXANDER, ESQ.**

  Nguyên Public Defender Tòa Án Westminster với Record thành công nhiều vụ Trials đại diện thân chủ Việt Nam:
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị.
  - Các tội tiểu hình, Đại hình.
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  - Tranh chấp chủ nhà, người thuê.
  - Hợp đồng mua bán nhà cửa.
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN**
  - Bankruptcy cá nhân, công ty, chận đứng chủ nợ phiền nhiễu.
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  - Tranh chấp về khế ước
  - Cố vấn thành lập Corporations.
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản.
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

Xin gọi để quyền lợi pháp lý của quý vị được bảo vệ tối đa.

(714) 892-2154

• Los Angeles Office:
3699 Wilshire Blvd., lầu 8,
Suite #860
Los Angeles, CA 90010
Toll Free 1-800-331-4725

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ 2-7: 9AM - 7PM
Chủ Nhật: theo hẹn

• Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., Suite # 222
Westminster, CA 92683
(Trước Siêu Thị 99)

Phòng Mạch đầu tiên về **NHI KHOA tại VAN NUYS**
6900 Van Nuys Blvd. Suite # 7 - Van Nuys - CA 91405
Tel: (818) 989-2406 - (818) 989-2407
(Cạnh Pharmacy of Phan's - Cạnh nha sĩ Phan Mỹ Hạnh)

B.S. LÊ PHƯỚC LỘC
Richard Le, M.D.

- American Board of Pediatrics.
- Bác sĩ thường trú Bệnh Viện Valley Presbyterian.
- Bác sĩ thường trú Bệnh Viện Valley Medical Center.

NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT
- Tốt nghiệp Michael Reese Hosp. Med. Center, Univ. of Chicago, Illinois.
- Nguyên nội trú Tulane Med. Center, Univ. of Tulane, New Orleans.
- Nguyên thường trú White Memorial Med. Center, Univ. of Loma Linda, Los Angeles.
- Hội viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ từ 1985.
- Hội viên trung cấp Hàn Lâm Viện Nhi Khoa Hoa Kỳ.
- Từng hành nghề tại New Orleans từ 1984-1985.

Chuyên trị:
- Các bệnh trẻ em liên quan đến tăng trưởng - tiêu hoá - hô hấp - xương khớp - biến dưỡng nội tiết - thận - gan - thiếu máu.
- Các bệnh người lớn - đau nhức - đau đầu - đau ngực - phong thấp - ho - suyễn - táo bón - hô hấp - các bệnh người già.
- Các bệnh dinh dưỡng - các bệnh phụ khoa - các bệnh thanh thiếu niên.
- Các thương tích tai nạn nghề nghiệp.

Đặc Điểm: Phòng mạch có máy điều hoà không khí, trang bị dụng cụ tối tân. Điện tâm đồ.
- Đo thính lực, phân tích máu - nước tiểu. Đo nhãn lực.
- Bạn đám không chờ lâu & có thể tham khảo trực tiếp bất cứ lúc nào bằng điện thoại. Bãi đậu xe rộng rãi.

Đặc Biệt:
- Khám và trị bệnh trẻ sơ sanh Việt/Mên/Lào/Hoa.
- Chích ngừa và khám nhập học FREE.
- Khám sức khoẻ định kỳ (CHDP) nếu lợi tức thấp FREE.
- Lập giấy sức khoẻ hôn nhân.
- Nhận làm bác sĩ gia đình.
- Hợp tác với chương trình bổng sữa WIC.
- Trực tiếp điều trị liên tục nếu nhập viện tại vùng Van Nuys.
- Giới thiệu chuyên khoa nếu cần

Giờ Làm Việc:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
9AM-7PM
Thứ Bảy: 9AM-5PM
Chủ Nhật: nghỉ

Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 894-9021 (714) 894-5630
Fax (714) 894-2752

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order (trả cho: THE KY 21)

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Thanh Lịch! Tao Nhã!

Quà Xuân tặng người thân, bạn bè:
Không gì bằng những tác phẩm văn chương và âm nhạc!
Nhà xuất bản Người Việt đã dành sẵn quý bạn 6 tác phẩm mới nhất.
Giảm giá 50% và sẽ gửi đi khắp thế giới theo yêu cầu của các bạn.
(Ngoài Hoa Kỳ thêm 1 đô la)

Xin gọi Bà **LOAN ĐỖ (714) 892-9414**

Giá: $12.00 Giá: $12.00 Giá: $10.00

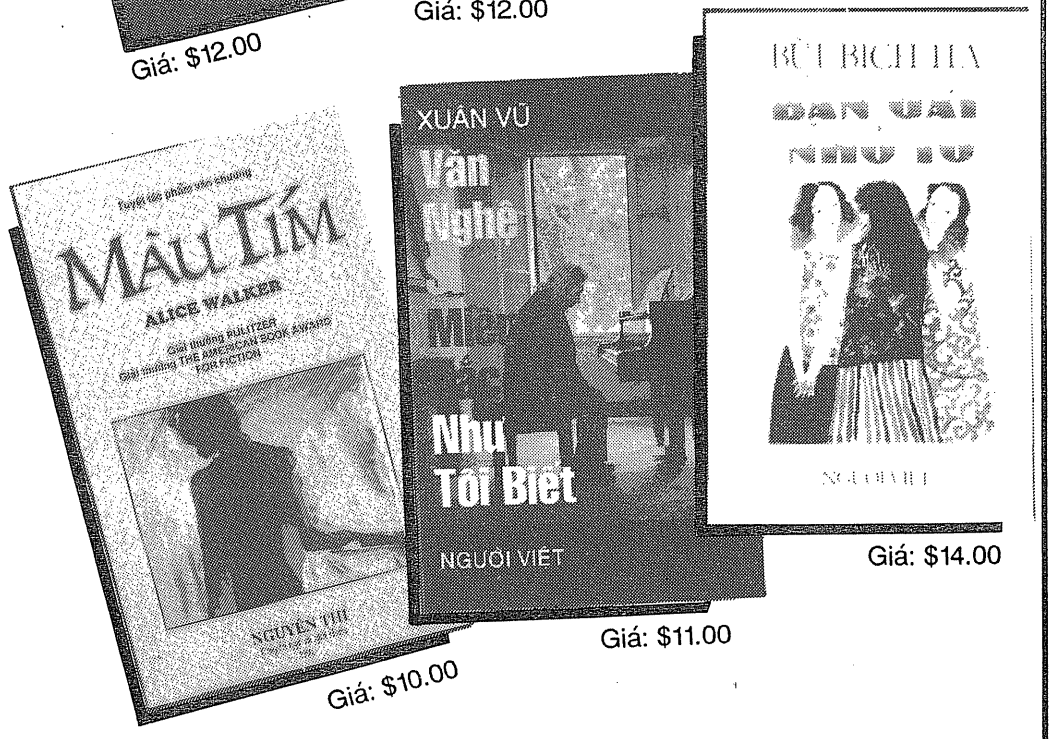

Giá: $10.00 Giá: $11.00 Giá: $14.00

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN WESTMINSTER

Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO,M.D.

ABR - FACR - FACNM

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

- Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah
- Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC
- Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC
- Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC
- Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.
- Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA
- Nguyên Bác Sĩ Trưởng Khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN
- Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- **TRUY TẦM VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐỂ TRỊ LIỆU CÁC BỆNH UNG THƯ NGỰC, CỔ, TỬ CUNG, BAO TỬ, RUỘT, PHỔI, v.v...**

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể

Giá **3.00 Mỹ Kim.** Ngoài Hoa Kỳ , thêm **1.00 MK.**